

HUYỀN CÔ BIÊN SOẠN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Mục lục

1. Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (P1)
- Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (P2)
- Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (P3)
- Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (P4)
- Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (End)
2. Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (P1)
- Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (P2)
- Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (P3)
- Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (P4)
- Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (End)
3. Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Ngươi (P1)
- Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Ngươi (P2)
- Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Ngươi (P3)
- Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Ngươi (P4)
- Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Ngươi (End)
4. Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P1)
- Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P2)
- Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P3)
- Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P4)
- Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P5)
- Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (End)
5. Điều Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (P1)
- Điều Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (P2)
- Điều Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (P3)
- Điều Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (P4)
- Điều Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (End)
6. Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P1)
- Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P2)
- Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P3)
- Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P4)
- Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P5)
- Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P6)
- Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P7)
- Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (End)
7. Dương Quỳnh Chi - Họa Mỹ Nhân Thời Tây Tấn (P1)
- Dương Quỳnh Chi - Họa Mỹ Nhân Thời Tây Tấn (P2)
- Dương Quỳnh Chi - Họa Mỹ Nhân Thời Tây Tấn (End)
8. Trương Lệ Hoa - Mỹ Nhân Hát Khúc Hậu Đình Hoa (P1)
- Trương Lệ Hoa - Mỹ Nhân Hát Khúc Hậu Đình Hoa (P2)
- Trương Lệ Hoa - Mỹ Nhân Hát Khúc Hậu Đình Hoa (End)
9. Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P1)
- Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P2)
- Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P3)

Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P4)
Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P5)
Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P6)
Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P7)
Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (End)
10. Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đồ Lạ Anh Hùng (P1)
Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đồ Lạ Anh Hùng (P2)
Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đồ Lạ Anh Hùng (P3)
Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đồ Lạ Anh Hùng (P4)
Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đồ Lạ Anh Hùng (P5)
Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đồ Lạ Anh Hùng (End)

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

1. Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (P1)

Sau khi Chu Vũ Vương khởi binh tiêu diệt Trụ Vương, kiến lập nên chế độ mới với nhiều chính sách hướng về lợi ích nhân dân. Sở dĩ nhà Tây Chu đạt được những thành tựu ấy, là nhờ sự phò tá đắc lực của Chu Công, và cái gương nữ họa Đắc Kỷ còn rõ ràng trước mắt, trở thành 1 triệu đại an thịnh và phồn vinh, nhân dân ấm no hạnh phúc. Trải qua mấy đời, từ Thành Vương cho đến Lệ Vương, thế nước dần dần suy đồi, hầu như không có 1 nhân tài nào kiệt xuất đứng ra phò tá cho các vua nhà Chu. Vì vậy, bá quan văn võ chỉ toàn bọn vô tài bất tướng, thi nhau theo gương nhà vua hưởng lạc. Tiếp đến đời Tuyên Vương lại càng hủ bại, bởi vì Tuyên Vương không những ham mê chơi bời, mà còn chẳng màng gì đến chính sự, mặc cho bọn quần thần dưới quyền lộng hành, hà hiếp dân đen. Tuy các chư hầu vẫn nhớ đến ân nghĩa phong hầu, cấp đất của nhà Chu; theo lệ cũ hàng năm vẫn tiến cống, nhưng đa số đều ngấm ngầm phẫn uất, bởi vì nhà Chu mỗi năm lại đòi hỏi tăng thêm để có đủ chi dụng cho việc hưởng lạc vô cùng xa hoa tốn phí. Dù là hôn quân mê ám, nhưng Tuyên Vương cũng biết lòng người không phục, nên trong lòng cũng rất lo lắng. Tuy không ngừng ăn chơi xa xỉ, song đồng thời lại cho tiến hành việc tăng cường binh lực để trấn áp mọi sự chống đối. Nhà vua hy vọng với quyền lực của mình, sẽ không có một chư hầu nào dám có ý nghĩ sẽ xâm phạm đến nhà Chu. Thế nhưng, nước Khuyển Nhung lại nghĩ khác, cho rằng đây là cơ hội tốt nhất để thống nhất Trung Nguyên, nên ồ ạt kéo quân xâm phạm biên giới. Quân tướng nhà Chu tuy đông chẳng kém Khuyển

Nhung, nhưng liên tiếp mấy trận đều đại bại, bởi vì quân sĩ không hết lòng vì nước, tướng soái thì bất tài, chỉ giỏi ăn chơi hơn là thao lược.

Nghe tin dữ, Tuyên Vương vội triệu bá quan đến thương thảo kế sách. Đa số đại thần từ trước đến nay, nhờ vào nịnh bợ mà tiến thân, không hề có thực tài, nên đồng thanh tâu: "Sở dĩ Khuyển Nhung thắng trận là vì bọn chúng dồn hết lực lượng tấn công, trong khi đó chúng ta lại phải bảo vệ suốt một miền biên giới quá dài. Nay bệ hạ chỉ cần ban lệnh trưng dụng thêm quan binh, là thừa đủ tiêu diệt Khuyển Nhung như như trở bàn tay".

Tuyên Vương nghe vậy rất hài lòng, lập tức xuống chiếu tuần du đất Thái Nguyên để kiểm điểm trai tráng trước khi quyết định số lượng quân binh sẽ được tăng cường. Khi việc đã xong, trở về gần đến Cảo Kinh thì trời đã sụp tối. Đoàn xa giá vừa vượt qua phố chợ để vào cổng kinh thành, thì chợt nghe vắng vắng có tiếng con trẻ vỗ tay, cùng nhau hát đồng dao:

"Thỏ mọc thì ác phải tà

Giang hồ ki phúc ấy là mất Chu"

Trong lòng đang sẵn mối lo, Tuyên Vương nghe câu đồng dao ấy hết sức giận dữ, lập tức truyền lệnh truy bắt những đứa trẻ con đã hát đồng dao. Bọn trẻ con sợ hãi bỏ chạy tán loạn, rốt cuộc quân binh chỉ bắt được 2 đứa, dẫn đến trước mặt nhà vua. Tuyên Vương giận dữ phán hỏi: "Người nào đã bày cho bọn người câu đồng dao đó, các người nói thật thì ta tha cho, bằng không sẽ bị chém đầu!".

Hai đứa trẻ hết sức sợ hãi, không dám giấu giếm, giương giọng trả lời: "Tâu Đại vương, ba ngày trước đây có một đứa trẻ mặc áo

đỏ, chẳng biết từ đâu đến, dạy câu hát này cho tất cả chúng con, không riêng một đứa nào. Sau khi dạy xong, đứa trẻ mặc áo đỏ ấy đi đâu mất, không ai gặp lại nữa. Chúng con trẻ người non dạ, không ai hiểu ý nghĩa ra sao, nên vô tình phạm tội. Xin Đại vương tha chết cho."

Tuyên Vương biết là bọn trẻ nói thật, lo lắng im lặng hồi lâu, rồi truyền tha cho bọn chúng. Sau khi về triều, nhà vua vẫn bị ám ảnh bởi câu hát này, hạ lệnh cho quan Tư vụ, nếu còn nghe ai hát, lập tức sẽ khép vào tội phản nghịch, chém đầu cả cha mẹ. Thật ra nhà vua không hiểu rõ lắm ý nghĩa sâu xa của câu đồng dao, nên mấy hôm sau, triệu 2 đại thần trụ cột, có học vấn rộng rãi, là Đại tông Bá Chiêu Hổ, Thái sử Bá Dương Phụ vào cung hỏi cho rõ. Đại tông Bá Chiêu Hổ suy nghĩ rồi tâu: "Thần được biết, "giang" là tên cây dâu mọc trên núi, "giang hồ" tức là lấy cây dâu ấy làm thành cánh cung, "ki" là tên một loại cỏ có tính chất dai, bền, "phúc" là cái bao đựng tên. Như vậy "ki phúc" là lấy cỏ ki làm bao đựng tên. Cả hai câu này ngầm ý nói đến cung tên, tức là báo trước nước ta sắp có họa đao binh".

Tuyên Vương càng lo sợ hỏi: "Câu đồng dao là do đứa trẻ mặc áo đỏ bày ra, vậy đứa trẻ ấy ý nghĩa ra sao?".

Thái sử Bá Dương Phụ đáp: "Sắc đỏ thuộc hỏa tinh, vì vậy theo thần suy đoán thì đứa trẻ mặc áo đỏ tức là sao Huỳnh Hoắc hay Hỏa tinh".

Tuyên Vương hết sức kinh sợ, bởi vì thông thường sao Hỏa tinh xuất hiện thì chắc chắn không thoát khỏi nạn binh đao, vội vàng nói: "Nếu vậy, trăm không tính đến việc trừng trị Khuyển Nhung nữa, cho quân án binh bất động và đốt bỏ toàn bộ cung tên, thì có thể tránh được tai nạn hay không?".

Bá Dương Phụ lắc đầu, râu: "Theo thần thì họa lớn không phải bắt nguồn từ cung tên, bởi câu "thỏ mọc thì ác phải tà" có nghĩa âm thịnh dương suy; nếu là âm thịnh dương suy, tất cả họa phát sinh từ trong cung cấm hoặc là nữ họa, khiến đất nước nghiêng ngả".

Thấy Tuyên Vương có vẻ không vui, Bá Dương Phụ cúi đầu râu tiếp: "Họa là do nữ nhân gây ra, cung tên binh đao từ đó mà ra, vì vậy có thể tránh được. Chỉ cần bệ hạ tu nhân tích đức, làm điều lành, giúp dân no ấm, thì họa sẽ tự tiêu tan".

Thực ra Bá Dương Phụ không dám nói thẳng, là nhà vua nên dẹp bỏ ăn chơi hưởng lạc, đừng xa hoa dâm sĩ thì sẽ chẳng còn lo đến tai họa nữ nhân nữa. Riêng Tuyên Vương có chút mừng rỡ, cho 2 người lui ra, rồi vào trong triều Khương hậu đến bàn bạc mọi việc, đề phòng. Chẳng ngờ khi vừa gặp mặt, Khương hậu đã vội râu ngay: "Trong cung bất ngờ có việc rất quái dị, thần thiếp đang định diện kiến hoàng thượng để râu bày. Thật đúng việc dị".

Tuyên Vương thất sắc hỏi dồn: "Trong cung kín cổng cao tường, hàng ngàn cấm binh canh giữ, vả lại từ trước đến nay hậu cai quản cấm cung rất nghiêm minh, làm sao có việc gì quái lạ xảy ra được?".

Khương hậu râu: "Trong cung có một lão cung nhân của Tiên đế ngày trước, nay đã 50 tuổi, mang thai hơn 38 năm mà không thấy dấu hiệu gì sắp sinh nở. Chẳng biết vì sao hôm qua chợt chuyển dạ, sinh được 1 đứa con gái, chẳng là điều quái dị, không thể tưởng tượng ra được hay sao?".

Tuyên Vương càng thêm kinh hoàng, vội hỏi: "Đứa con gái ấy hình dạng ra sao, còn sống hay đã chết?".

Khương hậu đáp: "Đứa bé ấy bình thường như mọi đứa trẻ khác, tuy thần thiếp thấy nó có vẻ xinh đẹp, nhưng vì là vật quái lạ nên lập tức sai người mang ra Thanh Thủy vứt đi rồi".

Tuyên Vương thở phào, trong lòng bớt lo lắng. Muốn biết sự thật, Tuyên Vương truyền cung nữ già ấy vào hỏi han thêm. Lão cung nữ cứ thật sự tâm bày: "Tâu bệ hạ, vào đời nhà Hạ vua Kiệt, một ngày kia chợt có 1 con rồng bay xuống sân cấm, miệng nhỏ nước dãi, Hạ Kiệt vội triệu quan Thái sử đến hỏi ý kiến; Thái sử bói được 1 quẻ rất tốt, cho rằng rồng giáng hạ là điềm lành, bệ hạ nên thì giữ lấy nước dãi của nó để làm vật quốc bảo thì hay hơn. Hạ Kiệt nghe theo, truyền lấy 1 cái hộp bằng vàng, đựng nước dãi rồng ấy, cất vào kho. Sau khi lấy xong, chợt trời nổi lên sấm chớp, mưa to, rồi con rồng theo gió bay mất. Trải qua mấy đời Hạ, Thương rồi Chu, chưa hề có ai mở chiếc hộp vàng đựng nước dãi rồng ra lần nào. Đến đời Tiên vương (tức Lệ Vương), bắt chợt 1 hôm, chiếc hộp phát ra ánh hào quang chói lọi, khiến quan nội khố rất kinh ngạc, tâu lên Tiên vương. Tiên vương liền sai mang hộp vàng đến, tò mò mở ra xem thử rồi lỡ tay đánh rơi hộp vàng xuống đất, nước dãi rồng chảy xuống sân cung cấm, biến thành con dãi nhỏ chạy thẳng vào hậu cung, khi ấy thần thiếp mới 12 tuổi, thấy nhón nháo liền chạy ra, vô tình đúng hướng con dãi chạy tới, đến chân thần thiếp thì chợt biến mất. Do vậy, thần thiếp hoài thai nhưng trải qua 38 năm vẫn không động tĩnh gì, chẳng biết nguyên nhân vì sao đến hôm qua mới chuyển dạ. tuy là việc quái lạ nhưng không phải do thần thiếp gây nên, vả chăng đứa bé đó đã bị hoàng hậu đem vứt bỏ rồi thì không còn gì lo lắng nữa. Xin hoàng thượng tha tội cho".

Tuyên Vương nghe xong, truyền cho lão cung nữ lui ra, rồi hạ lệnh cho quân binh đi dọc theo sông Thanh Thủy, tìm xem có thật đứa bé gái đã chết chưa. Sau mấy ngày mệt nhọc, bọn quân sĩ về

tâu báo: "Tuy chúng tôi không tìm thấy xác, nhưng có lẽ đứa baes gái ấy đã chìm xuống lòng sông hoặc đã bị cá ăn thịt mất rồi".

Tuyên Vương không sao hết lo lắng, truyền Thái sử Bá Dương Phụ vào bàn soạn. Bá Dương Phụ theo lệnh, bói được 1 quẻ có lời hào:

"Nước biếc chảy về đông, khí hồng ở phía tây

Giang hồ ki phúc vẫn còn, nên cẩn trọng".

Bá Dương Phụ giải thích: "Theo lời quẻ, thì yêu khí tuy đã ra khỏi cung nhưng chưa bị tiêu diệt, cũng theo lời hào, thì bệ hạ chỉ cần cẩn trọng trong việc cung tên thì có thể tránh được đại nạn".

Tuyên Vương không sao yên tâm được, lập tức xuống lệnh: "Trong phạm vi nội ngoại kinh đô, bất cứ ai tìm được 1 đứa trẻ gái sơ sinh, dù sống hay chết đều trọng thưởng. Ai nuôi trẻ sơ sinh gái không có nguồn gốc thì bị tội chém đầu toàn gia". Đồng thời Tuyên Vương cũng triệu Thượng đại phu Đỗ Bá và Hạ đại phu Tả Nho vào ra lệnh, truyền 2 người đốc thúc các quan, cấm tuyệt đối không cho ai chế tạo hay buôn bán cung làm bằng gỗ dâu núi hoặc bao đựng tên làm bằng cỏ ki, trái lệnh chém đầu không cần xét xử.

Tả Nho phụ trách việc khám xét nội ngoại thành, còn Đỗ Bá dẫn quân dọc theo sông Thanh Thủy, phải tìm bằng được đứa bé gái sơ sinh, dù chết hay sống cũng đều trọng thưởng. Các quan cấp dưới biết đây là việc hệ trọng nên không dám chần chừ, mau chóng dán cáo thị khắp nơi và ngày đêm tuần tra xét hỏi. Tiếc rằng lệnh ra quá gấp, chỉ những người trong thành biết rõ, đa số dân chúng ở ngoại thành không hề biết đến lệnh cấm này. Vì vậy hôm sau có đôi vợ chồng ở gần chân núi, chưa biết lệnh cấm, cùng nhau gùi 1 số cung

làm bằng gỗ dâu núi và 1 ít bao tên bằng cỏ ki vào thành, định bán đổi lấy gạo ăn. Vừa đến cửa thành, quan quân đã phát hiện ra, lập tức xông vào bắt trói. Vì là người miền núi, giỏi săn bắn luồn lách, nên người chồng tuy hốt hoảng, vẫn mau chân chạy thoát được; quân sĩ chỉ bắt được người vợ và tất cả số cung tên họ mang theo, giải về trình lên cho Tả Nho xét xử. Hạ đại phu Tả Nho trầm nghĩ: "Theo lời đồng dao thì vừa có cung tên bằng gỗ dâu núi vừa có nữ họa. Nay ta đã bắt được mụ đàn bà cùng số cung và bao tên thì tức là chẳng còn gì phải lo lắng nữa. Chắc chắn hoàng thượng sẽ hài lòng, nếu đừng nhắc đến việc tên chồng đã chạy thoát, cũng đừng cho Đỗ Bá biết để tranh công với ta".

Vì vậy Tả Nho mau chóng vào cung tâu báo với Tuyên Vương, không hề nhắc đến sai sót của mình. Tuyên Vương cả mừng, ngay lập tức truyền lệnh đốt bỏ số cung và bao tên, đồng thời chém đầu người đàn bà; trong lòng hoàn toàn yên tâm là nữ họa đã bị tiêu diệt tận gốc.

Thế nhưng việc đời không đơn giản như suy nghĩ thiên cận của nhà vua hôn ám. Khi thấy vợ bị bắt, tuy chẳng biết nguyên do tại sao, nhưng người đàn ông quen với việc săn bắn phản ứng rất mau lẹ, ngay đêm đó chạy thật xa kinh thành, chờ tới trời sáng mới dò ra hỏi dân cư tin tức. Người đàn ông nghe được tin vợ mình chết oan ức vì 1 đứa con gái sơ sinh vứt bỏ nào đó thì khóc lóc thảm thiết. Hai người vốn chưa có con cái, bao nhiêu năm nay sống gắn bó với nhau nơi chân núi biết mấy ân tình. Cơn hoảng loạn này chưa hết, đã tiếp đến nỗi đau thương khó tả, người đàn ông nhất thời không cầm được cảm xúc, đi thẳng tới dòng sông Thanh Thủy với ý định cùng chết với vợ cho trọn nghĩa tình. Chẳng ngờ, đến bờ sông, hần chợt nghe có tiếng con nít khóc, liền chạy đến nhìn xem; hóa ra tiếng khóc từ trong 1 cái chiếu cuộn tròn vọng ra. Vốn đã được nghe

người ta kể lại, sở dĩ Tuyên Vương ra cáo thị giết chóc bừa bãi dân lành, chẳng qua là vì 1 bé gái sơ sinh nào đó. Người đàn ông động tâm cơ suy nghĩ: "Có khi đây chính là đứa bé mà hôn quân tìm giết, chi bằng ta cứu nó, vừa làm phúc vừa trả mối hận cho người vợ hiền phần nào".

Nhờ vậy, trong lòng ông ta nguôi xúc động, tìm 1 cây sào dài, khều cái chiếu vào bờ mở ra xem. Quả nhiên trong cái chiếu là 1 đứa bé gái rất xinh xắn, được quấn bằng cái khăn sang trọng, chắc chắn là vật từ hoàng cung. Thấy đứa bé vẫn tiếp tục khóc mặc dù âm thanh khô khốc và nhỏ như sắp đứt hơi thở, người đàn ông đau khổ, vội vàng bưng ít nước mớm cho nó, hồi lâu đứa bé mới im tiếng, ngủ thiếp đi. Hiện tại ông ta biết có lệnh cấm nuôi bé gái không nguồn gốc nên quyết định rời bỏ quê hương, nhắm đường sang nước Bao, tìm người chị họ xin cứu giúp. Tiếc rằng người chị họ cũng quá nghèo lại già lão nên không có sữa cho đứa bé. Người đàn ông phải ngậm ngùi mang cho 1 người trong làng tên là Bao Tiều. Bao Tiều lấy vợ đã lâu nhưng chưa có con, nay được đứa bé gái đẹp như thiên thần thì mừng lắm, đặt tên là Bao Tự. Câu chuyện dần dần phai nhạt, chẳng ai còn nghĩ tới việc nhỏ nhặt ấy nữa, riêng Chi Tuyên Vương đã yên tâm, tiếp tục ăn chơi sa đọa.

Mấy năm sau nhân đến ngày tế lễ ở Thái miếu, Tuyên Vương theo lệ cũ thân hành ra miếu chay tịnh. Vào đêm khuya, nhà vua chợt nhìn thấy 1 nữ nhân, từ hướng tây chạy thẳng vào trong miếu. Thái miếu là chốn trang nghiêm, từ trước đến nay cấm tuyệt phụ nữ lai vãng. Vì vậy Tuyên Vương rất giận, lớn tiếng truyền cho quân sĩ bắt nữ nhân ấy lại. Thế nhưng, mặc cho nhà vua kêu gọi mấy lần, chẳng hề có tên quân nào xuất hiện. Người con gái huyền bí này tiến tới trước linh vị tiên vương nhà Chu, cười 3 tiếng, khóc 3 tiếng rồi gom toàn bộ thần chủ trong Thái miếu mang đi. Tuyên Vương vô

cùng kinh sợ, nhóm dậy định đuổi theo thì chợt giật mình tỉnh dậy, mới biết mình vừa nằm mơ. Trong lòng vẫn chưa hết hồi hộp, Tuyên Vương lập tức triệu Thái sử Bá Dương Phụ vào bói 1 quẻ xem tốt xấu ra sao. Sau khi gieo quẻ, Bá Dương Phụ trầm ngâm lâu: "Mộng thấy nữ nhân, thật hợp với điềm báo nữ họa trước kia. Nữ nhân từ hướng tây chạy đến, gom hết thần chủ, rồi chạy về hướng đông, đúng với câu đồng dao "nước biết chảy về đông, khí hồng ở phía tây"".

Tuyên Vương kinh hãi nói: "Trước đây mấy năm, trẫm đã giết người đàn bà bán cung gỗ dâu và đốt hết bao tên bằng cỏ ki rồi. Chẳng phải đã trừ được nữ họa hay sao?".

Bá Dương Phụ lắc đầu lâu: "Theo hạ thần, thì người đàn đàn bà quê mùa ấy không liên can gì đến câu đồng dao cả, một người như vậy chắc chắn không thể làm nghiêng ngả nước nhà. Khi ấy bề hạ quá mừng, nên quên mất việc Thượng đại phu Đỗ Bá có tìm thấy tung tích đứa bé gái sơ sinh hay không. Hạ thần đã toan nói, nhưng sợ như vậy phật lòng Hạ đại phu Tả Nho nên lại thôi".

Tuyên Vương ngăn người ra 1 lúc, lập tức hạ lệnh triệu Đỗ Bá vào hỏi. Đỗ Bá lâu rằng: "Hạ thần cùng quan binh truy tìm dọc theo dòng sông Thanh Thủy, trải dài mấy chục dặm mà không tìm thấy vật gì khác lạ. Sau lại nghe Tả Nho đã bắt được yêu nhân, nên yên lòng cho quân rút về, sợ kéo dài sẽ làm cho lòng dân chúng không tốt".

Tuyên Vương nghe xong, nổi trận lôi đình, lập tức xuống lệnh mang Đỗ Bá ra chém đầu. Lúc đó Tả Nho cũng đã nghe tin, chạy đến hết lời cầu xin, nhận tội về phần mình, nhưng chỉ làm cho Tuyên Vương thêm tức tối: "Đỗ Bá không làm tròn quân lệnh, chết là đáng

lắm, còn bệnh vực nổi gì! Người cũng có phần tội trong đó, nay xem trọng bạn hữu, khinh khi quân vương, thì còn đáng chết trăm lần".

Tả Nho nghe vậy, biết không thể làm gì khác hơn, trước sau gì cũng phải chết, nên khi Đỗ Bá bị chém đầu, Tả Nho về phủ trần trối với vợ con, rồi tự vẫn chết theo. Trong 1 ngày, 2 vị đại thần cùng lia đời là 1 chấn động lớn, vì vậy trong lòng Tuyên Vương cũng có đôi chút hối hận; từ đó thường hay mơ thấy Đỗ Bá và Tả Nho về đòi mạng, tinh thần và thể xác sa sút thấy rõ. Một đêm kia, Tuyên Vương không còn chịu nổi nữa, thấy Đỗ Bá và Tả Nho xuất hiện, liền rút bảo kiếm trần quốc ra mắng lớn: "Ta là thiên tử, dù có giết trăm ngàn người vẫn là theo mệnh trời. Các người chưa biết tội hay sao mà còn đeo đẳng ám ảnh ta".

Hai oan hồn cũng mắng lại: "Hôn quân giết người vô tội, nay còn muốn giết chúng ta lần nữa sao?". Quát xong, Đỗ Bá lấy cung ra bắn 1 phát, trúng vào bụng Tuyên Vương. Nhà vua đau quá, gào lên 1 tiếng rồi giật mình thức dậy, vẫn còn đau nhức không sao chịu nổi, nên ngã ra bất tỉnh. Từ đó Tuyên Vương nằm liệt giường, dù thuốc thang hết mức, bệnh tình vẫn không thuyên giảm, chẳng bao lâu thì băng hà. Đó là năm 784 TCN. Thái tử Cung Niết lên nối ngôi nhà vua, xưng hiệu là Chu U Vương.

Quả thật cha nào con nấy, U Vương còn ăn chơi phóng túng u mê dâm loạn, bạo ngược hơn cả cha. Trong cung không bao giờ ngót xướng ca đàn địch, gái đẹp hàng ngàn. Thoạt đầu, U Vương còn có chút nỗ lực Doãn Cát Phủ và Chiêu Hổ. Nhà vua không màng gì đến triều chính, chỉ trọng dụng các gian thần biết chiều theo ý thích của mình nên quốc gia ngày 1 suy tàn. Lúc ấy, Khương hậu và các đại thần chính trực như Doãn Cát Phủ, Chiêu Hổ đều đã qua đời, không còn ai dám đứng ra can gián, nên U Vương càng thêm

tha hồ tự tung tự tác. Đã vậy, 2 vị đại thần trụ cột là con của Doãn Cát Phủ và Chiêu Hồ là Doãn Cầu và Oắt Công, tính nết trái ngược hẳn với những người đã sinh thành ra mình, đều là những tên gian tà nịnh bợ. Do được U Vương tin cậy, nắm quyền thế ngất trời ở trong triều đình, 2 tên này ra sức diệt trừ những quan lại chống đối, trù dập người có lòng trung trinh, ngày đêm tìm mưu kế giúp cho U Vương ăn chơi thỏa mãn. Vì quá hoang phí, chẳng bao lâu quốc khố nhà Chu đã cạn kiệt, ngay cả đến loại rượu ngon nhất, nấu từ lúa mạch đen, xuất xứ từ nước Bao cũng phải hạn chế. U Vương hết sức tức giận, gọi Doãn Cầu và Oắt Công vào hỏi: "Trẫm nghe quan nội khố trình báo là quốc khố rất cạn kiệt, không đủ cho hoàng thất chi dùng. Tại sao lại như vậy?".

Doãn Cầu vội đáp: "Trước kia các bậc tiên đế có lòng trung hậu, quy định số phẩm vật tiến cống quá ít; thêm vào đó, các chư hầu đều ngại có mất mùa, thiên tai để rút bớt một ít nữa; thành ra càng ngày càng thiếu hụt trầm trọng".

U Vương sầm mặt hỏi: "Theo các người, thì phải đối phó ra sao?".

Oắt Công bước ra tâu: "Theo thần thì rất đơn giản, chỉ cần bệ hạ xuống chiếu tăng số lượng tiến cống lên gấp 3 thì mới đủ chi dùng. Các chư hầu đã chịu nhiều công ơn của nhà Chu, vả chăng e sợ binh lực hùng mạnh của nước ta, thì chẳng ai dám trái lệnh đâu!".

Doãn Cầu gật đầu bàn thêm: "Quả đúng là đơn giản như Oắt Công tâu bày. Tuy nhiên, theo thần thì trước khi hạ chiếu tăng thêm phẩm vật tiến cống, bệ hạ nên có động thái uy hiếp chư hầu để bọn chúng khiếp sợ mà răm rắp tuân theo, không dám phản kháng. Nhân cơ hội trong cung đang thiếu rượu ngon, bệ hạ có thể viện cớ này mà hạch tội nước Bao trước, đòi hỏi phải tiến nộp ngay loại lúa

mạch đen thượng hảo hạng. Nếu nước Bao chống lệnh, lập tức đem quân thảo phạt, thu góp của cải đem về nước. Bằng như nước Bao phục tùng, thì các chư hầu kia chẳng còn lí do gì mà chống đối được cả".

U Vương nghe bàn rất mừng, lập tức hạ chiếu gọi Bao Hưởng - là vua nước Bao về kinh thành hạch tội. Bao Hưởng nghe tin sét đánh, hết sức lo sợ, vội họp quần thần lại thương nghị; 1 vị đại thần bước ra tâu: "Tuy nhà Chu là thiên tử, nhưng ngày càng u tối sa đọa, các chư hầu đều không phục. Nay họ ỷ vào binh lực hùng mạnh, lấy cớ nhỏ nhen xâm chiếm nước ta, thì chưa chắc các chư hầu ngồi yên. Vả chẳng, ngay từ đầu lập quốc đến nay, nước Bao chúng ta đồng lòng một dạ, nên tuy quân số ít ỏi, vẫn có thể thừa sức chống trả một thời gian..."

Chưa dứt lời, 1 đại phu bước ra ngăn cản: "Không nên! Không nên! Quân tướng nhà Chu đông gấp 10 lần chúng ta, lại lấy danh nghĩa thiên tử trừng phạt chư hầu, sẽ chẳng nước nào đại đột vì chúng ta mà đắc tội với thiên triều. Theo hạ thần, sở dĩ U Vương chỉ vì chuyện nhỏ mà hạch sách, là vì quốc khố không kham nổi sự xa hoa quá mức. Nay chỉ cần Đại vương chấp nhận tiến cống thêm châu ngọc là xong. Lúa mạch đen chỉ là cái cớ, bởi vì nhà Chu biết chắc chắn, mùa này chúng ta không thể thu hoạch được".

Bao Hưởng gật đầu khen phải, truyền quan nhưng vị đại thần quản lý quốc khố vội bước ra thưa: "Tâu Đại vương, thực sự quốc khố nước Bao hiện nay cũng trống rỗng, bao nhiêu vàng ngọc vừa rồi đã đem cứu tế nhân dân mất mùa cả rồi".

Nghe vậy Bao Hưởng mới giật mình, nhú mày nhớ lại chính mình vài tháng trước kia đã hạ lệnh xuất hết châu ngọc cùng số thóc lúa dự trữ để cứu tế toàn dân, nay lấy đâu ra để tiến cống. Bao

Hướng thở dài u uất, nói với quần thần: "Chống không xong, lùi không được. Bây giờ chỉ còn mỗi cách, ta phải thân hành sang Cảo Kinh nói sự thật, may ra thiên tử có động lòng chút nào hay chăng?".

Đại phu ngự sử vội bước ra, cúi đầu thưa: "Theo hạ thần, thì Đại vương không nên làm vậy, hạ thần vốn nghe U Vương là người bạo ngược, nay lại tửu sắc quá độ, chắc chắn tính tình càng thêm nóng nảy. Đại vương đến Cảo Kinh thì có khác chi đưa thân vào miệng cọp".

Bao Hướng lại thở dài, trầm ngâm nói: "Ta cũng biết như vậy, nhưng nước nhà đang lâm nguy, không phải ta đứng ra gánh vác thì là ai đây? Chuyến đi này quả thật lạnh ít dữ nhiều, nhưng ý ta đã quyết; nếu có bất trắc thì tất cả chính sự sẽ giao cho Hồng Đức đảm đương. Các người đừng ngăn trở nữa."

Quần thần nghe vậy đều rơi lệ, đồng loạt cúi đầu nghe lệnh. Vốn phong cách giản dị, không sử dụng nghi tiết xa hoa, chỉ trong vài ngày đã sửa soạn xong. Bao Hướng cùng đoàn tùy tùng đem 1 số vàng ngọc ít ỏi, nhắm hướng Cảo Kinh thẳng tiến, hy vọng việc mình tự thân đến kinh đô cầu xin sẽ có tác dụng. Chẳng ngờ khi ấy ở đất Chu, núi Kỳ Sơn đột ngột bị sạt lở, U Vương đang có tâm trạng không vui, cho đây là điềm trời báo trước việc mình phải trải qua chiến tranh nên kiên quyết bỏ qua những lời trần tình của Bao Hướng. Tuy Bao Hướng hết sức biện minh, đến lúa kê, lúa nước nhân dân còn không đủ ăn, thì làm sao đủ số lúa mạch đen để tiến cống. Nhưng U Vương đã ráp tâm sẵn, không nghe lọt tai lời nào, lập tức truyền giam Bao Hướng vào đại lao, đuổi hết tùy tùng về nước, bao giờ có đủ số lúa mạch đen thì mới tha người.

Doãn Cầu là người dăng kế sách, nếu nhà vua mềm lòng thì có thể thất bại, mang họa vào mình, càng ra sức gièm pha nói xấu Bao

Hướng: "Theo hạ thần thì nước Bao mới trải qua một cơn hạn hán ngắn ngày, không thể nào kiệt quệ đến như vậy được! Chắc chắn Bao Hướng cố tình lừa gạt bệ hạ mà thôi. Thói đời người ta chỉ thích nặng chứ không thích nhẹ, bệ hạ chỉ cần giam giữ Bao Hướng vài tháng là nước Bao có phẩm vật ngay!".

U Vương rất tin dùng Doãn Cầu, nghe vậy càng thêm tức giận.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (P2)

Đại thần Thái Thúc Đái vốn là người chính trực, tan triều về phủ mà trong lòng không yên, tự nghĩ: "Trời đất vốn rộng lượng, tuy thấy nhà Chu sa đọa, không xứng đáng thay mặt Trời chặn dất muôn dân, nhưng vẫn cho Hỏa tinh xuống trần đưa lời cảnh báo. Nay hoàng thượng lại làm việc mất hết lương tâm, thì nhà Chu còn đứng vững sao được? Ta đã già rồi, dù có mệnh hệ nào cũng không thể khoanh tay ngồi yên nhìn cảnh mất nước trước mắt".

Nghĩ xong, Thái Thúc Đái ngồi viết 1 bản biểu can gián, ngay sáng hôm sau dâng vào triều. U Vương chưa hết cơn giận hôm trước, đọc bài biểu của Thái Thúc Đái thì không sao dần được, nổi trận lôi đình, ra lệnh trừng trị. Vì Thái Thúc Đái là hoàng thân quốc thích, U Vương không thể giết chết được, đành phải hạ chiếu cắt hết chức tước, đuổi về làm thường dân. Do vậy, dù trong triều vẫn còn 1 số quan lại công minh chính trực, nhưng hầu như chẳng ai dám mở miệng để rước họa vào thân.

Ở nước Bao nghe tin sét đánh, thái tử Bao Hồng Đức vội hội quần thần lại thương nghị. Triều thần bàn cả ngày trời vẫn không sao tìm ra kế sách nào vẹn toàn, đành phải chia tay về nghỉ ngơi, hầu như không ai ngủ được. Trong số các đại thần ấy, có 1 vị tên là Bao Quýnh, ngày thường hay phàn nàn về thói xa hoa, dâm dật của U Vương; nay chợt nghĩ ra: "Thiên tử nhà Chu là người ham mê sắc đẹp, sao chúng ta không lấy độc trị độc trị độc bằng cách tiến cống mỹ nữ cho hắn. Đây có lẽ là kế sách vẹn toàn nhất, vừa cứu được

Đại vương về, vừa làm suy nhà Chu. Nước Bao tất sẽ không lo lắng bị xâm phạm nữa!".

Sáng hôm sau, Bao Quynh tất tả vào triều dâng lên kế sách của mình. Hồng Đức nghe xong, như người vượt qua mây mù, mừng rỡ, chấp nhận và hạ lệnh cho các đại thần chia nhau đi khắp nước Bao tuyển chọn mỹ nữ, đồng thời gom góp thêm 1 số vật thực, vàng ngọc để tiến cống. Nước Bao vốn nhỏ bé, các đại thần lại lo lắng cho nước nhà, cất lực thi hành theo lệnh nhà vua, nên chẳng mấy ngày tuyển chọn được 10 mỹ nhân. Trong số 10 mỹ nhân ấy, có 1 cô gái con của Bao Tiều có nhan sắc nổi trội, tên là Bao Tự, chính là người con gái ngày trước đã bị Khương hậu cho thả trôi sông. Bao Tự tuy là dân dã, nhưng nét ngọc mày ngài, sắc nước khuynh thành, dáng điệu thanh thoát uyển chuyển, tự nhiên khiến ai ai nhìn thấy cũng ngẩn ngơ không chớp mắt. Tâm trí của thái tử Hồng Đức đang ngổn ngang trăm mối, thế mà gặp Bao Tự cũng nhen nhóm chút rung động. Hồng Đức tự nghĩ: "Ta vẫn tự phụ là người quân tử, không bao giờ bị nữ sắc mê hoặc, thế mà hôm nay cũng cảm thấy thật lạ lùng. Chắc hẳn U Vương sẽ rất hài lòng và hy vọng nhờ đó sẽ cứu được hoàng phụ khỏi chốn giam cầm".

Đây là việc chung của quốc gia, gia đình nào có con gái được tuyển chọn đều vui mừng hân diện, hoàn toàn không đòi hỏi gì tiền bạc. Riêng Bao Tiều đã có công lao nuôi dưỡng Bao Tự, được Hồng Đức ban thưởng 300 lượng vàng và 300 xấp lụa. Số mỹ nhân được tuyển chọn ấy cấp tốc được quan lại cung đình huấn luyện các nghi tiết cung đình, từ lời ăn tiếng nói cho tới những bước đi, cả những mảnh khóe liếc mắt, làm sao để chiều chuộng bậc quân vương. Trong 1 tuần lễ, 10 mỹ nữ đều được chăm sóc chu đáo, tắm bằng nước thơm, trang điểm lộng lẫy, nhan sắc càng tăng thêm bội phần. Riêng Bao Tự đặc biệt hơn, nàng được chính Bao Quynh dặn dò

những thủ thuật làm cho U Vương say mê, không còn nghĩ gì tới triều chính, thì mới khuynh đảo được nhà Chu đến chỗ mất nước. Vốn là người thông minh, Bao Tự càng ra sức học tập những ngón nghề có thể làm mê muội lòng dạ U Vương như đàn địch, múa hát, chiều chuộng. Hồng Đức cũng biết triều đình nhà Chu thối nát, tất cả đều do bàn tay lộng quyền của bọn nịnh thần; vì vậy khi đưa mỹ nhân đến Cảo Kinh, trước hết dùng vàng bạc mua chuộc Oắt Công. Tên này lập tức vào cung cấm, gặp riêng U Vương, ỏn thót: "Theo hạ thần bí mật điều tra, thì nước Bao vừa rồi bị thiên tai rất nặng nề. Tuy nhiên, Bao Hướng bị bệ hạ giam cầm, họ vẫn một mực trung trinh, không hề ca thán nửa lời. Họ còn muốn tỏ lòng trung thành với bậc thiên tử, nên ngày hôm nay, sai sứ thần đến Cảo Kinh xin được tiến dâng một số mỹ nữ và phẩm vật thay cho số lúa mạch đen phải tiến cống".

Thấy U Vương không phản ứng gì, Oắt Công tiếp tục thuyết phục: "Hạ thần thấy rằng, nếu chúng ta cứ cố chấp, quyết phải lấy được số lúa mạch đen ấy, thì rốt cuộc đẩy họ vào đường bế tắc, dù có muốn cũng chẳng đào đâu ra được. Chi bằng nhân cơ hội này, bệ hạ tỏ lượng khoan dung, càng khiến cho nước Bao và các chư hầu nể phục. Trong cung còn thiếu gì loại rượu ngon, nay được thêm mỹ nhân và xuống ơn mưa móc cho chư hầu, thì chẳng phải là lợi đôi bên hay sao?".

U Vương vốn tính háo sắc, vừa nghe 2 tiếng "mỹ nhân", trong lòng đã có chút vừa ý, nên mặt rồng tươi tỉnh, truyền ngay mai cho sứ thần nước Bao vào cấm cung bệ kiến. Sắc đẹp của Bao Tự quả là có sức mạnh kinh người. Ngay khi vừa mới thấy mặt, U Vương như bị hớp hồn, chẳng còn để ý gì đến các mỹ nữ cùng đi theo. Qua vài phút sững sờ, U Vương hớn hờ, truyền lệnh ban 9 mỹ nữ kia cho các đại thần; đồng thời lập tức tha Bao Hướng về nước. Doãn Cầu

thấy Oát Công chỉ dùng 3 tác lược đã được lòng U Vương, thì không sao chịu nổi, bước ra tâu: "Xin chúc mừng bệ hạ được diễm phúc thần tiên. Tuy nhiên bệ hạ đã có Thân hậu danh chính ngôn thuận cai quản lục cung, nay Bao mỹ nhân chưa có danh phận gì mà lập tức đưa vào cung thì e rằng..."

U Vương mất cả hứng thú, sầm mặt quát lớn: "E rằng cái gì? Ta là thiên tử khắp bốn phương trời, chẳng lẽ Thân hậu là làm khó dễ được ta à? Người là kẻ hai dạ, muốn lấy lòng Thân hậu chẳng? Hay là muốn bắt chước mấy tên ngu trung, tìm đủ cách ngăn cản bậc đế vương vui chơi?"

Doãn Cầu đã có ý định sẵn, trong lòng rất bình tĩnh, giả như sợ hãi, quỳ sụp xuống tạ tội, rồi mới tâu tiếp: "Hạ thần thật chẳng dám hai lòng, chỉ vì sự thực mà tâu bày. Việc đưa mỹ nhân vào cung vượt qua nghi lễ, chắc chắn sẽ khiến Thân hậu bức tức và quần thần dị nghị. Vì vậy, theo hạ thần, bệ hạ nên đưa Bao mỹ nhân đến Quỳnh Đài một thời gian. Quỳnh Đài tuy vẫn nằm trong cấm cung nhưng là nơi tiêu khiển của quân vương, không thuộc về lục cung. Như vậy Thân hậu không có lý do để cản trở được cả".

U Vương đổi giận làm vui, cười ha hả khen: "Ha ha ha, khanh thật là người khéo léo, biết nghĩ xa xôi và trung thành với trẫm. Trẫm cho người toàn quyền sắp xếp mọi việc sao cho ổn thỏa, sau này sẽ hậu thưởng".

Doãn Cầu cả mừng, lập tức bái tạ lui ra, truyền quân sĩ cấp tốc trang hoàng lại Quỳnh Đài cho thật rực rỡ, đưa Bao Tự vào sửa soạn đón tiếp U Vương ngay đêm hôm đó. Đối với U Vương, trong cung có đến hàng mấy ngàn mỹ nhân thì việc ái ân có gì là lạ. Thế nhưng riêng đêm hôm ấy, vị thiên tử nhà Chu hoàn toàn bị mùi da thịt và cử chỉ yêu kiều của Bao Tự làm thần trí mê mết, truy quang

suốt sáng mà vẫn thấy chưa đủ. Ngày hôm sau, truyền lệnh bãi triều, khiến bá quan đều kinh ngạc không hiểu vì sao. Thông thường mỗi lần U Vương ban ơn mưa móc cho các phi tần chỉ 1 đêm là chán ngán, hôm sau truyền chỉ tìm người khác thay thế; riêng Bao Tự càng gần gũi bao nhiêu, U Vương càng cảm thấy háo hức bấy nhiêu, đến nỗi việc thiết triều từ đó lúc có lúc không. Suốt 3 tháng trời, chưa 1 lần đến Bắc cung của Thân hậu. Vốn là người đoan trang, hiểu rõ lễ phép của bậc mẫu nghi thiên hạ, Thân hậu đã nghe các quan bàn tán xôn xao về việc U Vương say mê Bao Tự, nhưng trong lòng tự nghĩ: "Đàn ông nào mà chẳng vậy, vừa mới nếm được mùi mỹ nhân sắc nước hương trời, thì việc triều chính tất nhiên phải trì trệ đôi chút. Dù họ Bao kia có là tiên thiên giáng thế, cũng chỉ mê hoặc được hoàng thượng vài ba ngày là cùng".

Chẳng ngờ sự tiên đoán của Thân hậu hoàn toàn sai lạc. Gần 3 tháng trời, U Vương chỉ thiết triều hơn 10 ngày, nghe các quan tâu báo mà như người mất hồn, mau mau hạ lệnh bãi triều rồi lui về Quỳnh Đài ngay. Theo lệ thường, nhà vua mỗi tháng ít nhất phải 1 lần đến Bắc cung thăm hỏi hoàng hậu, thế mà 3 tháng này hầu như U Vương không hề đặt chân đến thăm hỏi 1 lời chiếu lệ. 1 phi tần họ Triệu vốn rất thân cận với Thân hậu, nhân cơ hội ấy, ỏn thót: "Con tiện tì họ Bao kia chưa có danh hiệu, chỉ là một đứa dân đen biết chút ít xướng ca múa hát làm mê lòng người. Hoàng thượng không đáng trách, bởi vì dễ gì quân tử vượt qua được ải mỹ nhân. Nhưng tiện tì họ Bao kia, đã ba tháng nay không hề đến cung hoặc thỉnh an nương nương thì quá lắm. Nương nương là bậc mẫu nghi cai quản lục cung, cũng nên cho nó biết chút phép tắc trong cung mới phải".

Bao nhiêu phần uất trong lòng Thân hậu bị ghìm nén, nay như được lửa tưới thêm dầu, bùng bùng nổi giận, lập tức dẫn theo 10 cung nữ thẳng đến Quỳnh Đài. Bọn nội thị canh giữ ngoài Quỳnh

Đài hết sức bất ngờ, không dám ngăn cản Thân hậu, mà cũng không kịp cấp báo cho U Vương biết. Vì vậy khi Thân hậu xông vào hậu đài thì bắt gặp 1 cảnh tượng mê hồn lạc phách: U Vương tay cầm chén rượu, ngả nghiêng nói cười, còn Bao Tự chỉ có chiếc áo mỏng che thân, ngồi trong lòng nhà vua uốn éo lả lơi. Thân hậu không sao kìm được cơn ghen tức, chân tay run lẩy bẩy đã toan phát tác, nhưng trước mặt đấng đế vương vẫn không dám quá đáng, sợ sơ suất thì sẽ mạo phạm khó biện minh được.. bà nghiêng rằng, trợn mắt, chỉ Bao Tự, quát lớn: "Tiện tì kia, giữa ban ngày ban mặt, sao dám làm loạn phích nước, mê hoặc quân vương".

U Vương qua phút bất ngờ, vội vàng khoác hoàng bào tử tế, rồi đẩy Bao Tự về phía sau, lấy thân mình che chắn, đỡ lời: "Đây là Bao mỹ nhân vừa được trẫm kết nạp, tuy nhiên vì chưa có danh phận nên mấy lần nàng định đến triều kiến ái khanh mà trẫm không cho, không phải vì nàng cố ý khinh dễ lễ nghi. Tất cả tội đều do trẫm dạy!".

Thân hậu nghe vậy, hết sức bối rối, tuy cơn giận vẫn còn nhưng không dám mạo phạm U Vương, uất ức nhỏ 2 dòng lệ rồi bỏ đi. Bao Tự thừa biết đó là hoàng hậu, giả vờ sợ hãi hỏi: "Bà già ấy là ai mà hung hăng quá vậy? Bà ta lại dám bỏ đi không thềm bái tạ bệ hạ thì thật là to gan quá!".

U Vương cười trừ đáp: "Hà hà..Đó chính là chính cung hoàng hậu, khanh đã biết rồi thì ngày mai nên thu xếp chút thời giờ bái kiến cho đúng lễ".

Bao Tự dùng giằng nói xẵng: "Hóa ra hoàng hậu cũng không biết lễ nghi đối với bậc quân vương, còn trách tiện thiếp sao được. Đã vậy, bệ hạ cho tiện thiếp trở về nước Bao, kéo có ngày mất mạng với bà già hung ác đó!".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (P3)

U Vương cực kì bối rối, hết sức an ủi hồi lâu Bao Tự mới vui vẻ trở lại. Hai người truyền đàn ca hát xướng nổi lên, cùng nhau vui vầy như chẳng có chuyện gì xảy ra. Ngày hôm sau, Bao Tự biết chắc mình nắm được lòng yêu mến của U Vương, nhất quyết không thềm nhắc đến việc triều kiến Thân hậu. Trong khi đó, Thân hậu suy nghĩ chín chắn, thấy rằng dù sao trong cung cấm cũng có hàng ngàn phi tần cung nữ, sao có thể vì 1 đứa con gái mà làm lớn chuyện được; vả chăng Bao Tự chịu đến triều kiến thì mình còn được coi là người cai quản tam cung lục viện. nếu làm lớn chuyện, Bao Tự không đến triều kiến, thì còn ra thể thống gì nữa. Vì vậy, Thân hậu hơi nguôi ngoai, chỉ mong chờ Bao Tự đến triều kiến, khi ấy mới sử dụng chức phận làm bề mặt đối phương 1 trận. Chẳng ngờ, Thân hậu chờ gần nửa tháng vẫn không thấy tăm hơi Bao Tự, trong lòng vừa nóng nảy vừa phiền muộn, nửa muốn làm cho ra lẽ, nửa sợ mất lòng U Vương. Vì vậy, trong lòng không vui, nét mặt nhàu nhàu, biếng ăn, chán ốm.

Một hôm, thái tử Nghi Cửu vào vấn an, nhìn thấy nét buồn rầu của mẹ thì kinh ngạc vô cùng. Vốn là người con chí hiếu, thái tử không sao dẫn được lòng, hỏi ngay: "Mẫu hậu cai quản lục cung được nhiều người ngưỡng mộ, chẳng hay đã xảy ra việc gì không thể giải quyết được hay sao?".

Tâm sự u uất bấy lâu nay có chỗ phát tiết, Thân hậu liền đem chuyện Bao Tự kể lại cho Nghi Cửu nghe. Kể xong, Thân hậu thở

dài nói: "Mẹ đã bị người khinh dễ, sau này không những khó cai quản được lục cung mà còn lo lắng sợ cha con nổi giận, có những quyết định không hay liên quan đến cả mẹ lẫn chức phận thái tử của con. Từ ngày đó đến nay, cha con vẫn không thềm gặp mặt mẹ để nói lời nào, làm sao mẹ vui vẻ cho được".

Thái tử Nghi Cữu 1 lòng tôn kính mẹ, nghe vậy không dám nói gì, nhưng trong lòng hết sức tức tối. Vả lại với thân phận thái tử, 1 ngày nào đó sẽ lên ngôi cửu ngũ, mà để cho mẹ bị 1 đứa tiện tì làm nhục, thì còn ra thể thống gì. Sau khi bái từ mẹ ra về, Nghi Cữu liền dẫn theo vài tên bộ hạ thân tín, thẳng đến Quỳnh Đài, tìm phụ hoàng phân biện giúp mẹ mấy lời. Hôm ấy bất ngờ trong triều có nhiều chính sự cần phải giải quyết, U Vương cần phải nắn ná bàn soạn với các đại thần, chưa thể về Quỳnh Đài như mọi ngày. Thái tử Nghi Cữu đi đến cửa đài, nghe văng vẳng từ trong tiếng đàn phách rộn rã vọng ra thì trong lòng càng thêm tức tối. Chợt có 2 tên thị vệ bước ra bái chào, mở lời ngăn cản: "Chúng thần được hoàng thượng dặn dò, không để bất cứ ai vào đài khi người vắng mặt. Vì vậy xin đắc tội với thái tử".

Cơn giận của Nghi Cữu càng tăng thêm mấy phần, gằn giọng hỏi lại: "Cả ta là thái tử đương triều cũng không được vào nữa hả?".

Hai tên thị vệ cúi đầu, nhưng giọng nói vẫn cương quyết: "Chúng thần chưa được hoàng thượng nói rõ thái tử được đặc quyền riêng. Do đó dù có đắc tội cũng cam lòng, nhất thiết không thể trái lời hoàng thượng được. Chúng thần chiều ý thái tử, rồi sau này bị chém đầu, thì liệu thái tử có che đỡ nổi không?"

Nghi Cữu đuối lý, đành phải nói khéo: "Ta sẽ không để các người mang vạ vào thân đâu. Hôm nay nhân tiện qua đây, chỉ muốn vào

Quỳnh Đài ngấm hoa một chút mà thôi. Các người cứ tau với hoàng thượng như vậy là được!".

Hai tên thị vệ vẫn khăng khăng lắc đầu khiến Nghi Cửu hết sức tức giận, lớn tiếng quát mắng. Nghe tiếng ồn ào ngoài cửa, Bao Tự vốn chưa hiểu hết những phiền phức của cung đình, thay vì sai thị nữ hỏi han, nàng lại tò mò bước ra xem thử. Thấy Bao Tự quả là sắc nước hương trời, lồng trong vẻ đẹp mê hồn ấy có chút gì ủy mị, thái tử Nghi Cửu càng thêm tin tưởng lời mẹ nói. Tuy nhiên, với thân phận là thái tử 1 vương triều, Nghi Cửu chưa vội tỏ thái độ. Thế nhưng Bao Tự đã được dặn dò sẵn, nhận ngay người trước mặt chính là thái tử nhà Chu. Nàng giả như không biết hỏi lớn: "Người là ai mà dám tự tiện xông vào đây làm náo loạn?".

Nghe vậy, bao nhiêu kìm nén tan biến, Nghi Cửu giận dữ xông tới, định tát cho Bao Tự mấy cái: "Tiện tì, người quả thật có mắt không trông. Trước mặt ta mà dám mở lời láo xược như vậy sao? Ta phải dạy cho người một bài học mới được!".

Các thị nữ của Bao Tự thấy vậy, vội chia nhau đứng che cho chủ nhân, người thì quỳ xuống thưa: "Bẩm thái tử, đây là Bao nương nương vừa được hoàng thượng thu nạp. Bao nương nương chưa biết thái tử bao giờ nên có chút mạo phạm, xin thái tử vì hoàng thượng mà bao dung cho!".

Nghi Cửu vốn là người điềm đạm, thế nhưng nghe bọn thị nữ 1 lời xưng hô là nương nương, 2 lời gọi là Bao nương nương, tức ngang hàng với cả mẹ mình thì không sao chịu đựng nổi, gần giọng quát lớn: "Tiện tì kia, người chưa có danh phận gì mà dám xưng bằng nương nương thì thật quá lắm. Lần này ta không thể tha thứ được!".

Bao Tự thấy màn kịch đã diễn ra theo đúng ý mình, nếu nán lại lâu tất khó tránh khỏi hành hung, vì vậy vừa giả vờ khóc vừa khôn khéo dẫn theo các tì nữ lui vào trong cung. Tuy cơn giận vẫn chưa hả, nhưng Nghi Cữu cũng biết rằng đuổi theo Bao Tự thì sẽ mang tội rất nặng. Trong cung, việc tự tiện xông vào chỗ cấm, lại có cả hành động hành hung thì tất khó tránh khỏi mất đầu, dù là thái tử cũng không thể biện minh bằng bất cứ lý do nào được. Vì vậy, Nghi Cữu đành hậm hực dẫn bọn thị vệ trở về, hy vọng việc vừa rồi sẽ làm cho Bao Tự bớt kiêu ngạo, loạn quyền. Thái tử có biết đâu, đây chính là cơ hội tốt đầu tiên để Bao Tự thi hành kế hoạch làm suy yếu nhà Chu. Nàng chờ U Vương sắp về tới, lấy dầu thoa vào mắt cho đỏ mọng lên, xổ tung đầu tóc rồi ầm ỨC gục xuống bàn khóc lóc. U Vương đang nóng nảy, muốn mau mau chạy về Quỳnh Đài cùng người đẹp vui vầy, bất chợt thấy cảnh tượng như vậy thì không khỏi ngỡ ngàng, vội vàng ôm lấy Bao Tự, nhẹ nhàng hỏi nguyên do. Bao Tự nhất định không ngẩng mặt lên, càng khóc to hơn khiến U Vương vô cùng bối rối, đành quay qua quát hỏi bọn thị tì: "Hôm nay ở cung có việc gì mà nương nương xúc động như vậy?"

Bọn thị tì không dám đặt chuyện, cứ sự thực mà kể; chờ kể xong, Bao Tự mới nấc lên vài tiếng, ngẩng khuôn mặt hoa đào đầm đìa nước mắt, ai oán nói: "Nếu như hôm nay, không có các thị tì hết lòng che đỡ, thì có lẽ thiếp không còn tính mạng mà đón bệ hạ nữa rồi!".

Trong lòng U Vương đã nhen nhóm chút giận, nhưng ngoài mặt vẫn cố khuyên giải: "Có lẽ ái khanh không đến triều kiến Thân hậu nên thái tử bất bình đó thôi. Dù thế nào đi nữa, thái tử cũng không dám mạo phạm tới ái khanh đâu. Ngày mai, trẫm sẽ trách phạt!"

Bao Tự rất khôn ngoan, thấy đã đạt được bước thắng lợi đầu tiên thì không bức bách U Vương nữa, tạ từ vào trong thay đổi xiêm

y, chải gỡ đầu tóc rồi bước ra truyền mang rượu thịt, cùng nhà vua yến ẩm cho đến tận khuya mới đi nghỉ. Để vừa lòng Bao Tự, ngay ngày hôm sau, U Vương không thiết triều nhưng cho quan thị nội viết chiếu trách phạt thái tử. Riêng Nghi Cữu khi về đến cung, suy nghĩ lại mới thấy mình quá nóng nảy, đã toan vào cung trần tình với phụ hoàng, nhưng chưa kịp thì chiếu chỉ đã đến, đành uất hận chịu đựng, nguyền rủa nói với tả hữu: "Tiện tì họ Bao chưa có danh phận gì, còn ta đây đã chính thức làm thái tử. Thế mà chỉ vì một cuộc xô xát nhỏ, phụ hoàng đã bênh vực, thì tiện tì ấy sẽ còn lộng hành đến đâu. Nếu các người biết hôm nào phụ hoàng vắng mặt, báo lại, ta sẽ đến Quỳnh Đài mắng cho tiện tì vài câu mới được!".

Trải qua vài tháng yên ả, Bao Tự biết mình đã hoà thai với U Vương, thì càng quyết tâm lợi dụng cơ hội khuynh đảo triều chính nhà Chu. Nàng cũng biết thái tử Nghi Cữu vẫn còn tức giận, thế nào cũng tìm cơ hội mắng chửi mình, nhưng có lẽ vì suốt ngày đêm, U Vương chưa rời nửa bước nên chưa có cơ hội đấy thôi. Sau nhiều ngày suy nghĩ, Bao Tự nhất định tiến thêm bước nữa; nhân lúc U Vương tiết triều, nàng giả như chán ngán, gọi mấy thị tì sang Ngự Uyển ngắm hoa. Bao Tự cùng bọn thị tì tha hồ chơi đùa, ồn ào cả 1 góc vườn, thấy hoa nào đẹp là hái luôn. Bao Tự cố ý dần dần đi đến Đông cung, cố ý cùng bọn thị tì cười nói luôn miệng, náo động cả 1 khoảng vườn yên tĩnh. Quả nhiên, không ngoài dự tính của Bao Tự, thái tử đang đọc sách ở thư phòng, nghe tiếng ồn ào thì liền sai nội thị ra ngoài xem thử, khi biết đó là Bao Tự, bao nhiêu cơn giận dồn nén từ bấy lâu nay ùng ùng nổi dậy. Thái tử đỏ mặt tía tai, chạy ra Ngự Uyển, chỉ mặt Bao Tự, mắng lớn: "Tiện tì kia, cứ tưởng người chỉ dám hung hăng ở Quỳnh Đài mà thôi, chẳng ngờ còn dám đến đây gây náo loạn. Ngự Uyển là nơi thưởng ngoạn của thiên tử và bậc mẫu nghi thiên hạ, người chưa có danh phận chính thức mà vào

đây đã là có tội rồi, còn làm náo động thì không thể tha thứ được. Ta thay mặt phụ hoàng, trừng trị ngươi một phen vậy!".

Mắng xong, thái tử Nghi Cửu lập tức truyền thị vệ xông vào bắt trời Bao Tự. Bọn này thừa biết U Vương đang sủng ái Bao Tự hết mực nên không dám trái lời thái tử, mà cũng không dám xem thường Bao Tự, chỉ giả vờ hung hăng xông lại nhưng lúng túng để cho Bao Tự cùng bọn cung nữ chạy thoát. Thấy cả bọn Bao Tự quần áo tả tơi, vẻ mặt hốt hải, Nghi Cửu cũng phần nào được thỏa mãn, không sai quân đuổi theo nữa, vui vẻ trở về Đông cung. Riêng Bao Tự đã sắp đặt sẵn, không những để nguyên quần áo tả tơi, mà còn ôm bụng kêu la đau đớn. Thấy U Vương vừa từ triều trở về, nàng khóc lớn, rồi ôm bụng giãy giụa, khiến nhà vua hết sức kinh hoảng, run giọng hỏi: "Ái khanh bị bệnh hay sao, đừng làm trẫm phải sợ?".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (P4)

Bao Tự giả gắng gượng chùi nước mắt, nước nở nói úp mở: "Thần thiếp nào có bệnh gì đâu, chỉ không tiện nói ra cho bề hạ biết mà thôi!".

U Vương nghe vậy, biết ngay có điều gì uẩn khúc, quay sang bọn thị tì hạch hỏi. Dĩ nhiên bọn này cứ sự thực mà tâu, nhân dịp ấy, Bao Tự lấy giọng oán hờn, sụt sùi than thở: "Tất cả đều do tiện thiếp không biết lễ nghi trong cung, dám tự tiện vào vườn Ngự Uyển. Nếu như tiện thiếp không kịp thời chạy trốn, thì có lẽ cả mẹ lẫn con không còn tính mệnh nữa. Tiện thiếp xin bề hạ đừng trách thái tử vì không có gì sai. Nhưng xin bề hạ tìm cách thu xếp cho tiện thiếp được sống yên lành, dù cơm xấu gạo hẩm cũng vui lòng".

U Vương nghe xong, nghiêng răng gầm lên giận dữ, lớn tiếng quát mắng: "Thật là bất hiếu, dù nhỏ tuổi, nhưng ái khanh vẫn đứng vào hàng trưởng thượng của hần. Tuy danh phận chưa định, nhưng vào Ngự Uyển thường ngoạn một chút có hại gì. Chắc chắn đứa con bất hiếu đã nhân cơ hội này trả thù riêng. Thật không xứng đáng làm thái tử của nước Chu!".

Mắng xong, U Vương lựa lời an ủi Bao Tự rồi truyền nội thị triệu các đại thần tới Quỳnh Đài thương nghị việc riêng. Tuy các đại thần hết lời can gián, nhưng đang lúc giận dữ, U Vương nhất định thẳng tay xuống chiếu, ghép Nghi Cữu vào tội ngang ngược, vô lễ với trưởng thượng, lấy phép công trả thù riêng, vô cớ toan hành hung

người. Với những tội danh nặng nề như vậy, không những Nghi Cửu tạm thời bị đình chỉ danh phận thái tử, mà còn bị phát lạt đến nước Thân. Các quan Thái phó, Thiếu phó là thầy dạy của thái tử đều bị giáng chức về nhà làm thường dân. Sự trừng phạt của U Vương hết sức nghiêm khắc, vì vậy kể từ đó, không còn ai dám vô lễ với Bao Tự nữa. U Vương còn xuống 1 chiếu chỉ truyền cho Thân Hầu - là ngoại tổ của thái tử phải hết lòng dạy dỗ, bao giờ cảm thấy thái tử đã thành người xứng đáng thì mới được tâu báo về triều phục chức, bằng không sẽ làm người dân nước Thân vĩnh viễn. U Vương cũng ngại thái tử vào cung phân trần gây rắc rối, nên trong chiếu chỉ ấn định phải lên đường nội trong ngày, bao nhiêu tài sản trong phủ đệ đã có người tiếp quản sóc.

Biết phụ vương đã quá nghe lời yêu mị của Bao Tự, Nghi Cửu đành gạt nước mắt, uất hận ra đi, không có cả thời gian vào cung từ biệt mẹ là Thân hậu. Thân hậu vô cùng uất hận, nhưng thấy U Vương đang lúc giận dữ, phân trần cầu xin chỉ làm cho sự việc thêm nặng nề mà thôi, đành phải im lặng chờ cơ hội diệt trừ Bao Tự, và đưa con trai mình về nắm lại quyền hành. Cấm cung được bình yên cho đến ngày Bao Tự khai hoa nở nhụy, đặt tên là Bá Phục. U Vương càng thêm sủng ái Bao Tự, trong lòng ngầm đã có ý định truất ngôi Nghi Cửu, nhưng khi ấy Thân Hầu vẫn tâu báo là thái tử không phạm lỗi gì, ngày đêm ăn ăn hối lỗi. Vả chăng Bá Phục chưa trưởng thành, nếu vội vàng tắt quần thần không phục. Vì vậy, dù Bao Tự hết lời cầu xin, U Vương vẫn chần chừ chưa thể quyết đoán. Hai tên nịnh thần là Oắt Công và Doãn Cầu thấy thời thế có thể đổi thay, lập tức ngả sang nịnh bợ Bao Tự, nhiều lần nói bóng nói gió sẽ giúp đỡ nếu Bao Tự muốn làm nên đại sự. Thoạt đầu Bao Tự không muốn nhờ tới 2 tên này, nhưng sau nhiều lần ỏn thót mà U Vương không đưa ra quyết định lập thái tử mới, nàng đành phải bí mật gọi Oắt Công và Doãn Cầu bàn đại sự.

Oắt Công cho rằng: "Nếu Nghi Cửu không phạm tội gì lớn, rất khó cho hoàng thượng phế trượng lập thứ. Vì vậy, theo hạ thần thì nương nương nên nhẫn nhịn một thời gian, đừng nôn nóng quá mà hỏng việc".

Doãn Cầu gật đầu tán thành: "Oắt Công nói rất đúng, từ vài tháng nay, thần đã cho tay chân thân tín bí mật theo dõi mọi hành tung của hoàng hậu, chắc chắn bà ta không thể để cho con mất ngôi. Chỉ cần một chút sơ hở là chúng ta có thể ra tay. Khi đó nương nương đường đường chính chính là mẫu nghi thiên hạ, danh phận thái tử chẳng cần tranh giành cũng sẽ đến tay Bá Phục".

Bao Tự nghe vậy, thở dài nói: "Tất cả mọi chuyện ta trông cậy vào hai người. Một khi đại sự thành công, hai người sẽ được đền bù xứng đáng".

Trong khi ấy, Thân hậu không hề ngờ tới, ngày đêm thương nhớ xót xa, chỉ mong thấy lại mặt con. Các cung nữ hết sức an ủi nhưng Thân hậu không sao nguôi ngoai được. Thân thể tiêu tụy, tinh thần sa sút càng làm cho U Vương chán ngán, suốt 6-7 năm trời không hề héo lánh tới Bắc cung. 1 cung nữ thân cận vốn thông minh nhất trong số người gần gũi Thân hậu, 1 hôm đành đánh bạo hiến kế: "Hiện tại hoàng thượng quá sủng ái tiện tì họ Bao, vì vậy nếu không có người cầu xin, thì tất hoàng thượng chẳng còn nhớ đến thái tử nữa. Nương nương ngày đêm than khóc chẳng ích gì, chi bằng bí mật gửi thư cho thái tử, kêu Người hạ mình dâng biểu tạ tội, may ra có thể chuyển đổi được tình thế. Để lâu Bao tiện tì đủ lông đủ cánh, thì muộn mất rồi".

Thân hậu suy nghĩ hồi lâu, nhận ra chỉ còn kế sách ấy là hay nhất trong tình thế hung hiểm này, gật đầu hỏi: "Ta và thái tử đều bị dòm

ngó nghiêm ngặt, mỗi người lại ở 1 phương trời, thì làm sao sao mà liên lạc?"

Cung nữ kia liền tâu: "Tiện nữ có người mẹ họ Ôn tên Chu, cũng có chút danh tiếng về y thuật ở thôn làng. Nương nương chỉ cần giả như bệnh phụ nữ, không cho thái y xem mạch, mà mời mẹ tiện nữ vào cung. Nhân cơ hội ấy, nương nương bí mật nhờ bà gởi cho thái tử 1 lá thư. Như vậy chẳng có ai biết được!".

Thân hậu hết sức vui mừng, lập tức sai nội thị ra ngoại thành mời Ôn Chu. Cung nữ lại dặn dò: "Xin nương nương nhớ dặn thái tử dù thật tình là không có tội, nhưng cũng nên thống thiết cầu xin, đừng biện minh, thì mới mong hoàng thượng động tâm tha thứ".

Thân hậu gạt đầu, rơi nước mắt, viết là mật thư, dặn dò Nghi Cữu làm theo kế sách. Vào hôm sau, Ôn Chu vào thăm mạch, Thân hậu lấy cớ đau đớn rên la, đuổi hết bọn cung nữ ra ngoài, rồi đưa lá thư cho bà ta cùng với 1 sổ vàng nhỏ làm lộ phí, thì thầm dặn nhỏ: "Đây là việc cực kì hệ trọng, số mạng của ta và thái tử đều nằm trong tay của người. Người qua nước Thân nhớ cẩn thận dọc đường, sau này ta không quên ơn người đâu!"

Ôn thị sụp lạy, xin vâng theo lời, giả vờ viết mấy thang thuốc rồi theo nội thị ra khỏi cung. Chẳng ngờ tai mắt của bọn Doãn Cầu và Oắt Công có mặt ở khắp nơi, chúng thấy Thân hậu đuổi hết cung nữ ra ngoài, thì liền nảy sinh nghi ngờ, vội cấp báo cho 2 tên nịnh thần hay biết. Doãn Cầu cùng Oắt Công lập tức đến Quỳnh Đài cùng Bao Tự bàn soạn. Bao Tự lo lắng nói: "Chưa có chứng cứ xác thực mà tự tiện bắt giữ người của hoàng hậu thì tội rất nặng. Nếu Thân hậu nhân chuyện này phản công lại thì thật nguy cho chúng ta. Các người có thể chờ cơ hội khác được không?".

Oắt Công cười thâm hiểm nói: "Theo tôi thì có chứng cứ hay không cũng đều nên bắt giữ mục họ Ôn. Có chứng cứ càng tốt, mà không thì ta ngụy tạo ra, cũng đều có tác dụng như nhau mà thôi!".

Doãn Cầu cả cười, khen Oắt Công là người lắm mưu nhiều kế, mau chóng sai bọn thị vệ thân tín chặn đường bắt Ôn Chu. Khi ấy Ôn Chu chưa ra khỏi cung, thấy bọn thị vệ gươm giáo sáng quắc xông đến bắt giữ thì hồn vía lên mây, riu riu để mặc bọn chúng bắt đến Quỳnh Đài cho Oắt Công và Doãn Cầu tra hỏi, Bao Tự thì lánh mặt sau bức màn để tránh tiếng. Thật sự thì Oắt Công cũng chưa biết phải tiến hành tra hỏi ra sao, nhưng con người nham hiểm của hắn ứng phó rất nhanh nhạy vừa thấy mặt Ôn Chu đã quát lớn phủ đầu: "Quỳ xuống mau! Người làm tay sai cho ai?"

Ôn thị như người mất hết hồn vía, lão đảo quỳ sụp xuống, lắp bắp nói không ra lời. Chỉ cần nhìn thái độ của Ôn thị, Oắt Công đã nhận ra chín phần mười là có việc khuất mắc, trong lòng tự nghĩ: "Ta chỉ sợ không tìm ra chứng cứ thì mất đời. Nay mục già tỏ vẻ run sợ tất trong người phải có vật gì riêng tư của Thân hậu, nếu thu thập được thì chuyển ngay thành an nguy".

Oắt Công không chần chừ nữa, truyền ti nữ đề Ôn Chu ra ngay định lục soát. Vì là người dân dã, không có kinh nghiệm làm những việc lén lút, lại thấy gươm đao sáng ngời, Ôn Chu không dám giấu giếm, lập cập phân bua: "Xin đại quan tha chết cho, thật tình lão chỉ giúp hoàng hậu đưa lá thư tới nước Thân, nghe đâu là cho Thái tử. Lão cho rằng mẹ gọi thư cho con thì đâu có tội gì nên vô tình nhận lời. Xin đại quan xem xét khoan dung cho"

Oắt Công cười gằn: "Lão già thật bẻm mép. Mẹ viết thư cho con tất nhiên là không có tội, thế nhưng người có biết tại sao thái tử lại phải đến nước Thân không?".

Ôn Chu ngơ ngác đáp: "Tiện dân thật không biết!".

Oắt Công cười ruồi: "Vậy là có tội rồi đó! Không biết mà dám tư thông, thì có khác gì đồng lõa. Còn không mau đưa lá thư cho ta hay sao?".

Ôn Chu tái mét mặt mày, run run lấy trong yếm ra lá thư của Thân hậu, 2 tay dâng lên, kêu oan luôn miệng. Oắt Công cả mừng, lập tức xé bỏ niêm phong, cũng Doãn Cầu chụm đầu vào đọc. 2 tên tỏ vẻ thất vọng vô cùng bởi vì lá thư hoàn toàn không có câu nào đề cập đến việc phản loạn hay bất kính với U Vương, chỉ là những lời Thân hậu tha thiết dặn dò thái tử thành tâm hối lỗi cũng phụ hoàng mà thôi. Nếu đem lá thư này ra trình báo thì có khi còn khiến U Vương cảm động vì sự hiếu thảo của Nghi Cữu nữa là khác. Bây giờ lại còn thêm tội bắt người không có chứng cứ, vừa phạm vào vương pháp vừa vô lễ với Thân hậu, không có cách giải quyết ổn thỏa thì tai họa khó mà lường được. Bao Tự ở sau bức màn, thấy cả Doãn Cầu và Oắt Công nhìn nhau bối rối, im lặng rất lâu thì đoán ra được phần nào nguyên nhân, nói vọng ra: "Bất độc bất trượng phu. Chẳng lẽ người không biết điều đó hay sao. Các người là người mưu trí, chẳng lẽ một chuyện nhỏ này mà đành bó tay, không nghĩ ra cách giải quyết sao?".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Bao Tự - Nụ Cười Làm Mất Giang Sơn (End)

Doãn Cầu ngán người ra 1 chút rồi hiểu ngay, cười khả ố, chỉ mặt Ôn Chu mắng: "Trong thư toàn những lời lẽ phản loạn như vậy, mà người bảo là thư hỏi thăm của mẹ với con hay sao?".

Ôn Chu còn đang kinh hoảng, chưa tìm được lời biện hộ, thì Doãn Cầu đã mau mắn quát gọi: "Người đâu, giam mù già vào đại lao chờ triều đình nghị xử, tuyệt đối không cho ai biết việc này!".

Mặc cho Ôn Chu van cầu khóc lóc, Doãn Cầu mời Bao Tự ra ngoài, cười hỏi: "Chắc nương nương đã có kế sách gì vẹn toàn phải không?".

Bao Tự thản nhiên dỡ lấy lá thư, xé thành nhiều mảnh nhỏ, 1 phần sai cung nữ đốt bỏ, còn lại phần lớn những câu chữ hết sức mập mờ, tuy ai đọc cũng sẽ hiểu ngay đó là thư của Thân hậu gửi cho thái tử, còn ý tứ ra sao thì khó mà đoán được như nguyên văn. Doãn Cầu và Oắt Công nhìn Bao Tự thi hành độc kế, trong lòng rất thán phục. Khi U Vương về tới Quỳnh Đài, Bao Tự bước ra tiếp đón, mà mặt hoa vô cùng tiều tụy, buồn thảm, 2 hàng lệ dường như còn đọng lên đôi má hồng đào. U Vương kinh ngạc gặng hỏi nhiều lần, Bao Tự mới tỏ vẻ bất đắc dĩ kể việc Doãn Cầu và Oắt Công vô tình bắt được mật thư. Bao Tự thưa: "Hai vị đại thần đã đưa thư ấy cho thiếp, đọc xong thiếp rất tức giận về lòng người đàn bà độc ác, chỉ vì muốn con chiếm được ngai vàng mà không từ thủ đoạn nào. Tuy nhiên, nếu thiếp đưa cho bộ hạ xem, thì có khác gì đứng ra tố cáo.

Thiếp và Thân hậu vốn có sẵn hiềm khích, làm như vậy tất miệng đời cười chê. Vì không muốn tiết lộ chuyện này, vừa rất tức giận cho thói đời, tiện thiếp đã xé mất bức thư đó đi rồi!".

U Vương thất sắc hỏi ngay: "Sao ái khanh đại đột như vậy, đó là vật chứng quan trọng. Dù có dị tình Thân hậu, thì cũng không nên tiêu hủy nó đi. Hiện tại lá thư còn sót lại không, mau giao cho trẫm giao cho đình thần xem xét".

Bao Tự giả như miễn cưỡng, vào trong lấy chiếc hộp gỗ đựng lá thư đã bị xé thành nhiều mảnh nhỏ. U Vương cũng chẳng mất thời gian sắp xếp lại như nguyên vẹn, lập tức sai nội thị cầm hết đưa cho bộ hình với lời dặn dò: "Phép nước không dị tình riêng, cứ theo chứng cứ mà tra xét".

Đêm hôm ấy, Bao Tự vẫn chưa hoàn toàn yên tâm, bởi nếu bộ hình còn nhiều quan lại cố ý bênh vực cho Thân hậu thì sự việc sẽ chẳng đi tới đâu. Nhân lúc cùng U Vương nồng nàn chăn gối, Bao Tự thổ lộ: "Dù Thân hậu và thái tử có tội hay không, thì trước sau tính mạng của mẹ con thiếp cũng như nằm trên lửa đỏ. Bệ hạ có cách nào thu xếp cho mẹ con thiếp vẹn toàn hay không?".

U Vương chậm rãi nói: "Thật ra trẫm cũng có ý định nâng đỡ ái khanh từ lâu, nhưng việc bỏ trưởng lấy thứ khó mà được triều thần thuận theo. Trẫm cần phải có thời gian, tìm thêm một số chứng cứ quan trọng nữa thì mới thuyết phục được tất cả đại thần".

Bao Tự rất lo lắng, ỏn thót: "Thiếp cũng biết, bệ hạ là bậc thiên tử anh minh chính trực, nhưng sao bệ hạ không tiến hành hỏi ý kiến bá quan một lần xem sao, biết đâu sự việc có thể dễ dàng hơn".

U Vương phân vân rất lâu mới chấp thuận ngay sáng mai sẽ họp triều thần bàn việc phế lập. Bao Tự chỉ chờ có vậy, lén cho tay chân thân tín báo cho Oắt Công và Doãn Cầu biết. 2 tên gian thần không ngại đêm khuya, lập tức đi đến các phủ đại thần khác, nửa dùng lời hăm dọa, nửa ép buộc hoặc dụ dỗ. Vì vậy sáng hôm sau, khi U Vương kể lại việc Thân hậu viết mật thư cho thái tử, tỏ ý muốn phế bỏ Nghi Cữu, lập Bá Phục lên ngôi thái tử thì chẳng ai có ý kiến gì khác. Oắt Công thấy vậy đắc chí vô cùng, bước ra tâu với U Vương: "Giang sơn nhà Chu truyền đời mấy trăm năm nay chưa hề có việc phản loạn bao giờ; bốn phương thần phục, tám cõi bình yên. Tuy nhiên trong đời Tiên vương, hạ thần có nghe về con trẻ hát đồng dao, được quan Thái sử đoán rằng nữ họa sẽ từ trong cung phát ra. Nay lại có việc này thì rất trùng hợp. Bệ hạ mau mau tiêu trừ, đừng để họa loạn này ngày một lớn mạnh, khi ấy có hối cũng không kịp nữa".

Doãn Cầu cũng không chịu để Oắt Công chiếm công lao, tiến ra sân rồng tâu: "Hạ thần cũng ý kiến với Oắt Công, tuy nhiên ngôi hoàng hậu làm chủ lục cung, ngôi thái tử được triều thần công nhận, không thể vì chứng cứ chưa rõ ràng mà trị tội được. Theo hạ thần thì thái tử chưa chắc đã liên quan tới bức thư. Do vậy chỉ nên phế bỏ thân phận của hoàng hậu, chọn người khác thay vào".

Bá quan nghe Doãn Cầu tâu, thì đều rung mình ghê sợ cho lòng dạ thâm độc của hắn. Ngoài miệng Doãn Cầu như bênh vực cho Nghi Cữu, nhưng thật sự vị thái tử non trẻ này đang ở nước Thân, không nắm chút quyền thế nào trong tay; nếu Thân hậu mất ngôi thì cái danh thái tử chỉ còn là hư danh mà thôi. U Vương có thể dần dần tính việc phế trừ danh hiệu thái tử sau mà không làm cho nước nhà náo loạn. Đây là kế sách từng bước đưa địch thủ vào cửa tử nên U Vương rất hài lòng, phán hỏi: "Thân hậu hai lòng, đáng đưa vào

lãnh cung hối lỗi, riêng Bao ái phi đã sinh cho trăm một người nối dõi, cũng rất đáng được ban thưởng bằng danh phận hoàng hậu. Các khanh nghĩ sao?".

Doãn Cầu và Oắt Công lập tức lớn tiếng tung hô, 1 số quan hùa theo, còn 1 số quan chính trực tuy không đồng ý nhưng cũng không dám phản đối. Thế là sự việc quan trọng này được thông qua mau lẹ, nội trong ngày hôm ấy ngôi hoàng hậu đã thay đổi; lúc đó Bá Dương Phụ vẫn còn sống, ông hết sức bất mãn nhưng biết rằng chống lại chỉ hại vào thân. Ông về phủ viết biểu từ quan, lấy cớ già lão bạc nhược, 1 số đại thần khác cũng theo gương, càng làm cho bọn nịnh thần được dịp lộng hành, đề cử cho nhau thăng quan tiến chức.

Sau vài năm, khi ngôi hoàng hậu của Bao Tự đã vững chắc, Oắt Công và Doãn Cầu 1 lần nữa nhắc lại việc phế lập thái tử. Lần này hết sức thuận lợi, bởi vì chẳng còn ai đứng ra chống đối. Nghi Cữu bị truất xuống làm thường dân, suốt đời ở nước Thân không được về Cảo Kinh, còn Bá Phục đương nhiên lên ngôi thái tử. Từ khi tiến vào cung, hơn 6-7 năm trời, với nhan sắc tuyệt thế và cách cư xử khéo léo, Bao Tự rất được lòng U Vương, nhưng chỉ có 1 lần nàng nở nụ cười, đó là ngày lễ đăng quan của thái tử Bá Phục; ngoài ra U Vương chưa thấy giai nhân ban cho 1 nụ cười, dù nhà vua đã tìm đủ mọi cách chiều chuộng. Nhan sắc của nàng vốn đã chinh phục được hoàn toàn tâm hồn của U Vương, nay mặt hoa lại thêm nụ cười tươi như như đóa hoa phù dung mới nở, càng làm say mê lòng người. U Vương lần đầu tiên được thưởng thức nụ cười ấy, ngày đêm không bao giờ quên được. Thế nhưng dù dùng đủ mọi cách thức, đủ mọi trò vui do 2 tên nịnh thần Doãn Cầu và Oắt Công bày ra, vẫn không làm cho Bao Tự nở 1 nụ cười thứ 2. Không còn cách nào khác, 1 hôm U Vương thử dài nói với Doãn Cầu: "Bất cứ người nào trong

thiên hạ làm cho Bao ái khanh cười được thì dù có tốn ngàn vàng, trăm cũng không hề tiếc rẻ".

Vốn tính tham lam, nghe vậy Doãn Cầu chợt nghĩ ra 1 trò vui mới lạ, sợ Oắt Công chiếm phần nên vội vàng tâu với U Vương: "Theo thần biết thì từ đời Tiên vương đã cho dựng 1 phong hỏa đài ở Ly Sơn để đề phòng Khuyển Nhung xâm phạm, nơi này cách Cảo Kinh không xa. Nếu bệ hạ cùng Bao hoàng hậu đến phong hỏa đài uống rượu, cho đốt lửa gọi các chư hầu đến cứu giá. Sau khi biết mình bị lừa, chắc chắn mặt mũi quân tướng chư hầu rất buồn cười. Có khi nhờ vậy mà Bao hoàng hậu có dịp nở nụ cười chẳng!".

Trong lòng đang ham muốn, U Vương không hề nghĩ gì đến cái hại sâu xa của việc lừa dối các chư hầu, làm trò mua vui; truyền cho lập tức thi hành. Phong hỏa đài là 1 dãy đài cao dựng liên hoàn, chạy dọc theo biên thùý nhà Chu, chính giữa có đài cao nhất để quan sát được mọi diễn biến, mỗi đài cách nhau vài chục dặm, có chứa củi khô và, dầu dẫn lửa và trống lớn. Mỗi khi đài thứ nhất thấy quân Khuyển Nhung xâm phạm, lập tức nổi lửa đánh trống vang trời động đất, đài thứ 2 theo đó mà làm theo; chỉ trong chớp mắt đã truyền đến đài trung ương, thừa đủ thời gian cho viên tướng trấn thủ ở đó báo về kinh thành, đồng thời ngọn lửa bốc cao cũng báo cho các chư hầu biết nhà Chu đang lâm nguy, kéo binh đến cứu trợ.

Ngày hôm sau, U Vương dặn Doãn Cầu tuyệt đối giữ bí mật, mời Bao Tự đến Ly Sơn đại yến, dẫn theo hàng trăm cung nữ múa hát dưới ánh đèn rực rỡ như đêm hội hoa đăng. Dù tiệc rất vui, nhưng cũng như bao lần khác, Bao Tự hết sức tán thưởng mà vẫn không sao nở được 1 nụ cười. Lần này, U Vương không tỏ ra vẻ thất vọng, hờn hờ chờ cho màn đêm bắt đầu hạ xuống, mới truyền cho quân sĩ ở đài thứ nhất nổi lửa, đánh trống rầm trời. Dĩ nhiên các đài tiếp

theo không cần biết nguyên do, lập tức nổi lửa đánh trống theo quân lệnh từ trước. Ánh lửa của mấy chục đài chiếu sáng cả 1 vùng biên giới, khói đen cuộn cuộn bốc cao. Lúc đó, Tư đồ Trịnh Bá đang phụ trách việc bảo vệ ở dưới đài, nhìn thấy cảnh tượng thì không khỏi hoảng sợ, vội lên đài tâu với U Vương: "Phong hỏa đài là nơi trọng yếu, nay không có quân địch xâm phạm mà tự tiện đốt lửa đánh trống, thì chỉ làm các chư hầu mệt nhọc kéo quân đi rồi lại kéo quân về. Hạ thần chỉ sợ sau này nếu có quân địch thật, thì phong hỏa đài mất hiệu nghiệm, nguy hiểm tới quốc gia mà thôi".

U Vương vỗ bàn, mắng lớn: "Người biết một mà không biết hai, ngày trước Tiên đế vốn dùng nhân nghĩa, không phát triển binh lực, nên mới cần các chư hầu tới cứu giá. Nay chúng ta quân tướng hiền hậu, dù Khuyển Nhung có xâm phạm thì cũng chẳng cần tới phong hỏa đài làm gì. Người mau lui xuống đi!".

Trịnh Bá liền tâu: "Bệ hạ ban dạy rất đúng, thế nhưng nội chỉ việc đem quân tướng chư hầu ra làm trò mua vui, thì đã làm tổn thương đến oai đức của bậc thiên tử mất rồi. Đó là không kể đến vì quá căm giận, có khi một hai chư hầu ngầm giúp bọn Khuyển Nhung thì lại càng nguy hơn nữa".

U Vương nghe Trịnh Bá giằng dai ngăn trở thì rất sợ Bao Tự nghe được, không còn yếu tố bất ngờ, giúp làm nàng bật cười nữa; nên chẳng nói chẳng rằng lập tức sai quân lôi Trịnh Bá xuống đài. Quả nhiên, các chư hầu thấy 1 loạt phong hỏa đài đều cháy sáng rực trời, thì vội vã điểm quân tướng, cấp tốc vượt đường dài đến phong hỏa đài chờ lệnh. Chưa tới nửa đêm, dưới đài đã có hàng vạn quân mã, cờ xúy xôn xao, giáp mũ sáng ngời, tiếng võ khí chạm nhau vang động. Tất cả ngược lên đài cao, ngơ ngác nhìn đèn nến sáng choang, mỹ nữ giai nhân áo quần lộng lẫy múa hát véo von

nếu trong tiên cảnh, còn U Vương cầm chén lớn, mặt rờn hơn hờ, ôm tấm thân yêu kiều của Bao Tự vào lòng, chẳng hiểu mình đang mơ hay đang tỉnh. U Vương sai nội thị ra trước đài truyền lệnh: "Thiên tử ban lệnh cho các người trở về, chỉ vì Bao hoàng hậu lỡ tay châm lửa mà thôi. Hiện nay thiên hạ thái bình, làm gì có giặc xâm phạm. Tất cả khó nhọc đường xa đều được thiên tử ban thưởng, hãy bái tạ rồi lui khỏi cấm địa, đừng làm mất cuộc vui của bậc chí tôn".

Quân tướng chưa hầu nghe vậy, ai cũng hiểu ngay mình đã bị lừa, làm con rối cho U Vương và Bao Tự vui chơi, chứ làm sao có việc lỡ tay châm lửa ở nơi trọng yếu bậc nhất này. Ai ai cũng căm tức, nhục nhã nhưng không biết ứng phó ra sao, đều hạ lệnh hạ cờ dẹp trống, người cỡi giáp ngựa, tháo yên, thất thủ kéo nhau về nước. Cảnh tượng trái ngược hoàn toàn giữa lúc đến và lúc đi, người người ngơ ngác, khiến Bao Tự bật lên tiếng cười khúc khích. U Vương thích quá, ngắm nhìn mặt hoa không chớp mắt, say đắm ngẩn ngơ như vừa uống xong cả mấy chục cân rượu. Khi quân tướng chưa hầu rút đi hết, quang cảnh trở lại yên tĩnh, niềm vui cũng đã cạn, U Vương mới truyền lệnh hồi cung mà lòng chưa hết bồi hồi xúc động vì vẻ kiều diễm không sao tả nổi khi mỹ nhân nở 1 nụ cười. Đêm hôm ấy, trần gian chẳng khác chi thượng giới mà Bao Tự là tiên nữ đẹp nhất đối với U Vương. Ngày hôm sau, U Vương giữ đúng lời, xuất ngân khố thưởng cho Doãn Cầu 1000 lượng vàng mà không biết tai họa đang đến với mình chỉ trong thời gian ngắn ngủi.

Cùng lúc ấy, Thân hầu sau nhiều năm toan tính đã liên kết được với Khuyển Nhung, quyết định điều động bí mật hơn 3 vạn quân binh đến sát biên giới, chỉ chờ hiệu lệnh là xuất phát. Thân hầu phó ước với Khuyển Nhung là sẽ tôn phò Nghi Cữu lên ngôi thiên tử, giải cứu cho Thân hầu, còn lại Khuyển Nhung có toàn quyền vợ vết bao

nhieu của cải tùy ý trước khi rút quân về. 2 bên đều có mục đích rất riêng tư nên khí thế rất mạnh mẽ, chỉ nội trong 1 ngày đã vượt qua biên giới, thẳng đường uy hiếp Cảo Kinh. Bọn gian thần theo gương U Vương, cũng suốt ngày ăn chơi trác táng, không chú ý gì đến biến chuyển khác lạ nên hoàn toàn bất ngờ, tên nào tên nấy xám xanh mặt mũi, kéo nhau vào triều, quỳ xuống tâu báo: "Thân hầu bội phản, cùng bọn Khuyển Nhung tiến đánh, khiến chúng ta không kịp trở tay. Xin bệ hạ xuống chiếu, nổi lửa phong hỏa đài để các chư hầu mang quân đến giúp, trì hoãn một thời gian thì mới kịp chỉnh đốn binh mã".

U Vương không hề lo lắng, thản nhiên chấp nhận lời đề nghị của quần thần, sai người ra phong hỏa đài nổi lửa đánh trống. Lần này có lệnh của thiên tử, hơn 10 phong hỏa đài đồng loạt đốt lửa, khói lửa bốc lên tận mây xanh, tiếng trống vang động tới cả kinh thành; thế nhưng quân giặc tiến như vũ bão, chẳng mấy chốc đã bao vây Cảo Kinh, vòng trong vòng ngoài mà quân tướng chư hầu không hề xuất hiện. Lúc đó U Vương mới bắt đầu lo sợ, truyền cho Oắt Công tập hợp binh tướng, mở cửa thành giao chiến. Chẳng ngờ, Oắt Công đã từ lâu không luyện tập kiếm cung, quân sĩ thì đói khát nên hết tinh thần chiến đấu, chỉ giao tranh 1 trận đã đại bại. Quân nước Thân và Khuyển Nhung thừa thế chiếm cứ cửa thành, ồ ạt tiến vào, giết chết Oắt Công và Tế Công. U Vương cả sợ, không còn lòng dạ nào chống cự nữa, sai Doãn Cầu và Trịnh Bá hộ giá, cùng Bao Tự và Bá Phục chạy ra Ly Sơn. Thấy quân Khuyển Nhung vẫn đuổi theo, U Vương cả sợ, nói với Doãn Cầu: "Người mau nghĩ cách giúp ta! Mau lên! Chậm một chút thì không kịp nữa đâu!".

Doãn Cầu mặt xanh như tàu lá vì sợ hãi và mệt mỏi, thều thào tâu: "Hạ thần ngu tối, thật chẳng biết làm sao. Bây giờ chỉ còn một

cách, sai Trịnh Bá huy động quân sĩ, đốt các hỏa đài lên. Nếu chư hầu tới kịp thì mới hy vọng đánh đuổi được bọn Khuyển Nhung".

U Vương nghe theo, bởi không còn con đường nào khác, tiếc thay các chư hầu tuy thấy Ly Sơn hầu như chìm trong biển lửa nhưng vẫn tưởng U Vương lại bày trò mua vui, cùng nhau án binh bất động. Chỉ cần 1 chút chậm chạp, quân Khuyển Nhung đã mau chóng đuổi kịp tới Ly Sơn, vây chặt dưới chân đài. Trịnh Bá mấy lần dùng toàn lực đột phá vòng vây, nhưng đều thất bại, trúng tên chết ngay dưới núi. Doãn Cầu không còn hồn vía nào nữa, bỏ mặc U Vương, cải trang thành tên quân, lén trốn ra ngõ sau đài, nhưng cuối cùng không giữ được tính mạng, chết nhục nhã trong đám loạn quân đang tháo chạy. Quân Khuyển Nhung như nước vỡ bờ, tràn lên Ly Sơn, gặp ai chém nấy, không phân biệt dân chúng hay thường dân. Bọn chúng quá say máu, có thể bắt sống U Vương dễ dàng, nhưng vẫn tàn bạo chém chết cả nhà vua và thái tử Bá Phục, riêng Bao Tự thì bị chúa Khuyển Nhung mang về làm của riêng, không giao lại cho Thân hầu như trong giao ước. Thật tiếc thay cho tám thân vàng ngọc 1 thời đã làm điên đảo triều đình nhà Chu. Thân hầu vì mãi lo giải cứu Thân hầu, nên khi đưa quân đến Ly Sơn thì U Vương đã chết rồi, đành ngậm ngùi sai người làm lễ an táng rất hậu. Chúa Khuyển Nhung không hề ngăn trở, để mặc Thân hầu trọn nghĩa, chỉ chăm chăm vào việc tìm kiếm vàng ngọc cất giấu trong cung điện nhà Chu.

Theo giao ước, Thân hầu để cho Khuyển Nhung lấy hết châu báu vàng ngọc, chở về nước ngàn mấy mấy chục xe mà vẫn chưa ngót. Thời gian trôi qua, bọn Khuyển Nhung vẫn tiếp tục lộ hành, chém giết nhân dân vô tội, cướp bóc chẳng nương tay, khiến ai ai cũng đều oán hận, mắng nhiếc Thân hầu không tiếc lời. Thân hầu mấy lần đến quân doanh quân Khuyển Nhung hỏi tin tức bao giờ rút về,

nhưng bọn chúng chỉ trả lời ồm ờ, thậm chí có tên còn nói thẳng là muốn chiếm cả Trung nguyên. Thân hầu vô cùng tức giận, biết không sao chống nổi bọn Khuyển Nhung, nên 1 lần nữa bí mật tính toán kế hoạch diệt trừ. Thân hầu cho người lén sang các nước lân cận là Tấn, Tần, Vệ, Trịnh cầu viện, hẹn ngày mở cửa thành tiếp ứng. 1 phần vì Khuyển Nhung đắc chí không đề phòng, 1 phần nhờ Thân hầu làm nội ứng, mấy tháng sau liên quân 4 nước đã chiếm lại được Cảo Kinh. Chúa Khuyển Nhung không còn lòng dạ nào nữa, kéo đàn quân chạy trốn như đàn chuột gặp lửa hồng, đến nỗi quên cả mỹ nhân.

Bao Tự vừa mất con vừa tủi nhục, tự thắt cổ chết chứ không còn mặt mũi nào trở về nước Bao nữa. Cuộc đời của nàng khiến người đời sau không khỏi ngậm ngùi, thương cảm cho số phận của kiếp hồng nhan. Về phần các chư hầu đánh tan Khuyển Nhung, cùng Thân hầu tôn phò Nghi Cữu lên ngôi thiên tử, xưng hiệu là Chu Bình Vương. Đó là năm 770 TCN. Bình Vương lên ngôi xong, ban thưởng cho 4 nước chư hầu trọng hậu, truyền truy phong cho Trịnh Bá và gia phong cho Thân hầu, nhưng ông xin nhận tội đã để cho Khuyển Nhung tàn phá Cảo Kinh mà từ chối. Cảo Kinh mấy đời nay là đất chăn vật, nhà cửa trù phú. Trải qua 1 thời gian, dưới sự cướp bóc thẳng tay của Khuyển Nhung đã điêu tàn không sao hồi phục lại được. Chu Bình Vương mắt nhìn thấy bao nỗi tang thương, nhìn lại cảnh cũ càng thêm đau lòng, nên cùng quần thần bàn nghị, nhất định dời đô về Lạc Dương, bỏ hoang phần đất phía tây. Từ đó, Tây Chu diệt vong, mở đầu 1 chương lịch sử mới với nhà Đông Chu.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

2. Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (P1)

Vào thời Đông Chu liệt quốc, vì kế thừa chế độ phân phong của nhà Chu, nên dần dần phân chia ra làm hàng trăm nước nhỏ, trong đó 2 nước Ngô và Việt địa lý kế cận nhau và cùng thời gian phát triển rất mạnh lẫn quân sự và kinh tế. 2 nước đều sản sinh những anh hùng, mưu sĩ tài ba, nên bắt đầu dòm ngó, chỉ muốn thôn tính, mở rộng đất đai, nuôi mộng bá chủ thiên hạ. Khi ấy, làm vua nước Ngô là Hạp Lư, 1 người có nhiều tham vọng lớn lao, lại được sự phò tá của 2 danh tướng nổi tiếng là Ngũ Viên và Tôn Vũ, nên chẳng bao lâu đã trở thành 1 nước hùng mạnh về quân sự. Ngũ Viên vốn có mối thù với nước Sở nên ngày đêm cầu xin Hạp Lư trả thù cho mình. Chính Hạp Lư cũng muốn thôn tính nước Sở để ra uy với chư hầu nên chấp thuận ngay.

Dưới sự chỉ huy tài ba của Tôn Vũ và Ngũ Viên, chẳng bao lâu đại quân nước Ngô đã tràn vào Sính đô. Ngũ Viên nhân dịp báo thù rất tàn nhẫn, thậm chí cho người đào mồ Sở Bình Vương lên, đập chân lên bunn mắng chửi rồi sỉ nhục bằng nhiều cách khác nữa. Thế nhưng chính nội bộ nước Ngô xảy ra tranh giành, bắt đắ dĩ Hạp Lư phải chấp nhận cho Sở Chiêu Vương cầu hòa, rút khỏi Sính đô, về chống trả với quân Tần do Thân Bao Tư cầu viện. Tuy chưa chiếm được nước Sở hoàn toàn, nhưng chiến thắng này làm cho Hạp Lư trở nên tự đắ, sai người cầu hôn công chúa nước Tề cho thế tử Ba, nếu không sẽ tiến đắnh. Tề Cảnh Công đã già yếu, đành gặ nước mắt chấp thuận điều kiện nhục nhắ này. Thế tử Ba ăn ở với công

chúa nước Tề sinh 1 con trai, đặt tên là Phù Sai. Qua thời gian, Phù Sai trở thành người có tướng mạo hiên ngang, thân thể hùng tráng, chí khí lớn lao. Khi Hạp Lư quyết định thôn tính nước Việt, Phù Sai đã 26 tuổi, xin theo trong quân. Thời điểm đó, vua nước Việt là Câu Tiễn cũng có hùng tài tráng khí, thấy quân Ngô tràn sang thì lập tức dàn binh chống cự mãnh liệt. 2 bên cầm cự mấy tháng trời ở Ngũ Đài Sơn, giao tranh nhiều trận long trời lở đất mà không phân thắng bại. Thấy vậy, 1 tướng nước Việt là Chư Kế Dĩnh hiến kế: "Hiện giờ hai bên đồng sức đồng tài, nhưng nếu lâu dài thì tác quân Ngô hơn hẳn. Do vậy cần phải tốc chiến tốc thắng!".

Câu Tiễn ưu tư hỏi lại: "Ta cũng muốn như vậy, nhưng quân số của ta còn ít hơn địch, làm sao tốc chiến tốc thắng?".

Chư Kế Dĩnh liền nói: "Đại vương hãy cho thả hết các tù nhân trọng tội ra, truyền xung phong đi đầu, người nào chết thì gia đình được trợ cấp, người nào sống sẽ được tha hết tội. Bọn chúng không còn đường nào khác là phải hết lòng chiến đấu. Chỉ cần quân Ngô loạn xạ hàng ngũ thì chúng ta có thể lấy ít thắng nhiều".

Câu Tiễn rất mừng, lập tức thi hành theo kế. Quả nhiên, quân nước Ngô thấy bọn tù nhân chẳng coi cái chết vào đâu, thì tinh thần hoảng loạn, thi nhau bỏ chạy. Tướng nước Ngô là vị vương tôn tên Lạc cố sức hò hét, gọi quân giữ hàng ngũ, không có thời gian bảo vệ cho Hạp Lư. Tướng Việt là Linh Cô Phù thấy vậy cả mừng, xông tới toan giết. Hạp Lư sợ hãi bỏ chạy nhưng cuối cùng cũng bị Linh Cô Phù chém đứt 1 ngón chân, rơi cả giày. Nhờ có Chuyên Nghị đến cứu kịp, Hạp Lư rút quân an toàn. Đi được mấy dặm thì máu ra nhiều mà chết. Khi rút quân về nước, thái tử Phù Sai nuôi mối hận này, sai các nội thị hễ thấy mình đi qua đều phải hỏi: "Phù Sai,

người có nhớ mối thù nước Việt hay không?". Mỗi lần như vậy, Phù Sai đều khóc mà thưa: "Tôi chẳng bao giờ dám quên!".

Nuôi mộng báo thù, Phù Sai cho Ngũ Viên và Bá Hy toàn quyền chiêu mộ quân binh, tập luyện quân sĩ; chờ khi hết tang, thì sẽ tiến đánh nước Việt. 3 năm trôi qua rất mau, Phù Sai làm lễ cáo tế ở Thái Miếu rồi phong cho Ngũ Viên làm đại tướng, Bá Hy làm phó tướng, rầm rộ tiến qua Thái Hồ xâm phạm nước Việt. Dưới trướng của Việt vương Câu Tiễn có 2 đại thần nổi danh mưu trí đó là Văn Chủng và Phạm Lãi. Khi Câu Tiễn cho hội họp quần thần hỏi kế sách chống đỡ, thì Văn Chủng thưa: "Thật ra mối thù giết cha không phải là chính. Sở dĩ Phù Sai tiến đánh chúng ta là vì có mộng làm bá chủ thiên hạ. Nay nước Việt vừa mới qua chiến tranh, thực lực còn yếu kém, nếu chiến tranh lâu dài với Ngô, tất thất bại. Vì vậy, theo thần thì nên cầu hòa, mười phần đến tám chín, Phù Sai sẽ chấp nhận, bởi như vậy cũng đủ tiếng tăm rồi".

Câu Tiễn sầm mặt, có ý không vui, quay qua hỏi Phạm Lãi: "Theo người thì nên hòa hay chiến?"

Phạm Lãi bình tĩnh đáp: "Không hòa mà cũng không chiến. Tuy quân ta ít hơn nhưng nếu cố thủ thì quân Ngô cũng không sao ngày một ngày hai đạt được ý đồ. Thêm nữa, lương thảo phải chuyên chở đường xa, nếu cầm cự được lâu dài tất quân tướng nước Ngô sẽ chán nản mà xin Phù Sai rút về. Đó là kế lấy yếu thắng mạnh, lấy nhàn nhả thắng mệt mỏi mà người xưa đã nhiều lần áp dụng thành công".

Câu Tiễn qua mấy lần thắng trận, trong lòng có ít nhiều kiêu ngạo, nghe vậy không hài lòng chút nào, sầm mặt nói: "Hai người đều là người tài trí mà sao khi đối mặt với quân thù đều tỏ ra nhát sợ, đề cao đối phương như vậy? Theo ta thì quân mã nước ta thì ít,

nhưng một lòng chiến đấu, được luyện tập tinh nhuệ, thì chưa chắc đã kém thế quân Ngô. Vả chăng quân Ngô đang hùng hừng khí thế, chỉ cần ta đánh cho một trận đầu toại bời là sa sút nhuệ khí, khi đó mạnh cũng thành yếu, yếu trở thành mạnh".

Mặc cho Văn Chủng và Phạm Lãi can ngăn, Việt vương Câu Tiễn nhất định dồn toàn lực đón đánh quân Ngô ở Tiêu Sơn, kết quả là Câu Tiễn đại bại, các tướng như Linh Cô Phù, Tư Hãn đều tử trận. Câu Tiễn không có cách nào khác, phải dẫn tàn quân chạy về cố thành. Phù Sai nhân đà thắng thế, công thành rất gấp, có khi một đánh thúc trống công phá 3-4 lần, khiến Câu Tiễn hết sức kinh hoàng, bối rối nhờ cậy tới Văn Chủng và Phạm Lãi. Văn Chủng vốn là nhà chính trị đại tài, tuy đang lúc chiến tranh nhưng vẫn theo dõi triều đình nước Ngô rất chính xác, ông biết hiện nội bộ nước Ngô không phải đồng tâm nhất trí, trong đó việc Bá Hy đầy lòng ganh ghét với Ngũ Viên có thể lợi dụng được. Văn Chủng liền cho người tuyển chọn 8 mỹ nữ đẹp như tiên thiên, mang theo 1 số châu báu bí mật mang đến quân doanh, xin cầu kiến Bá Hy. Bá Hy đã toan từ chối, nhưng thấy lễ vật quá nhiều, người đưa lại là mỹ nữ nhan sắc như ngọc thì lòng háo sắc tham lam nổi lên, nói với tả hữu: "Các người cứ cho Văn Chủng vào, nghe nói hắn là tay kiệt kiệt đầy mưu kế, thử xem hắn nói năng ra sao. Được hay không ta đuổi ra cũng chẳng muộn".

Gặp mặt Bá Hy, Văn Chủng tỏ ra rất khiêm nhường, lấy nhiều lý do nhờ Bá Hy thuyết phục Phù Sai cho nước Việt cầu hòa. Bá Hy vờ giận dữ, đập bàn nói: "Người thật là vô lý, nước Việt hiện giờ sắp rơi vào tay của nước Ngô, tất cả tài vật mỹ nhân của nước Việt sắp sửa là của riêng nước Ngô. Vậy mà người tưởng chỉ có một chút châu báu mỹ nữ này mà toan dụ dỗ ta làm điều xằng bậy hay sao? Khi

Đại vương chiếm được nước Việt rồi, ta quyền cao chức trọng, muốn bao nhiêu châu báu mỹ nữ mà chẳng được".

Văn Chủng bình tĩnh đối đáp: "Đại nhân nói rất đúng, nhưng còn sai một điểm, quân nước Việt tuy ít ỏi nhưng vẫn có thể chiến đấu vài ba trận nữa, chưa biết kết quả ra sao. Vả chăng, nếu chúng tôi thua, tất sẽ đốt bỏ tất cả kho tàng, tướng quân có chiếm được đất đai thì cũng chẳng được bao nhiêu tài vật. Thêm nữa thế cùng thì tắc biến, Đại vương của tôi đã toan tính đến việc thần phục nước Sở, nhờ họ cứu viện; khi ấy châu ngọc không có, mỹ nhân thì dành hết cho nước Sở, mà nước Ngô còn bị tổn hại không biết đâu mà kể".

Bá Hy nghe vậy biến sắc mặt, trầm ngâm suy nghĩ 1 hồi, dịu giọng nói: "Được rồi, vì lợi ích hai nước, ta sẽ cố cầu xin thử xem sao".

Sau khi Văn Chủng về rồi, Bá Hy lập tức đến quân doanh Phù Sai, mang những lý lẽ của Văn Chủng ra thuyết phục. Phù Sai vẫn chưa hết căm thù, lớn tiếng mắng Bá Hy: "Nước Việt với ta có mối thù không đội trời chung, không khi nào ta lại buông tay cho bọn chúng. Bao giờ ta chiếm được nước Việt, bắt Câu Tiễn làm tôi mọi thì mới hả lòng".

Bá Hy bèn lui ra, bí mật báo cho Văn Chủng biết. Văn Chủng liền thưa với Câu Tiễn: "Phù Sai nuôi lòng báo thù đã lâu, nay chỉ vài ba tiếng nói suông thì tất chẳng bao giờ chịu rút quân. Đến tình thế này, Đại vương chỉ còn cách thi hành khổ nhục kế, sang nước Ngô chịu đựng gian khổ một thời gian. Người xưa nói, quân tử trả thù mười năm vẫn chưa muộn. Trước kia Phù Sai nhịn nhục ba năm mới có ngày hôm nay, Đại vương là người có chí khí anh hùng nên chúng

tôi mới theo phò tá, chẳng lẽ không bằng được Phù Sai hay sao? Xin Đại vương lấy đại sự làm trọng".

Câu Tiễn thở dài nói: "Trăm sự tại ta không theo lời các người. Nay đã đến nước này đành phải chịu nhục mà thôi".

Văn Chủng cả mừng, sai người báo cho Bá Hy biết. Bá Hy liền vào yết kiến Phù Sai, thưa: "Câu Tiễn đã bằng lòng đến nước Ngô làm trâu ngựa cho Đại vương. Vua đã thần phục thì coi như chiếm được nước người rồi. Thần thấy quân tướng cũng bị tổn hại quá nhiều, nếu nay phải đối phó với nước Sở thì nguy lắm. Xin Đại vương chấp thuận việc cầu hòa. Nước Việt tuy vẫn còn vua nhưng mỗi năm phải tiến cống, làm tôi thần thì chẳng khác gì Đại vương đã chiếm được mà lại mang tiếng nhân nghĩa. Chắc chắn từ nay trở đi, các chư hầu đều kiêng nể; mộng bá chủ không thể ngày một ngày hai mà đạt được, Đại vương giết được Câu Tiễn thì chỉ thỏa mãn trong chốc lát, sao bằng hành hạ hấn suốt cả đời, sỉ nhục đủ điều, làm cho hấn sống không ra sống, chết không ra chết".

Phù Sai khoái trá, gật đầu ưng thuận: "Được lắm! Mỗi ngày ta nhìn thấy Câu Tiễn làm tôi mọi vất vả thì mới hả lòng. Dù sao Câu Tiễn cũng là vua một nước, ta cho một đại thần nước Việt đi theo hầu hạ. Người báo cho hấn biết, nước Việt từ nay là phiên thuộc của ta, ta cho phép con cháu hấn giữ được mồ mả tể tự là may lắm rồi".

Bá Hy cả mừng, lập tức sai người báo tin cho Văn Chủng sửa soạn. Ngũ Viên nghe tin, liền chạy vào, hầm hầm trách móc Phù Sai. Bá Hy đã ăn đứt lót nên hết lời bênh vực. Cuối cùng Phù Sai nghe theo, đuổi Ngũ Viên ra ngoài. Hôm sau, Phù Sai sai Dương Tôn Phùng vào thành nước Việt, giám sát và thúc giục, mau mau đưa vợ con đến nước Ngô thần phục. Đồng thời Phù Sai vẫn để Bá Hy giữ

1 vạn quân đóng ở Ngô Sơn để đề phòng Câu Tiễn bội ước thì tiến đánh ngay lập tức. Trong khi ấy, triều đình nước Việt vốn đầy buồn thảm, bá quan văn võ tề tập đông đủ bên cạnh Câu Tiễn, ai nấy đều rưng rưng nước mắt, thương cho người anh hùng bại trận. Câu Tiễn nén lòng hỏi bá quan: "Ta đi rồi, ai trong các người có đủ tài năng bảo vệ quốc gia, vì ta mà củng cố binh lực chờ ngày báo thù?".

Văn Chủng thưa: "Ở lại nước xem xét quốc chính thì Phạm Lãi không bằng tôi, còn đi theo Đại vương để tùy cơ ứng biến thì tôi không bằng Phạm Lãi. Xin để Phạm Lãi đi theo Đại vương, tôi ở lại quyết không quên trọng trách giữ nước".

Nghe Văn Chủng thành thực nhận xét, các quan nước Việt đều xúc động, tự mình đứng ra nhận nhiệm vụ để Câu Tiễn yên lòng ra đi. Theo kế của Văn Chủng, Câu Tiễn ra mắt Phù Sai với bộ dạng thật hèn hạ, vai áo để trần, chân không đi giày; còn phu nhân cũng ăn mặc toàn bằng thứ vải khô mà không được lành lặn, Phạm Lãi theo hầu thì y phục mặc giống kẻ nô bộc khiến Phù Sai cũng có chút thương hại. Tuy nhiên, mỗi thù 3 năm qua không thể vì vậy mà nguôi ngoai. Phù Sai lệnh cho Công Tôn Hùng xây 1 cái nhà bằng đá, bên cạnh mộ Hạp Lư, bắt vợ chồng Câu Tiễn phải săn sóc, nhổ cỏ, tưới nước, đồng thời phải chăn 1 số ngựa; trong khi mỗi ngày chỉ được bát cơm hẩm, mỗi năm chỉ được cấp cho 1 bộ quần áo bằng vải xấu, còn khổ sở hơn cả người dân nghèo nhất nước Ngô. Phù Sai cho rằng sống như vậy, dù có sức chịu đựng đến đâu, Câu Tiễn cũng yếu mệnh, nên yên tâm ăn chơi hưởng lạc. Thật ra Văn Chủng vẫn lén lút đút lót cho Bá Hy, nên tên này thỉnh thoảng giấu cho 1 ít thực phẩm, không đến nỗi chết đói như Phù Sai tính toán.

Phù Sai hành hạ Câu Tiễn hết mức, mỗi lần đi đâu đều bắt nhà vua nước Việt ở trần, chân đất, dắt ngựa đi trước cho dân chúng

nước Ngô cười nhạo. Câu Tiễn nghiền răng chịu đựng được mấy năm, quần áo toàn là mùi phân ngựa; phu nhân thì rách rưới, túi bụi đi kiếm củi cắt cỏ mà không hề bộc lộ 1 lời oán hận nào, dần dần làm cho Phù Sai không chú ý dò xét gì nữa.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (P2)

Trong khi đó, ở nước Việt, Văn Chủng thay mặt Câu Tiễn cai quản bá quan, ngày ngày cùng nhau bàn luận kế hoạch, vừa giúp nhà vua mau về nước về phá hoại nội bộ nước Ngô. Văn Chủng tập hợp ý kiến của bá quan, quyết định tiến hành 1 kế hoạch thoáng trông thì có vẻ hết lòng thần phục nước Ngô, cam chịu làm tôi thần, nhưng thật sự là để làm hại toàn bộ mọi mặt, không những làm suy sụp ý chí chiến đấu của quân tướng mà còn khiến kinh tế nước Ngô kiệt quệ. Văn Chủng nói với bá quan: "Việc trả thù cần phải tiến hành bí mật, đừng để Phù Sai nghi ngờ mà hỏng việc. Trước tiên, chúng ta nên chấp nhận dè xẻng, tiết kiệm để lấy của cải cung phụng cho từ vua đến quan nước Ngô tha hồ ăn chơi phè phỡn, không còn thiết gì đến chính trị nữa. Mỗi người dân Việt nếu đồng lòng ủng hộ, mỗi người ăn bớt đi một chén cơm, góp về triều đình thì chẳng bao lâu sẽ thành số lớn. Thứ hai, chúng ta âm thầm thu mua lúa gạo nước Ngô với giá cao, khiến trong nước thiếu hụt lương thực, số lúa gạo đó sẽ được tích trữ cẩn thận, chu cấp cho quân mã sau này. Thứ ba, cung cấp thợ giỏi nghề cùng với các loại danh mộc cho nước Ngô, chắc chắn họ phải tốn kém tương đương để xây dựng cung điện nguy nga tráng lệ. Thứ tư, có cơ hội là đút lót cho quan lại nước Ngô, xúi giục làm những điều trái nhân tâm, dần dần triều đình nước Ngô sẽ rối loạn kỷ cương, nhân dân oán trách."

Bá quan hết sức vui mừng vì kế hoạch này, hăng hái góp sức bằng cách gia tăng việc tích trữ lương thảo, bí mật chiêu mộ và

luyện tập quân mã. Một hôm, Văn Chủng nói với bá quan: "Ta còn quên một điều cực kì hệ trọng, không những làm cho vua tôi nước Ngô điên đảo, chính trị suy đồi, mà còn là đầu mối thông tin cho chúng ta biết chính xác nội bộ triều Ngô ra sao. Để làm được điều hệ trọng này, tác phải nhờ đến một mỹ nhân vừa tuyệt sắc, vừa thông minh, biết hy sinh cho đất nước".

Bá quan đều hiểu ngay Văn Chủng muốn đề cập đến mỹ nhân kế, gặt đầu tâm đắc, cùng bàn luận rồi chia nhau đi khắp nước Việt. 1 số lựa chọn thợ mộc giỏi, điều động hơn 3000 dân phu vào các rừng già tìm gỗ tốt, 1 số thì chuyên về tuyển lựa mỹ nhân, mang về triều dạy dỗ lễ nghi, ca múa cùng các ngón nghề làm mê hoặc lòng người. Quân dân nước Việt hăng hái theo lệnh, chẳng quản ngày đêm, lặn lội rừng sâu núi thẳm, cố tìm cho được loại danh mộc. May sao, 1 toán chợt thấy 2 thân cây to lớn khác thường, gỗ vừa cứng rắn vừa tỏa mùi hương thơm ngát, chẳng ai biết được tên loại cây này nên Văn Chủng đặt là "gỗ nam", ghi nhớ đã tìm được ở phía nam. Văn Chủng thân hành đến làm lễ tế, rồi mới cho hạ cây, mang về chạm trổ rất tinh xảo, hoa mỹ. Sai 5000 dân phu đem 2 cây gỗ đó đem tiến cống. Phù Sai nhận được gỗ tốt, lại chạm trổ cầu kì đẹp mắt thì rất mừng, khen nước Việt trung thành, rồi lập tức hạ lệnh xây dựng Cô Tô đài, không thèm nghe lời can gián của Ngũ Viên. Phù Sai muốn chứng tỏ sức mạnh và sự phồn vinh của nước Ngô nên đốc thúc dân phu mau mau hoàn thành Cô Tô đài, làm chỗ cho mình ăn chơi trác táng. Dù vậy, Cô Tô đài cũng phải mất đến gần 5 năm mới hoàn thành bởi quy mô quá tráng lệ, cao đến 300 trượng, nhìn xa được 200 dặm, phía trong bài trí toàn là vàng ngọc, gấm vóc. Phù Sai còn sai đắp con đường vào đài lượn quanh 9 khúc, chạy lên tận đỉnh núi, dân phu vì vậy lao khổ chết chóc rất nhiều. Tiếng oán than dậy đất nhưng Bá Hy đều giấu tất cả. Phù Sai không hề hay

biết, những công trình xây dựng hoang phí này làm cho ngân khố hao tổn không biết bao nhiêu.

Trong khi đó ở nước Việt, khi các quan đến 1 làng nhỏ tên là Trữ La thì tuyển được 2 mỹ nhân, nhan sắc tuyệt thế: 1 mỹ nhân ở làng phía tây nên được gọi Tây Thi, còn mỹ nhân kia tên là Trịnh Đán ở làng phía đông nên còn được gọi là Đông Thi. Văn Chủng là người trang nghiêm đạo đức, mà khi thấy mặt 2 mỹ nhân cũng phải kinh ngạc. Sau khi hỏi han vài câu, thấy cả 2 đều có trí tuệ, biết ứng biến, rất mau thành thuộc các ngón nghề ăn chơi, thì càng giật mình thốt lên: "Quả là trời cao phù hộ nước Việt, có được mỹ nhân như vậy, lo gì Đại vương chẳng thoát được hang hùm".

Văn Chủng liền thưởng cho 2 gia đình 100 miếng vàng rồi sai người đưa về Thổ thành. Nơi đây 2 nàng được dạy dỗ rất cẩn thận, từ việc ca múa cho đến đàn địch đều là những bài ủy mị mê hồn. 2 nàng thật không để cho Văn Chủng thất vọng, chẳng bao lâu đã trở thành giai nhân vừa sắc nước hương trời vừa khéo léo khôn ngoan. Qua thời gian xem xét, Văn Chủng quyết định chọn Tây Thi làm người dâng cho Phù Sai. 1 hôm, Văn Chủng mời riêng Tây Thi đến phủ, đuổi tả hữu ra ngoài rồi trầm giọng hỏi: "Người là nữ nhân, đáng lẽ không phải lo toan đến việc quốc gia, thế nhưng nhân dân nước Việt đang sống trong cảnh lầm than, Đại vương thì làm trâu làm ngựa cho người ta sỉ nhục, cho nên ai ai cũng phải có trách nhiệm đối với quốc gia. Người có hết lòng muốn giúp triều đình hay không?"

Tây Thi vội quỳ xuống, thông thả thưa: "Người ta thường nói, nữ nhân chúng tôi là kẻ bất tri vong quốc hận, nhưng nước mất nhà tan, chẳng lẽ tiện nữ lại có thể ngồi yên được hay sao? Kể từ khi tiện nữ được đưa về triều thì trong lòng đã biết sẽ gánh vác một trách nhiệm

quan trọng liên quan đến vận mệnh nước nhà. Xin đại nhân cứ nói rõ ra đi!".

Văn Chủng gật đầu khen ngợi nàng là người thông minh rồi nói hết kế sách của mình, và cầu xin Tây Thi vì nước nhà mà ra sức lũng đoạn triều chính nước Ngô, đồng thời nếu có thể hãy phối hợp với Bá Hy xin cho Câu Tiễn về nước. Tây Thi cúi đầu xin nghe theo. Mọi việc sửa soạn xong, Văn Chủng lệnh cho đoàn tiên công mỹ nhân lên đường, giơng cờ giống trống rầm rộ, nhắm hướng kinh thành nước Ngô thẳng tiến. Nhà vua nghe nói, nước Việt đem tài vật và mỹ nữ tới dâng, thì rất hài lòng, lập tức cho vào bệ kiến. Mọi người làm lễ triều kiến xong xuôi, 1 viên nội thị đứng ra đọc danh sách các tài vật tiến cống, Phù Sai nghe tới đâu, gật đầu đặc ý tới đó, vui vẻ phán: "Ta đã chứng kiến Câu Tiễn một lòng một dạ phục tùng, không hề than trách một lời. Nay các quan nước Việt lại còn cống nạp nhiều như vậy thì thật quả có lòng trung thành, xứng đáng được ban thưởng".

Viên chánh sử nghe vậy liền bước ra tâu: "Chúng thần ở nước Việt hằng ngó trông lên ân đức cao vời của Đại vương, nay ngoài phẩm vật còn tuyển chọn được một số mỹ nữ. Dù mỹ nhân nước Việt không thể yêu kiều bằng nữ nhân Ngô quốc, nhưng chỉ cần Đại vương ban cho làm nô tì thì cũng là ân đức cho nước Việt chúng tôi lắm rồi".

Phù Sai càng thích thú, truyền người đưa Tây Thi vào. Thấy mỹ nhân thân hình thanh tú, bước đi uyển chuyển, đôi mắt long lanh đa tình, dung nhan sắc nước hương trời, không 1 mỹ nhân nào trong cấm cung có thể sánh kịp. Phù Sai ngây ngất cả người, say mê nhìn không chớp mắt. Khi Tây Thi bái chào, Phù Sai nghe như tiếng oanh tiếng phượng thánh thót, thì càng điên đảo, lập tức xuống chiếu

phong làm quý phi. Viên chánh sứ thần thấy Phù Sai đang vui vẻ, lựa lời tâm thủ: "Đại vương đã nhìn ra lòng trung thành của nước Việt, nếu ban lượng hải hà cho Câu Tiễn trở về cố quốc, an hưởng tuổi già, chôn nắm xương tàn nơi quê hương xứ sở thì toàn thể nước Việt chúng tôi muôn kiếp chẳng dám quên ơn".

Phù Sai đã toan gật đầu, chợt Ngũ Viên bước ra nói: "Đại vương không thể tha được! Nước Việt lâm vào cảnh đói khổ, không người cầm đầu, mà vẫn ráo riết tiến hành thu góp dân nạp thì chắc chắn có ý đồ không tốt. Nhiều lần trước kia, Ngũ Viên tôi không dám can ngăn, nhưng lần này quyết phải nói ra lời trung thực. Mỹ nhân là cái hại trước mắt, tha cho Câu Tiễn là cái hại sau lưng; Đại vương không nên nhận mỹ nữ mà cũng không nên thả Câu Tiễn về nước!".

Phù Sai suy nghĩ 1 hồi, quyết định phán: "Dâng mỹ nữ là hảo ý của nước Việt, nếu ta không nhận thì là hẹp hòi, cố chấp. Riêng việc tha cho Câu Tiễn thì nhất quyết không thể được!".

Ngũ Viên cố khuyên can, nhưng Phù Sai nhất quyết phát tay áo đứng dậy, đi thẳng vào hậu cung. Ngũ Viên đành trợn mắt, nhìn thẳng sứ thần nước Việt rồi hậm hực bỏ ra về. Về nhan sắc, Tây Thi và Đông Thi cũng ngang ngửa như nhau, nhưng Tây Thi đã được Văn Chủng phó thác thi hành kế sách mê hoặc Phù Sai. Nàng trở tài ỏn thót, hết sức chiều chuộng nhà vua, nên được sủng ái hơn. Trịnh Đán vì vậy rất buồn bã, lại thêm mối sầu xa quê hương, nên lâm bệnh; rồi 1 năm sau qua đời. Phù Sai cũng thương xót cho hồng nhan bạc mệnh, nên sai người an táng Trịnh Đán rất trọng hậu, chôn cất ở Hoàng Mao sơn và lập cả miếu thờ cho vong linh được ấm áp. Khi đó, Cô Tô đài đã xây xong, Phù Sai lại có mỹ nhân bên mình thì tha hồ ăn chơi hưởng lạc, bỏ bê triều chính. Về đêm, tiếng sinh phách từ Cô Tô đài vẳng xuống chung quanh mấy dặm còn nghe

được. Về đêm, ánh đèn rực rỡ chiếu khắp 1 vùng. Tây Thi vẫn chưa vừa ý, thỉnh thoảng nhân lúc Phù Sai đang vui vẻ, xin lập thêm cung điện ở nhiều nơi, lấy cớ rằng đi đến đâu cũng có nơi vui chơi, không bị gò bó. Phù Sai quá say mê Tây Thi, nên nhất nhất việc gì cũng nghe lời nàng, xây dựng các cung điện nguy nga tráng lệ như Quán Khuê cung ở Linh Nham sơn, Ngoạn Hoa trì, Ngoạn Nguyệt trì, Tây Thi động, Thái Liên hình, Cẩm Phàm hình, Tiên Hạ loan... tính ra không biết bao nhiêu mà kể. Vì vậy quốc khố nước Ngô mỗi ngày càng thêm thiếu hụt. Phù Sai nghe quan nội khố báo, chỉ hờ hững phán bảo: "Quốc khố cạn kiệt là do triều đình quá nhân nhượng với dân chúng, có thiếu hụt thì các người cứ tăng thêm là xong, cần gì phải trình báo cho thêm lời thôi".

Nói xong, Phù Sai lập tức quay đi, về thẳng Cô Tô đài tìm Tây Thi, không muốn nghe các quan tâu bày gì nữa. Từ đó nhân dân nước Ngô đều oán hận, người người rên xiết vì tô thuế, kinh tế mỗi ngày thêm suy sụp.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (P3)

Một lần kia, Phù Sai ngồi với Tây Thi trên Cô Tô đài, nhìn xuống thấy vợ chồng Câu Tiễn ngồi cạnh đồng phân ngựa, còn Phạm Lãi cặm cùi quét tước; người nào cũng tiều tụy, quần áo rách rưới thì có ý thương cảm. Tây Thi nhân cơ hội ấy nói: "Câu Tiễn trước kia là Đại vương của thiếp thân, nhưng bao nhiêu năm nay đã biết an phận. Đại vương hãy nhìn xem, chí anh hùng thuở nào nay đã bay biến, chỉ còn lại là một tên thất phu nghèo hèn mà thôi, Đại vương còn giữ lại làm gì để các chư hầu có chỗ chê trách Đại vương thiếu lòng khoan dung".

Bá Hy đứng hầu bên cạnh nghe vậy cũng góp thêm vào, nên Phù Sai phân vân nói: "Các người đã nói vậy thì ta bằng lòng cho hần về nước, nhưng đây là việc quan trọng, cần phải nhờ quan Thái sử bói một quẻ xem sao?".

Bá Hy cả mừng, sau khi yến tiệc xong, lập tức cho người bí mật báo tin vui cho Phạm Lãi và Câu Tiễn. Tiếc rằng Phù Sai chưa kịp quyết định, thì Ngũ Viên nghe biết, vào yết kiến Phù Sai, ngỏ lời khuyên can: "Trước kia Kiệt vương giam giữ vua Than, Trụ vương giam giữ Văn Vương vì muốn được tiếng nhân nghĩa hảo mà không giết chết. Sau đó Kiệt vương bị vua Than đuổi chạy khỏi kinh thành, Trụ vương bị Văn Vương và Võ Dư tiêu diệt. Cái gương trước mắt ấy chẳng lẽ Đại vương không nhìn thấy. Nếu tha cho Câu Tiễn về nước, tôi e rằng nước Ngô chẳng còn miếng đất cho mồ mả tổ tiên yên nghỉ".

Phù Sai nghe vậy, liền quyết định giết chết Câu Tiễn cho khỏi hậu họa. Bá Hy nghe được việc này, mật báo cho Tây Thi, nhờ vậy đêm hôm đó, nàng nhân lúc vui chơi thì nỉ non, nói xa nói gần khiến Phù Sai đâm ra phân vân. Do đó, hôm sau Câu Tiễn vào chầu, mà Phù Sai chẳng cho người giết ngay, mà chần chừ chẳng biết nghe lời Ngũ Viên hay Tây Thi. Câu Tiễn đã được Phạm Lãi dặn trước, bình tĩnh đứng chầu trước cửa luôn 3 ngày đêm, thái độ rất khiêm cung, không hề than vãn. Ngay lúc đó Phù Sai lại bị cảm hàn, nhân lúc đó Bá Hy liền vào cung vấn an, khéo léo tâu: "Việc giết Câu Tiễn như lấy đồ trong túi, Đại vương không nên vì vậy mà mệt tâm, làm bệnh lâu khỏi. Theo tôi thấy thì có lẽ Ngũ Viên muốn tỏ quyền uy, nên cứ bắt buộc Đại vương phải giết Câu Tiễn bằng được, mặc dù Câu Tiễn hết lòng thần phục Đại vương. Nếu chưa quyết được, Đại vương cứ cho Câu Tiễn về nhà đá vài ngày, bao giờ khỏi bệnh hãy tính sau. Hắn như cá trên thớt, Đại vương muốn bắt, muốn giết lúc nào lúc nào mà chẳng được!".

Phù Sai đang mệt mỏi, nghe theo Bá Hy, truyền cho Câu Tiễn về nhà đá đợi lệnh. Chẳng ngờ chỉ vì 1 cơn cảm hàn thông thường, mà Phù Sai nằm gần 3 tháng trời, không sao dậy nổi. Phạm Lãi lo lắng, không biết rằng sau khi hết bệnh có cho thi hành quyết định của mình hay không, bói 1 quẻ nhân độ để xem bệnh tình Phù Sai ra sao. Xem quẻ xong, Phạm Lãi vui mừng nói với Câu Tiễn: "Đây là cơ hội ngàn vàng để Đại vương lấy lòng Phù Sai, tôi chỉ sợ Đại vương không làm được mà thôi!".

Từ trước đến nay, Phạm Lãi rất quyết đoán, nay lại phân vân không nói rõ ngay thì chứng tỏ đây là việc khá hệ trọng. Câu Tiễn nhìn sắc mặt bối rối của Phạm Lãi, đoán ra vài phần, thở dài đáp: "Đã mấy năm nay ta nằm gai nếm mật, chịu đựng biết bao nhiêu sĩ

nhục, nhớ đến mối thù mà nghiêng răng vượt qua. Nay dù việc khó khăn đến mấy ta cũng không sờn lòng. Người mau nói ra đi!".

Phạm Lãi chần chừ rất lâu, cho rằng đây là cơ hội tốt nhất, nếu bỏ qua thì không biết bao giờ mới gặp lại, đành phải nói: "Theo quẻ bói thì bệnh tình của Phù Sai đến ngày Kỷ Tỵ thì sẽ bớt, đến ngày Nhâm Thân khỏi hẳn. Nếu Đại vương nén được sự ghê tởm, giả vờ vào thăm bệnh, nếm xem phân thể nào, rồi ngỏ lời chúc mừng. Khi khỏi bệnh, chắc chắn Phù Sai sẽ nghĩ tình mà tha cho về nước".

Câu Tiễn nghe vậy thì chảy nước mắt, ghen ngào nói: "Mấy năm nay ta đã chịu đựng nhiều cay đắng, nếu có thêm một lần hôi thối tính ra cũng không can gì. Nhưng nghĩ lại thân phận, dù sao ta cũng là vua một nước mà phải bị sỉ nhục đến như vậy, thì thật lòng trời không thương nước Việt".

Phạm Lãi cũng rơi nước mắt khóc theo: "Trước kia Trụ vương cũng giam Văn Vương, giết con là Bá Ấp khảo làm bánh bao đem cho ăn để thử lòng chân thành. Văn Vương nhin nhục ăn thịt con rồi sau này kéo binh tiêu diệt nhà Thương. Nếu Đại vương bắt chước được như Văn Vương thì mới mong tung hoành thiên hạ".

Câu Tiễn gạt nước mắt, nghe theo Phạm Lãi, nói với Bá Hy tâu lại, xin Phù Sai cho mình được 1 lần vãn an. Phù Sai nghe Bá Hy tâu, đã có chút cảm động, gượng ngồi dậy nói: "Câu Tiễn nhớ đến ta như vậy thật đáng quý, người hãy cho hắn vào xem thử".

Khi vãn an xong, Câu Tiễn cố chần chừ để đợi nội thị bưng thùng ra, nói luôn: "Trước kia tôi có theo học một y sư ở Đông Hải nên có biết được ít nhiều y lý, có thể biết được bệnh tình ra sao nhờ vào màu sắc và mùi vị của phân. Đại vương bệnh đã lâu ngày, làm cho tôi không sao yên tâm được, xin thử một phen".

Phù Sai không khỏi sửng sốt, nhìn Câu Tiễn chăm chăm hồi lâu rồi mới bằng lòng. Câu Tiễn cố nén ghê tởm, ném xong liền phục xuống chúc mừng: "Bệnh của Đại vương đã đỡ nhiều, theo tôi thì đến ngày Kỷ Ty sẽ bớt, đến ngày Nhâm Thân thì khỏi".

Phù Sai mừng rỡ, nhưng vẫn còn chưa tin hẳn, cười hỏi: "Người có chắc vậy không, vị y sư dạy người y lý giải thích ra sao?".

Câu Tiễn giả vờ nghiêm trang đáp: "Phân chính là cốc vị nên thuận theo thời khí thì người sống, trái thời khí thì người chết. Tôi ném thử thấy đáng lẫn chua, hợp với tiết xuân hạ hiện nay nên tính ra được ngày Đại vương khỏi bệnh. Nếu không đúng thì cũng bày tỏ được lòng thần phục của tôi luôn luôn cầu cho Đại vương sống lâu muôn tuổi".

Phù Sai nghe rất có lý thì rất hài lòng, cười mà hỏi Bá Hy đứng bên cạnh: "Người có dám thử như vậy không?"

Bá Hy vội quỳ xuống, thành thật thưa: "Hạ thần không dám, dù Đại vương có trách phạt cũng đành chịu mà thôi".

Phù Sai cả cười, truyền Bá Hy cho vợ chồng Câu Tiễn qua mấy gian nhà lá gần đó, sạch sẽ hơn, và cũng được cung cấp thực phẩm khá hơn 1 chút. Vợ chồng Câu Tiễn và Phạm Lãi thấy bước đầu thành công thì hết lòng cảm tạ trời đất, hồi hộp đợi đến ngày Nhâm Thân. May sao Phù Sai khỏi bệnh thật, bá quan liền mở đại yến chúc mừng nhà vua. Thấy Phù Sai cho mời Câu Tiễn đến dự yến, Phạm Lãi liền bàn kế sách: "Đại vương cứ giả như không biết gì, cứ mặc quần áo rách rưới mà đến. Nếu Phù Sai quát mắng, bắt về tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo là điềm tốt, ngược lại hẳn không nói gì thì Đại vương tạ ơn, lấy cớ không thể ngồi dự cùng các đại thần rồi cáo lui ngay tập tức".

Câu Tiễn nghe theo, Phù Sai không những bắt Câu Tiễn phải trở về tắm rửa, mà còn ban cho triều phục tử tế, nói với mọi người: "Câu Tiễn thật lòng thần phục, ta đã quyết cho về nước nên không thể đối đãi như tù nhân được. Các người cũng phải theo phép vương gia mà đối xử".

Bá quan nhất nhất xin nghe theo, chỉ riêng Ngũ Viên bất mãn, hậm hực bỏ đi mà không nói lời nào. Bá Hy nhân dịp, buông 1 câu châm chọc: "Đại vương và Câu Tiễn đều là người biết nhân biết nghĩa, đều là bậc anh hùng nên Tướng quốc xấu hổ mà không dám ngồi chung bàn".

Phù Sai đang lúc vui vẻ, nghe vậy cười ha hả khiến bá quan cũng cười nịnh theo, yến tiệc càng thêm vui vẻ. Nhân lúc có mặt đông đủ, Phù Sai ra lệnh chọn ngày cho Câu Tiễn về nước. Hôm ấy Phù Sai còn ban ợn cho đặt tiệc nơi Sa Môn để tiễn đưa trọng thể. Bá quan nước Ngô đều tới dự chúc mừng, chỉ riêng ngũ Viên không tới. Trong lòng vẫn hồi hộp, chỉ sợ bất chợt Phù Sai đổi ý, Câu Tiễn cố ý không để lộ vẻ vui mừng ra mặt, giả vờ quẩn luyến, mấy lần lạy tạ mà chưa dứt đi được. Phù Sai càng thêm tin tưởng, tự thân vỗ về rồi đưa Câu Tiễn đến tận xe rồi mới trở lại hoàng cung. Khi đoàn xe về tới Tích Giang, Câu Tiễn mới thở phào thoát nạn. Khi đã thoát được gánh nặng tử nhục rồi, nhìn non sông nước Việt mơn mơn màu xanh của đồng ruộng, Câu Tiễn không nén nổi tâm tình, rơi nước mắt cảm hoài. Văn Chủng, bá quan và người dân nước Việt đều khóc theo, đó là những giọt nước mắt trút hết nhục nhã, mừng cho những ngày tươi sáng sắp tới. Cối Kê là nơi thua trận ngày trước, nên Câu Tiễn sai quân đắp 1 cái thành ở đó để ghi nhớ. Phạm Lãi và Văn Chủng được nhà vua giao cho toàn quyền điều động bá quan và quân binh. Thành này 3 phía đều có tường cao, hào sâu. Ngọn núi phía bắc là Ngọa Tàng sơn thì có Phi Dục lâu,

phía nam thì có lâu Thạch Đâu, đều là những vọng gác nhìn được xa, xây đắp kiên cố. Chỉ riêng phía tây bắc là đường hướng về nước Ngô, hoàn toàn không che chắn gì.

Phạm Lãi sợ Phù Sai vẫn cho người dò xét, nên phao tin phía tây bắc để trống là tiện việc chuyển vận tài vật tiến cống cho triều đình nước Ngô. Phù Sai nghe quân thám thính về báo lại, càng tin tưởng hơn, ngày đêm vui chơi trác táng với Tây Thi ở Cô Tô đài. Nhờ có Văn Chung chinh đốn quốc chính, Phạm Lãi luyện tập quân mã; chẳng bao lâu nước Việt đã trở nên cường thịnh, quân binh không những hùng hậu mà còn rất tinh nhuệ, chỉ mong tới ngày xuất chiến báo thù xưa. Tuy thế nước Việt đã đủ sức báo thù, nhưng Câu Tiễn rút kinh nghiệm kiêu ngạo ngày trước, quyết mở mang sao cho 1 lần ra trận là nắm chắc thành công, không để rơi vào tình trạng ô nhục như trước kia nữa. Nhà vua không bao giờ nghĩ tới việc vui chơi, ra sức lo cho dân cho nước. Câu Tiễn còn sai nội thị lấy cỏ lục đánh vào đánh vào mắt nếu thấy mình phê duyệt tấu chương mà ngủ gục. Mùa hạ ngồi gần lửa cháy để nung nấu lòng căm thù, mùa lạnh thì nhúng chân vào nước lạnh, nghiền răng chịu đựng để không quên những ngày gian khổ, đầy nhục nhã nơi xứ người. Muốn dân số tăng nhanh, Câu Tiễn còn đặt ra lệ thưởng. Trong khi chính mình thì nằm giường củi, cùng làm ruộng với dân; sai phu nhân làm vải, cực nhọc mà sản xuất, chứ không hề nghĩ đến nhàn hạ mà hưởng lạc. Chủ trương dân giàu thì nước mạnh, Câu Tiễn hạ lệnh miễn thuế 3 năm, nhưng đồng thời vẫn tích góp để tiến cống cho nước Ngô đầy đủ. Phù Sai hết sức hài lòng, ban cho Câu Tiễn hơn 800 dặm vuông gồm đất Câu Dục, Quê Lý, Cô Miệt và Bình Nguyên, nước Việt nhờ đó càng mở mang phát triển. Lần này Ngũ Viên thấy Phù Sai quá sai lầm, vào triều tâu: "Đại vương nhận lễ vật của Câu Tiễn là thu nhận lòng thành của hắn, chẳng nói làm gì. Nay lại ban thêm cho đất đai thì thật sai lầm. Nước Việt càng lớn mạnh bao nhiêu, nguy cơ mất

nước Ngô càng đến mau bấy nhiêu. Chẳng biết Đại vương có thấy không?".

Phù Sai kiêu ngạo đáp: "Người nói gì vậy? Đất đai nước Việt cũng là đất đai của nước Ngô. Ta chỉ nhờ thêm Câu Tiễn cai trị một vùng đất của chính ta mà thôi. Sao lại còn phân biệt Ngô - Việt?"

Ngũ Viên ghen lời, hậm hực đi ra.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (P4)

Để dò xét tâm ý của Phù Sai và tình hình triều thần nước Ngô, Văn Chủng tâu với Câu Tiễn sai sứ thần qua nước Ngô, lấy cớ nước Việt mất mùa, xin vay 1 vạn thạch thóc. Ngũ Viên nghe vậy tâu: "Giúp lương thực cho Việt như vậy tức là làm suy yếu Ngô. Đại vương không nên quá rộng rãi như vậy! Ngày nào nước Việt đủ sức mạnh thì tác sẽ đến chiếm nước Ngô chứ không nghĩ gì tình nghĩa đâu!".

Phù Sai cười nói: "Từ trước đến nay nước Việt tiến cống cho ta biết bao nhiêu phẩm vật. Nay chỉ có chút gạo cứu đói mà ta từ chối được sao. Nước Việt bị thiên tai hạn hán, nếu không cứu tế kịp thời sẽ sinh nghèo đói thì lấy đâu ra phẩm vật tiến cống nữa. Người chỉ nhìn thấy cái hại trước mắt mà không nhìn thấy cái lợi sau lưng. Vả chăng Câu Tiễn là tôi thân, vua giúp cho tôi thân lúc ngặt nghèo thì là lẽ thường tình".

Ngũ Viên cố thuyết phục: "Tám gương ngày trước Than đánh Kiệt, Võ Vương đánh Trụ, 2 người này chẳng phải là tôi thân mà đến giết nhà vua hay sao?".

Phù Sai bỏ ngoài tai những lời can ngăn của Ngũ Viên, vui vẻ ưng thuận ngay. Đến khi nước Ngô mất mùa, Văn Chủng chẳng cần đòi, sai người lấy thóc ngâm nước nóng rồi mang trả, số lượng gấp mấy lần đã vay khiến Phù Sai khen ngợi Câu Tiễn là người thành tín. Khi người dân Ngô gieo loại thóc ấy, vất vả mấy tháng trời, chăm bón mà chẳng có cây lúa nào mọc thì lại càng lâm vào cảnh đói kém

hơn trước. Ngũ Viên nhân cơ hội này vào triều tâu: "Rõ ràng nước Việt cố tình trả lại thóc hư hỏng, Đại vương nên nhân việc này mà nhìn lại ý đồ của Câu Tiễn, cho nên tin tưởng quá mà vứt giáo cho giặc".

Bá Hy hằng năm đều được riêng Câu Tiễn tặng rất nhiều vàng ngọc, phẩm vật quý giá nên vội đứng ra bênh vực: "Tướng quốc nói sai rồi, tôi đã xem xét các loại lúa ấy đều là loại tốt. Có lẽ phong thổ Việt, Ngô khác nhau mà không phát triển thôi. Xin Đại vương đừng nghe lời Tướng quốc mà mất đi tình giao hảo Ngô, Việt mấy năm nay".

Phù Sai rất tin cậy Bá Hy, gạt đầu tán thưởng rồi phát tay áo đi thẳng vào trong, không thèm nghe Ngũ Viên nữa. Trong khi ấy, ở nước Việt đột ngột có 1 người con gái tự xưng ở Nam Lâm vào triều xin dạy kiếm pháp cho quân tướng. Dạy xong thuật dùng kiếm hết sức lợi hại, người con gái tự nhiên bỏ đi mất. Người ta đồn rằng, đó chính là thần nữ được sai xuống nước Việt, nên tinh thần quân binh càng thêm hăng hái. Sau đó 1 người khác ở Trần Am cũng tự nhiên xin được phép dạy bắn nỏ liên châu, mỗi lần 3 mũi nhanh như tia chớp, khó ai tránh kịp cả 3. Dạy xong phép bắn nỏ, người ở Trần Am bất ngờ qua đời, khiến ai nấy đều cho đó cũng là người trời sai xuống.

Việc tập luyện binh mã dù có được giấu kín nhưng cũng không che mắt được Ngũ Viên. Sau khi nắm được 1 số tin tức về việc nước Việt ráo riết tập luyện, Ngũ Viên liền vào tâu với Phù Sai nên đề phòng. Lần này cũng chính Bá Hy đỡ lời, nói có vẻ chê Ngũ Viên quá lo xa: "Nước không có quân tướng thì lấy gì giữ gìn biên cương. Nước Việt có luyện tập binh mã cũng là việc thường tình. Chẳng lẽ mỗi lần có bạo loạn, lại chạy đi nhờ quân nước chúng ta!".

Phù Sai nghe theo Bá Hy nhưng trong lòng cũng đã có đôi chút nghi ngờ. Ngay lúc đó, có nhiều việc tranh giành giữa các nước Lỗ, Tề, Tấn có liên quan đến việc nhà Ngô. Để cứu nước Lỗ khỏi nạn binh đao, Cử Cống là học trò của Khổng Tử, liền sang Việt và Ngô, thuyết phục 2 nước liên kết trừng phạt Tề. Phù Sai nhân dịp này, không tính đến việc hời tộ nước Việt nữa, hợp binh 2 nước tiến đánh nước Tề. Thấy Ngũ Viên cứ can gián mãi, Bá Hy liền bày kế để Phù Sai cho Ngũ Viên đi sứ nước Tề, toan dùng tay người Tề giết chết cho khỏi mang tiếng. May sao Tề Doãn Công được Bảo Túc nói rõ âm mưu, tha cho Ngũ Viên về nước. Đại quân nước Ngô sắp sửa động binh, thì chợt 1 đêm, Phù Sai mơ thấy nhiều việc kì dị, toàn là chết chóc. Sáng hôm sau, nhà vua gọi Bá Hy vào kể lại, hỏi giấc mộng ấy xấu hay tốt. Bá Hy liền bịa chuyện thưa: "Đại vương sẽ dẫn đại quân đi đánh nước Tề, mà mộng thấy cảnh chết chóc tang thương thì đúng là điềm lành. Những cảnh ghê gớm đó chính là cảnh Đại vương mang đến cho người nước Tề".

Phù Sai rất mừng, nhưng biết tài đoán quẻ của Bá Hy chẳng bao nhiêu, nên chưa tin tưởng lắm, gọi Dương Tôn Lạc đến hỏi xem. Dương Tôn Lạc khôn khéo từ chối, tiến cử 1 dị sĩ tên là Công Tôn Thánh. Khi thấy nội thị đến nhà triệu vào triều, Công Tôn Thánh phục xuống đất khóc 1 hồi, nói với người nhà: "Số ta đến đây là hết, ở nhà cứ sửa soạn tang phục trước đi".

Khi gặp mặt Phù Sai, Công Tôn Thánh không chịu quỳ, nghiêm nhiên giải thích: "Giấc mộng của Đại vương ứng vào việc thua chạy và chết chóc. Trong đó còn có điềm báo trước, nước Việt sẽ đào xới mồ mả tổ tiên nước Ngô, muốn tránh thì Đại vương nên bãi bỏ việc đánh Tề".

Bá Hy nghe vậy, hết sức kinh hoảng, vội mắng chửi Công Tôn Thánh, đặc điều trừ ếm nhà vua. Dị sĩ này cũng chẳng ngán ngại, lớn tiếng mắng lại: "Từ lâu ta đã biết rõ nguyên nhân làm cho nước Ngô bị tận diệt đều do người mà ra. Đại vương u mê cũng do người nịnh hót, bày ra những cuộc ăn chơi thâu đêm suốt sáng. Sao lại còn dám mắng ta là đoán mộng càn dở".

Phù Sai cho đó là điềm xấu trước khi xuất quân, nổi trận lôi đình, sai người lấy dùi đồng đập chết Công Tôn Thánh. Khi về đến Cô Tô đài, Tây Thi hãy còn thấy vẻ mặt tức giận của Phù Sai, thì liền chạy lại quạt mát cho nhà vua, ngọt ngào hỏi han: "Chẳng hay hôm nay ở triều có điều gì làm Đại vương nóng giận như vậy?".

Phù Sai được người ngọc săn sóc thì bớt giận, kể lại đầu đuôi câu chuyện. Tây Thi liền nói: "Đại vương là người anh hùng chí lớn có thể làm bá chủ thiên hạ, nay chỉ là một việc cỏn con trừng phạt nước Tề thì cần gì bàn luận lời thôi, cứ tự mình quyết định là được rồi! Sau khi chiếm nước Tề, khi đó chẳng còn ai dám nói ra nói vào nữa. Đại vương được các chư hầu kiêng nể, mà thiếp cũng được thơm lây".

Phù Sai nghe lọt tai, ngay hôm sau nhất định hạ lệnh xuất quân tiến đánh nước Tề. Dù chênh lệch trong việc luyện tập nhưng quân binh nước Ngô cũng rất thiện chiến. Dưới sự chỉ huy của Phù Sai chia làm 3 ngã, tiến nhanh như chẻ tre, đi đến đâu đánh cho quân Tề đại bại đến đó. Cuối cùng, Phù Sai đích thân bắn chết danh tướng Tôn Lâu, còn các tướng dưới quyền bắt sống và giết luôn mấy tướng khác của Tề. Quốc Thục hổ thẹn vì thất bại, tự đưa mình vào chốn loạn quân mà chết. Đại thắng này khiến nước Tề kinh hoảng, phải sai sứ thần sang cầu hòa, xin thần phục nước Ngô. Phù Sai không vội vã, cho quân rút quân về Câu Khúc nghỉ ngơi, còn

mình thì cùng Tây Thi thụ hưởng hoang lạc tại Ngô cung, mất mấy tháng trời mới về kinh thành. Về đến nơi, lập tức Phù Sai thiết triều, gọi Ngũ Viên đến mừng: "Trước kia người cho là đánh Tề bất lợi, nay ta đã thắng trận thì người còn nói gì không?".

Ngũ Viên vẫn giữ tính cương trực, nói luôn: "Thắng Tề là việc đáng mừng, nhưng tôi thật lo cho Đại vương đang có đại họa sau lưng".

Ngũ Viên còn toan nói tiếp, nhưng Phù Sai giận quá, bịt tai ngồi nhắm mắt không thèm nghe nữa. Chợt nhà vua mở bừng mắt ra, kêu mấy tiếng: "Quái lạ! Quái lạ!" khiến bá quan đều sửng sốt. 1 đại thần bạo gan bước ra hỏi, thì Phù Sai trầm ngâm kể lại: "Lúc nãy ta vừa nhắm mắt, thì đã có mộng rất quái lạ. Ta thấy bốn người chạy về bốn hướng, chỉ riêng một người ở phía nam giết chết người phía bắc. Ta thật không hiểu đó là điềm triệu gì?"

Ngũ Viên lập tức đáp lời: "Bốn người chạy đi bốn hướng là điềm báo cho nước Ngô biết trước sắp có ly loạn. Còn người phía nam giết người phía bắc thì chẳng ai khác là người dưới phản lại người trên. Theo tôi thì mười phần đến chín ám chỉ Câu Tiễn sẽ phản bội Đại vương".

Phù Sai nghe vậy có vẻ khó chịu, bởi vì đang lúc triều thần vào chúc mừng đại thắng nước Tề, giả như không nghe, quay đầu bắt đầu phân thưởng cho người có công rồi nói với quần thần: "Bá Hy là người có công lớn nhất, lại hết lòng phò tá ta nên xứng đáng được phong làm Thượng khanh, nắm đại quyền về chính sự. Nước Việt cũng có công đưa quân trợ giúp nên ta sẽ cân nhắc ban thưởng thêm cho một số đất đai, sau này sẽ quyết định".

Ngũ Viên nghe vậy, không sao chịu nổi, đứng bật dậy nói lớn giữa triều: "Trung thần thì không cho nói, kẻ nịnh hót thì được ban thưởng quyền cao chức trọng, nước mang ý định phản bội được cấp thêm đất. Gian tướng ngay, phản tướng trung thì nước Ngô sắp đến ngày mạc vận rồi!".

Phù Sai mấy lần bị Ngũ Viên ngăn trở, lúc nào cũng nói điềm gở thì đã căm tức trong bụng. Nay ở giữa triều mà Ngũ Viên chẳng nề nang, nói nước Ngô sẽ tiêu vong, thì không còn kìm được nữa, đập án quát mắng: "Người thật vô lễ, tội phỉ báng quân thượng khó tha được. Ta nể người có nhiều công lao giúp cho nước Ngô trở nên hùng mạnh, nên cho người tự xử lấy. Đừng để ta thấy mặt nữa!".

Nói xong, Phù Sai hầm hầm rút thanh bảo kiếm Chúc Lâu bao giờ cũng đeo bên mình, vút trước mặt Ngũ Viên. Ngũ Viên không hề biến sắc, chỉ lộ vẻ buồn rầu, thở dài rồi nhặt thanh Chúc Lâu lên, thông thả đi ra ngoài cửa cung. Ngũ Viên hết sức bình thản, quay qua nói với bộ tướng theo hầu: "Khi ta chết rồi, các người hãy móc đôi mắt ta treo lên Đông Môn, để ta xem đại quân nước Việt kéo vào kinh thành tàn phá giang sơn".

Nói xong, Ngũ Viên dùng thành Chúc Lâu tự đâm vào cổ mà chết. Phù Sai thấy vậy cũng có lòng thương, nhưng khi nghe được lời dặn dò của Ngũ Viên trước khi chết thì cơn giận lại nổi lên, mắng lớn: "Ngũ Viên thật ngang ngược, đến chết vẫn còn mong mỏi cho nước Ngô bị tiêu diệt. Người đầu! Hãy cắt đầu hắn treo ngoài chợ, làm gương cho những tôi thần phản bội. Còn xác thì đem thả trôi cho cá làm mồi"

Nhân dân vốn oán hận Phù Sai, thương tiếc Ngũ Viên trung trinh thẳng thắn mà phải chết thảm, lén vớt xác đem chôn ở Ngô Sơn. Cái chết của Ngũ Viên không hề làm cho Phù Sai tỉnh ngộ, trái lại

càng thêm kiêu ngạo. Nhà vua tự cho nước Tề là của mình rồi, hạ lệnh bắt mấy vạn dân phu phải đào kênh cho nước sông Giang, sông Hoài chảy vào sông Nghi cho nước Tề dễ thông thương, mỗi năm mang lễ vật tiến cống. Thái tử Hửu khi ấy đã lớn khôn, biết theo gương Ngũ Viên chỉ chuốc lấy thất bại, liền nghĩ ra 1 kế nhỏ. 1 hôm từ vườn chạy vào ra mắt phụ vương, quần áo ướt đầm, tay còn cầm cung tên. Phù Sai nhìn thấy rất kinh ngạc hỏi: "Sao con ướt tả như vậy, có việc gì nguy biến chăng?"

Thái tử Hửu cúi đầu đáp: "Sáng hôm nay còn vào hoa viên phía sau sân bắn, con nghe có tiếng ve kêu vui vẻ trên cành cây, thích thú lắng tai thường thức. Nào ngờ phát hiện ra phía sau con ve có một con bọ ngựa đang rình rập, giương hai càng đầy gai nhọn sửa soạn vồ con ve làm thịt. Con bọ ngựa chỉ chú tâm bắt con ve, không đề phòng phía sau có một con chim sâu đang nhẹ nhàng nhảy đến định mổ. Con muốn cứu chú ve nên định bắn chim sâu nhưng xa quá nên phải âm thầm giương cung đi gần đến, chẳng ngờ vì chú ý con chim sâu mà không chú ý cái hổ sâu, lọt xuống dưới nên mới ướt đầm như vậy. Rốt cuộc chẳng cứu được ve mà cũng không bắn được chim sâu".

Phù Sai nghe xong liền nói: "Con người thường tham lam cái lợi trước mắt mà quên đề phòng cái hại sau lưng. Con đã là thái tử, sắp lên ngôi trị vì một nước mà không học được bài học đơn giản này, thì làm sao tròn trách nhiệm".

Thái tử Hửu cúi đầu vâng dạ xin nghe theo lời dạy, tiện dịp nói luôn: "Con thật ngu muội, nhưng kết quả chỉ là ướt đầm trong chốc lát rồi sẽ khô ngay. Còn những việc quốc gia là phải cẩn trọng gấp trăm lần như vậy. Trước kia nước Tề vô cớ đem quân đánh Lỗ, không ngờ nước Ngô chúng ta đã sẵn sàng tiến đánh, kết quả là

nước Tề đại bại. Trước mắt thì thấy nước Ngô đang thôn tính nước Tề, nhưng thật sự nước Việt nhấn nhục bao lâu nay là có ý muốn tiêu diệt nước Ngô, báo thù mỗi nhục năm xưa. Theo con thì đó mới là cái hại lớn cần đề phòng".

Khi ấy Phù Sai chưa bại trận nào, kiêu ngạo vô cùng, nghe thái tử Hữu kể chuyện bọ ngựa bắt ve, chim sẻ rình sau lưng thì không sao nhịn được tức giận, trừng mắt mắng: "Ngũ Viên đã chết, nhưng người lại ăn phải bả của hắn. Nếu người còn cả gan một lần nữa thì cứ xem cái gương của Ngũ Viên mà xử".

Cùng lúc ấy, nước Tấn cũng đang có ý muốn làm bá chủ chư hầu, Phù Sai muốn tỏ oai phong chính mình mới là bá chủ nên truyền hịch, truyền các nước đã thần phục, hội quân ở Hoàng Trì, quyết cùng nước Tấn tranh hùng 1 phen. Câu Tiễn thấy Phù Sai mang quân đi xa, khó trở về ngay được, bàn với Phạm Lãi và Văn Chủng đánh úp nước Ngô, tuy 2 tướng không bằng lòng nhưng Câu Tiễn nài nỉ: "Nay ta đã già yếu, đây đã là cơ hội tốt nhất, nếu không tiến đánh thì còn đợi bao giờ. Suốt bao nhiêu năm nay, ta dốc toàn lực ra chỉ mong ngóng có một ngày được tiến vào kinh đô nước Ngô tàn phá báo thù. Dù có gì đi nữa, ta cũng hài lòng mà nhắm mắt. Hai người một lòng trung thành với ta thì nên tính cách cho ta được thỏa mãn một phen".

Phạm Lãi ưu tư thưa: "Tuy quân Ngô rời bỏ kinh thành, khó quay về ngay được, chắc chắn chúng ta sẽ đại thắng. Nhưng về lâu dài thì rất nguy hiểm, nếu Bá Hy khôn ngoan, giải hòa với Tấn, hợp binh trở về thì chúng ta khó chống cự nổi; bao nhiêu công lao đều bỏ đi hết".

Văn Chủng có ý kiến khác hơn, cho rằng: "Dù quân Ngô có quay trở về thì sĩ cũng đã suy yếu nhiều. Vả chăng chúng ta đã giữ chắc

những vùng đất sản xuất lương thực, thì quân Ngô cũng chẳng dựa vào đâu để chiến tranh lâu dài. Theo tôi thì có thể tiến đánh, đồng thời khôn khéo làm suy yếu quân nước Ngô, đưa đến tự tan rã, thì chẳng còn lo gì nữa!".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Tây Thi - Mỹ Nhân Nổi Tiếng Cổ Kim (End)

Câu Tiễn cả mừng, lập tức chia quân theo 2 đường thủy, bộ, rầm rộ nhắm hướng kinh thành nước Ngô mà đi. Vì đường xá đã được Văn Chủng chú ý sửa sang kĩ càng, nên quân Việt tiến rất mau, chẳng mấy chốc đã bao vây kinh đô nước Ngô. Vì quân thiện chiến đã theo Phù Sai đi gần hết, quân Ngô mất tinh thần chiến đấu, ngay trận đầu đã đại bại; quân Việt thừa thắng giết chết Dương Tôn Di Dung, còn thế tử Hữu hăng hái chống cự, bị trúng lên mấy mũi tên, biết có sống cũng chỉ mang nhục nên tự vẫn chết tại chiến trường. Dương Tử Địa hết sức kinh hoàng, 1 mặt đóng chặt cửa thành cố thủ, 1 mặt cấp tốc cho người phi báo với Phù Sai. Câu Tiễn mấy lần xua quân tiến chiếm nhưng đều thất bại, đành cho quân đi đốt phá các cung điện, đền đài ngoài thành. Cô Tô đài lửa đỏ rực trời mà hơn 1 tháng sau chưa tắt hẳn, đủ biết quy mô của nó hoành tráng như thế nào. Bao nhiêu tiền bạc, công sức mà Phù Sai đổ vào đó trở thành tro bụi. Thu vét được bao nhiêu tài vật, Câu Tiễn cho quân mang xuống thuyền theo đường Thái Hồ về nước. Mỗi ngày, hàng đoàn chiến thuyền tấp nập chở đầy của cải, khiến nước Ngô tuy giữ được mà chẳng còn chút tài vật nào. Đây cũng là chủ trương của Văn Chủng, bởi nếu quân Ngô về, thì ít nhất cũng mất hàng chục năm mới phục hồi lại được. Khi đó, quân nước Việt đã hùng hậu thêm nhiều, không còn ngán ngại gì nữa.

Khi ấy, ở Hoàng Trì, Phù Sai tính thực lực của nước Tấn sai lầm. Vì vậy 2 bên giao chiến ác liệt nhiều trận mà không sao phân được

thắng bại. Còn đang lúng túng, chợt Phù Sai nghe tin quân nước Việt xâm lấn đến tận kinh đô thì rụng rời cả tay chân. Bá Hy lập tức chém chết quân báo tin, khiến Phù Sai kinh ngạc hỏi: "Sao người lại làm vậy?".

Bá Hy bỏ kiếm xuống, tạ tội rồi thưa: "Sở dĩ tôi làm vậy, là vì không muốn tiết lộ quân tình. Hiện tại quân Tấn chưa biết việc nước Việt đánh phá, chúng ta phải lợi dụng cơ hội ngán ngủ này mà kết thúc cuộc chiến mau mau, rút quân về nước cứu viện mới kịp!"

Phù Sai thở dài lo lắng hỏi: "Cứ theo tình hình thế này, muốn kết thúc là cả một việc khó khăn. Còn tự nhiên rút quân về, thì Tấn sẽ làm bá chủ, các như hầu đều theo. Sau này muốn lật ngược thế cờ còn khó hơn nữa. Tiến không được, lui không xong, ta chỉ trách mình không nghe lời Ngũ Viên mà thôi".

Bá Hy sợ Phù Sai nhắc tới Ngũ Viên rồi trách mắng mình bất tài, vội hiến kế: "Bây giờ chỉ còn mỗi cách vừa giương oai vừa nói khéo để nước Tấn cầu hòa. Đại vương lấy cơ quân hai nước đã cùng một mối, đưa thời hạn nội trong một ngày có ưng chịu hòa giải hay không thì trả lời ngay. Như vậy, nước Tấn không có thời gian tìm hiểu địch tình."

Bất đắc dĩ, Phù Sai phải nghe theo, dồn hết lực lượng đến gần đàn thề, thúc trống gõ chiêng vang trời dậy đất để phô trương thanh thế, 1 mặt cho người đưa điều kiện với Tấn Định Công, tỏ ra là mình đang có thế mạnh. Tiếc là trong triều nước Tấn có 1 đại thần tên Đồng Các, rất tinh minh mẫn tiệp. Thấy tự nhiên quân Ngô hành động 2 việc trái hẳn nhau thì tâu với nhà vua: "Có lẽ nội tình nước Ngô đang có xáo trộn, Phù Sai tiến không xong mà lui cũng chết nên mới giở trò vừa phô trương vừa cầu hòa".

Tấn Định Công suy nghĩ rồi hỏi lại: "Nếu vậy ta nên đánh hay nên hòa?"

Đồng Cáp thưa: "Đánh cũng khó mà giải quyết nổi trong thời gian ngắn, mà hòa thì mắc mưu bọn chúng. Hay nhất là Đại vương nhện Phù Sai một bước, đồng thời cũng bắt hấn lui một bước, không được xưng vương làm bá chủ chư hầu nữa".

Tấn Định Công nghe theo, cho người nói với Phù Sai điều như vậy. Phù Sai quá bối rối vì chần chừ ngày nào đất nước tan nát ngày ấy, lập tức ưng thuận, ban bố chiếu thư xin làm Ngô công rồi cùng chư hầu hội thề, khi vừa xong, cấp tốc kéo quân về nước ngay. Phù Sai thấy đất nước điêu tàn, trong khi quân Việt sĩ khí hùng hực thì rất chán nản, sai Bá Hy sang quân doanh nước Việt cầu hòa. Câu Tiễn toan từ chối nhưng Phạm Lãi và Văn Chủng đều khuyên: "Nay nước Ngô đã suy yếu cùng cực, hà cũng chẳng sao. Đánh hổ cũng không nên dón vào đường cùng. Nếu Phù Sai bị chèn ép quá, tất phải vận dụng hết sức lực chống lại. Khi ấy chưa chắc chúng ta đã thắng được".

Câu Tiễn nghe theo, cùng Phù Sai kí hòa ước, thế nhưng hòa ước này chỉ được thời gian rất ngắn. Câu Tiễn dò xét, biết nước Ngô đã quá suy nhược thì liền bàn cùng Phạm Lãi và Văn Chủng tiến đánh lần nữa. quả nhiên, Phù Sai lấy hết tàn binh chống cự nhưng đều đại bại. Các tướng trụ cột như Tào Cô, Tư Môn Sào tử trận nên quân binh càng mất ý chí chiến đấu. Phù Sai đành nhện nhục, sai Công Tôn Lạc làm sứ thần qua lại 7 lần mà Câu Tiễn nhất định không chịu, lại còn chinh đồn quân mã, quyết đánh 1 trận cuối cùng. 1 đêm khuya, Phạm Lãi và Văn Chủng còn đang ngủ, bỗng thấy Ngũ Viên khấn áo chỉnh tề, bước vào nói: "Số trời đã định nước

Ngô bị tiêu diệt, các người cứ kéo quân theo lối Đông Môn ắt sẽ thành công".

Giật mình tỉnh dậy, 2 người kể lại giấc mơ giống hệt nhau thì đều kinh ngạc, báo cho Câu Tiễn biết. Vua nước Việt liền thống lĩnh đại quân theo Đông Môn mà vào, bất ngờ đến nỗi Phù Sai không kịp ăn cơm, để bụng đói chạy ra Dương Sơn. Bá Hy thì mau lẹ đầu hàng để bảo toàn tính mạng. Nhưng Câu Tiễn chẳng dung kẻ phản bội, truyền xử trảm toàn gia. Phù Sai bị vây chặt ở Dương Sơn, không đường thoát thân nên lại chịu nhục bắn tên ra xin hàng. Ngờ đâu mới thù 10 năm làm trâu ngựa của Câu Tiễn chưa nguôi, nhà vua Câu Tiễn cũng cho bắn tên phúc đáp, hạch 6 tội lớn mà Phù Sai đã. Biết thế đã cùng, Phù Sai ngửa mặt lên trời, than dài: "Bởi vì ta không nghe lời Ngũ Tướng quốc nên mới ra nông nỗi này. Ta có chết cũng làm hại nước Ngô mất rồi!", nói xong dùng bảo kiếm đâm cổ tự vẫn.

Trước khi đó, Phù Sai lấy lụa che mặt lại, để khi xuống suối vàng không dám nhìn Ngũ Viên nữa. Câu Tiễn chiếm xong Dương Sơn, cho người mai táng Phù Sai ở đó theo nghi lễ công hầu rất tử tế. Khi rút quân về nước, Câu Tiễn đưa cả Tây Thi theo, nói với quần thần: "Tây Thi có công rất lớn trong việc làm suy yếu nước Ngô, nàng đã phải trải qua một thời gian bắt buộc phải yêu chiều Phù Sai, rất đáng ban thưởng. Vì vậy, ta định phong làm quý phi, tụy dưới ngôi hoàng hậu nhưng cũng được hưởng nhung lụa suốt đời. Các người nghĩ sao?".

Quần thần đều ửng bằng lòng, nhưng Câu Tiễn chưa kịp tấn phong cho Tây Thi thì phu nhân nghe biết, nổi lòng ghen tuông, nghiến răng nói với tả hữu: "Tây Thi tuy có công thần, nhưng là loại yêu nữ ủy mị, chỉ trở chút tài mê hoặc ra đã khiến Phù Sai mất

mạng, nước Ngô tan tành. Nay để Tây Thi trong cung thì có khác gì chứa quỷ trong nhà. Dù Đại vương có tức giận, thì ta cũng phải ra tay trừ mối họa ngầm này mới được!".

Sau đó tự nhiên Tây Thi tích, không còn ai gặp nàng 1 lần nào nữa. nhiều người đồn rằng, Tây Thi đã bị Câu Tiễn phu nhân lén sai người bắt giữ, rồi buộc đá vào, ném xuống sông giết chết. Thế nhưng lại có người cho rằng, Phạm Lãi từ quan không được, cũng lén bỏ đi, đúng với thời gian Tây Thi mất tích, chắc chắn 2 người đã có tình ý với nhau từ khi mới ở Trữ La thôn về triều. Phạm Lãi vì đại sự mà nén lòng để Tây Thi sang làm vợ Phù Sai. Khi xin với Câu Tiễn từ quan không được, Phạm Lãi lo lắng thế nào tính mạng Tây Thi cũng khó bảo toàn dưới bàn tay ghen tuông của Câu Tiễn phu nhân, nên cùng nàng âm thầm xuống 1 chiếc thuyền con, theo lối Tề Nữ môn mà vào Ngũ Hồ.

Từ đó, đôi trai tài gái sắc ấy rong chơi bốn biển, lấy danh sơn thắng cảnh làm nhà, suốt đời hưởng thụ hạnh phúc thiên nhiên, không tiếc nuôi gì công danh ngày trước. Mãi sau này, khi con cái đã lớn khôn, Phạm Lãi mới cùng gia đình sang nước Tề, đổi tên là Chi Di Tử Bì, được trọng dụng, phong làm Thượng khanh, con cái cũng đều có danh phận. sau đó, Phạm Lãi từ quan, về Đào Sơn ẩn dật, xưng là Đào Chu Công, viết cuốn sách "Trí phú kỳ thư" thì mọi người mới nhận ra, đó chính là vị anh hùng kiệt xuất đã phò tá Câu Tiễn từ lúc còn làm tôi tớ cho Phù Sai cho đến khi tiêu diệt xong nước Ngô. Riêng số phận Tây Thi thì không nghe nhắc tới, trở thành câu chuyện nổi tiếng muôn đời.

Trước khi bỏ đi, Phạm Lãi có khuyên Văn Chủng: "Tôi ở gần Câu Tiễn hơn ông, lại trải qua khoảng thời gian cực khổ, nhục nhã nhất cuộc đời, nên hiểu rất rõ tâm ý của nhà vua. Nhà vua chịu nhịn nhục

rất giỏi, có chí lớn, nhưng lại đồ kỵ người tài năng. Ông cũng như tôi, đều là người biết lẽ tiến thoái, mau lui về thì mới mong bảo toàn được mạng sống".

Văn Chủng xin được nhận ý tốt của Phạm Lãi, nhưng cho rằng người anh hùng thì phải tận lực cho quốc gia, dù có mất mạng cũng cam tâm. Phạm Lãi đành thờ dài bỏ đi với Tây Thi như đã kể ở trên. Quả nhiên sau này, lòng đồ kỵ của Câu Tiễn lên tới đỉnh điểm. Một lần kia chẳng báo trước, Câu Tiễn đi thẳng vào hỏi Văn Chủng: "Ta nghe rằng, ngươi là kẻ lắm mưu nhiều kế, chỉ mới ra tay nửa phần đã tiêu diệt được nước Ngô. Vậy bao giờ thì sử dụng hết những mưu kế ấy để đối phó với ta".

Nói xong, Câu Tiễn vút thanh kiếm xuống đất, bỏ đi ngay. Văn Chủng nhìn lại, thì ra đó là thanh Chúc Lô bảo kiếm, mà ngày trước Phù Sai đã ban cho Ngũ Viên tự xử. Văn Chủng liền cười sảng khoái, nói với tả hữu: "Ta chỉ là kẻ tội thần tằm thường, nay được coi trọng ngang hàng với Ngũ Viên thì chết cũng không uổng một đời", nói xong Văn Chủng tự đâm cổ mà chết.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

3. Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Người (P1)

Đất Trung nguyên trải qua 1 thời kì dài ly loạn, từ thời Xuân thu chiến quốc đầy rẫy những cuộc chiến tranh xâm lấn lẫn nhau, thiên hạ cực kì hỗn loạn. Cho đến khi Tần Thủy Hoàng đầy tài năng kiêu hùng, biết trọng dụng hiền sĩ lên ngôi thống nhất thiên hạ. Thế nhưng dưới triều Tần, người dân đen vẫn chưa được sống yên ổn bởi chính sách cai trị tàn khốc của ông ta. Đến khi Tần Thủy Hoàng chết bất ngờ trên đường tuần du, với bàn tay gian trá của Lý Tư và Triệu Cao, Tần Nhị Thế Hồ Hợi vô tài bất tướng lên ngôi, trong khi thái tử Phù Tô nhận được chiếu chỉ giả, đành phải tự tận tử lòng trung trinh cùng cùng với đại tướng Mông Diêm-trụ cột của triều đình. Đó quả là cơ hội lớn cho anh hùng hào kiệt khắp nơi nổi dậy, và Trung nguyên 1 lần nữa bắt đầu phong ba sóng gió.

Nhà Tần diệt vong, 2 thế lực mạnh nhất lúc bấy giờ là Hán Lưu Bang và Sở Hạng Vũ, dưới sự phò tá của các mưu sĩ tài năng như Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, Phạm Tăng; không ai chịu ai và tiến hành cuộc chiến tranh đẫm máu, mà lịch sử gọi bằng giai đoạn Hán - Sở tranh hùng. Cuộc chiến nào rồi cũng phải kết thúc. Cuối cùng, Lưu Bang thống nhất được Trung nguyên, đẩy Hạng Vũ vào cảnh phải trầm mình ở bến Ô Giang. Lưu Bang lên ngôi, kiến lập nên triều đại Tây Hán, kéo dài hơn 400 năm. Có lúc thịnh trị và cũng có những rối ren loạn lạc, luôn luôn phải đối phó với sự quấy nhiễu của các bộ tộc phương bắc, mà hùng hậu nhất, tàn bạo nhất là Hung Nô. Trải qua mấy chục năm chinh chiến, đất Trung nguyên bị

kiệt quệ về kinh tế lẫn binh lực. Trong khi ấy, bộ tộc Hung Nô ở phương bắc lại có những chuyển biến thuận lợi. Dưới sự lãnh đạo của Thiên vu Mạo Đồn, Hung Nô phát triển binh lực rất nhanh, trở thành 1 lực lượng hùng hậu, đe dọa tới biên thùy nhà Hán. Mạo Đồn là người hung hăng, tàn bạo, không hề động tâm khi dùng tên bắn chết cha mình để cướp ngôi. Nhưng về mặt chính trị khá khôn khéo. Hán tự xưng là hậu duệ của nhà Hạ, lấy cớ đòi lại đất đai của tổ tiên để tiến hành chiến tranh. Bộ tộc Hung Nô vốn rất thiện chiến, không những đánh phá suốt 1 dải biên thùy mà còn có khi xâm nhập sâu vào lãnh địa nhà Hán, làm cho nhân dân đói khổ điêu linh, biết bao nhiêu gia đình phải bỏ mùa màng ruộng đất, chạy vào nội địa lánh nạn.

Đồng thời với sĩ phu quý tộc đều cho Lưu Bang là người xuất thân hèn kém, chỉ là tên Đình trưởng nhờ dẫn dân phu đến Ly Sơn phục dịch mà làm nên sự nghiệp. Vì vậy, đa số không phục, ngầm ngầm tụ hợp quân binh chống đối. Trong số các thế lực quân phiệt, thì Hàn Chương Cơ Tính đáng kể hơn cả. Cơ Tính tụ hợp được hơn 1 vạn quân binh, nhưng tự biết 1 mình không sao lật đổ được nhà Hán với số lượng ít ỏi đó, nên theo gương của Thân Hầu ngày trước, hợp binh với Hung Nô, trở thành 1 lực lượng hùng hậu. Sau nhiều lần đánh phá dọc theo biên giới để thăm dò quyết định dồn sức đánh sâu vào đến tận Tấn Dương, chiếm cứ Bạch Đằng thành. Lần này Lưu Bang không thể chịu đựng được nữa, bỏ mặc lời can ngăn của các đại thần, quyết định đem quân đi chinh phạt. Đến gần thành Bạch Đằng, Lưu Bang đoàn binh hạ trại, cẩn thận cho quân đi dò xét Hung Nô thực lực ra sao. Tất cả những toán quân đi trinh sát đều về báo giống nhau: quân Hung Nô rất ít, tên nào cũng ốm yếu, ngựa xe thừa thớt. Lưu Bang nghe vậy cả mừng, lập tức hợp quân thần lại, bàn việc tấn công chiếm lại thành trì. Khi ấy Trần Bình và Lâu Kỉnh cũng đi theo, cả 2 đều khuyên can: "Hung Nô đã dám đánh thẳng

vào Tấn Dương, hạ được Bạch Đằng, tức phải có binh hùng tướng mạnh. Với đám quân lão nhược như vậy, thì làm sao chiến thắng được? Theo chúng thần thì chắc chắn bọn chúng lập kế đưa chúng ta vào chỗ chết! Xin bệ hạ hãy suy xét kĩ trước khi xuất quân".

Lưu Bang lúc ấy đã xưng là Hán Cao Tổ, vốn tính cố chấp và tự kiêu, nghe vậy nổi trận lôi đình mắng: "Ta đã từng ngồi trên lưng ngựa, trải qua biết bao trận đánh khốc liệt với Hạng Vũ. Chẳng lẽ không biết điều đơn giản đó sao. Theo ta thì bọn Cơ Tí, Mạo Đốn hung hăng thật, nhưng vừa nghe ta dẫn quân đến thì khiếp vía kinh hồn, dẫn quân bỏ chạy. Hai người đừng cản trở, làm nhục chí khí ba quân. Nếu các người muốn thấy tận mắt, thì cứ đến gần mà xem cho tỏ tường".

Lâu Kình nghe lệnh, đích thân cùng với sĩ tốt thám thính lần nữa. khi trở về, Lâu Kình thành thật báo lại: "Quả thật thần cũng thấy trong thành toàn là quân nhỏ nhược, thế nhưng theo đúng binh pháp thì trước khi giao chiến, hai bên đều phô trương thanh thế bằng cờ quạt, chiêng trống, có ít làm ra nhiều. Nay Hung Nô làm ra ngược lại, phô trương những điểm yếu nhược thì hạ thần càng chắc chắn phải có mưu đồ".

Lưu Bang vốn tính nóng nảy, từ khi thống nhất được Trung nguyên thì lại càng kiêu ngạo, nên khi nghe Lâu Kình tâu thì nổi cơn lôi đình, đập bàn mắng luôn: "Bọn Nho sĩ các người chỉ giỏi lắm miệng nhiều lời bàn tán. Ta nhất định đánh chiếm Bạch Đằng thành để xem thực lực Hung Nô ra sao! Người vì nhát sợ, mà đưa ra những lời làm mất nhuệ khí quân tướng, tội khó tha được".

Mắng xong, Lưu Bang truyền giam Lâu Kình vào ngục, sau khi chiến thắng khái hoàn sẽ định tội sau. Rốt cuộc quân nhà Hán bị vây khốn ở thành Bạch Đằng 7 ngày 7 đêm, lương thực cạn kiệt. Khi ấy

nhà vua mới biết Trần Bình và Lâu Kính quả là người nhìn xa trông rộng. Lúc ấy chỉ còn Trần Bình đi theo, Lưu Bang đành gọi riêng vào hỏi kế sách giải nguy. Trần Bình liền dâng 1 kế tuy không quang minh chính đại nhưng lợi hại vô cùng: đó là đánh vào lòng ghen tuông của người vợ của Mạo Đốn. Ông sai 1 người có tài biện thuyết, bí mật vượt thành đến doanh trại Mạo Đốn xin gặp Thiên vu phu nhân dâng lụa là vàng ngọc. Nhân lúc Thiên vu phu nhân đang vui vẻ, lại nhân cơ hội Thiên vu phu nhân đề cập đến nhan sắc của nữ nhân Hồ tộc và Hán tộc, thuyết khách giả vờ thở dài nói: "Haizz! Hôm nay được diện kiến phu nhân thật vinh hạnh, chỉ e rằng sau này khó gặp lại mà thôi!".

Thiên vu phu nhân nghe vậy, nhú mày hỏi: "Người nói gì thế? Tại sao lại khó gặp lại?".

Thuyết khách nhà Hán tỏ ra bối rối, hồi lâu mới hạ giọng: "Đó chỉ là lời nói vô tình mà thôi. Tôi có nghe đồn rằng, Đại vương chúng tôi đã biết sức mạnh của người Hung Nô, có ý muốn giao hảo nên đã cho sứ giả về kinh thành tuyển chọn một số mỹ nữ tặng cho thiên vu. Dù phu nhân sắc nước hương trời, nhưng thực sự khó có thể so sánh với vẻ mỹ miều của nữ nhân Hán tộc. Vì vậy, có khi Thiên vu sẽ say mê nữ nhân Hán tộc mà lạnh nhạt với phu nhân chăng? Khi ấy chúng ta khó mà hội ngộ được nữa!".

Tuy thuyết khách không nói thẳng là khi Thiên vu phu nhân bị thất sủng thì sẽ chẳng còn quyền thế như ngày hôm nay, đương nhiên là không ai tìm gặp cầu cạnh nữa; nhưng bà ta hiểu ngay, sầm mặt mắng: "Các người muốn dùng mỹ nhân kế để làm lung đoạn triều chính Hung Nô hay sao? Người tiết lộ cho ta biết là có ý gì?".

Thuyết khách vội đính chính: "Hiện tại chúng tôi lâm vào tình cảnh rất ngặt nghèo, nên định dâng cho Thiên vu một số mỹ nữ để

giải hòa, thật tình không dám giở thủ đoạn ra để lũng đoạn triều chính Hung Nô. Tuy nhiên tôi chỉ e Thiên vu được mỹ nhân đẹp như tiên của nhà Hán, tác sẽ say mê điên đảo, làm phiền tới phu nhân mà thôi".

Thiên vu phu nhân rất kinh ngạc, hỏi luôn: "Người định nói, Đại vương say mê mỹ sắc rồi lạnh nhạt với ta chăng?"

Thuyết khách gật đầu đáp: "Xin phu nhân thứ tội, vì lòng cảm mến với phu nhân nên mới nghĩ xa một chút. Chắc Mạo đại vương là bậc anh hùng, không thể đổi xử tầm thường như bọn thất phu đâu."

Thiên vu phu nhân trầm ngâm 1 lúc, rồi chợt hỏi: "Theo người thì nên thế nào?"

Thuyết khách biết cá đã dính mồi, nhẹ giọng thuyết phục: "Phòng ngừa trước vẫn hơn. Chi bằng sự việc chưa xảy ra, phu nhân cố gắng thuyết phục Mạo đại vương giải binh, đôi bên cùng kí hòa ước hòa hảo, thì triều Hán chẳng còn lý do gì để tiến cống mỹ nữ nữa. Phu nhân không phải lo lắng chuyện tề gia sau này, mà hai nước lại được bình yên".

Thiên vu phu nhân gật đầu, suy nghĩ 1 lúc rồi hứa sẽ nghe theo lời khuyên của thuyết khách nhà Hán. Ngày hôm sau, Thiên vu phu nhân lựa thời cơ yến ẩm vui vẻ với chồng, phân tích việc lợi hại của chiến tranh, khuyên không nên dồn đối phương vào chân tường. Mạo Đồn vốn nể nang vợ, trong lòng lại đang lo lắng, vì nếu thắng 1 trận nhỏ này thì sau đó lại phải đối phó lâu dài với nhà Hán thì cũng tốn phí rất lớn. vì vậy Mạo Đồn bằng lòng việc rút quân bao vây, mở cho Lưu Bang 1 đường thoát thân. Khi về đến Tấn Dương, Lưu Bang lập tức hạ lệnh tha cho Lâu Kính và phong làm quan Nội hầu.

Đó là hành động rất đặc biệt kính trọng, bởi vì Lưu Bang vốn tính khắc nghiệt, chưa hề nhận lỗi bao giờ.

Nhân 1 ngày vui vẻ, Lưu Bang hỏi Lâu Kính: "Kế ly gián của khanh thật tuyệt diệu, nhưng đó chỉ là nhất thời. Còn như muốn đất nước yên bình lâu dài thì có kế sách nào không?".

Lâu Kính tâu: "Quân binh nhà Hán chúng ta hiện nay đã rất mệt mỏi sau thời gian dài chinh chiến với Hạng Bá vương. Nếu nay cứ tiếp tục đánh nhau với Hung Nô thì tránh sao khỏi chán nản. mặt khác, Mạo Đồn là người tàn nhẫn, ác độc, đã dám giết cha thì chắc chắn không ngồi yên được lâu ngày. Theo hạ thần thì bệ hạ nên chủ động sử dụng kế sách hòa thân mới giải quyết nổi".

Lưu Bang nghe vậy rất kinh ngạc, hỏi kế hòa thân ra sao thì Lâu Kính giải thích: "Bộ tộc Hung Nô được trời phú cho thể chất hung bạo, mạnh mẽ, vì vậy rất tham dân hiếu sắc. Hiện nay Mạo Đồn không muốn đánh cũng không xong, chắc chắn sẽ bị Cơ Tịch đứng sau lưng xúi giục. Nếu bệ hạ thi hành chính sách hòa thân, thì không những kiềm chế được Mạo Đồn đừng manh động, mà còn ly gián được hắn với Cơ Tịch. Bệ hạ chỉ cần chọn một trong số hàng trăm công chúa gả cho hắn, Mạo Đồn vừa được mỹ nhân, vừa được tiếng tăm thì khó tính đến chuyện phản bội nhà Hán nữa. Sau này công chúa có con sẽ nối ngôi Thiên vu và là cháu ngoại của triều Hán. Vì vậy nước nhà chắc chắn được bình yên lâu dài!".

Lưu Bang nghe vậy mặt tươi như hoa, chọn Lỗ Nguyên công chúa và cho thi hành ngay. Nhưng nghe tin, Lã hậu tự thân đến gặp Lưu Bang thuyết phục: "Thần thiếp biết việc quốc gia là hệ trọng, thế nhưng các công chúa là bậc cành vàng lá ngọc, sao có thể mang tiền cống cho bọn Hung Nô tàn nhẫn đó được. Dù có khôn ngoan đến mấy, nhưng chắc chắn miệng đời cũng chê trách bệ hạ không

đủ khả năng chống chọi với ngoại xâm, phải đem con gái làm thân trâu ngựa cho bọn chúng. Thần thiếp thật không dám vô lễ với bệ hạ, nhưng trong việc này nhất quyết không để bất cứ đứa con nào phải hy sinh chứ không riêng gì Lỗ Nguyên công chúa!".

Lưu Bang không làm sao được, đành phải triệu Lâu Kính vào cung nghị sự. Lâu Kính nghe xong sự thể, ung dung tâu: "Có là công chúa hay không, Mạo Đồn không xác định được. Bệ hạ hãy chọn trong số các con gái đại thần, nhận làm con nuôi, thì vẫn mang danh công chúa. Dù sau này Mạo Đồn có biết sự thực, cũng không dị nghị được, bởi chúng ta đâu có định ước chính xác thân thế của công chúa phải như thế nào. Như vậy không sai lời với Mạo Đồn, mà cũng không phật lòng hoàng hậu".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Người (P2)

Lưu Bang cả mừng, theo kế ấy mà thi hành, quả nhiên 2 nước được yên ổn hơn 50 năm. Trong thời gian này, Lưu Bang cho thi hành 1 loạt cải cách về kinh tế và pháp luật, khiến triều Tây Hán phát triển rất mau. Quân đội nhờ đó cũng hùng mạnh hơn trước gấp nhiều lần. Tuy nhiên vốn là bộ tộc ở vùng đất cằn cỗi, lương thực luôn bị thiếu thốn, nên Hung Nô vẫn lén lút cướp phá rồi rút nhanh về biên giới, khiến quân binh nhà Hán phải đề phòng. Quân số trấn thủ biên cương càng ngày càng tăng thêm, mà nhân dân cũng chẳng được yên ổn ngày nào. Hán Cao Tổ nhiều lần phái sứ giả sang Hung Nô trách móc, nhưng đều trả lời rằng không biết sự việc, chắc có lẽ chỉ là bọn thổ phỉ ở biên giới mà thôi. Triều đình không sao chứng minh được, đành mộ thêm quân để tăng cường nơi biên giới, tốn phí mỗi năm lên đến hàng vạn lượng vàng.

Đến thời Hán Vũ Đế, vốn là người hùng tâm tráng chí. Ông chủ động phá vỡ tình trạng bế tắc này, bằng cách dồn toàn lực, phát động cuộc chiến đánh đuổi Hung Nô. Trải qua hơn 50 năm ngồi trên ngai vàng, Hán Vũ Đế đã đạt được kết quả khả quan. Nhờ vào các danh tướng đều có tài năng vũ dũng, đánh đuổi bộ tộc Hung Nô chạy lên vùng sa mạc cực bắc. Vì thất bại này, bộ tộc Hung Nô bắt đầu bị chia rẽ trầm trọng. Tuy nhiên, vùng cực bắc rất rộng lớn, không thể kiểm soát nổi, nên thỉnh thoảng Hung Nô vẫn có thể tụ tập, rồi bất ngờ tiến đánh, sau đó rút lui. Riêng triều Hán về tổn phí chiến tranh quá lớn, nền kinh tế cũng suy sụp 1 phần, không còn

thịnh vượng như trước nữa. Khi Hán Vũ Đế mất lên , nối ngôi là Hán Tuyên Đế. Lúc ấy sự chia rẽ của bộ tộc Hung Nô lên tới đỉnh điểm, có tới 5 người tự xưng là Thiên vu, không ai nhường ai, chiêu mộ binh mã quyết tiêu diệt cho được đối phương. Một trong số năm Thiên vu tên là Hô Hàn Gia, thế lực yếu hơn, bị anh là Thiên vu Bì Chi đánh đuổi dữ dội, bắt buộc phải dẫn tàn quân sang đầu hàng nhà Hán, hy vọng sẽ mượn được quân mã trở về trả thù. Khi Hô Hàn Gia vào bệ kiến, Hán Tuyên Đế không muốn chấp nhận, nhưng các đại thần đồng lòng tâu: "Từ trước tới nay, triều đình đã nhiều lần đối phó với Hung Nô mà chưa thể thành công trọn vẹn. Kế sách hòa thân từ các đời trước mang lại thái bình cũng không lâu dài, bởi Hung Nô đang bị chia rẽ, người thì muốn giao hảo nhưng không ít kẻ vẫn nuôi tham vọng đánh chiếm mảnh đất Trung nguyên nhiều tài nguyên. Ngay cả việc tiên đế dồn lực lượng đánh đuổi Hung Nô mà mãi mấy chục năm qua, tiêu tốn biết bao tài lực, vậy mà cũng chỉ có kết quả tạm thời. Vì vậy việc Hô Hàn Gia đến xin cầu viện chính là trời giúp nhà Hán. Bệ hạ nên chấp thuận lời thỉnh cầu của hân, dùng người Hung Nô đánh người Hung Nô. Dù ai thắng ai bại cũng đều có lợi cho chúng ta. Sau này nếu Hô Hàn Gia có trở mặt, thì chúng ta cũng đã đủ sức tiêu diệt bọn chúng rồi!".

Hán Tuyên Đế nghe theo, tiếp đãi Hô Hàn Gia rất trọng hậu, rồi cung cấp cho hân 1 số quân mã cùng với lương thảo để Hô Hàn Gia trở về nước. Hô Hàn Gia hết sức cảm động về nghĩa cử này, trước sân rồng thề thốt sẽ quy thuận, không bao giờ xâm phạm Trung nguyên nữa. Tuy nhiên, vì quân ít thế yếu, Hô Hàn Gia vẫn không thể đánh bại được Bì Chi, tình hình vẫn rối ren kéo dài, nhưng ít nhất cũng giảm thiểu được phần nào sự quấy nhiễu của Hung Nô. Mãi đến khi Tuyên Đế mất, Nguyên Đế lên ngôi, 1 lần nữa nhà vua muốn giải quyết dứt khoát, hạ lệnh chinh đốn quân mã, đại tấn công chủ lực của Hung Nô ở Tây Vực, giết chết Bì Chi, thì Hô Hàn Gia

mới có cơ hội tiêu diệt các Thiên vu khác, thống nhất Hung Nô. Khi đã trở thành cường quốc về quân sự, Hung Nô vẫn không thể nào quên được tham vọng chiếm toàn bộ Trung nguyên, Hô Hàn Gia thường than thở với các quan: "Đất Trung nguyên màu mỡ phì nhiêu, người Hung Nô lại cần cù chịu khó. Nếu chúng ta làm chủ đất nước đó thì sẽ phát triển không biết đâu mà kể. Tiếc rằng trước kia ta đã thề với triều đình nhà Hán, không bao giờ xâm phạm nữa. Nay đành ngồi thềm thuồng mớ ước vậy thôi!".

1 đại thần liền dâng mưu kế: "Nước có thể đổi chủ, lời thề có thể không thi hành nếu như có những nguyên nhân khác, Đại vương có thể tìm cơ để phá bỏ lời thề đó. Theo tôi thì dân tộc Hoa Hạ tối kỵ gả con gái cho bộ tộc Hung Nô, bởi bọn chúng xem bộ tộc chúng ta là man di mọi rợ. Nay nếu Đại vương viện lý để mọi việc hòa thân thêm vững chắc, xin cưới một vị công chúa Hán triều, thì chắc chắn họ không bằng lòng. Nhân cơ hội ấy, chúng ta có thể tiến hành từng bước tiến xuống Trung nguyên mà không ai dị nghị được".

Hô Hàn Gia nghe vậy cả mừng, lập tức truyền lệnh sửa soạn phái đoàn đến triều đình nhà Hán cầu thân. Lời cầu thân này quá bất ngờ, lại nói rõ muốn cưới 1 công chúa chứ không phải dân thường khiến Nguyên Đế vô cùng phân vân. Nhà vua đành phải họp quần thần lại, bàn định kế sách ứng phó sao cho toàn vẹn. Đa số các đại thần Hung Nô đưa ra lời cầu thân là có ý tìm cách khiêu khích chứ không thật lòng. Vì vậy, dù có hy sinh 1 công chúa cũng chẳng đi tới đâu, chắc chắn Hung Nô sẽ tìm ra cơ khác vò vĩnh. Thấy vậy, 1 vị lang trung tên là Hâu Ứng bước ra tâu: "Theo hạ thần thì không nên làm mích lòng Hung Nô. Vả chăng tiên triều đã dùng chính sách hòa thân giúp Trung nguyên được thái bình trong một thời gian dài. Khi ấy chúng ta cũng không gả công chúa thật, mà Hung Nô có biết gì đâu. Nay cũng thi hành giống như vậy, nhưng

khác một chút, là chọn trong số hàng ngàn cung nữ phong cho làm công chúa, thì không phải mất thời gian dạy dỗ các nghi tiết cung đình".

1 đại thần khác đồng ý kiến tâu: "Trước kia Lâu quân sư đã nói rõ hai điều lợi khi hòa thân với Hung Nô. Trước nhất, tạm thời biên giới được bình yên, triều đình có đủ thời gian chấn chỉnh quân tướng sẵn sàng đối phó. Thứ hai, nếu nữ nhân Hán tộc sinh được hoàng nam thì lợi ích càng bền vững, Hung Nô không còn nuôi tham vọng diên cuồng nữa".

Hán Nguyên Đế nghe theo lời tâu của Hầu Ưng, nhưng không muốn ép buộc các cung nữ, giao cho các thái giám loan báo. Tất cả các cung nữ tuổi từ đôi mươi trở xuống, không phân biệt xấu đẹp, nếu bằng lòng hy sinh cho triều đình xuất giá về Hung Nô thì sẽ được phong làm công chúa, gia đình cũng được ban thưởng trọng hậu. Các cung nữ phần lớn xuất thân từ gia đình nghèo hèn, nghe có ban thưởng trọng hậu rất mừng rỡ, nhưng khi nghĩ đến cảnh phải phục vụ Hung Nô, bỏ xác ở nơi man di mọi rợ, không có ngày về cố quốc, thì đều lo sợ, xôn xao bàn tán với nhau, hơn 10 ngày mà không có ai bằng lòng đứng ra tình nguyện. Bọn thái giám hết sức lo lắng, bởi vì Nguyên Đế chỉ cho hạn 1 tháng, liền gọi tất cả cung nữ ở lục cung, tìm lời thuyết phục bằng được. Sau khi nói ngon nói ngọt, vẫn chẳng có 1 cung nữ nào tình nguyện vì nước. Các thái giám đang thất vọng, thì chợt có 1 cung nữ còn rất trẻ bước ra, cúi đầu thưa: "Tôi là họ Vương tên Tường, xin vì triều đình mà hy sinh tấm thân này, được phong làm công chúa là tôi mãn nguyện lắm rồi, không cần cho gia đình biết việc này, chỉ thêm đau xót mà thôi!".

Bọn thái giám nhìn lên, hết sức sửng sờ vì nhan sắc tuyệt trần của cung nữ ấy. Trong lòng tên nào cũng bắn khoăn, tự đặt câu hỏi:

"Cung nữ họ Vương này sắc nước hương trời như vậy mà sao lâu nay chúng ta không nhận biết? Không hiểu tại sao chẳng có ai tiến dẫn với hoàng thượng?"

Tuy nhiên, trước mắt có người tình nguyện là tròn nhiệm vụ vua giao, bọn thái giám chẳng cần suy nghĩ, thương hoa tiếc ngọc làm gì cho mất thời gian, lấy sổ sách ra tra xét. Quả nhiên trong sổ có ghi tên Vương Tường, người ở đất Nam Đô, được tiến vào cung từ năm 15 tuổi, tức là hơn 4 năm nay. Vương Tường xuất thân từ gia đình trung lưu, có chút học hành nên lấy tên tự là Chiêu Quân. Bọn hoạn quan cả mừng, hỏi vài lời, thấy cử chỉ của nàng phong nhã, lời ăn tiếng nói dịu dàng thanh cao, mắt ngọc mày ngài không có tỳ vết thì vô cùng kinh ngạc, chẳng hiểu sao 1 mỹ nhân tuyệt sắc như vậy, lại tình nguyện bỏ quê hương xứ sở vào nơi hoang mạc khô cằn sỏi đá. Tuy nhiên, bọn hoạn quan quá mừng rỡ vì đã làm tròn nhiệm vụ nên không để ý đến bức vẽ dung mạo đi kèm danh tánh mà bất cứ nữ nhân nào cũng phải có khi nhập cung, lập tức ghi lại tên tuổi, rồi dâng lên Nguyên Đế ngay ngày hôm ấy. Hán Nguyên Đế nhìn thoáng qua bức vẽ, thấy nhan sắc Vương Tường không có gì đặc biệt, thậm chí còn khá xấu, nên mau chóng phê thuận, truyền nội thị viết chiếu, lấy tên tự của nàng phong là "Chiêu Quân công chúa". Khi sự việc sắp đặt xong, Nguyên Đế mời Thiên vu Hô Hàn Gia đến kinh đô triều kiến, đồng thời làm lễ nghênh hôn cho long trọng. Hô Hàn Gia nhận lời, cùng 1 số đại thần mang châu ngọc, vật phẩm rầm rộ đến Trường An ngay trong tháng đó, thái độ vẫn cung kính như ngày trước, không tỏ lộ ý đồ gì xấu xa. Hán Nguyên Đế hết sức hài lòng, sai quan Thái sử chọn ngày lành tháng tốt rồi xuống chiếu cho Hô Hàn Gia vào cung triều kiến, đồng thời xem mặt tân nương trước khi làm lễ nghênh hôn chính thức. hôm ấy trong triều trang hoàng rực rỡ, nghi vệ oai nghiêm, bá quan hầu như có mặt đầy đủ, đứng thành 2 hàng rất uy vệ. Thiên vu Hung Nô mặc áo gấm màu

đỏ rực rỡ, trên cổ đeo 1 chuỗi ngọc phỉ thúy giá trị liên thành cùng các đại thần tiến vào cung làm lễ triều kiến. Khi nghi lễ xong xuôi, Nguyên Đế truyền nhã nhạc nổi lên rồi 1 viên thái giám lớn tuổi bước ra hô to: "Mời Chiêu Quân công chúa ra diện kiến phu quân!".

Vương Tường từ bên trong bước ra, được các cung nữ dìu đỡ. Tiếng ngọc tiếng kim thánh thót êm tai, đi tới đâu hương thơm tỏa ngát đến đó. Quả đúng là 1 vị công chúa cảnh vàng lá ngọc. Khi Hán Nguyên Đế hạ lệnh cho nàng mở tấm khăn mỏng trùm mặt ra, cả sân triều chột như có ánh sáng chói lòa, ai nấy đều ngẩn ngơ cả người, không sao ngờ được Chiêu Quân công chúa lại có nhan sắc chim sa cá lặn đến như vậy, đều tiếc rẻ thềm trong bụng. Người kinh ngạc hơn cả có lẽ là Hán Nguyên Đế. Vị hoàng đế nhà Hán bâng khuâng tự hỏi trong lòng: "Trong cung của ta có mỹ nhân tuyệt sắc như thế này, mà sao ta không hề hay biết? Nàng có phải cung nữ hay thiên tiên hạ thế giúp cho nhà Hán đây?"

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Người (P3)

Đúng theo nghi lễ, Nguyên Đế gọi nàng đến gần, ban huấn dụ rồi hỏi han an ủi mấy lời. Nguyên Đế hỏi đến đâu, Chiêu Quân ứng đáp trôi chảy đến đó, tiếng oanh thỏ thẻ dịu dàng càng làm cho nhà vua ngơ ngơ ngẩn ngẩn như người mất hết hồn vía. Khi nhận ra Chiêu Quân không những nhan sắc khuynh thành, mà tài nghệ cầm kì thi họa đều thành thực, Nguyên Đế càng thêm kinh nghi, nghĩ thầm: "Tam cung lục viện có đến hàng ngàn phi tần cung nữ nhưng ta chưa bao giờ biết một người sắc tài toàn vẹn như thế này. Dung mạo trong bức vẽ hoàn toàn không giống với người thật, chắc chắn trong việc này có điều uẩn khúc, nhất định ta phải điều tra rõ mới được!".

Tiếc rằng khi ấy Thiên vu Hô Hàn Gia đã thấy rõ mặt giai nhân rồi, có muốn giữ lại cũng không được; nên Nguyên Đế đành phải ngòai cho Chiêu Quân làm lễ bái biệt. Giai nhân u oán tâu: "Nhi nữ đi lần này chắc không còn có dịp trở về cố quốc. Ớn nghĩa của bệ hạ nguyện ghi nhớ trong lòng, để đáp lại chỉ có một khúc nhạc tự đặt ra, gọi là khúc "Chiêu Quân oán", mong bệ hạ thưởng lãm, coi như lời bày tỏ tâm tình của nhi nữ trước giờ vĩnh biệt cố hương".

Nguyên Đế cũng bùi ngùi trong dạ, truyền đem đàn tì bà đến cho Chiêu Quân. Nàng uyển chuyển bước đến trên chiếc bàn, 10 ngón tay trắng muốt nhẹ nhàng so dây bấm phím, trỗi lên 1 khúc nhạc ai oán lòng người. Từng tiếng đàn như xé nát trái tim vị vua trẻ, giống như lời trách móc của người yêu oán thán bậc quân vương đã u mê,

không biết đến mình. Không chỉ riêng Nguyên Đế, mỗi lần dây tơ rung lên là 1 lần làm cho trái tim tất cả triều xúc động. Sau khi Chiêu Quân đàn xong, Nguyên Đế phán hỏi: "Khúc đàn này do ai đặt ra, tên là gì mà sao ai oán thê lương như vậy?".

Chiêu Quân nghe vậy, chợt long lanh 2 giọt nước mắt, cúi đầu thưa: "Đó là khúc Chiêu Quân oán, do chính tiện thiếp soạn ra, lấy tên mình đặt cho khúc nhạc. Từ trước đến nay, mỗi lần thấy tâm tình buồn bã thì đều tấu lên cho khuây khỏa".

Nguyên Đế nghe xong càng thêm ray rứt, bởi lỗi của mình quá tin vào những bức vẽ do bọn họa sư thể hiện. Khi khúc đàn chấm dứt, trong triều vẫn im lặng như tờ, bởi vì ai nấy còn chưa dứt bàng hoàng vì những lời tâm sự đau khổ của người sáng tác được phổ ra trong tiếng đàn. Từ đó khúc nhạc "Chiêu Quân oán" được phổ biến khắp nơi.

Hán Nguyên Đế càng nhìn Chiêu Quân càng ngẩn ngơ, say vì sắc, mên vì tài. Nhà vua đã thoáng qua ý nghĩ: "Hay là ta tìm cách hoãn việc nghênh hôn rồi sau đó lấy người khác thay thế. Mới một lần gặp mặt, chắc Thiên vu Hung Nô cũng chưa thể nhìn rõ chính xác dung mạo. Hấn cưới được vợ Hán tộc là mừng lắm rồi, còn dám đòi hỏi gì nữa!".

Tuy nhiên, Nguyên Đế vốn là vị hoàng đế có học vấn khá uyên thâm, ngày thường rất coi trọng tín nghĩa, vì vậy lắc đầu mấy cái cho tỉnh táo, trong lòng thầm biết dù tiếc rẻ đến mấy đi nữa, mình cũng không thể làm khác đi được. Trong khi Hán Nguyên Đế còn đắm mình với bao nhiêu tư tưởng hỗn loạn, Hô Hàn Gia đã tiến lên mấy bước, hân hoan bái tạ, tỏ lòng biết ơn và hứa hẹn việc giao hảo tốt đẹp. Nguyên Đế đành thở dài, hạ lệnh cho bá quan giúp Hô Hàn Gia tiến hành việc nghênh hôn ngay trong đêm hôm ấy ở dương phủ

dành riêng cho các bậc thượng khách. Chiêu Quân lui ra, đôi giọt lệ tự nhiên chảy dài trên đôi má hồng, bước đi thảnh thơi còn nhìn ngoái lại, ánh mắt ai oán nhìn Nguyên Đế khiến nhà vua quặn đau từng khúc ruột. Khi phái đoàn Hung Nô đi rồi, Nguyên Đế mới chợt nhớ 1 điều, khi xem bản danh sách cùng bức vẽ dung mạo người cung nữ tình nguyện hy sinh cho quốc gia so với thực tế ngày hôm nay thì cách biệt hoàn toàn, giống như 2 người chứ không phải một. Hán Nguyên Đế vội truyền chỉ gọi Nhi Hòa, là tên trưởng thái giám phụ trách việc tuyển chọn vào, hăm hực quát hỏi: "Bản vẽ mỹ nữ trước kia người dâng cho trẫm đâu rồi? Người mau mang cho trẫm xem lại!".

Nhi Hòa không biết nguyên nhân, cúi đầu vâng dạ rồi chạy vào cung lục tìm, chỉ 1 lúc đã mang bản danh sách cùng bức họa của cung nữ Vương Tường ra dâng lên. Thật ra Hán Nguyên Đế vẫn còn nhớ rất rõ, tuy vẫn đòi bức họa nhưng chỉ liếc 1 cái là biết ngay sự nghi ngờ là đúng sự thực. Nhà vua tức giận, vứt bức vẽ xuống trước mặt Nhi Hòa, đập bàn mắng lớn: "Người thật đáng tội khi quân. Tại sao bức họa này không giống mỹ nhân chút nào. Dù có biện minh thế nào đi nữa cũng không đối trá ta được. Hình vẽ trong tranh vừa xấu vừa thô thiển, khác hẳn với dung mạo thật sự là tại sao? Các người cố ý lừa quân vương phải không?".

Nhi Hòa vỡ lẽ ra, run bắn như cầy sấy, sụp xuống lạy như té sao rồi ấp úng nói: "Hạ thần thật đáng tội chết muôn lần. Thật ra hạ thần cũng không kịp so sánh giữa người và bức họa. Khi nghe cung nữ Vương Tường tình nguyện hy sinh, hạ thần mừng quá nên lấy ngay bức vẽ dung mạo khi mới nhập cung dâng lên mà không kịp gọi họa sư vẽ lại bản khác đúng với sự thật hơn. Tội sơ sót này quả đáng chết, nhưng chính họa sư bất tài nào đã thể hiện không đúng sự thật mới đáng chết ngàn lần. Xin bệ hạ minh xét!".

Hán Nguyên Đế nghe vậy sầm mặt hỏi: "Họa sư vẽ dung mạo cho nàng khi vào cung là ai vậy?"

Nhi Hòa suy nghĩ hồi lâu, tính toán thời gian rồi mới đáp: "Cách đây bốn năm, họa sư đứng đầu trong cung là Mao Diên Thọ, hiện giờ vẫn còn được trọng dụng trong cung. Theo thần biết thì Mao họa sư là bậc cao nhân về việc lột tả nữ nhân bằng các bức vẽ, từ trước đến nay chưa sai sót bao giờ. Có lẽ trong việc này có điều gì uẩn khúc hoặc nhầm lẫn khi ghi tên họ vào các bức họa mà thôi".

Hán Nguyên Đế hết sức chua xót trong lòng, bởi bất cứ nguyên nhân nào đi nữa cũng không thể cứu vãn được mọi việc đã xong rồi. Mỹ nhân sắc nước hương trời nhất định đã về tay quân man di mọi rợ rồi. Tuy không phải là người hiếu sắc, nhưng Nguyên Đế vô cùng tức giận vì người ngọc đã bao năm nay ở trong cung mà mình không hề biết. Nếu chuyện này mà truyền ra ngoài thì người ta tất sẽ cười chê mình là người mê muội để cho bọn cận thần lừa dối, tuyển chọn được giai nhân mà để cho người Hung Nô hưởng thụ. Nhà vua trầm ngâm 1 lúc rồi hạ lệnh: "Trẫm cũng cung bắt tội nhà ngươi, tuy nhiên chắc chắn không phải là lầm lẫn mà phải có nguyên nhân nào khác. Trẫm giao mọi việc cho Đình úy điều tra rõ chân tướng, không được che đậy, hạn trong một tháng phải xong!".

Nhi Hòa cả mừng, bái tạ xong lập tức cáo lui, đến phủ Đình úy truyền khẩu dụ của hoàng thượng. Triều Hán được tiếng là minh trị, nhưng dù sao vẫn còn rơi rớt 1 số quan điểm pháp trị của thời nhà Tần sót lại, hành xử tội phạm khá nghiêm khắc, nhất là những tội lớn do Đình úy đảm trách. Quan Đình úy nghe lệnh xong, ngay ngày hôm ấy tập hợp toàn bộ các họa sư và thái giám có liên quan đến phủ tra xét, trong đó chú ý nhất là Mao Diên Thọ. Tuy việc giai nhân tuyệt sắc bị đem cống Hồ chỉ có triều thần biết, nhưng sau đó liên

quan đến phủ Đình úy nên gây xôn xao dư luận khắp kinh thành, ai ai cũng háo hức chờ xem nguyên nhân tại sao. Bọn họa sư và thái giám biết vậy, nên không dám khai dối 1 lời, tất cả đều quy về manh mối là do Mao Diên Thọ tham tiền không được, do vậy cố ý vẽ Vương Tường thật xấu cho thỏa lòng nhỏ nhen của hắn. Vì vậy chưa tới 1 tháng, vụ án đã được Đình Quý điều tra minh bạch, 1 mặt tổng giam Mao Diên Thọ và mấy họa sư có liên quan đến việc hạch sách cung nữ, 1 mặt viết sớ tâu lên Nguyên Đế. Thì ra, theo phép tuyển chọn phi tần, cung nữ đời Hán, bất cứ mỹ nhân nào cũng qua mấy lần tuyển chọn: từ dưới phủ thị đưa lên, rồi được quan thẩm định tuyển chọn, nếu đủ điều kiện thì mới đưa vào hoàng cung. Bởi số mỹ nữ quá nhiều, nhà vua không sao tự mình duyệt xét được hết, nên có lệ giao cho các họa sư vẽ lại chân dung cùng tên tuổi thân thể các mỹ nữ, sau đó dâng lên cho nhà vua. Các mỹ nữ đều biết rằng nếu được hoàng thượng để mắt tới, chỉ 1 vài lần ban ân mưa móc thì cơ hội tiến thân rất lớn. Vì vậy hầu như người nào cũng tìm cách đút lót các họa sư, mua chuộc bọn này thêm thắt cho thật đẹp, may ra sẽ được hoàng thượng chú ý. Riêng Vương Tường vốn là con nhà gia giáo, tính tình ngay thẳng, nên dù có chút ít tiền bạc đem theo vẫn không ưng nặn tẽ bạc này. Nàng nói với mọi người: "Nên biết, ở đời việc nhân duyên là do trời định đoạt, dù có muốn hay từ chối đều không xong. Huống chi chúng ta được tuyển vào trong cung là để hầu hạ hoàng thượng là số mệnh an bài. Nếu dùng tiền bạc mua chuộc họa sư có khác gì dối gạt đáng chí tôn, dối gạt cả trời đất".

Họa sư phụ trách vẽ dung mạo các mỹ nhân lần tuyển chọn ấy là Mao Diên Thọ, đã nhiều phen ăn tiền đút lót, dùng nét bút tô điểm thêm cho người nào chịu bỏ tiền bạc ra, trái lại ai không đút lót thì hắn chỉ vẽ lấy lệ mà thôi. Trải qua mấy năm, Mao Diên Thọ đã giàu có nổi tiếng nhưng tự biết tuổi tác đã già, nét bút không còn cứng cỏi

như ngày trước nữa, lần này quyết đòi số tiền thật cao mới bằng lòng giúp to vẽ cho dung mạo thêm tươi đẹp. Hấn lại nghe phong phanh Vương Tường tỏ ý chê trách các họa sư thì rất tức giận, mở lời hăm dọa Vương Tường: "Người cứ tưởng được vào cung là thành quý nhân hay sao. Nếu ngang ngạnh không biết khuôn phép thì cuộc đời chẳng ra gì đâu!".

Vương Tường cúi mặt, cương quyết đáp: "Nước có vương pháp, nhà có gia quy, việc tuyển chọn là do hoàng thượng ban bố xuống, nhưng duyên số là do trời định. Các ông ăn lộc vua mà không biết tận trung, nhân cơ hội hạch sách là tội khi quân, còn tội đút lót là tội lừa dối quân vương. Sao có thể làm vậy được? Luật lệ nào cho các ông vùi vãnh những kẻ phải lìa xa quê hương, cha mẹ phục vụ cho hoàng thượng".

Mao Diên Thọ thừa biết việc mờ ám này mà thấu đến tai vua thì tội rất nặng nên trong lòng hơi kinh hãi, dịu giọng nói: "Đó là người chưa biết đó thôi, để ta giải thích cho người nghe tường tận rồi muốn quyết định sao tùy ý. Sau này đừng trách ta không báo trước. Người nên nhớ kĩ, khuôn phép ở hậu cung Hán triều chúng ta gồm tới 14 đẳng cấp dưới quyền cai quản của chính cung hoàng hậu. Từ danh phận, chiêu nghi, tiệp dư, kinh nga cho đến bậc thấp nhất là ngu linh đều có tước hiệu. Số còn lại sung làm đái chiếu dịch đình, tức là cấp bậc thấp nhất, lương bổng chẳng có bao nhiêu mà suốt đời làm thị tì cho người khác, không bao giờ ngẩng mặt lên được".

Mao Diên Thọ ngừng lại 1 chút để dò ý tứ Chiêu Quân. Thấy vẻ mặt nàng không hề biến đổi, Mao Diên Thọ hậm hực nói luôn: "Ta tiếc cho người có chút nhan sắc mà không biết thuận theo thời thế. Nếu suốt đời quanh quẩn sau cung, làm những việc lật vạt hôi hám,

thì thật uổng phí cho nhan sắc vô cùng! Đây là lần cuối, ta
muốn người suy nghĩ lại cho chín chắn, sau này có hối hận thì cũng
đã muộn mất rồi!"

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Người (P4)

Ngay từ lúc được huyện quan tuyển chọn, Vương Tường đã được học tập về nghi thức của cung đình nên đã hiểu điều này, nhưng thà làm cung nữ chứ không đánh mất đạo lý của người con gái. Với nhân cách thanh cao và nhan sắc hơn người, Vương Tường cho rằng dù bọn gian thần có lừa dối thì trước sau gì cũng được quân vương chú ý đến. Nếu dùng tiền bạc mua chuộc bọn chúng, dùng nét vẽ tăng thêm vẻ đẹp dối trá hồng được quân vương yêu quý thì rất đáng hổ thẹn. Thấy Vương Tường vẫn nhất quyết không đút lót, Mao Diên Thọ cười nham hiểm, cố thuyết phục: "Đó là chưa kể về bổng lộc, các bậc có tước hiệu thường có bổng lộc cao gấp mấy trăm lần cung nữ. Vả chẳng đã là cung nữ thì sẽ không bao giờ được hoàng thượng chú ý tới nữa, bởi mỗi năm càng có thêm nhiều mỹ nhân nhập cung, người sẽ suốt đời cô độc lạnh lẽo trong chốn thâm cung. Thậm chí cho đến khi hoàng thượng trăm tuổi, cuộc đời người cũng không sáng sủa hơn chút nào, sẽ làm người canh giữ lăng mộ, mỗi ngày 4 lần tế lễ phục dịch cho đến khi chết. Người chỉ bỏ ra chút tiền bạc, được hoàng thượng chú ý ban ân mưa móc, dù không tiến thân cao trọng nhưng ít nhất cũng có bổng lộc dư dả, thừa đủ bù đắp cho số tiền bạc ngày hôm nay. Người thử nghĩ xem, đường nào lợi hơn?"

Mặc cho Mao Diên Thọ hết thuyết phục tới hăm dọa đủ điều, Vương Tường nhất định không đút lót cho bọn chúng lấy 1 đồng. Vì

vậy Mao Diên Thọ rất giận dữ, nghiến răng nói với Vương Tường: "Ta đã nói hết lời, ngươi hãy chờ xem hậu quả ra sao?".

Sau đó, Mao Diên Thọ cố ý vẽ Vương Tường xấu hắn đi nên khi Nguyên Đế duyệt xét, chỉ thờ ơ vứt bản vẽ sang 1 bên, cho làm đái chiếu dịch đình. Khi tra xét xong, Đình Quý còn chứng minh bằng những mỹ nhân cùng lựa tuyển chọn với Vương Tường, tuy nhan sắc kém hơn, vẫn có người được thăng lên tới tiếp dư, ít nhất cũng phải lên tới kinh nga là chức thấp nhất trong 14 cấp. Vương Tường sống trong uất ức hơn 4 năm trời không thể giải tỏa được nỗi lòng, nên khi có chiếu của Nguyên Đế thì liền tình nguyện sang đất Hung Nô, cho rằng được nhìn thấy ánh mặt trời nơi khô cằn hủ lậu vẫn còn hơn đánh mất tuổi thanh xuân chốn thâm cung nhiều thủ đoạn đê hèn. Hán Nguyên Đế biết được sự thật liền nổi trận lôi đình, sai Đình úy cứ theo tội lừa dối khi quân mà kết án, không tha cho bất cứ họa sư nào có liên quan đến việc đút lót trong cung. Đình Quý nhận lệnh, tra xét ra gần 10 họa sư có ăn tiền đút lót của các mỹ nữ mới nhập cung, trong đó có Mao Diên Thọ tội nặng nhất. Nguyên Đế hết sức giận dữ, truyền lệnh xử trảm hết tất cả, gia sản đều bị tịch biên sung vào quốc khố. Vụ án này không những làm rung động triều đình, mà còn lọt ra ngoài, nhân dân ai cũng căm tức bọn họa sư thiếu lương tâm, khiến cho 1 giai nhân bậc nhất phải làm thân nô lệ cho người Hung Nô. Chỉ nội số gia sản tịch biên được của bọn họa sư lên tới hàng ngàn lượng vàng thì đủ biết, sự lộng hành của chúng đã khiến không biết bao giai nhân vì tính tình cương trực mà đành chịu cảnh tối tăm oan khuất nơi chốn hậu cung.

Hô Hàn Gia tuy không háo sắc bằng những vị Thiên vu khác của Hung Nô như Mạo Đốn, Bì Chi, nhưng dù sao vẫn là nam nhân cường tráng, vừa nhìn thấy Vương Tường đã chết mê chết mệt, sau khi tiến hành lễ nghênh hôn, liền thu xếp cùng tùy tùng trở về nước

ngay. Khi ấy Hô Hàn Gia đã có vương hậu, đành phải phong cho Vương Tường làm Ninh Hồ vương phi. Tuy danh phận chưa phải cao nhất, nhưng cả triều đình Hung Nô đều biết, Vương Tường sẽ là người được Hô Hàn Gia sủng ái nhất. Triều thần Hung Nô cũng biết Vương Tường sẽ là người có tác động lớn nhất đến các quyết định của Thiên vu, nên đều tìm những trân châu ngọc ngoạn quý giá mua lòng. Vả chăng, chỉ hiểu nghĩa tên hiệu Ninh Hồ cũng đủ biết Hô Hàn Gia sủng ái và kính trọng Vương Tường đến đâu: Ninh là được an khang, Hồ là tên gọi khác của bộ tộc Hung Nô. Theo tên ấy thì Hô Hàn Gia cho Vương Tường là quý nhân sẽ giúp cho đất nước Hung Nô được an bình thịnh vượng. Thật ra để thuyết phục các đại thần chấp nhận Vương Tường mà không gây chiến tranh là cả 1 quá trình khó khăn cho Hô Hàn Gia. Ngay khi đưa nàng về tới kinh đô, chỉ vài ngày sau đã có mấy vị đại thần xin vào cung chất vấn: "Việc đòi lấy công chúa Hán tộc là cái cớ để chúng ta tiến hành bước mở rộng đất nước, trước khi Đại vương đi đã đồng ý như vậy. Vậy mà Đại vương vì sắc đẹp mỹ nhân, quên hết mọi điều. Đại vương đã không tính đến việc xuất binh mà còn thề ước với Hán đế sẽ hết lòng bảo vệ biên giới của hần, từ Thượng Cốc cho đến Đôn Hoàng . Như vậy chẳng phải làm tay sai cho Hán đế hay sao? Nếu các bộ tộc khác xâm phạm biên giới thì Đại vương có trừng trị họ không?"

Hô Hàn Gia đáp: "Tuy chính ta đồng ý việc đòi cưới công chúa Hán tộc để làm cái cớ gây hấn. nhưng khi đến Trường An, quả nhiên Hán đế rất thành ý hòa thân. Hán đế ban cho ta một công chúa vừa tuyệt sắc, vừa đức hạnh, có thể không một mỹ nhân nào bên cạnh Hán đế so sánh được. Như vậy ta còn dă tâm nào phản bội nữa? Nay ta đã phong cho nàng chức Ninh Hồ vương phi, nếu tiến hành chiến tranh, thì hai chữ Ninh Hồ còn ý nghĩa gì nữa! Vả

chăng, khi trước ta đã thề ước không xâm phạm Trung Nguyên, thì giữ lời hứa là việc ta phải làm mà thôi!".

Các đại thần Hung Nô không bằng lòng, cố đầu xin: "Sở dĩ Hán đế ưng chịu gả công chúa cho Hung Nô chúng ta là vì sợ hãi, không phải vì thật ý muốn giao hảo lâu dài. Nữ nhân Hán tộc vốn không chất phác thực hậu như nữ nhân tộc Hồ chúng ta. Từ trước tới nay không biết bao nhiêu tấm gương nữ nhân Hán tộc làm nghiêng đổ giang sơn, làm mầm họa mất nước, làm cho chí khí anh hùng tiêu tan. Xin Đại vương nhìn những tấm gương đó mà đừng quên đại sự của người anh hùng!".

Hô Hàn Gia biết rằng căng thẳng ngay lúc này không có lợi, nên giả vờ gật đầu nói: "Đại sự phải có thời gian, nếu hấp tấp tất hỏng việc. Tuy nhà Hán đã suy yếu phần nào nhưng thực lực vẫn tiềm tàng. Nếu phát động cuộc chiến ngay bây giờ, chưa thể nắm chắc phần thắng. Hãy chờ vài năm nữa rồi tính sau!"

Bất đắc dĩ các đại thần phải nghe theo. Nhờ vậy, Vương Chiêu Quân mới có thời gian làm quen với phong tục và nếp sống của người Hung Nô, bớt đi phần nào sầu khổ. Chiêu Quân cũng khôn khéo khuyên nhủ Hô Hàn Gia học tập văn hóa và ngôn ngữ Hán tộc. Chẳng bao lâu tính tình của hán cũng bớt nóng nảy, phong thái không còn hủ lậu như trước. Chiêu Quân dùng đức hạnh của mình đối đãi với tất cả mọi người. Vì vậy mấy năm sau nàng đã được mọi người từ dân tới quan kính mến, địa vị càng ngày càng vững chắc. Tình cảm giữa Chiêu Quân và Hô Hàn Gia mỗi ngày 1 gắn bó, càng làm nguôi ngoai nỗi buồn biệt xứ khi nàng hạ sinh được 1 hoàng nam kháu khỉnh. Vì vương hậu người Hung Nô cũng có con trai trưởng nên Hô Hàn Gia không thể lập con của Chiêu Quân làm thái tử, chỉ có thể phong làm Hữu Nhật Trục vương, là 1 tước vị cao

quý bậc nhất sau thái tử. Từ đó trở đi, các đại thần cũng không dám mở lời thúc giục Thiên vu của mình tính đến chuyện xâm phạm bờ cõi Trung Nguyên nữa. 2 đất nước được an bình, nhân dân biên giới ngày càng sung túc, Chiêu Quân lại vững vàng với ngôi vị vương phi thì còn gì hạnh phúc hơn nữa.

.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Vương Chiêu Quân - Hồng Nhan Bạc Mệnh Xứ Người (End)

Tiếc thay, hồng nhan bao giờ cũng gian truân. Thời gian hạnh phúc chẳng được bao lâu thì trời già éo le, đẩy mỹ nhân vào 1 tình thế hết sức khó khăn: đó là khi Hô Hàn Gia đột ngột qua đời năm 31 TCN, lên nối ngôi là vị thái tử con của vương hậu, xưng hiệu là Thiên vu Hạ Chu Lỵ Nhược Đát. Đây là thời điểm các đại thần chủ trương dùng sức mạnh xâm chiếm Trung Nguyên bắt đầu ra tay. Các đại thần này bí mật vào trong cung tâu với Nhược Đát: "Theo phong tục của chúng ta, con có thể cưới vợ lẽ của cha. Hiện nay Đại vương chưa lập hoàng hậu, trong khi ấy Ninh Hồ vương phi lại rất quen thuộc với việc cai quản cung cấm, lòng dân đều mến mộ thì nên nạp làm vương hậu là tốt nhất".

Nhược Đát tuy phận là con nhưng còn lớn tuổi hơn Chiêu Quân. Ngay từ khi nàng mới được Hô Hàn Gia ghênh hôn về Hung Nô, chàng trai trẻ này đã cảm thấy rung động vì nhan sắc hơn người của nàng. Sau khi có thời gian tiếp xúc, Nhược Đát lại càng mến mộ vì những đức tính vẹn toàn, ôn nhu khác hẳn với nữ nhân Hung Nô thô trực, vụng về. Thời gian đầu tiên, thấy Chiêu Quân buồn bã vì xa lạ với phong tục xứ người, Nhược Đát rất thương hay đến ván an, thăm hỏi. Vì vậy cảm tình giữa 2 người ngày càng thêm khăng khít. Tuy thân mật với Nhược Đát, nhưng thật sự Chiêu Quân không hề có chút tình ý trai gái nào, chỉ xem đó như 1 người bạn để thổ lộ nỗi buồn biệt xứ. Cái chết của Hô Hàn Gia làm cho Chiêu Quân vừa đau buồn vừa lóe lên 1 chút hy vọng, biết đâu nhờ đó mà nàng được trở

về cố quốc. Nàng không hề ngờ tới những sóng gió tiếp theo khiến kiếp hồng nhan càng thêm bạc mệnh. Nghe lời tâu của các đại thần, trong lòng Nhược Đất cảm thấy ám áp bởi vì còn gì bằng khi có được 1 người vợ tài sắc vẹn toàn như Chiêu Quân, nhưng vẫn phân vân nói: "Các người bàn rất đúng. Tiếc rằng phong tục người Hán lại cho việc này là loạn luân, ta chỉ e rằng Chiêu Quân không bằng lòng mà thôi, ép buộc thì tất nàng phải chịu. Nhưng như vậy thì còn gì tình nghĩa mặn nồng chồng vợ".

Các đại thần đã tính trước Nhược Đất sẽ trả lời như vậy, đồng thanh tâu: "Nếu Đại vương không lấy Ninh Hồ vương phi làm vợ, thì theo tục người Hồ chúng ta, quả phụ phải chết theo chồng, quả là đáng tiếc cho vương phi".

Nhược Đất nghe vậy giật mình vì bộ tộc Hồ có tục lệ là khi nhà vua chết, các vị phi tần nào muốn trung trinh với vua thì có thể xin được chết theo. Nếu như Chiêu Quân yêu cầu thì Nhược Đất không thể từ chối. Vị Thiên vu Hung Nô suy nghĩ 1 lát rồi bằng lòng nghe theo các vị đại thần. Ngày hôm sau, sai thái giám nội cung đến ngỏ lời với Chiêu Quân. Đối với người Hung Nô đây là chuyện thường tình, và Chiêu Quân cũng đã nghe nói sơ qua về hủ tục này, nhưng khi nghe lời cầu hôn vẫn không sao khỏi kinh hoàng bởi vì theo phong tục Hán tộc thì việc con lấy vợ cha là loạn luân, không ai có thể chấp nhận được. Nỗi đau thương xa quê hương vừa phơi pha, nỗi buồn phiền mất chồng chưa nguôi hẳn, nay lại đến tình cảnh trái ngang khiến cho mỹ nhân tan nát cả tâm hồn, hầu như chẳng còn muốn sống nữa, bỏ cả cơm nước gần tháng trời, ước mong được trở về cố quốc càng cháy bỏng trong lòng. Sau khi mãn tang, Chiêu Quân tâu với Nhược Đất: "Thần thiếp đã qua thời xuân sắc, phận má hồng tiều tụy đã biết bao năm nay thì sao còn xứng đáng với lòng mến mộ của Đại vương nữa. Trong khi ấy trong hậu

cung có biết bao phi tần cung nữ trẻ tuổi tài sắc, há chẳng đáng cho Đại vương chọn lựa hay sao? Thần thiếp xin Đại vương ban ân cho được trở về cố quốc an dưỡng, được như vậy thì suốt đời không dám quên ơn".

Chẳng ngờ Nhược Đất đã có tình sâu nghĩa nặng với Chiêu Quân từ lâu, nhiều lần nghe nàng năn nỉ nhưng Nhược Đất vẫn giữ nguyên ý định của mình. Các triều thần chủ trương chiến tranh sợ rằng để lâu ngày Nhược Đất sẽ mềm lòng, cho Chiêu Quân về nước thì chẳng còn lý do nào gây hấn với Hán triều nữa. Họ thi nhau vào cung thúc giục, Nhược Đất không làm sao được, đành phải ấn định ngày thành hôn. Chiêu Quân như chết cả cõi lòng, đã có lần toan tính việc tự vẫn, nhưng suy nghĩ: "Ta sang đất Hồ chẳng phải vì tình riêng, mà là hy sinh cho tổ quốc. Nếu nay tự tìm cái chết, biết đâu triều thần Hung Nô dựa vào lý do đó để trách cứ Hán triều, tiến hành xâm phạm biên giới thì bao công lao của ta từ trước đến nay mang đổ sông đổ biển hết sao?"

Nàng nén đau thương, tâm với Nhược Đất: "Theo tập quán của người Hán, thì khi chồng chết, con gái có thể trở về với cha mẹ. Vì vậy xin Đại vương cho thần thiếp viết thư hỏi ý kiến phụ mẫu. Tùy theo người định đoạt xem sao thì sẽ nghe theo, không dám trái lời".

Vốn kính trọng Chiêu Quân, Nhược Đất tuy không bằng lòng việc này nhưng cuối cùng cũng vẫn chấp thuận. Chiêu Quân cả mừng, trong lòng hết sức mong mỗi triều thần nhà Hán sẽ có phương cách vẹn toàn giúp mình về nước. Nàng lập tức viết thư, sai người cấp tốc mang về cho Nguyên Đế, tâm rỗi mọi việc. Tiếc rằng phận hồng nhan không sao tránh khỏi kiếp gian truân. Một lần nữa, Chiêu Quân lại lãnh nhận sự thật đau khổ sau những chấn động mạnh mẽ khi quyết định tình nguyện sang đất Hồ và nỗi cô đơn lo lắng khi Hồ

Hàn Gia qua đời. Thật ra Nguyên Đế cũng muốn cứu giúp Chiêu Quân, nhưng khi cùng triều thần bàn nghị, tất cả đều cho rằng việc Chiêu Quân ở lại quốc gia Hung Nô có lợi nhiều hơn là nghĩ đến nhĩ ữn thường tình. Bao nhiêu lợi ích do cuộc hôn nhân Hô - Hán sẽ mất hết nếu cứu cho Chiêu Quân về nước. biết đâu Nhượng Đất quá tiếc rẻ Chiêu Quân mà phát động chiến tranh, thì lợi cho 1 người mà hại đến đại sự quốc gia. Các đại thần nhà Hán cũng vịn vào phong tục Hung Nô, cho rằng con gái đến nhà chồng tất phải nhập gia tùy tục, không thể vì tình riêng mà làm trái đi được. Cuối cùng Nguyên Đế phải nghe theo, buồn bã sai các quan viết thư phúc đáp, khuyên Chiêu Quân hãy vì sự giao hảo của 2 nước mà chấp nhận sự việc. Nhận được chiếu thư, Chiêu Quân như chết cả cõi lòng, đành nghiêng rằng chấp nhận cuộc hôn nhân ngoài ý muốn. Nhượng Đất rất mừng, cho tiến hành lễ cưới hết sức long trọng theo nghi thức hoàng gia, đồng thời cũng hết lòng an ủi, khuyên nhủ nên lâu dần, Chiêu Quân cũng nguôi ngoai phần nào. Sau mấy năm mặn nồng, Chiêu Quân hạ sinh được 2 công chúa, càng làm cho Nhượng Đất thêm yêu thương. Nhận thấy sự việc đã không thể sửa đổi được, Chiêu Quân nhân cơ hội ấy khuyên nhủ Thiên vu Nhượng Đất theo chính sách hòa thân của cha. Kết quả biên giới Hán - Hồ được bình yên 60 năm. Đây là một sự kiện có một trong hai của Trung Quốc và cũng là giai thoại khiến các Nho sĩ nhà Hán xúc động, thể hiện bằng nhiều bài thơ cảm thán cho kiếp hồng nhan, như 2 bài thơ sau đây:

Mãn diện Hồ sa mãn mãn phong, My tiêu tàn đại kiểm tiêu hồng.
Sầu khổ tâm cần tiêu tuy tận, Như kim khước tự họa đồ trung.

Nguyễn Tôn Nhan dịch:

Đầy mặt bụi Hồ tóc rối bay

Má hồng phai nhạt nét đôi mày

Sầu khổ xem ra đã hết mức
Còn chẳng trong bức vẽ hôm nay.
Hán gia, Tần địa nguyệt
Lưu ảnh chiếu Minh Phi.
Nhất thương Ngọc Quan đạo
Thiên nhai khứ bất qui.
Hán nguyệt hoàn tòng Đông Hải xuất
Minh Phi tây giá vô lai nhật.
Yên Chi trường hàn, tuyết tác hoa,
Nga my tiều tụy một Hồ sa
Sinh phạn hoàng kim uổng đồ họa,
Tử lưu thanh chủng sử nhân ta.
Nguyễn Tôn Nhan dịch:
Trăng Tần bên nhà Hán
Theo Minh Phi chiếu ngời
Một tra Ngọc Quan ấy
Đâu nẻo về góc trời
Trăng Hán vẫn mọc theo biển Đông

Gả về tây Minh Phi mịt mù

Son phấn bay tung hoa dưới tuyết

Mây ngài tiều tụy bụi Hồ tung

Thiếu vàng tranh đổi uổng nhan sắc

Mồ xanh còn để mãi đau lòng.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

4. Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P1)

Những mỹ nhân làm loạn cung đình có nhiều trong lịch sử Trung Quốc nhưng nổi tiếng nhất vẫn là thời đại cuối nhà Hán với 2 mỹ nữ sắc nước hương trời hợp sức với nhau làm nghiêng đổ giang sơn, và cuối cùng là chấm dứt triều đại vào tay của tên gian thần Vương Mãng.

Câu chuyện bắt đầu từ niên hiệu Cảnh Ninh, tức năm 32 TCN. Khi ấy, Hán Nguyên Đế nổi tiếng với việc đưa giai nhân Vương Chiêu Quân cống hiến cho Hung Nô đổi lấy hòa bình lâu dài. Việc này chưa hết xôn xao thì nhà vua đã băng hà, thái tử là Lưu Ngao bước lên ngai vàng khi mới vừa 20 tuổi, xưng hiệu là Hán Thành Đế. Lúc còn là thái tử, Lưu Ngao đã nổi tiếng là ăn chơi hoang đàng. Chỉ nhờ vào sự ước thúc của luật pháp và người cha mẫn tiệp mà không gây nên những tội lỗi lớn lao. Thế nhưng ngồi trên ngai vàng với quyền thế ngất trời trong tay, Hán Thành Đế bắt đầu bản tính dâm ô trụy lạc của mình, tha hồ dung túng bọn nịnh thần biết cách chiều chuộng nhà vua, không 1 vị đại quan nào có đủ uy thế ngăn cản. Tuy đã có hoàng hậu và nhiều phi tần, cùng với hàng ngàn cung nữ, người nào cũng là bậc giai nhân chim sa cá lặn nhưng Hán Thành Đế không hề thấy thỏa mãn, nhà vua cho rằng nữ nhân dù đẹp đến đâu thì khi đã vào cung cấm rồi thì giống như cá chậu chim lồng, mất hết vẻ tự nhiên, dù hết lòng chiều chuộng hoàng đế, chẳng qua cũng chỉ vì bắt buộc mà thôi. Vì vậy, 1 hôm Hán Thành Đế gọi viên thái giám thân cận là Minh Hòa đến, hỏi thẳng: "Người có cách

nào giúp cho trăm vi hành mà không để cho các đại thần già lão hủ lậu biết chuyện trình tấu lỗi thôi hay không?".

Minh Hòa nghe vậy hết sức sợ hãi, quỳ xuống tâu: "Theo phép Hán triều, thì dù bất cứ việc gì trọng đại đến đâu, bệ hạ cũng không thể ra khỏi cung một cách bí mật. Dù hoàng thượng phiên trách đến đâu, tiểu nhân cũng không dám làm việc tà trời này!".

Thành Đế nhíu mày, tức giận hỏi gần: "Ta là thiên tử đương triều, hạ lệnh cho người thu xếp việc vi hành, thì dù bị lộ, ai dám bắt tội người nào?"

Minh Hòa vội quỳ xuống tâu: "Sự việc lộ ra, bệ hạ cũng lắm bị cắt quan, đàn hặc đôi chút rồi đâu cũng vào đó, họ không bắt tội bệ hạ được, tất nhiên sẽ tìm người làm vật hy sinh, đó chính là tiểu nhân chứ không ai khác. Chỉ e rằng khi sự việc lộ ra, bệ hạ có muốn cứu tiểu nhân cũng không xong. Xin bệ hạ thương cái mạng nhỏ nhoi này mà tha cho tiểu nhân"

Hán Thành Đế thấy vậy thở dài nói: "Làm hoàng đế mà không được tự do, không được vui chơi theo ý mình, hóa ra chẳng phải uổng phí cuộc sống lắm sao. Ta không bắt tội trái mệnh, nhưng người mau mau tìm cách nào khác để giúp ta được không?"

Minh Hòa vốn có tính gian xảo, giỏi nịnh hót, biết chiều chuộng quân vương, nên mới vào cung chưa lâu, tuổi còn rất trẻ, vẫn được hoàng đế cất nhắc làm hầu cận. Hắn suy nghĩ 1 hồi, rồi hạ giọng nói nhỏ với hoàng đế: "Bệ hạ muốn được vi hành trong dương gian thì có thể lấy cơ thăm viếng Dương A công chúa. Sau khi đến phủ, bệ hạ chào hỏi vài câu rồi lên ra cửa sau thì ai mà biết được, tha hồ cho bệ hạ tìm lạc thú. Nếu lộ ra thì công chúa mới là người bị triều thần hạch tội lớn nhất".

Hán Thành Đế nghe vậy rất mừng, dù có bị lộ nhưng với danh phận công chúa, chắc chắn triều thần cũng khó mà bắt tội 2 chị em được. Hán Thành Đế lập tức truyền cho Minh Hòa sửa soạn mọi việc, ngay đêm hôm ấy dẫn theo 1 số thị vệ đến thẳng phủ của Dương A công chúa. Tuy là 2 chị em nhưng tính tình không thuận thảo, 2 người ít khi nói chuyện thân mật. Nghe có thiên tử giá lâm bất ngờ, Dương A công chúa vô cùng kinh hoảng, chẳng biết có đại sự gì đây. Công chúa vội sai giai nhân mở đại tiệc, mời Thành Đế vào phủ mà trong lòng lo lắng chẳng an. Thành Đế vừa mới ngồi xuống đã hỏi 1 câu rất bất ngờ: "Lạc thú trong dân gian chỉ thế này thôi sao?".

Dương A công chúa nửa kinh sợ, nửa hoang mang, vội cúi đầu tâu: "Xin bệ hạ chờ một chút, sẽ có ca nữ múa vui. Thần vừa mới tuyển chọn được mười đứa ca nhi trẻ đẹp, múa hay hát giỏi. Nếu bệ hạ vui vẻ vài giây phút là thần mãn nguyện lắm rồi".

Thật ra ý của Thành Đế hỏi lạc thú trong dân gian là muốn mào đầu việc mình sẽ dùng cửa sau ra ngoài, tìm chốn ăn chơi. Chợt nghe Dương A khoe mới tuyển được 1 số mỹ nữ biết ca múa thì vui vẻ ngồi vào bàn, truyền rót rượu ngon cho thêm hứng thú. Không dám để vị vua trẻ chờ lâu, vừa qua tuần rượu đầu, Dương A công chúa lập tức vỗ tay mấy cái, từ sau bức bình phong vẽ hình sơn thủy, 1 đoàn mỹ nữ nối nhau chạy ra, người nào cũng trẻ trung tươi tắn và vô cùng hấp dẫn với trang phục mỏng như mây trắng trên trời. Theo tiếng nhã nhạc, dàn mỹ nữ vừa múa vừa cất tiếng hát véo von trầm bổng, dáng điệu lả lướt tha thướt mê hồn. Thoạt đầu Hán Thành Đế cũng cảm thấy vui mắt vui lòng, bởi vì những điệu múa rất khác lạ với cung đình, các mỹ nữ lại biết trước mặt là đấng thiên tử nên không ai dám lơ đãng mà phải ra sức múa hát. Thế nhưng chỉ 1 lúc sau, nhà vua trẻ đã ngáp dài, quay sang hỏi Dương A công

chúa: "Bây giờ gần nửa đêm, chẳng biết ngoài thành còn ca lâu kĩ viện nào mở cửa hay không? Ta muốn đến đó xem có gì mà nam nhân hễ có chút tiền bạc thì đều vui vẻ kéo nhau tới đó".

Dương A công chúa vốn đang muốn lấy lòng hoàng đế, nghe vậy giật mình lo lắng, vội nói: "Bệ hạ đừng vội, chỉ một lát thôi sẽ có tiên nữ xuống trần, thần thiếp chưa dám giới thiệu với bệ hạ là vì..."

Hán Thành Đế cười ha hả hỏi: "Đã có tiên nữ thì còn ngại gì mà không cho trẫm xem qua dung mạo một chút. Phải chăng trẫm không xứng đáng được gần gũi với tiên nương thượng giới".

Dương A công chúa vội cúi đầu đáp: "Thiếp thật không dám. Chẳng qua là vì tiên nữ mà thiếp nói đây mới nhập phủ chưa đầy một tháng. Tuy nhan sắc đến tiên nữ cũng không sánh bằng, nhưng nghề ca múa chưa được nhuần nhuyễn, sợ bệ hạ chê trách mà thôi!"

Thành Đế xua tay phán: "Dĩ nhiên nghề ca múa thì sao bằng được các cung nữ trong cung cấm. Trẫm không trách cứ điều này. Mau gọi tiên nữ ra cho trẫm thưởng thức để khỏi uổng phí đêm xuân".

Dương A công chúa nghe vậy, không dám chần chừ, lớn tiếng hô: "Phi Yến đâu! Mau ra dâng rượu cho hoàng thượng"

Tiếng hô vừa dứt, sau bức bình phong có 1 bóng hồng thấp thoáng bước ra. Nữ nhân được gọi là Phi Yến chỉ chừng đôi tám, dáng người nhỏ nhắn, thanh thoát nhưng dung nhan diễm lệ chẳng khác gì thần tiên. Hán Thành Đế chưa hết sửng sốt vì nhan sắc khuynh thành của nàng thì đã ngất ngây bởi mùi hương tỏa ra mà không loài hoa nào sánh được. Phi Yến đã tiến tới trước mặt, uyển

chuyển làm lễ bái kiến, rồi đôi tay trắng ngà cầm bình rượu rót vào chum, thỏ thẻ nói: "Kính chúc bệ hạ vạn tuế".

Cũng chỉ là lời chúc vô vị mà hàng ngày vị vua trẻ vẫn nghe các đại thần đua nhau hô lớn như con vẹt thuộc bài, nghe mãi đâm ra chán cả tai. Vậy mà lời thốt ra từ đôi môi mọng hồng của mỹ nhân lại khiến cho Thành Đế ngẩn ngơ như vừa mới được nghe điệu đàn du dương nhất. Nhà vua cầm lấy chén rượu như người mất hồn, rượu trong chén sánh ra gần phân nửa, ướt đầm đầm cả vạt áo mà chẳng hề hay biết. Phi Yến thấy vậy, tủm tỉm cười, nũng nịu nói: "Bệ hạ chưa uống cạn chén thì thần thiếp thật chưa dám phô bày tài nghệ. Có lẽ rượu ở phủ không ngon bằng trong cung chăng?"

Hán Thành Đế vẫn chưa hoàn hồn, ấp úng nói trong miệng: "Được! Được! Rượu ngon lắm!"

Phi Yến tuy còn nhỏ tuổi nhưng từng trải cuộc đời, nhìn dáng vẻ của hoàng đế là biết ngay ông vua trẻ đã bị nhan sắc của mình hợp hết hồn vía. Nàng cười nắc nẻ rồi thoáng mắt đã lùì ra xa, bắt đầu điệu múa mà lâu nay vẫn luyện tập, đó là điệu "Nghê thường dạ" của một nghệ nhân nổi tiếng Trường An sáng tác cho phù hợp với thân mảnh mai của nàng. Thật ra điệu múa cũng không xuất sắc lắm, thậm chí còn thua kém cả những điệu múa mà Thành Đế đã thường thức qua dưới sự dẫn dắt công phu của các bậc thầy vũ đạo trong cung. Thế nhưng điệu múa hoàn toàn thích hợp với thân mình ẻo lả mảnh mai của nàng. Cả 2 hòa chung thành 1 ảo ảnh như tiên nữ đang múa hát, ẩn hiện trong đám mây hồng. Hán Thành Đế say đắm ngất nhìn, ngẩn ngơ không hề chớp mắt. Đến khi Phi Yến cất tiếng hát trong trẻo, véo von như chim yến bay lượn giữa trời xanh, cất tiếng gọi bạn tình cùng nhau vui vầy thì lại càng khiến nhà vua thêm mê mẩn, không ngớt gật gù tán thưởng và luôn miệng lẩm

nhảm: "Phi Yến! Phi Yến! Cái tên quả thật hợp với người! Tiếc rằng đến bây giờ ta mới có duyên gặp nàng, nếu không còn gì xứng đáng với nàng hơn là ngôi vương hậu".

Thật ra tên của mỹ nhân ấy không phải là Phi Yến, nàng cũng thật sự là họ Triệu, mặc dù khi sinh ra đã được đặt tên là Triệu Nghi Chủ. Mẹ của Nghi Chủ vốn dòng dõi quý tộc, là con gái của Giang Đô vương, khắp vùng Cô Tô ai cũng biết tiếng. Nàng thiếu nữ vương tộc này sống trong nhung lụa, nhưng bản tính rất đam mê sắc dục. Tuy đã lấy chồng là Triệu Mạn nhưng Nghi Chủ hoàn toàn không phải là con của 2 người mà đúng ra phải mang họ Phùng bởi chuyện tình lén lút của thiếu nữ vương tộc ấy với 1 phú gia cũng khá nổi tiếng về đường kinh doanh tên Phùng Vạn Kim. Vì là con ngoại tình nhưng Nghi Chủ vẫn mang họ Triệu, mặc dù Triệu Mạn đã nghe phong phanh và đang toan tính việc đuổi mẹ con của nàng ra khỏi phủ đệ. Dĩ nhiên mẹ của Nghi Chủ vẫn không hề sợ hãi bởi Phùng Vạn Kim cũng là cự phú, thừa khả năng cung cấp nhung lụa cho mẹ con nàng sống đến trọn đời. Éo le thay, khi Nghi Chủ chưa đến tuổi thành niên, thì đột ngột cả 3 người trong cuộc tình trái với đạo nghĩa là Triệu Mạn, Phùng Vạn Kim và mẹ của Nghi Chủ lần lượt qua đời. Khi ấy, Triệu Phi Yến đã có 1 đứa em gái xinh đẹp còn hơn mình, tên là Triệu Hợp Đức, cô em gái này nhỏ hơn Phi Yến mấy tuổi nhưng nhan sắc vượt trội, cũng khôn ngoan nhưng xử sự rất sắc đá và từng trải như người lớn tuổi. Hai chị em không còn nơi nương tựa, lưu lạc đến Trường An, làm công trong 1 tửu lâu. Tình cờ Dương A công chúa đi ngang qua, thấy cả 2 thanh mi mục tú, hình dung yếu điệu, phong cách tỏ ra là người giàu sang quý tộc thì đem lòng thương mến, bỏ 1 số tiền ra mua về làm thị tì, cho người dạy múa hát. Về phương diện này, Triệu Hợp Đức không có gì xuất sắc, riêng Triệu Nghi Chủ eo lưng chỉ vừa 3 gang tay, bước đi thanh thoát như chim bay càng làm cho thân hình nhỏ nhắn nhẹ nhàng,

mỗi khi ca múa trở thành mờ ảo huyền bí hơn nên được công chúa đặt tên là Phi Yến. cả 2 đều nói năng ôn nhu, biết cách nịnh hót chiều chuộng nên chẳng bao lâu, đã được Dương A công chúa tin dùng. Tuy nhiên vì thời gian 2 chị em vào phủ chưa lâu, khi Hán Thành Đế thăm viếng bất ngờ, Dương A công chúa không dám sơ suất đưa 2 chị em ra múa hát. Đến lúc thấy Thành Đế có vẻ chán ngán muốn bỏ đi, Dương A công chúa bất đắc dĩ mới đành Phi Yến ra dâng rượu mua vui, trong lòng vô cùng hồi hộp. Hiện tại chỉ nhìn qua gương mặt thần thờ, ánh mắt đầy vẻ si mê của vị vua trẻ, Dương A công chúa biết ngay mình đã thành công, vui vẻ thầm nghĩ: "Có lẽ ta nên cho Phi Yến nhập cung, vừa được lòng hoàng thượng, vừa có người tay trong làm hậu thuẫn, như vậy địa vị sẽ vững như bàn thạch".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P2)

Dương A công chúa bèn nói dò ý của Thành Đế: "Vì thời gian luyện tập ca múa không lâu, có lẽ Phi Yến không làm bệ hạ hài lòng chăng? Xin bệ hạ chờ chút nữa, sẽ có mỹ nhân khác còn xinh đẹp bội phần đến thiên tiên còn thua xa"

Đúng ra Thành Đế sẽ chờ xem mỹ nhân nào mà được Dương A công chúa tán tụng nhan sắc quá đáng như vậy, thế nhưng hầu như tâm hồn nhà vua đã không còn ai khác ngoài Phi Yến, Thành Đế xua tay nói nhỏ: "Đối với ta hiện giờ, chẳng có ai xinh đẹp bằng Phi Yến. Khanh có thể tặng mỹ nhân cho ta ngay đêm nay không?".

Dương A công chúa cúi đầu thưa: "Thần vô cùng vinh hạnh được tiến dâng mỹ nhân Phi Yến cho bệ hạ. Tuy nhiên theo phép tắc triều đình thì việc này phải được các đại thần đồng ý. Đêm nay bệ hạ có thể chung thú du sơn với mỹ nhân, nhưng việc đưa vào cung thì không thể hấp tấp được!".

Thành Đế thấy Dương A công chúa nói đúng thì gật đầu, toan truyền lệnh bãi bỏ tiệc rượu để cùng giai nhân hưởng lạc đêm xuân thì Minh Hòa ghé tai nói nhỏ: "Tâu bệ hạ, bây giờ đã hơn nửa đêm, xin bệ hạ giữ gìn long thể để sáng mai còn kịp thiết triều. Tiểu nhân xin hộ giá về cung".

Thành Đế giận quá, trợn mắt nhìn Minh Hòa, quát lớn: "Chẳng lẽ bậc thiên tử như ta mà không có lấy chút tự do vui thú hay sao.

Người mau truyền Hòa Môn quan ngày mai báo các quan miễn triều. Cả người cũng lui ra, ta không cần ai hộ giá".

Nói xong, Thành Đế liền đứng dậy dìu Phi Yến vào trong. Dương A công chúa thấy vậy, trong lòng càng mừng rỡ, cười tươi như hoa rồi truyền bãi tiệc. Minh Hoà không làm sao được, đành phải 1 mình trở về hoàng cung, báo cho Hoà Môn quan thi hành việc bãi bỏ thiết triều. Rồi chưa đầy nửa tháng, dưới sự thúc giục của Thành Đế, Dương A công chúa đành phải bỏ qua nghi lễ, đưa Phi Yến vào cung hầu hạ hoàng đế. Để cho danh chính ngôn thuận, Thành Đế đặt cách phong cho Phi Yến làm tiếp dư tuy rằng ai cũng biết chính nàng mới là người có quyền thế nhất trong cung. Hứa hoàng hậu vốn là người nhu thuận, khi nghe bọn cung nữ báo việc này chỉ mỉm cười nói: "Đàn ông bình thường cũng được quyền nắm thế bầy thiếp, huống gì hoàng đế. Ta chắc chỉ vài ba hôm nữa là hoàng thượng chán ngán ngay thôi".

Lời tiên đoán của Hứa hoàng hậu hoàn toàn sai lầm bởi vì luôn mấy tháng, đêm nào Thành Đế cũng quán quýt bên Phi Yến, thậm chí sẵn sàng bãi bỏ thiết triều nếu quá chén say sưa điên đảo. Phi Yến càng được Thành Đế sủng ái bao nhiêu, càng trở hết tài nghệ ra, làm cho vị vua trẻ không còn nghĩ gì khác hơn là mau mau trở về bên cạnh nàng, bỏ bê triều chính. Thấm thoát thời gian trôi qua như tên bắn, Phi Yến đã vào cung được mấy năm, địa vị mỗi ngày thêm vững vàng, nên Hứa hoàng hậu và các phi tần khác biết thân phận, không dám so bì hay ghen tức. Một hôm, Thành Đế nói rõ tâm sự của mình với Phi Yến: "Việc làm hoàng hậu không đơn giản chỉ là danh phận, mà liên quan đến người kế vị ngai vàng sau này. Ái khanh chắc cũng biết, Hứa hoàng hậu một lần sinh hoàng nam nhưng chỉ vài tháng đã mất, Ban tiếp dư cũng không mấy may mắn hơn, dù sinh được hoàng nam nhưng cũng chỉ vài tuổi đã yếu mệnh.

Ta cùng nàng chẵn gối bấy lâu nay, không có triệu chứng gì, trong lòng nóng như lửa đốt. Nếu như nàng sinh hạ cho ta một hoàng nam, thì ngôi hoàng hậu tất sẽ về tay nàng, khi ấy danh chính ngôn thuận, ta cũng yên tâm nhắm mắt xuôi tay vì giang sơn nhà Hán đã có người kế thừa!"

Khi ấy Phi Yến mới hiểu rõ lòng Thành Đế, nhỏ nhẹ dùng lời an ủi nhà vua, rồi ngay sáng hôm sau viết thư cho Dương A công chúa, mời vào cung thương nghị. Dương A công chúa cũng tỏ ra lo lắng, trầm ngâm nói: "Hoàng đế băn khoăn về việc nối dõi ngai vàng quả là không sai. Chỉ tiếc là tại sao tiệp dư lại không thể sinh hạ cho hoàng đế một hoàng nam mà thôi. Hiện tại trong cung có đến hàng chục phi tần, hàng trăm cung nữ xinh đẹp, nếu lỡ như có người hoài thai, thì tất hoàng đế không còn sủng ái tiệp dư như trước được nữa".

Phi Yến cười nhạt nói: "Việc hoàng thượng ban ơn mưa móc cho bọn tiện tì thì không đáng ngại, bởi vì đêm nào ngài cũng cùng ta chung chăn gối, làm sao còn thời gian ban mưa móc cho bọn họ".

Nói đến đây, Triệu Phi Yến nghiêng rằng hừ 1 cái khiến Dương A công chúa cũng phải lạnh cả người. Tiếng hừ đó chẳng khác gì lời cảnh báo sẽ thẳng tay hạ độc thủ nếu như lỡ ra người nào hoài thai với nhà vua. Dương A công chúa vội khuyên: "Hoàng thượng đã mấy lần có hoàng nam chứng tỏ tinh lực của ngài không có vấn đề gì. Theo tôi thì tiệp dư nên mời thái y đến thăm mạch, tìm các loại thuốc tốt nhất, may ra có thể hài lòng".

Triệu Phi Yến lắc đầu chán nản: "Việc này ta đã thực hiện từ lâu, nhưng mà bọn lang y ăn hại chẳng được tích sự gì. Tình cảnh đã vậy, chúng ta không nên bàn xa xôi làm gì, trước mắt cần phải có cách nào đối phó thực tế mới được".

Dương A công chúa ngấm nghĩ hồi lâu, chợt sáng mắt lên, nói ngay: "Tuy tiếp dư đã đề phòng nhưng làm sao tránh khỏi đôi lúc hoàng thượng gặp gỡ các phi tần. Chỉ cần vài giây phút lơ lửng là tất cả sẽ hồng hết, khi ấy rất khó đối phó. Chi bằng tìm một vài mỹ nhân thân tín, dâng cho hoàng thượng, dù có hoài thai đi nữa thì vẫn là người của chúng ta, không việc gì phải lo lắng".

Thật ra Triệu Phi Yến hoàn toàn không muốn san sẻ quyền lực với bất cứ ai, nhất là người ấy có hy vọng hoài thai với Thành Đế. Vì vậy cứ chần chừ nghĩ ngợi, không trả lời dứt khoát. Dương A công chúa hiểu được tâm sự lo lắng của Phi Yến, ngọt ngào thuyết phục: "Tiếp dư không nhớ là có người em xinh đẹp như thiên tiên hay sao? Nếu tìm cách đưa Hợp Đức vào cung hầu hạ hoàng thượng thì đó là phương pháp tốt nhất để tự bảo vệ cho chúng ta. Nếu Hợp Đức cũng không có con cũng chẳng sao, bởi vì hoàng thượng thêm giai nhân thì càng ít cơ hội đi tìm người khác. Vả lại, Hợp Đức may mắn sinh được hoàng nam thì tiếp dư càng thêm quyền quý mà thôi".

Phi Yến nghe vậy, như người đang mơ chợt tỉnh, vỗ tay khen ngợi: "Công chúa quả thông minh. Mau mau tìm cơ hội cho hoàng thượng gặp mặt Hợp Đức giùm ta".

Dương A công chúa như trút được gánh nặng, vui vẻ nói: "Cơ hội chẳng đâu xa, ngày mốt là sinh nhật của tôi, tiếp dư có thể nhân cơ hội ấy cùng hoàng thượng đến phủ dự yến. tôi sẽ đưa Hợp Đức ra cho ngài xem dung nhan thử xem, biết đâu đó là điều hạn hữu nhất trần gian. Từ trước tới nay chưa bao giờ có trường hợp cả hai chị em đều được bậc đế vương sủng ái". Dương A công chúa hạ giọng bí mật: "Nói về ca múa thì Hợp Đức được huấn luyện nhiều hơn, nhưng do thiên bẩm vẫn không sao khéo léo quyến rũ bằng tiếp dư,

nhưng về mặt nhan sắc thì vừa trẻ vừa lộng lẫy, chắc chắn hoàng thượng khó mà từ chối được".

Hai chị em vốn rất tâm đắc và quyến luyến nhau trong suốt thời gian lưu lạc, nên Phi Yến hoàn toàn không lo lắng về việc Hợp Đức có thể phản bội mình, gật đầu nói: "Quả Hợp Đức có nét quyến rũ hơn ta vài phần, nếu may mắn lại có hoàng nam thì họ Triệu chúng ta quả có phước đức!".

Hai người đắc chí cùng nhau bày tiệc ăn uống vui vầy, rồi Dương A công chúa từ biệt ra về, sửa soạn phủ đệ đón tiếp Thành Đế sau đó Phi Yến vui vẻ bẩm với Thành Đế: "Thần thiếp được vào cung, gần gũi bậc quân vương là phúc đức tề thiên, tất cả đều do công của Dương A công chúa mà chưa có dịp đền đáp. May sao công chúa vừa vào cung mời thần thiếp đến dự yến sinh nhật. Nhân dịp này, thiếp đã tự bạo gan nhận lời cùng bệ hạ đến phủ chúc mừng. Dù bận việc quân cơ đến mấy, bệ hạ cũng chiều thần thiếp mà thu xếp vui chơi một phe nha!".

Hán Thành Đế cười: "Ái khanh đừng ngại trẫm phạt lòng. Đã bao tháng nay việc đối phó với bọn Hung Nô nơi phương bắc làm cho trẫm mệt mỏi vô cùng. Đây chính là dịp để trẫm thông thả một chút, ái khanh đã sửa soạn lễ vật gì chưa?"

Phi Yến gật đầu, cho biết mình đã sắp sẵn đôi vòng ngọc phỉ thúy cùng 1 số lụa để Thành Đế ban tặng. Nàng lựa lời nói gợi ý: "Thiếp còn mang ơn công chúa rất nhiều. Trước kia nếu không có công chúa bảo bọc thì hai chị em thiếp đâu có được quý hiển như ngày nay. Vì vậy, nhân dịp này thiếp cũng đến tạ ơn công chúa cho tròn đạo nghĩa, đồng thời thăm viếng em gái bấy lâu nay chưa được gặp mặt".

Hán Thành Đế vốn háo sắc, nghe nói tới nữ nhân thì liền cười hỏi: "Ái khanh đẹp như thiên tiên, chắc em gái cũng chẳng kém mấy. Có lẽ vì vậy, ái khanh mới giấu trẫm, không cho biết mặt chứ gì?"

Phi Yến hờn dỗi, nói nửa thật nửa đùa: "Bệ hạ đoán sai rồi. Đứa em thân thiếp tên là Hợp Đức, vừa trẻ tuổi vừa yêu kiều diễm lệ, nhan sắc của thân thiếp đâu thể mang ra so sánh được. Quả thật thân thiếp không dám giới thiệu em gái Hợp Đức cho bệ hạ, bởi vì sợ rằng bệ hạ sẽ..."

Thành Đế vội ngắt lời Phi Yến, ngọt ngào nói lấp đi: "Trẫm biết ái khanh định nói gì rồi, trẫm thề có trời đất chứng giám, dù người đẹp đến đâu cũng không bao giờ có thể lạnh nhạt với ái khanh được!".

Phi Yến bắt Thành Đế thề thốt hết lời mới chịu tin. Tuy chưa biết dung mạo của Hợp Đức thế nào, chỉ nghe Phi Yến tả sơ qua, vị vua háo sắc này đã thấy nôn nao trong ruột. Hôm sau cho bãi triều sớm rồi về cung sửa soạn, cùng với Phi Yến tiền hô hậu ủng đến phủ Dương A công chúa.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P3)

Yến tiệc được tổ chức hết sức linh đình, không thiếu gì món ngon vật lạ, bá quan toàn là bậc đại thần quyền thế nhưng Thành Đế chỉ ngồi 1 chút cho mọi người tung hô, rồi ban lời chúc mừng cho công chúa, sau đó vội vã lui vào hậu phủ. Nơi đây Dương A công chúa đã sắp đặt 1 yến tiệc riêng, có cả phường nhạc ở Hoa Xuân lầu phô diễn tài nghệ. Hán Thành Đế nhìn quanh 1 vòng, chăm chú nhìn các tì nữ đứng hầu nhưng chẳng thấy ai có nhan sắc đúng theo lời tả của Phi Yến nên đã lộ nét thất vọng. Phi Yến và Dương A công chúa biết ý, liếc mắt nhìn nhau mỉm cười. Dương A thấy Thành Đế nhấp nhòm ngồi không yên, liền vỗ tay mấy cái, gọi Hợp Đức ra múa hát. Thân hình Hợp Đức không được mảnh mai thon nhỏ như Phi Yến, tài múa hát cũng kém xa, nhưng mày ngài mắt ngọc lông lánh đa tình. Nhan sắc lộng lẫy tỏa ra rất mê hoặc lòng người, khiến Thành Đế chẳng còn chú ý gì đến vũ điệu mà nàng đang trình bày, càng nhìn càng thấy trong lòng rung động khoan khoái. Hợp Đức đã được Dương A công chúa cho biết trước, hết sức uốn lượn phô bày tấm thân kiều diễm, dần dần tới sát Thành Đế, nhoẻn nụ cười mê hồn, lẳng lơ hỏi: "Trước kia, bệ hạ vì chén rượu của tỷ tỷ mà nên chồng vợ. Nay thiếp có thể bắt chước dâng bệ hạ một chén rượu được không?"

Thành Đế như người đang mơ ngủ, chỉ đáp được mấy tiếng: "Được lắm! Được lắm!" rồi toan nắm lấy bàn tay trắng muốt của Hợp Đức, toan kéo vào lòng, chẳng kể gì đến Phi Yến và Dương A công

chúa ngồi bên cạnh. Hợp Đức khôn khéo chuyển thân hình 1 vòng, thoát khỏi tay Thành Đế rồi thở thễ tiếng oanh: "Bệ hạ làm vậy sao được? Dù sao cũng không nên để Phi Yến tỷ tỷ phải buồn lòng!"

Thành Đế cười ha hả, quay sang Phi Yến hỏi: "Chắc có lẽ ái khanh không cản trở trẫm vui chơi một chút chứ?"

Phi Yến cúi đầu đáp: "Nam nhi trượng phu năm thê bảy thiếp là chuyện thường tình. Nếu bệ hạ thấy Hợp Đức vừa ý thì làm thiếp càng thêm hãnh diện, sao dám cản trở bậc quân vương!"

Thành Đế không ngờ Phi Yến dễ dàng bằng lòng như vậy, hớn hở nói: "Trẫm thật có phúc mới kết nạp được hai tiên nga. Trẫm sẽ thăng ái khanh lên thân phận chiêu nghi, còn Hợp Đức tạm ở bậc tiệp dư, mai này sẽ thăng lên sau có được không?"

Phi Yến và Hợp Đức vô cùng mừng rỡ, vội quỳ xuống bái tạ rồi cùng nhau ăn uống vui vầy. Có Hợp Đức hầu rượu kể bên, mãi đến gần nửa đêm mới hồi cung. Được mỹ nhân đẹp chẳng khác thiên tiên, Thành Đế suốt ngày đêm quyến luyến bên Hợp Đức, triều chính mỗi ngày càng thêm trễ nãi. Thật ra Hợp Đức không những nhan sắc tuyệt thế hơn chị, mà về mặt khôn ngoan còn mưu trí gấp nhiều lần, làm cho Thành Đế say vì sắc, mê vì người, không thể nào dứt ra được. Sau một thời gian, Hợp Đức khéo léo nói với Thành Đế: "Được bệ hạ sủng ái quả là phúc đức bội phần, nhưng dù sao thiếp và Triệu chiêu nghi vẫn là chị em, vả lại chính chiêu nghi là người đứng ra tác thành cho chúng ta. Vì vậy bệ hạ không nên lạnh nhạt với người cũ mà thân thiếp bị mang tiếng. Từ nay trở đi, một đêm bệ hạ đến với chiêu nghi, một đêm vui vầy tại đây là thân thiếp hài lòng lắm rồi".

Thành Đế thấy như vậy vẹn toàn nên nghe theo, bắt đầu từ ngày hôm đó ban ơn mưa móc cho cả 2 chị em, tình ý nồng nàn xiết bao vui vẻ. Việc Thành Đế bỏ bê triều chính khiến các đại thần hết sức lo ngại, bàn nhau vào cung tâu với Hứa hoàng hậu: "Hiện nay hoàng thượng mê đắm sắc đẹp, bỏ phí triều chính là đại họa cho đất nước. Chúng thần thiết nghĩ, nường nường là bậc mẫu nghi thiên hạ, cai quản lục cung, nếu có lời khuyên can chắc chắn hoàng thượng sẽ hồi tâm chuyển ý!".

Hứa hoàng hậu cười buồn nói: "Đối với ta, việc Đế vương vui chơi cùng mỹ nhân không có gì đáng ngạc nhiên, nhưng nếu ta nói ra thì e rằng hoàng thượng sẽ cho là ta ghen tức. Vả lại, từ mấy năm nay, hoàng thượng ít khi lai vãng đến cung thì thử hỏi ta làm sao có cơ hội giải bày? Các người có biết mấy năm nay cõi lòng ta lạnh lẽo tới mức nào không?".

Các đại thần nghe vậy không dám nói thêm, cúi đầu bái tạ lui ra. Riêng Hứa hoàng hậu sau khi nghe các đại thần tâu bày, bà chợt cảm thấy trong lòng cô đơn tột cùng. Bà nghĩ đến thời gian mặn nồng trước kia mà rơi nước mắt. Hứa hoàng hậu vốn là con gái của Xa Kỳ tướng quân Hứa gia, tức Bình An hầu, sống trong nề nếp gia phong nên tính tình đôn hậu hiền lành, đầu óc không bao giờ nghĩ tới những thủ đoạn nên chỉ biết ngồi thở ngán than dài, rưng rưng đôi dòng lệ thương cho số kiếp của mình. Chợt Hứa hoàng hậu nhớ đến người chị là Hứa Yết, là người thông minh nhạy bén hơn mình, hiện nay cũng đang ở tại kinh thành thì trong lòng lóe lên chút hy vọng, lập tức sai cung nữ triệu vào cung, hỏi han kể sách. Gặp được Hứa Yết, Hứa hoàng hậu hết sức mừng rỡ, trút hết tâm sự, chỉ mong tìm được cách nào làm cho Thành Đế yêu thương mình như ngày trước. Hứa Yết trầm ngâm nói: "Hai ả họ Triệu kia quả là sắc nước hương trời, lời ăn tiếng nói lại khéo mê hoặc lòng người, trách

chi hoàng thượng không thể rời xa bọn chúng một bước. Nay hoàng hậu muốn chiếm lại lòng yêu thương của hoàng thượng thật khó hơn lên trời, chỉ trừ khi..."

Hứa hoàng hậu thoáng mừng rỡ, hỏi dồn: "Trừ khi làm sao, tỷ tỷ nói mau lên"

Hứa Yết đáp gọn: "Chỉ trừ khi hoàng hậu lần nữa sinh hoàng nam, khi ấy chẳng cần mưu mô thủ đoạn, tất hoàng thượng cũng sẽ quay về mà thôi!"

Hứa hoàng hậu ngẩn người ra, buồn rầu đáp: "Việc này do hoàng thiên xếp đặt, con người trần thế như ta có muốn cũng không xong. Ta đã hai lần khai hoa nở nhụy, một lần công chúa một lần hoàng nam mà đều không giữ được, đó là khi hoàng thượng còn lui tới mỗi đêm. Nay cung vắng giường lạnh thì còn mong gì hoài thai được nữa!"

Hứa Yết bèn khuyên: "Đã nói là do hoàng thiên quyết định, sao hoàng hậu không thể lập đàn cầu bái, van xin hoàng thiên động lòng phù hộ để cho mình hoài thai nữa xem sao?"

Hứa hoàng hậu giật mình, xua tay nói: "Không được! Không được! Trong cung cấm tuyệt vu thuật, ai vi phạm thì bị tội rất nặng!".

Hứa Yết khuyên nhủ: "Tôi có biết phép tắc này nhưng cầu đảo xin con không phải là vu thuật, nó chỉ giống như khấn nguyện hằng ngày nhưng cây trái thực vật đầy đủ hơn mà thôi! Chung quanh hoàng hậu toàn là người tâm phúc, ai cũng mến yêu lễ kính thì tiết lộ sao được! Vả chẳng, lễ đàn chỉ tiến hành mấy canh giờ, lập tức thu dọn sạch sẽ, thì dù hoàng thượng có đến bất ngờ cũng không sao!"

Hứa hoàng hậu nghe vậy xiêu lòng, ngần ngừ một chút rồi phân cho Hứa Yết lo liệu mọi sự, lập đàn lễ bái, sửa soạn đèn hương, xem ngày giờ rồi báo cho mình biết. Hứa Yết tiến hành rất mau lẹ, ngay đêm ấy đã thi hành xong, ấn định giờ Tí mời Hứa hoàng hậu ra sau ngự uyển đốt hương cầu bái, công việc rất trôi chảy. Chẳng ngờ có 1 cung nữ tâm phúc của Triệu Hợp Đức vô tình đi ra ngự uyển hái hoa, nhìn thấy có mấy cung nữ của hoàng hậu đi lại thì sinh nghi, núp vào 1 chỗ quan sát. Tuy thấy không có gì đặc biệt, nhưng cung nữ này đang muốn lấy lòng Hợp Đức nên lập tức chạy về to nhỏ: "Thưa nương nương! Chẳng biết đêm nay Hứa hoàng hậu có việc gì cúng bái mà sai thị tỳ xếp đặt phía sau ngự uyển"

Hợp Đức là người thông minh lanh lợi, nghe vậy nhú mày lắm lắm: "Hôm nay chẳng phải Sóc vọng, cũng chẳng phải lễ tiết quan trọng, tại sao họ Hứa lại tiến hành cúng bái. Nếu là việc đường hoàng thì tại sao lén lút ra phía sau vườn. Việc này rất đáng nghi ngờ".

Hợp Đức liền đến cung Phi Yến báo cho chị biết mọi việc, cùng nhau bàn luận, cả 2 đều cho đây là cơ hội rất tốt để trừ khử Hứa hoàng hậu, chiếm đoạt ngôi mẫu nghi, nên bí mật tiến hành tụ tập cung nữ thân tín, đồng thời mua chuộc 1 số nội thị cùng đi theo, hứa sẽ trọng thưởng nếu sự việc thành công. Mấy tên nội thị không hề biết sự việc có liên quan đến Hứa hoàng hậu, lại muốn lấy lòng 2 chị em họ Triệu nên bằng lòng ngay, ẩn sau các bụi hoa chờ hiệu lệnh là xông ra trợ giúp. Hai chị em họ Triệu chờ khi Hứa hoàng hậu tiến ra quỳ ra trước lễ đài, liền xông đến miệng hô lớn: "Hoàng hậu lập đàn cầu đảo, phù phép tà môn hãm hại hoàng thượng. Các người mau bắt lấy trình cho hoàng thượng xét xử".

Hứa hoàng hậu, Hứa Yết nghe vậy, hồn phi phách tán, vì là người hiền hậu nên ứng phó rất chậm chạp, trong lòng tự biết mình dâng cúng không phải là vu thuật nhưng cứ cứng người ra, miệng không sao thốt ra lời tranh biện nổi. Bọn cung nữ theo hầu hoàng hậu thấy chủ nhân im lặng thì cũng hoảng sợ, không dám có hành động chống cự nào, để mặc bọn nội thị giải Hứa hoàng hậu cùng Hứa Yết đi. Triệu Phi Yến truyền lấy hết tấu sớ, bài vị, đèn hương để làm vật chứng, đem về cung để mình xem xét trước. 2 chị em họ Triệu cố sức lục lọi, đọc từng câu từng chữ mà không tìm ra được vết tích gì gọi là tà thuật hay vi phạm phép tắc trong cung thì cũng hơi kinh hãi, nhìn nhau chẳng biết làm sao. Nếu như sự việc này đưa ra cho đình thần nghị án thì Hứa hoàng hậu có thể bị trách phạt do dâng cúng không đúng lễ, nhưng 2 chị em sẽ bị tội nặng hơn bởi vô cớ xâm phạm đến bậc mẫu nghi, đó là còn chưa kể đến việc vu cáo. Hợp Đức dung nhan đẹp đẽ không ai sánh kịp, nhưng đồng thời lòng dạ thủ đoạn cũng độc ác hơn người, trầm ngâm suy nghĩ 1 hồi, quả quyết nói với Phi Yến: "Đến nước này không thể lùi được nữa rồi, nhân lúc hoàng thượng chưa biết, chúng ta mau mau ngụy tạo chứng cứ. nếu chần chừ, họ Hứa thanh minh được thì chúng ta chết chẳng đất chôn thân!".

Phi Yến gật đầu nghe theo gọi tên thư lại thân tín đến, dựa theo những gì mình nhìn thấy, viết những lời dâng sớ có lời lẽ đầy tà thuật, bỏ lẫn lộn vào đám hương đèn rồi mới cho người đến phủ Đình úy báo tin. Quan Đình úy không dám chậm trễ, lập tức cho người đến hiện trường tra xét. Thấy sự việc hết sức hệ trọng, Đình úy cũng không dám tự tiện thu các vật chứng, viết tấu trình theo các lời khai của Phi Yến và Hợp Đức rồi dâng lên Thành Đế ngay đêm hôm đó. Từ bao lâu nay, vị vua nhà Hán quá mê say hưởng lạc cùng chị em họ Triệu nên sức lực suy sụp, tinh thần u ám, đọc xong tờ trình thì không kịp nghĩ ngợi gì nữa, lập tức xuống lệnh: "Giao hoàng

hậu cho đình thần nghị xử, quyết không nường tay. Người nào bên
vực cho hoàng hậu cũng ghép vào tội thông đồng phản nghịch,
chém đầu toàn gia!"

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P4)

Thành Đế nói xong hậm hực lui vào hậu cung nghỉ ngơi, không để ý mình đã mệnh lệnh có quá đáng hay không. Thế nhưng 1 lời quân vương nói ra không thể sửa đổi, quan Đình úy cứ vậy truyền lại cho đình thần, do đó nhiều đại thần thấy sự việc vẫn còn có chỗ đáng nghi nhưng không dám phản bác lại. Kết quả, với tội danh sử dụng tà thuật định hãm hại hoàng đế, Hứa hoàng hậu bị truất phế, giam vào lãnh cung suốt đời; còn Hứa Yến thì xử trảm. Việc này làm chấn động cả hậu cung nhà Hán, còn 2 chị em họ Triệu hết sức đặc ý, tha hồ thao túng lòng quyền, chẳng kiêng dè 1 ai. Riêng Thành Đế có vẻ buồn rầu, thỉnh thoảng cũng không đến với Phi Yến hay Hợp Đức mà lấy cớ bàn hỏi chính sự mà ngủ đêm ở cung tiếp dư họ Ban. Nguyên Ban tiếp dư là con gái của Hiệu úy Ban Huống, không những nhan sắc đoan trang mà từ thi văn thơ phú cho đến nghị luận về chính sự cũng đều có những quan điểm sâu sắc. Vì thế khi chưa kết nạp chị em họ Triệu, mỗi lần có việc nước khó khăn, Thành Đế rất hay đến bàn luận với nàng, Ban tiếp dư đưa ra những chính kiến giúp cho nhà vua giải quyết nhiều mâu thuẫn 1 cách thỏa đáng. Vì vậy Thành Đế không những rất yêu mến mà còn kính trọng Ban tiếp dư. Kể từ khi chị em họ Triệu vào cung, Thành Đế trở ngại triều chính nên cũng ít khi cần đến lời khuyên của Ban tiếp dư, dần dần lạnh nhạt không lui tới nữa. Chỉ đến khi Hứa hoàng hậu bị truất ngôi, trong lòng nặng trĩu nỗi lo lắng không người kế vị, Thành Đế mới nhớ tới Ban tiếp dư. Lúc nào truy quang chán chường thì liền tìm đến để tâm trí khoây khoả. Đáng ra việc Thành Đế lui tới với Ban

tiệp dư không có gì đáng kể, thế nhưng Triệu Phi Yến và Triệu Hợp Đức lại nảy sinh đổ kỵ bởi vì nghe bọn cung nữ xầm xì là Ban tiếp dư có ý tỏ ra khinh bỉ thân thế của cả 2 thuộc loại hạ tiện. ngay khi Phi Yến được thăng lên chiêu nghi, Ban tiếp dư cũng chỉ đến chào lạy lệ, không vồn vã nịnh bợ như những phi tần khác; sau này khi ngôi hoàng hậu bỏ trống, dù nhiều lần Phi Yến ỏn thót cầu xin nhưng Thành Đế nhất quyết không bằng lòng càng khiến chị em họ Triệu lo lắng. Một hôm, Phi Yến bàn với Hợp Đức: "Chị em ta như người cưỡi lên lưng cọp, nếu không đoạt được ngôi hoàng hậu thì vẫn còn nhiều nguy hiểm phải đối phó. Nay hoàng thượng lại có ý nghiêng về họ Ban thì càng đáng lo lắng hơn. theo em thì có phương cách nào để hoàng thượng sớm đưa ta lên ngôi hoàng hậu không?"

Hợp Đức cười nhạt đáp: "Hiện giờ trong cung chỉ có chị em chúng ta và Ban tiếp dư, nếu loại được Ban tiếp dư thì hậu cung hoàn toàn bỏ trống. Khi ấy không cần cầu xin tât hoàng thượng cũng phải tính đến chuyện ban phong cho đầy đủ danh phận"

Phi Yến gật đầu đồng ý băn khoăn hỏi: "Họ Ban thông minh khôn ngoan hơn Hứa hoàng hậu nhiều, từ trước đến nay không để sơ hở nào cho chúng ta lợi dụng. Phải chờ đến bao giờ mới loại bỏ được cái gai đó?"

Hợp Đức thần nhiên đáp: "Chị em chúng ta đã một lần hành động đã đưa Hứa hoàng hậu vào lãnh cung suốt đời, việc chấn động này ai cũng biết, tất nhiên Ban tiếp dư sẽ càng đề phòng kín đáo hơn, do vậy phải sử dụng đến đòn tâm lý làm cho Ban tiếp dư tự xử lý mình là hay nhất".

Phi Yến cả mừng, hỏi cận kề kế sách, rồi sau đó lâu lâu lại cho cung nữ mang vật phẩm đến tặng cho Ban tiếp dư, đồng thời nói

những lời bóng gió hăm dọa. Ban tiếp dư trí óc rất thâm tuệ, nghe những lời nói băng quơ này hiểu ngay đó là sự cảnh cáo của chị em họ Triệu, thờ dài nói với bọn cung nữ thân cận: "Đến Hứa hoàng hậu cũng không tránh khỏi độc thủ của bọn tiện nhân kia, thì ta thân thể cô độc làm sao thoát được, chi bằng nhìn cái gương của Hứa hoàng hậu mà tính trước hay hơn!"

Nàng nhân lúc Thành Đế đến thăm, tâu xin được ra Trường Tín cung hầu hạ Vương thái hậu, chấp nhận mai một tài hoa để bảo toàn mạng sống. Thành Đế thoát đầu không ưng thuận nhưng Ban tiếp dư nài nỉ mãi cũng phải gật đầu. Từ đó hậu cung trở nên vắng vẻ, tha hồ cho chị em họ Triệu vấy vùng. Được mấy năm sau, Phi Yến và Hợp Đức lấy cớ hậu cung thiếu người cai quản, hết năn nỉ ngọt ngào đến giả vờ giận dỗi lạnh nhạt, ra sức yêu cầu Thành Đế phải gia phong cho mình. Cuối cùng Thành Đế không làm sao được, đành phải thăng Phi Yến lên làm hoàng hậu, Hợp Đức lên làm chiêu nghi, 2 chị em nắm toàn bộ quyền thế trong cung. Tiếc thay trời già không bao giờ cho sự việc gì được vẹn toàn tròn trĩnh, dù Phi Yến và Hợp Đức không còn đối thủ nhưng cả chị lẫn em dùng biết bao loại thuốc quý giá mà vẫn không thể hoài thai, vì vậy địa vị vẫn không vững chắc như ý mong muốn. Trong khi ấy, Thành Đế đã đến tuổi tứ tuần, càng lo nghĩ nhiều hơn đến việc kế vị. Nhà vua rất ngán ngại Phi Yến và Hợp Đức, nhưng để đạt được kết quả, thỉnh thoảng vẫn tìm cách gần gũi với các phi tần khác, chấp nhận sự trách móc của 2 mỹ nhân mặt xinh đẹp mà lòng dạ ác độc. Cố gắng của Thành Đế rốt cuộc có kết quả, 1 cung nữ họ Tào may mắn chỉ 1 lần chung chăn gối đã hoài thai. Thành Đế nghe nội thị báo tin cả mừng, quên hết đề phòng, lập tức đặc phái mấy cung nữ có kinh nghiệm sinh sản đến chăm lo, trong lòng hồi hộp chờ ngày được thấy mặt hoàng nam. Hành động này khiến ai trong cung cũng biết và dĩ nhiên, khó thoát được tai mắt của Phi Yến và Hợp Đức. Hai người liền gập

nhau bàn luận, Phi Yến lo lắng nói: "Chúng ta đã đề phòng mọi mặt, mà không hiểu sao hoàng thượng vẫn đến cung họ Tào ban ân mưa móc được. Hay là lấy cớ hoàng thượng không rời chúng ta ngày nào, loan truyền tin tức bào thai đó không phải là tin rỗng của hoàng thượng, sau đó nhân lúc mọi người bán tín bán nghi, chúng ta ghép tội cho họ Tào tư thông với người ngoài, xin với hoàng thượng giao cho Đình Quý xét nghiệm. Khi ấy chúng ta có thể mua chuộc các quan phủ Đình Quý, thì họ Tào khó mà thoát chết được!".

Hợp Đức sâu độc hơn, nghiêng rằng nói: "Qua việc phế truất Hứa hoàng hậu và Ban tiếp dư vĩnh viễn chôn thân nơi Trường Lạc cung, thì chúng ta cũng đã mang tiếng khá nhiều. Nếu nương tay thì sau này con của họ Tào lên ngôi thái tử thì chúng ta chẳng thể nào xoay chuyển tình thế được nữa. Chi bằng đã độc thì hạ thủ luôn cho xong!"

Phi Yến vốn không muốn làm chuyện tàn nhẫn thất đức đến như vậy, nhưng Hợp Đức thuyết phục mãi cũng phải tuân theo. Năm ấy quân Hung Nô đột ngột đánh phá biên cương rất dữ, Thành Đế nghe lời các đại thần phải tăng cường quân mã nên xuất cung tuần du mấy tỉnh phía đông, tra xét số tráng đinh sung vào quân đội. Nhân cơ hội ấy, Hợp Đức bàn với Phi Yến: "Hoàng thượng tuần du ít nhất cũng phải một tuần nửa tháng, bấy giờ chính là cơ hội tốt nhất để trừ diệt mầm mống họa hoạn".

Phi Yến ngần ngừ bàn lại: "Hiện giờ họ Tào hoài thai mới mấy tháng, nếu giết mẹ tất phải giết con, chi bằng chúng ta tạm thời nhẫn nhịn, chờ khi họ Tào sinh nở xong, tìm nguyên cớ khác giết chết mẹ, đưa con không nơi nương tựa tất phải tuân phục chúng ta mà thôi. Như vậy không xúc phạm quá nặng đến hoàng thượng, mà bọn phi

tần trong cung cũng có bài học đáng nhớ, nhất định không dám quỵến rũ hoàng thượng nữa!"

Hợp Đức lắc đầu, cương quyết đáp: "Người ta thường nói đêm dài lắm mộng, để lại mầm mống thì có ích gì. Nhân từ chỉ thiệt vào thân mà thôi, chúng ta đã không có con nối dõi thì ngại vàng sau này có thể truyền cho một hoàng tử hoàng tôn nào đó cũng được, tùy quyền chúng ta lựa chọn. Nếu không ra tay ngay lúc này, hoàng thượng biết được tất có phương cách bảo vệ cho họ Tào, khi ấy hối hận thì đã muộn rồi!"

Phi Yến thở dài, chép miệng nói: "Thôi được, ta để tùy ý muội vậy!"

Hợp Đức liền tập hợp bọn cung nữ và nội thị dặn dò kẻ sách, bọn này nghe xong rung mình sợ hãi nhưng không dám trái lệnh, bèn nhanh chóng sửa soạn thi hành. Khi ấy mỹ nhân họ Tào vì chưa có danh phận, nên ngoài 6 cung nữ do Thành Đế phái đến, hoàn toàn không có thị tỳ thân cận mà cũng chẳng có nội thị bảo vệ. Hợp Đức cầm đầu bọn nội thị xông thẳng vào phòng của mỹ nhân họ Tào, miệng quát lớn: "Mau tiếp thánh chỉ!"

Mỹ nhân họ Tào đang bụng mang dạ chửa, thấy Triệu chiêu nghi nổi tiếng hung dữ là Hợp Đức xuất hiện bất ngờ, thì thất kinh hồn vía. Tuy nhiên họ Tào biết Thành Đế đã tuần du nên không thể có thánh chỉ được, bạo gan cúi đầu làm lễ nhưng vẫn cương quyết cãi lại: "Được chiêu nghi đến cung là vạn phúc cho kẻ hèn hạ này. Chẳng biết tại sao mà hoàng đế đã rời cung mà vẫn có thánh chỉ vậy?"

Hợp Đức cười gằn, giơ mảnh lụa vàng có thêu rồng ra trước mặt rồi nói: "Người cả gan thật, dám chống lại thánh chỉ thì chỉ bấy nhiêu

đã đủ tội chết rồi!"

Mỹ nhân họ Tào kinh hãi chống chế: "Tôi không làm gì nên tội, hoàng thượng lại đang tuần du nên việc chiêu nghi cảm thánh chỉ đến quả quái lạ, nên xin được hỏi rõ ràng vậy thôi"

Hợp Đức thấy giằng dai càng lâu càng có hại, vội đưa thánh chỉ giả lên đọc liên miêng, mặc cho mỹ nhân họ Tào có quỷ nhận mệnh hay không. Hợp Đức đã sai bọn nội thị viết 1 chiếu chỉ giả, trong đó ghép họ Tào vào tội tư thông với người ngoài cung mà có con, vì vậy được tự xử, tức là có thể thắt cổ hay uống thuốc độc cho toàn vẹn thân thể. Nàng dự định sau này Thành Đế có truy vấn, thì lấy cớ vì có xung đột, Tào thị tức uất nên tự tử chứ không do ai giết. Chẳng ngờ Tào thị đến lúc cận kề cái chết, cương dũng đứng thẳng người, nói lớn: "Ta tuy chưa có danh phận, nhưng dù sao cũng mang giọt máu rồng trong bụng, người không thể vu cáo xâm phạm được. Và lại từ trước đến nay, việc hạ thánh chỉ là do các quan hay nội thị thi hành, ta chưa từng nghe nữ nhân được phép truyền thánh chỉ bao giờ. Quả thật người gian mà không ngoan, nếu thánh thượng biết được thì người đừng hòng tránh khỏi trọng tội".

Hợp Đức nghiêng rặng, cười lạnh: "Hay lắm! Người vừa có tội tư thông vừa kháng thánh chỉ, vừa nhục mạ bậc trên. Thánh thượng đã nhẹ tay ban cho người tự xử, giao cho hoàng hậu định đoạt mọi việc. Ta thay mặt hoàng hậu cho người được chết toàn thân tức là ân đức lắm rồi. Nếu không tuân mệnh thì đừng trách ta độc ác"

Mỹ nhân họ Tào nghe vậy, biết rằng Hợp Đức đã quyết ra tay, chẳng nghĩ gì đến vương pháp, vội lớn tiếng hô to cứu mạng. Tiếc thay lúc ấy chỉ có 6 cung nữ do Thành Đế sai đến, chân yếu tay mềm, toan dìu Tào thị chạy vào trong trốn tránh. Hợp Đức liền quát

bọn nội thị: "Phạm nhân toan bỏ chạy, cứ theo vương pháp mà làm đi!"

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (P5)

Bọn nội thị cung nữ đã được dặn sẵn, chia nhau ra thi hành. Một số nắm giữ 6 cung nữ lại, 1 số đè họ Tào xuống đất, bóp miệng trút thuốc độc vào. Thương thay, 1 mỹ nhân hoa nhường nguyệt thẹn, lại đang mang trong mình hòn máu đỏ, mà chỉ giây giụa được mấy cái rồi tắc thở, mắt trợn trừng đầy uất hận. Bọn cung nữ toan thả 6 cung nữ kia ra, nhưng Hợp Đức trong cơn nóng giận, tính tàn ác nổi lên, gằn từng tiếng một: "Đến ta mà bọn người dám chống lại thì không thể tha chết được. ta cho bọn chúng được chết toàn thân như chủ nhân chúng vậy. Bao nhiêu tội lỗi trước mặt hoàng thượng chị em chúng ta gánh chịu bằng hết!".

Bọn nội thị đã lỡ tay giết người, thấy có dưng cũng không thoát tội, đành lấy mấy cái chăn, đè 6 cung nữ kia ra úp vào mặt cho đến chết. Hợp Đức thỏa mãn, sai người đưa mỹ nhân họ Tào lên giường, rồi mới về cung báo cho Phi Yến biết. Hành động tàn nhẫn này tuy không ai dám tiết lộ, nhưng chẳng hiểu sao khắp lục cung đều hay biết, ai ai cũng kinh sợ cho lòng dạ của chị em họ Triệu. Cả 6 cung rơi vào nỗi kinh hoàng lạnh lẽo, người thì cố sức nịnh nọt Phi Yến và Hợp Đức để mong yên thân sống sót qua ngày, kẻ có lương tâm thì ngậm miệng giả câm giả điếc, chưa có bao giờ 1 hậu cung triều đại lại tang thương đến như vậy. 1 tên nội thị có lòng trung trinh với triều đình nghe phong phanh việc Hợp Đức sắp hãm hại mẹ con họ Tào, rất lo lắng cho việc kế thừa ngôi nhà Hán, lập tức lấy cớ về thăm mẹ già rồi lén sai người thân báo cho Thành Đế đang trên

đường tuần du. Thành Đế nghe tin như sét đánh bên tai, vội vàng cho quân tướng lập tức quay trở lại kinh thành. 1 vị đại thần liền khuyên nhà vua: "Bệ hạ tuần du là việc lớn quốc gia, nếu bỏ lỡ giữa chừng e rằng nhân tâm nghi ngờ mà sinh ra náo loạn. Theo hạ thần thì dù có tức giận đến đâu thì Triệu hoàng hậu cũng phải đặt vương pháp lên trên hết, không để cho chiêu nghi làm việc gì quá tay đâu. Mong bệ hạ vì việc nước mà khoan tâm, tiếp tục tuần du".

Thành Đế vẫn không hết lo lắng, thở dài nói: "Đã bao lâu nay trẫm mới có chút hy vọng về việc kế thừa ngai vàng, trẫm cũng nghĩ Phi Yến và Hợp Đức chắc không dám làm hại đến tính mạng thái tử sắp ra đời, nhưng trong lòng vẫn bất an. Việc bảo vệ cho người nối ngôi cũng là việc quốc gia đại sự, không thể sơ suất được".

Nói xong, Thành Đế xuống lệnh cho 3 quân hỏa tốc trở về. Khi đến nơi, nhà vua đến thẳng cung của mỹ nhân họ Tào thì hỡi ôi, người ngọc đã là cái xác không hồn, mang theo cả đứa con còn đang hoài thai. Nhà vua chết đứng cả người, mặt thần thờ không còn chút sinh khí nào, cả mấy canh giờ mới tỉnh hồn, thiếu não đi tìm Phi Yến hạch hỏi mọi chuyện. Phi Yến tìm cách che đậy cho Hợp Đức: "Chiêu nghi nghe tin họ Tào tư thông với người khác mà hoài thai, vì vậy rất băn khoăn về dòng dõi thừa kế ngai vàng. Ý định chỉ tìm đến hạch hỏi cho ra lẽ, ngờ đâu họ Tào kiêu ngạo, không những thách thức chiêu nghi mà còn có nhiều cư xử vô lễ. Chiêu nghi toan bắt giam họ Tào về cho thánh thượng trừng trị, vì vậy họ Tào tức giận, tự mình uống thuốc độc để vu oan giá họa cho. Thoạt đầu chiêu nghi tưởng họ Tào uống thuốc độc chỉ là việc giả vờ hăm dọa nên không ngăn cản, đến khi thuốc ngấm thì vô phương cứu chữa. Suy xét cho cùng thì chiêu nghi cũng chỉ vô tình mà thôi. Xin bệ hạ khoan hồng lượng thứ".

Lúc đó Hợp Đức đã biết tin nhà vua trở về, chạy đến làm mặt ủ ê, quỳ phục xuống đất khóc nức nở, cả tấm thân mỹ miều rung động thật đáng thương. Hợp Đức khóc 1 hồi, rung rung giọng tâu với Thành Đế: "Thần thiếp biết tội rất nặng, nhưng xin bệ hạ cho thần thiếp được sống một thời gian để đền bù lại tội lỗi đó!".

Thành Đế vốn tính nhu nhược, nghe Hợp Đức khóc thì đã nguôi giận phần nào, vội hỏi: "Khanh nói vậy là có ý gì?"

Hợp Đức lau 2 dòng lệ hã hầy còn vương trên đôi má đào, ngược đôi mắt hồ thu tha thiết nhìn Thành Đế, giải thích: "Mấy ngày trước đây, thần thiếp có mời được một lang y nổi tiếng vào cung bốc thuốc. Lang y này đoan chắc, chỉ trong vòng một tháng sẽ có kết quả như ý. Nếu thần thiếp được sống, thì biết đâu bệ hạ sẽ có được hoàng nam khác, như vậy thần thiếp mới đền bù được tội lỗi gây ra"

Thành Đế nghe nói Hợp Đức có hy vọng hoài thai thì mừng rỡ vô cùng, bao nhiêu giận dữ tiêu tan. Tuy trong lòng vẫn còn ngậm ngùi, thương tiếc cho cái chết của mẹ con họ Tào nhưng không nhắc tới nữa. phi Yến và Hợp Đức vui mừng khôn xiết, thấy mình lung lạc được Thành Đế rất dễ dàng, thì càng kiêu ngạo tự đắc, tự tung tự tác làm bá chủ lục cung. Mấy năm sau, Thành Đế đã khá già yếu, lòng mong mỏi có con nối dõi càng mạnh mẽ, nhà vua gọi Minh Hòa đến thở than: "Ta hiện vẫn còn thấy trong người khỏe mạnh, đáng ra vẫn có thể sinh được hoàng nam. Thế nhưng dù hết sức gàn gũi hoàng hậu và chiêu nghi mà không sao đạt được kết quả, chẳng lẽ hoàng thiên định sẵn giềng mối nhà Hán đến đây là tuyệt tự hay sao?"

Minh Hòa nhìn quanh 1 vòng, hạ giọng thưa nhỏ: "Nhờ ân đức thánh thượng, hiện giờ biên cương bình yên, nhân dân trăm họ làm ăn sản xuất ngày một phát triển, bệ hạ lại chuyên tâm chay tịnh, cầu

nguyện dâng hoàng thiên ban cho người nổi dãi thì dâng ra trời xanh phải động lòng trắc ẩn. Thật sự hạ thần không dám nói ra điều này, e rằng tai vách mạch rừng thì chết không đất chôn thây!"

Thành Đế hiểu ngay Minh Hòa muốn nói điều gì, thở dài 1 cái: "Ở đây chỉ có trẫm và người mà thôi! Người có cách nào giúp trẫm được không?"

Minh Hòa tỏ vẻ sợ hãi, cố lấy hết can đảm ghé tai Thành Đế tai 1 hồi. Thành Đế cả mừng, phán: "Nếu được như vậy thì công lao của người không nhỏ, nhà Hán có hy vọng được truyền nối lâu dài. Người mau tiến hành đi!".

Minh Hòa vâng lời, lui ra, mỗi ngày bí mật sắp đặt cho Thành Đế có chút thời giờ rảnh rỗi, đồng thời cũng kín đáo triệu các mỹ nữ trẻ đẹp, thân thể khỏe mạnh lên chỗ Thành Đế phê duyệt tấu chương cho nhà vua ban ân mưa móc. Việc này vi phạm tới phép tắc trong cung nhưng Minh Hòa hành động rất cẩn trọng, nên được 1 thời gian dài mà Phi Yến và Hợp Đức không hề hay biết. Cũng nhờ vào số thuốc men do Minh Hòa bí mật tìm các lang y nổi danh cầu cạnh, chẳng bao lâu các nội thị đã hơn hớn báo tin mỹ nhân họ Hứa đã hoài thai, thái y đang theo dõi xem đó là hoàng nam hay công chúa. Thành Đế nghe tin vui mừng khôn xiết nhưng đồng thời lại lo sợ đứa nhỏ sẽ mắc độc thủ của Hợp Đức như lần trước, truyền cho 2 mẹ con đến một cung đặc biệt trong vườn Xuân Hoa ngoài cấm thành, để Phi Yến và Hợp Đức không thể đột ngột ra tay hãm hại. Nhà vua cũng cho 4 đội cấm quân và mấy chục nội thị ngày đêm canh giữ, hạ lệnh nếu mẹ con họ Hứa có mệnh nào thì chém đầu chẳng tha.

Dĩ nhiên Hợp Đức không thể ngồi yên. 1 lần kia, lấy cớ đến thăm thai nhi tiến triển ra sao, Hợp Đức dẫn mấy cung nữ và nội thị thẳng đến vườn Xuân Hoa. Khi đến cửa vườn, 1 cấm vệ quân tiến ra ngăn

cản, cúi đầu nói: "Xin chiêu nghi trở về cung, tiểu thần được lệnh của hoàng thượng không cho bất cứ ai vào vườn mà không có sự phê chuẩn của Người. Bất tuân thì bị chém đầu toàn gia. Mong chiêu nghi lượng thứ!"

Hợp Đức tức giận, gằn giọng quát: "Người đã biết ta là ai mà còn dám ngăn cản hay sao? Ta chỉ vào thăm Hứa mỹ nhân một chút rồi về ngay, chẳng lẽ cũng phạm vương pháp?"

Tên cấm vệ sợ hãi, phủ phục xuống đất nhưng thái độ vẫn cương quyết: "Nương nương có thể lấy cái mạng nhỏ nhoi này ngay tại đây chứ không thể vào được! Tôi đành chịu chết một mình còn hơn liên lụy đến toàn gia! Nếu nương nương quả vì tình cảm muốn vào thăm Hứa mỹ nhân thì xin lấy chiếu chỉ nơi thánh thượng, tiểu thần không dám ngăn cản"

Hợp Đức hừ 1 tiếng, cho rằng hần thách thức, xông tới rút luôn thanh đao trên tay tên cấm vệ, giơ lên toan chém. Tên cấm vệ cúi đầu cam chịu, run giọng van nài: "Tất cả huynh đệ cấm vệ quân ở đây đều đã bị giam giữ toàn gia một chỗ. Xin nương nương lượng tình nghĩ lại xem! Dù nương nương có giết hết cấm vệ quân nơi đây cũng chỉ vô ích mà thôi, không ai dám sơ suất để gia đình chịu liên lụy đâu!".

Hợp Đức hết sức tức giận nhưng nghe vậy biết rằng không thể làm gì khác hơn, đành hậm hực vứt thanh đao xuống đất, quay trở về tìm Phi Yến bàn soạn: "Lần này lão vua già ấy đề phòng rất cẩn mật, có lẽ chị em chúng ta khó có thể làm gì được! Ngôi vị hôm nay chắc rồi sẽ lung lay, mà chính bản thân chúng ta cũng khó mà toàn mạng".

Phi Yến nhú mảy suy nghĩ 1 hồi, ghé tai em bàn soạn kế sách. Hợp Đức có vẻ vui mừng, gật đầu xin nghe theo. Việc Hợp Đức tới thăm Hứa mỹ nhân lập tức tới tai Thành Đế khiến ông vua khốn khổ này càng thêm lo lắng, cho gọi Minh Hòa vấn kế: "Trẫm cảm ơn người đã giúp trẫm có hoàng, đó là việc thứ nhất. Việc bảo toàn tính mạng cho hai mẹ con mới là việc quan trọng, người có kế sách gì không?"

Minh Hòa suy nghĩ một chút rồi tâu: "Sự việc càng giấu giếm càng khó đề phòng. Nay chiêu nghi và hoàng hậu đã biết rồi thì bệ hạ chẳng cần úp mở nữa, có thể công khai nói ra, thậm chí yêu cầu họ vì nhà Hán mà tha thứ cho mẹ con Hứa mỹ nhân. Có bệ hạ đứng ra che chở, chẳng lẽ hoàng hậu và chiêu nghi dám làm bậy hay sao! Theo thần đó là kế sách tốt nhất, càng giấu giếm càng làm cho hai người giận dữ thêm mà thôi!"

Thành Đế cả mừng nói: "Được lắm! Nếu có phải hạ mình cầu xin chiêu nghi, ta cũng bằng lòng, miễn sao bảo toàn được tính mạng cho mẹ con Hứa mỹ nhân là thỏa nguyện rồi. Sinh công chúa hay hoàng nam, có được làm thái tử hay không thì sau này sẽ tính tiếp"

Trong lòng đã định, Thành Đế tới thẳng cung Phi Yến mà mở lời cầu xin. Vốn đã có bàn với Hợp Đức, Phi Yến vui vẻ nhận lời ngay khiến Thành Đế mừng khôn xiết. Nhà vua lập tức đến cung của Hợp Đức đưa ra yêu cầu giống như vậy, Hợp Đức tỏ ra khó khăn hơn, vừa khóc lóc than thân trách phận, vừa giả vờ lo lắng nói: "Thật ra thần thiếp cũng không phải ghen tức gì. Chẳng qua nếu có người sinh hạ hoàng nam, tất hoàng thượng sẽ phong mẹ làm hoàng hậu, con làm thái tử. Đương nhiên chị em thiếp sẽ bị phế xuống lãnh cung. Bệ hạ thử nghĩ xem, để bảo toàn tính mạng, chị em thần thiếp còn có cách nào khác đâu!"

Thành Đế tưởng việc thuyết phục Hợp Đức vô cùng khó khăn, chẳng ngờ lại dễ dàng như vậy, vui vẻ phán: "Hai khanh cứ yên tâm! Trẫm sẽ hạ chiếu cam kết điều này, dù Hứa mỹ nhân có sinh hoàng nam, được phong thái tử thì Hứa mỹ nhân vẫn giữ danh phận cũ, ngôi hoàng hậu quyết không ai khác ngoài họ Triệu cả"

Hợp Đức ngoài mặt tỏ vui mừng, lạy tạ xong liền ở yến cùng nhà vua hưởng lạc thú, không hề tỏ vẻ tức giận hay thù oán chút nào. Liên tiếp hơn 9 tháng trời, 2 chị em họ Triệu vẫn vui vẻ hầu hạ Thành Đế. Một đôi lần, sai cung nữ mang vật phẩm đến ban cho Hứa mỹ nhân mà không đòi hỏi phải đến cung đáp tạ, thái độ này khiến Thành Đế hết sức yên tâm. Một mặt vẫn đốc thúc cấm vệ quân canh phòng cẩn mật như trước, 1 mặt ban cho 2 chị em nhiều đặc ân để mua lòng. Thời gian trôi qua nhanh như nước chảy, Hứa mỹ nhân hạ sinh được 1 hoàng nam kháu khỉnh. Khi biết Phi Yến và Hợp Đức đều có quà mừng, Hứa mỹ nhân có lúc vui vẻ còn tâm với Thành Đế: "Thiếp nghe đồn Triệu chiêu nghi mặt người dạ thú, tàn nhẫn không ai sánh kịp, nhưng theo những việc mà thần thiếp thấy thì không đến nỗi như vậy. Có lẽ chiêu nghi bị người ta ghét bỏ mà đồn đãi xằng bậy vậy thôi!"

Thành Đế chỉ ậm ừ cho qua chuyện, thật sự dù Phi Yến và Hợp Đức có nhân nghĩa đến mấy, cái chết của Tào mỹ nhân với đứa con còn trong bụng vẫn luôn luôn ám ảnh nhà vua. Hứa mỹ nhân tưởng Thành Đế thuận lòng, cười nói: "Đã nhiều lần hai người tặng quà thăm hỏi, hay là lần nào bệ hạ cho thần thiếp đến cung tạ ơn được không?"

Thành Đế rùng mình xua tay nói mau: "Việc này nhất định không thể được! Nếu ai có trách ái khanh thiếu lễ thì trẫm đứng ra chịu tội"

cho. Hoàng tử còn trong trứng nước, không nên sơ suất mà hối không kịp"

Hứa mỹ nhân không bằng lòng, cố nài nỉ: "Nếu bệ hạ đã quyết thì thiếp không dám cãi, nhưng hôm nào rảnh rồi xin được phép mời nhị vị chủ cung đến đây cùng nhau đàm đạo vậy"

Thành Đế không biết trả lời ra sao, im lặng đứng dậy về cung, lấy có còn nhiều tấu chương phải phê duyệt. Tình cờ sao, hôm sau Hợp Đức ngỏ lời muốn đến thăm hoàng tử, đoan quyết với Thành Đế sẽ không có chuyện gì bất trắc xảy ra. Thành Đế vẫn chưa hết lo ngại, mấy lần từ chối khiến mặt hoa thiếu hẳn mùa xuân. Hợp Đức buồn bã nói: "Bệ hạ đã có hoàng nam, vậy mà thần thiếp và hoàng hậu không hề biết mặt, thì còn gì thể thống cai quản lục cung sao được. Thần thiếp đến thăm chỉ đứng xa mà nhìn, chẳng lẽ vì vậy mà gây tai biến được sao!"

Thành Đế thấy Hợp Đức nài nỉ quá thì cũng xiêu lòng, nhưng vẫn còn bị ám ảnh nên không muốn 2 người gặp mặt nhau, gật đầu nói: "Được rồi, ái khanh đã có lòng thì trẫm không ngăn cản. Trẫm sẽ cho cung nữ bế hoàng nam đến đây cho ái khanh xem mặt. Vì hoàng nam còn non nớt, ái khanh cũng không nên tiếp xúc quá lâu mà sinh bệnh".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Triệu Phi Yến - Mỹ Nhân Loạn Cung Đình (End)

Hợp Đức cả mừng, bái tạ Thành Đế xong, vào trong tắm rửa thay đổi xiêm y trong khi Thành Đế sai phái các cung nữ. Một lúc sau, các cung nữ xúm xít bế hoàng tử trên tay, bọc bằng tấm chăn bông lớn màu vàng, 2 bên có bọn nội thị theo bảo vệ rất nghiêm ngặt. Thành Đế bế đứa con trai lên ngắm nhìn 1 lát, tỏ vẻ thỏa mãn trước khi giao cho Hợp Đức. Nhìn thấy hoàng tử trắng trẻo kháu khỉnh, Hợp Đức tỏ ra rất vui sướng, luôn tay nựng nịu, miệng khen ngợi: "Được hoàng nam đĩnh ngộ như vậy, chắc chắn nhà Hán sau này sẽ hưng thịnh. Bệ hạ quả là có phúc tề thiên, thần thiếp càng nhìn càng tủi cho phận của mình không được may mắn như vậy".

Thành Đế quan sát thái độ của Hợp Đức rất kĩ, không thấy 1 chút gì giả dối, thì cũng mừng trong lòng, cười ha hả: "Ái khanh không được làm mẹ một người nhưng được làm mẫu nghi khắp cả thiên hạ còn gì!".

Hợp Đức gạt đầu, đưa ngón tay vào miệng cho đứa bé mút chùn chụt, rồi trợn đôi mắt phượng lên vừa cười tươi như hoa nở vừa nói: "Có lẽ hoàng tử đã đói rồi đây, mau mang về cho mẹ nó ăn sớm!"

Thành Đế hết sức đắc ý, đưa tay bế đứa bé rồi trao lại cho bọn cung nữ, dặn dò: "Các người mang hoàng tử về cung, khi đi đường nhớ cẩn thận gió sương, nếu có gì sai sót thì mấy cái đầu không chuộc được tội lỗi đâu!"

Bọn cung nữ cúi đầu bái tạ mau mắn bế hoàng tử ra khỏi cung, cười vui ríu rít. Thành Đế nhìn theo, hớn hở nói với Hợp Đức: "Bao nhiêu năm nay ta mang nặng ước ao, bây giờ mới được thỏa mãn. Thật cao thiên còn muốn độ trì cho nhà Hán trường tồn".

Thái độ của Hợp Đức khác hẳn khi trước, chỉ cười nhạt rồi kêu nhức đầu, vào hậu cung nằm nghỉ. Thành Đế cũng không để ý, vừa toan bước ra thì chợt có tiếng kêu gào lẫn trong tiếng khóc từ xa đưa lại. Hình như linh tính có điều gì báo động, trái tim Thành Đế đập như trống trận, mặt rồng tái mét, chạy vội ra cửa quất tháo nhưng bọn cung nữ cùng nội thị vẫn không ngưng tiếng khóc. Tất cả phủ phục trước mặt nhà vua, tiếng khóc càng thêm thê thảm, nói không ra lời. Tuy chưa biết việc gì xảy ra, nhưng Thành Đế vẫn như mất hết hồn vía, đứng như trời trồng 1 lúc lâu mới nghẹn ngào hỏi: "Hoàng tử ra sao rồi?".

Tiếng khóc của bọn cung nữ nội thị càng to hơn, chen lẫn cả tiếng u oán như người sắp chết khiến Thành Đế lạnh cả người. Thật ra bọn này khóc cho kiếp làm người ngắn ngủi của hoàng tử thì ít, mà khóc cho thân phận của mình chắc chắn khó thoát khỏi cái chết thì nhiều, vì vậy càng lúc càng nức nở to hơn. Thành Đế qua cơn kinh hoảng, nóng nảy hỏi luôn mấy tiếng thì mới có 1 tên nội thị gạt nước mắt, nghẹn ngào tâu lên: "Chúng thần đưa hoàng tử về cung, trên đường đi chẳng có gì khác lạ, đến khi Hứa nương nương đưa tay đỡ lấy mới kinh hoảng nhận ra hoàng tử đã tắt thở từ bao giờ".

Thành Đế choáng váng cả người, tai ù đi, không còn nghe được gì nữa, người như muốn ngã xuống. Bọn nội thị theo hầu vội lấy thuốc bôi dầu, đỡ 2 bên cho đứng vững. Bọn này toan gọi thái y nhưng Thành Đế chợt tỉnh táo đôi chút, gắng gượng hỏi: "Tình trạng hoàng tử chết ra sao? Thân thể có tím đen hay không?".

Sở dĩ Thành Đế hỏi câu này vì chợt nhớ tới, Hợp Đức có lúc đưa ngón tay đưa ngón tay vào miệng cho hoàng tử đùa chơi. 1 tên nội thị nén sợ cố gắng trả lời: "Hoàng tử không hề có dấu vết gì trúng độc. Thân thể hoàng tử thậm chí sắc mặt vẫn hồng hào như người ngủ say. Chúng thần đã gọi thái y nhưng chính đại phu cũng không tìm ra nguyên nhân cái chết. Xin thánh thượng mở lòng nhân tha chết cho chúng thần".

Thành Đế nghe vậy, không biết phải làm sao, đành hạ chỉ cho Đình úy tra xét sự việc trước khi làm lễ tống táng cho vị hoàng tử xấu số. Có lẽ Hợp Đức đã sử dụng loại thuốc độc cực mạnh, không mùi không sắc, hoặc giả chính Đình Quý cũng bị mua chuộc, che giấu nguyên nhân, nên cuối cùng vụ án cũng đi vào quên lãng. Thành Đế không có chứng cứ nào, chỉ còn biết ngày đêm tự trách mình, đã làm hoàng đế mà vẫn không bảo vệ được con cái. Lúc ấy ở ngoài thành, chẳng biết ai đã dạy cho bọn trẻ con hát đồng dao: "Yến phi lai, trác hoàng tôn", tức là "chim yến bay đến mổ chết hết con cháu hoàng gia" rất phổ biến. Thành Đế nghe câu đồng dao này càng thêm đau xót, sức khỏe và tinh thần đều suy sụp. Năm Thành Đế 45 tuổi, đột nhiên 1 hôm nhà vua ngủ dậy, bỗng thấy đầu óc choáng váng, mắt tối sầm lại rồi gục luôn xuống long sàng, không kêu được tiếng nào. Hợp Đức nhận ra ngay đó là dấu hiệu nguy hiểm, vội lớn tiếng gọi cung nữ vào sẵn sóc cho hoàng đế, đồng thời cấp tốc mời thái y đến. thái y chẩn mạch xong, vội quỳ xuống thưa với Hợp Đức: "Thưa nương nương, hoàng thượng đã băng hà!".

Hợp Đức nghe vậy mắt hết hồn vía, kêu thất thanh: "Sao lại vậy được? Đêm qua đâu có dấu hiệu gì khác lạ!".

Lúc ấy Vương thái hậu, Triệu Phi Yến cũng đã nghe tin, tất tả chạy đến. Vương thái hậu đang có dã tâm với nhà Hán, nghe tin

Thành Đế băng hà thì khóc rống lên, chỉ tay mắng Hợp Đức:
"Người! Tiện tì nhà ngươi đã làm gì hoàng thượng? Mau triệu
Vương Tư Mã về đây tra xét mọi việc!"

Khi biết rằng Thành Đế đã chết, Hợp Đức đau đớn và bối rối cùng cực, bởi vì nhà vua chính là chỗ dựa duy nhất trong cuộc đời mình. Hợp Đức cũng biết có rất nhiều người oán giận, thù ghét nàng đến tận xương tủy, nhưng vì còn Thành Đế nên chịu nuốt hận, không dám ra tay. Nay vì Thành Đế mất, đó là cơ hội cho mọi người báo thù, mà trước tiên là Vương Mãng, hiện đang giữ chức Đại Tư Mã, con của Vương Mạn, tức là cháu của Vương thái hậu. Trong số các đại thần nắm giữ quyền hành, thì hắn là người thâm hiểm và có dã tâm nhiều nhất, chắc chắn khó để cho Hợp Đức làm mưa làm gió. Phi Yến và Hợp Đức đều biết Vương thái hậu có nhiều dã tâm, ép buộc Thành Đế phong chức tước bừa bãi cho con cháu, thậm chí chỉ là người họ Vương, không hề thân thích cũng được ưu đãi. Trong số ấy, Vương Mãng là người mưu mô, nhiều thủ đoạn nhất. Từ khi được người chú là Vương Phụng tiến cử ra làm quan, chỉ 1 thời gian ngắn Vương Mãng đã leo lên tới chức Đại Tư Mã, nắm hết quyền binh trong tay. Vương Chính Quân - tức Vương thái hậu rất tin dùng Vương Mãng, khi biết Thành Đế đã băng hà, lập tức gọi vào cung Vị Ương, trao toàn quyền cho hắn tra xét. Vương Mãng cùng với thừa tướng Khổng Quan xuống lệnh giam lỏng Hợp Đức, mỗi ngày mấy lần đến tra xét hăm dọa, ép buộc phải khai theo ý muốn bọn chúng. Bọn chúng bày hình cụ la liệt, làm cho Hợp Đức loạn cả đầu óc, mất hết sự minh mẫn vốn có, vì vậy càng khai càng mâu thuẫn mặc dù Hợp Đức không hề biết chút gì về nguyên nhân cái chết của Thành Đế. Nhưng nhà vua chết ngay trên giường của mình, thì có 10 miệng cũng không thanh minh được, thế mà nàng lại cung khai đầu đuôi bất nhất, thì càng dễ cho bọn Vương Mãng ghép tội nặng hơn. Khi ấy nàng đang bị giam lỏng nên Phi Yến không thể

liên lạc an ủi, cũng không có cách nào cứu giúp em gái, đành khoanh tay chờ số phận đưa đẩy. Những ngày ấy, Hợp Đức sống trong cảnh cô đơn tăm tối cùng với sự ê chề nhục nhã mặc dù vẫn có 1 số cung nữ hầu hạ bên cạnh. Tâm trí nàng bắt đầu hồi tưởng lại những việc trước kia, từ việc hãm hại Hứa hoàng hậu, giết mẹ con Tào mỹ nhân cho đến đầu độc vị hoàng tử còn trong trứng nước, bao nhiêu hậu quả ấy sẽ dồn hết lên đầu nàng ngày hôm nay, vô phương tránh đỡ. Quá phần uất và bi thương, Hợp Đức tự nghĩ: "Với bao nhiêu tội danh mà Vương Mãng cố tình đổ lên đầu, trước sau gì ta cũng phải chết; chi bằng ta chọn cái chết thì hay hơn, may ra nhờ đó mà Triệu tử ty còn giữ được ngôi hoàng hậu".

Hợp Đức liền gọi các cung nữ lại, lấy hết số vàng bạc của mình phân phát cho bọn họ, rồi đêm ấy dùng loại thuốc độc cực mạnh không mùi không vị vẫn luôn luôn đem theo trong người, tự vẫn chết ngay trong cung. Đối với Vương Mãng, Hợp Đức và Phi Yến chỉ là việc nhỏ, dù sống hay chết cũng không ngăn trở nổi âm mưu từng bước chiếm đoạt giang sơn nhà Hán của hắn, nên khi Hợp Đức chết rồi, tên gian thần này không tra cứu thêm nữa, đồng thời lấy cớ Phi Yến không liên lụy gì, để yên cho nàng 1 thời gian. Giai nhân tuyệt thế họ Triệu chết rồi, cả kinh thành xôn xao bàn tán, người thương tiếc cho nhan sắc khuynh thành uổng phí khi còn xuân xanh, kẻ cho rằng trời cao có mắt, không để ý đến những cơn sóng ngầm mà Vương Mãng và Vương thái hậu sắp gây ra làm sụp đổ nhà Hán.

Vì Thành Đế không có con ruột, Vương thái hậu và Vương Mãng quyết định đưa Lưu Hư lên nối ngôi. Lưu Hư (là con của Định Đào vương Lưu Khanh, anh cùng cha khác mẹ với Thành Đế) lên ngôi xưng hiệu là Hán Ai Đế. Sở dĩ Vương thái hậu chọn Lưu Hư là vì hắn vốn u tối, mê muội, dễ dàng làm cho mình nước cờ trao hết quyền hành cho thân thích nhà họ Vương. Ai Đế lên ngôi xong, với

sự thúc giục của Vương Mãng, phong cho Phi Yến làm hoàng thái hậu. Thế nhưng cuộc đời của giai nhân làm điên đảo tâm hồn bậc quân vương 1 thời ấy không được bình yên bao lâu. Mặc dù sau cái chết của Hợp Đức, nàng đã lui về hậu cung sống âm thầm như 1 bóng ma. Bóng ma ấy sở dĩ còn vất vưởng là vì Vương Mãng đang ra sức củng cố thế lực của mình. Sau 1 thời gian, Vương Mãng mới bắt đầu diệt, trấn áp các đại thần, trừ khử bất cứ ai chống đối, mà trước tiên là lấy Phi Yến ra làm gương. Chính hấn yêu cầu Ai Đế phong cho Phi Yến làm hoàng thái hậu, thì nay cũng chính hấn dâng tấu hạch tội nàng đồng lõa với Hợp Đức lộng hành nội cung, hãm hại các hoàng tử và mỹ nhân, xin Ai Đế phế truất để yên lòng dân. Dĩ nhiên Ai Đế phải nghe theo, phế Phi Yến xuống làm Hiếu Thành hoàng hậu, rồi sau đó lại phế 1 lần nữa, xuống làm thứ dân, đuổi ra khỏi hoàng cung. Nhưng Phi Yến quyết định không để cho sự việc diễn ra theo ý muốn của Vương Mãng. Ngay khi chiếu chỉ phế truất tuyên đọc, nàng lui về hậu cung, cũng dùng thuốc độc tự vẫn giống như người em Hợp Đức.

Cái chết của 2 giai nhân cũng chính là dấu hiệu nhà Hán bước vào giai đoạn suy tàn. Sau cái chết của Hợp Đức và Phi Yến, Vương Mãng tiến hành thủ đoạn thâm độc khác, ép Vương thái hậu trao hết quyền bính cho mình, từng bước thao túng qua các đời Ai Đế, Bình Đế, Tử Anh, tiêu diệt nhà Hán, kiến lập nên nhà Tân. Triều Tây Hán đến đây tạm thời kết thúc. Với sự cai trị tàn nhẫn của Vương Mãng, nhân dân căm phẫn nổi dậy khắp nơi. Cuối cùng sau 17 năm trị vì, cuộc khởi nghĩa ở Lục Lâm, Xích Mi bùng phát dữ dội, quân khởi nghĩa tràn vào Trường An như nước vỡ bờ. Vương Mãng không chạy kịp, bị nghĩa quân giết chết. Ai ai cũng vui mừng, cho rằng nhà Hán khi được trung hưng sẽ mang lại cho mọi người cơm no áo ấm. Thế nhưng Lưu Quyền lấy danh nghĩa con cháu nhà Hán, cướp công của nghĩa quân, từ Lạc Dương dời đô về Trường An, lên

ngôi hoàng đế, xưng hiệu là Cánh Thủy Đế. Lưu Quyền không những chẳng trọng thưởng cho nghĩa quân, mà còn ra sức giết hại các thủ lĩnh, thiết lập 1 triều đại phong kiến hủ lậu, dành riêng cho giới quý tộc tha hồ ăn chơi hưởng lạc.

Tức nước tắt vỡ bờ, lần thứ 2 quân khởi nghĩa nổi dậy chiếm Trường An, treo cổ Lưu Quyền. Thời điểm này thật sự nhà Tây Hán mới chấm dứt, nếu cộng cả triều Tân tồn tại được 232 năm. Tiếp theo đó, triều đại Đông Hán bắt đầu sự kiến lập bằng tài trí của Lưu Tú, lên ngôi xưng là Quang Vũ Đế. Với nhiều cải cách chính trị, Lưu Tú đã đưa triều đại Đông Hán đến thịnh trị. Thế nhưng trải qua mấy đời Minh Đế, Chương Đế, đến khi Lưu Hoàng lên ngôi, xưng hiệu là Hán Linh Đế thì triều đại Đông Hán đã suy sụp cực độ, triều đình rối ren, các thế lực quân phiệt tha hồ thao túng, nhất là sự thao túng của Đổng Trác. Trên bầu trời Trung Quốc lại xuất hiện 1 mỹ nhân rực rỡ làm biến đổi tình hình chính trị, đó là Điêu Thuyền, 1 mỹ nhân được nhiều người ca ngợi vì chấp nhận hy sinh thân mình làm kế ly gián cha con gian thần Đổng Trác và Lã Bố.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

5. Diêu Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (P1)

Vào cuối đời Đông Hán, Linh Đế sủng ái bọn thập thường thị, dung túng cho bọn này tha hồ tác oai tác quái, triều đình suy vi hỗn loạn. Khi Linh Đế lâm bệnh nặng mới nhận ra điều này, vội vàng triệu đại tướng quân Hà Tiến vào trấn trối. Nguyên Hà Tiến chỉ là 1 tên đồ tể mổ thịt bán ngoài chợ, tài cán chẳng bao nhiêu, nhân có người em gái xinh đẹp tuyệt trần được nạp vào cung và được Linh Đế sủng ái phong làm quý phi, nên Hà Tiến thăng quan tiến chức rất mau. Sau khi Hà quý phi sinh hoàng nam, đặt tên là Biện, Linh Đế càng sủng ái thăng lên làm hoàng hậu, Hà Tiến lại được trao cho nhiều quyền bính hơn nữa. Nhận lời trấn trối của Linh Đế, Hà Tiến liền cùng Tư lệ Hiệu úy Viên Thiệu bàn soạn kế hoạch diệt trừ bọn hoạn quan thập thường thị. Tuy Viên hiệu úy và Tào Tháo không hài lòng với kế hoạch này, nhưng Hà Tiến gạt đi vì cho rằng họ Tào nhỏ người non dạ. Ngay khi ấy lại có tin Kiển Thạc định giả chiếu chỉ triệu Hà Tiến vào cung, giết chết rồi sẽ cùng Đồng thái hậu lập hoàng tử Hiệp lên ngôi Cữu ngũ. Hà Tiến đành phải hành động trước, giết Kiển Thạc rồi tôn phò hoàng tử Biện lên ngôi. Vì quân binh không nhiều nên Hà Tiến lo lắng, phát hịch đi các trấn kêu gọi mang quân về kinh đô giúp mình. Khi ấy Đồng Trác đang nắm chức Tiền tướng quân ở Tây Lương. Hắn xuất thân chỉ là 1 tên thị vệ của đế, nhưng tính tình gian xảo, sức khỏe hơn người, nhiều mưu mô thủ đoạn, lại có công đánh dẹp phản loạn nên thăng dần lên lang trung, hiệu úy rồi thứ sử Tây Lương (trước Ngao Hương hầu), nắm giữ gần 20 vạn quân mã.

Khi thế lực đã mạnh, Đồng Trác có ý muốn làm phản, nên khi nhận được chiếu thư của triều đình thì rất mừng, cấp tốc điểm binh, cùng với 4 tướng lĩnh là Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế và Phàn Trù kéo về Lạc Dương. Đồng Trác xin mang quân vào thành để tiện bề diệt trừ hoạn quan. Vì vậy Hà Tiến ngây thơ nghe theo, rốt cuộc Hà Tiến bị bọn Trương Nhượng phục kích ở cung Trường Lạc giết chết. Đồng Trác nhờ có công phò Thiếu Đế nên được trọng dụng, nắm hết quyền thế trong tay. Vốn là tên thất phu thô lỗ, có quyền thế rồi, Đồng Trác trở thành kiêu căng ngày nào cũng mang quân mã nghênh ngang trên khắp đường phố, sau dần xâm phạm cả cấm cung, không nể nang ai nữa. Càng về sau, Đồng Trác càng lộng hành, hấn uy hiếp các quan, khống chế hoàng đế trẻ tuổi, tự phong làm tướng quốc. Với tính tàn bạo sẵn có, rất nhiều lần Đồng Trác chém chết người lên tiếng phản đối ngay tại kinh điện khiến bá quan đều kinh tâm lạc phách. Càng ngày tính độc ác dâm loạn của Đồng Trác càng bộc lộ, hấn vẫn chưa bằng lòng với chức tướng quốc của mình, dùng sức mạnh phế bỏ Thiếu Đế, tôn phò hoàng tử Hiệp lên ngôi, xưng là Hiến Đế. Để yên tâm nắm đại quyền, Đồng Trác giết luôn cả Hà thái hậu và bất cứ vị quan nào hấn ghét bỏ. Đồng thời Đồng Trác cũng phong quan tiến chức cho các con cháu, dung túng cho bọn vô lại này tha hồ cướp bóc dân chúng, làm cho đất nước Trung Quốc rơi vào cảnh lầm than khôn xiết.

Một số quan văn võ như Tào Táo, Viên Thiệu khôn ngoan hơn, đã bỏ chạy khỏi kinh thành ngay từ khi Đồng Trác mang quân vào Lạc Dương. Số quan văn võ này hợp với các quân địa phương tiến về kinh thành, bao vây vòng trong vòng ngoài, Đồng Trác không hề lo sợ, sai người con nuôi là Lã Bố dẫn quân kháng cự. tuy Lã Bố là 1 danh tướng sử dụng cây phương thiên hỏa kích tung hoành như vũ bão giữa chiến trận, nhưng cuối cùng vẫn không chống nổi với nghĩa quân đang hùng hực khí thế. Đến lúc này Đồng Trác mới hơi

lo sợ, quyết định bỏ Lạc Dương, dời về Trường An. Hiến Đế cùng nhân dân Lạc Dương không chịu nghe theo nên Đồng Trác lại 1 lần nữa dùng tới vũ lực cưỡng bức Hiến Đế và hơn trăm vạn dân chúng phải bỏ nhà bỏ cửa theo hấn chạy về Trường An. Toàn bộ cung đình, phủ đệ, nhà cửa dân ở Lạc Dương đều bị đốt hết. Theo sử sách thì trong chu vi hơn 200 dặm thành Bình Địa thì không còn 1 con gà con chó. Đường đi từ Lạc Dương đến Trường An gần ngàn dặm mà xác chết nhân dân đầy đường, tiếng than khóc dậy trời dậy đất. Khi đã yên vị ở Trường An, Đồng Trác tự phong cho mình là thái sư, buộc Hiến Đế phải gọi mình là Thượng phụ giống như Tề Hoàn Công ngày trước gọi Quản Trọng vậy. Bắt đầu từ đây, Đồng Trác bộc lộ hoàn toàn bản chất xấu xa. Hấn ăn tiêu xa xỉ, dâm loạn với bất cứ nữ nhân nào thích mắt. Vẫn chưa hài lòng, Đồng Trác còn trưng dụng 20 vạn dân phu xây đắp 1 tòa thành riêng gọi là My Ổ, cách Trường An 250 dặm, làm nơi ẩn trú khi cần thiết và chất chứa vàng ngọc, mỹ nữ cướp bóc được. Thấy Đồng Trác quá lộng hành, giết người không gớm tay, quần thần đều uất hận nhưng không ai dám nói ra miệng. Trong số các quan nặng lòng vì dân vì nước có 1 người tên là Dương Sung, giữ chức tư đồ ngày đêm ngấm ngầm tìm mưu tính kế diệt trừ Đồng Trác. Qua nhiều ngày suy nghĩ, Dương Sung vẫn không tìm ra kế sách nào vẹn toàn, nên 1 đêm ngồi ngoài vườn, động lòng cảm khái, thở dài 1 cái. Ngay khi ấy, có tiếng bước chân nhẹ nhàng đi lại. Dương Sung nhìn lên, thì ra đó là Điêu Thuyền. Nàng trước kia vốn là ca nữ trong phủ, nhưng nhan sắc và tài nghệ đều tuyệt vời hơn người nên Dương Sung thương mến nhận làm nghĩa nữ. Điêu Thuyền bước lại gần, khẽ hỏi: "Tiểu nữ được ơn đại nhân nuôi dạy mấy năm nay, cho dù tan xương nát thịt cũng không đền đáp được. Những lúc gần đây, tiểu nữ thấy đại nhân buồn bực lo âu, chắc là có điều gì rất trọng đại mà chưa giải quyết được phải không?".

Thấy Dương Sung cứ nhìn mình trân trối, Điêu Thuyền mạnh dạn thừa tiếp: "Dù là thân liễu yếu đào tơ, nhưng trước cảnh nước mất nhà tan, nữ nhân cũng phải có trách nhiệm. Vì vậy nếu đại nhân cần dùng tới thì Điêu Thuyền này sẵn sàng hy sinh tính mạng, báo đáp công ơn!".

Tư đồ Dương Sung vẫn nhìn nàng chăm chăm, sau đó chợt thờ dài, nói như tự hỏi: "Người quả là giai nhân tuyệt thế, hy vọng rằng Hán triều có khi lại nhờ đến giai nhân cứu vãn hay chăng?".

Thật ra vừa rồi, Dương Sung nhìn đến dung mạo của Điêu Thuyền thì bất chợt nảy ra 1 mưu kế. Mặc cho mỹ nhân ngơ ngác, ông chậm chậm đứng lên, nhỏ giọng nói: "Người theo ta lên lầu có chút việc cần, tuyệt đối đừng để ai trông thấy".

Điêu Thuyền hết sức kinh ngạc nhưng vẫn ngoan ngoãn vâng lời, bước theo sau Dương Sung lên một phòng nhỏ trong ngôi lầu gần đó. Dương Sung thấy chỉ có 2 người, thì mời Điêu Thuyền ngồi lên ghế cao, quỳ xuống bái lạy mấy cái. Điêu Thuyền vô cùng kinh hoảng, vội vàng tuột xuống ghế, lạy trả rồi nức nở hỏi: "Nghĩa phụ làm gì vậy? Xin hãy đứng lên, đừng để tiểu nữ phải tổn thọ!".

Dương Sung không chịu đứng dậy, cứ quỳ mà hỏi: "Người có thể vì nhà Hán mà bằng lòng giúp ta một việc hay không?"

Điêu Thuyền tiến đến nâng Dương Sung dậy, ghen ngào đáp: "Tiểu nữ đã nói rồi, dù tan xương nát thịt cũng chẳng từ nan! Thế nhưng chân yếu tay mềm làm sao giúp được nhà Hán trong cảnh dầu sôi lửa bỏng này. Xin nghĩa phụ cứ bình tâm rồi dạy bảo."

Lúc ấy Dương Sung mới chịu ngồi lên ghế, mời Điêu Thuyền ngồi song song với mình rồi trầm giọng giải thích: "Hiện nay triều

đình đang lâm cảnh nguy nan, nhân dân lầm than cũng chỉ vì tên gian thần Đồng Trác. Tên này trời oán đất giận, nhưng bá quan không có ai có đủ tài năng đứng ra trừ diệt hắn; ngay cả nghĩa quân người đông tướng dũng mà cũng không sao đánh lại với Lã Bố. Đồng Trác vốn đã cường mạnh, nay lại có Lã Bố phù giúp thì như hổ thêm móng vuốt. Nếu dùng sức mạnh chọi với sức mạnh thì nhân dân càng thêm điêu đứng mà vẫn chưa chắc thắng được cha con hắn. Vì vậy chỉ có thể dùng nhu thắng cương mà thôi!".

Từ nãy đến giờ, Điêu Thuyền chăm chú nghe cha nuôi nói, là người thông tuệ nên nàng hiểu ngay, gật đầu nói: "Ý của cha là muốn sử dụng con làm mỹ nhân kế phải không?".

Qua phút xúc động, Dương Sung đã bình tâm lại, nghe Điêu Thuyền nói đúng ý mình, ông thoáng nét vui mừng, gật gù nói tiếp: "Tuy cả hai cha con hắn đều là dũng tướng, nhưng đều phạm phải một sai lầm, đó là tính hiếu sắc. Kinh nghiệm của ta, kẻ hiếu sắc thường thiếu suy nghĩ nếu bị nữ nhân khích tướng. Vì vậy chỉ còn mỗi cách dùng mỹ nhân kế mới mong diệt trừ được loạn thần. Đối với bọn này không thể khinh suất, ta sẽ dùng một kế liên hoàn lồng mỹ nhân kế trong đó mới hy vọng bọn chúng đánh giết lẫn nhau. Con nên nhớ điều này, đừng phụ lòng ta!"

Điêu Thuyền gật đầu: "Tiểu nữ xin ghi nhớ lời dặn dò! Xin nghĩa phụ giải thích thêm cho rõ ràng"

Dương Sung vui vẻ giải thích từng bước một: "Trước tiên, ta sẽ hứa gả con cho Lã Bố, rồi sau đó bất ngờ dâng cho Đồng Trác mà không cho Lã Bố biết. Con sẽ giả vờ như bị Đồng Trác ép buộc, hết sức làm cho Lã Bố biết con chỉ yêu hắn. Từ mâu thuẫn đó, con tùy nghi khích động để cha con hắn nghi ngờ lẫn nhau. Khi nào đến

cực điểm, con xúi giục Lã Bố giết董卓. Sau này nếu như con muốn nương thân với Lã Bố thì chẳng điều tiếng gì".

Điều Thuyền nghe với sắc mặt rất bình tĩnh, chứng tỏ trong lòng đã quyết định lấy thân đền đáp cho nghĩa phụ, vừa giúp nhà Hán thoát khỏi thời điểm nguy nan. Nàng cúi đầu thưa: "Con xin nghe lời nghĩa phụ. Xin nghĩa phụ đừng lo lắng. Khi vào phủ thái sư, con sẽ tùy nghi mà ứng xử sao cho có kết quả tốt đẹp".

Dương Sung mừng rỡ, đứng lên nói lời cảm tạ đưa con nuôi rồi lui vào phòng nghỉ ngơi. Nghĩ tới ngày Hán triều được trung hưng thì trong lòng xiết bao vui mừng.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Điều Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (P2)

Ngày hôm sau, Dương Sung tìm cách gặp riêng Lã Bố, giả vờ khen ngợi: "Lã tướng quân nức tiếng là bậc anh hùng tái thế, đến bây giờ mới có dịp trò chuyện thân tình, quả là vinh hạnh cho lão quá!".

Lã Bố dương dương tự đắc đáp: "Lão tư đồ thật quá lời, tiểu nhân đâu dám nhận lời khen lớn lao như vậy. Thật ra kẻ vinh hạnh chính là họ Lã này, được tư đồ hiểu cho mấy câu mà thôi".

Dương Sung giả lả mấy câu nữa, làm như sức nhớ, nói luôn: "Đêm nay trong phủ có chút tiệc mừng nghĩa nữ vừa mười tám tuổi. Nếu tướng quân không bận, thì xin mời đến đàm đạo cho thỏa lòng lão vậy".

Đúng ngày hôm ấy, Lã Bố cũng rảnh rỗi, lập tức nhận lời. Khi đến phủ tư đồ, Lã Bố được tiếp đón long trọng như thượng khách. Dương Sung vừa mời rượu liên tiếp, vừa hết lời tán tụng tài năng khiến Lã Bố càng thêm cao hứng. Thấy Lã Bố đã ngà ngà say, Dương Sung sừng sốt nói: "Chết chưa! Hôm nay là sinh nhật của đứa con gái, vậy mà mãi rượu chè, quên mất giới thiệu cho tướng quân biết mặt".

Nói xong, Dương Sung sai thị tỳ mời nữ chủ ra tiếp ra tiếp kiến khách. Chỉ một lát sau đã có tiếng châu ngọc chạm nhau thánh thót, rồi từ sau bức bình phong có 2 thị tỳ tuổi mới chừng 15 dều một giai

nhân bước ra. Hôm nay Điều Thuyền trang điểm khác hẳn ngày thường, xiêm y tha thướt, dáng ngọc uyển chuyển càng làm tăng thêm vẻ yêu kiều diễm lệ dưới ánh bạch lạp lung linh chẳng khác gì tiên nữ hạ trần. Lã Bố còn đang chết sững người thì Điều Thuyền đã bước tới trước mặt, tấm thân thon thả uốn mình một cái làm lễ, tiếng chào của giai nhân trong như ngọc, mà đôi môi hoa đào lại dường như chúm chím cười khêu gợi khiến Lã Bố càng mê mẩn, ấp úng không nói được lời đáp lễ. Dương Sung không bỏ qua 1 cử chỉ nào, trong lòng thầm khen Điều Thuyền khéo léo, đồng thời đã biết ngay con mồi cắn câu, cất tiếng cười sang sảng giới thiệu: "Đây là tiểu nữ của lão tên Điều Thuyền, mới vừa mười tám tuổi. Tiện nữ được diện kiến bậc anh hùng như tướng quân ngay ngày sinh nhật thì thật phúc đức vô cùng".

Lã Bố hình như không nghe thấy, đỏ mặt hỏi một câu bất ngờ: "Chẳng hay tiểu thư đã có phu quân chưa?".

Dương Sung giả vờ buồn bã, thờ dãi đáp: "Lão phu cũng đã nhắm nhiều chỗ cho tiểu nữ, thế nhưng chỗ nào nó cũng từ chối, cho rằng phải là bậc tu mi nam tử, trượng phu anh hùng thì mới xứng đáng cho nó trao thân gởi phận. Bởi vậy tuy đã mười tám mà vẫn phòng không chiếc bóng".

Nói xong, Dương Sung liền sai Điều Thuyền rót rượu mời Lã Bố. Được người đẹp dâng rượu, Lã Bố như rơi vào giấc mộng thần tiên, đôi tay đã từng múa đao tung hoành nơi chiến trận bỗng chốc trở nên yếu đuối, đỡ chén rượu mà rung rung. Sau mấy tuần rượu, thấy Lã Bố đã thấm men say lẫn men tình, Dương Sung bèn hỏi: "Nhắc tới chuyện hôn nhân, lão phu thật thất lễ, không biết tướng quân đã có phu nhân hay chưa?"

Lã Bố nghe rõ câu hỏi, nhưng tâm thần vẫn còn bay bổng nên chỉ lắc đầu chứ không nói ra lời. Dương Sung thấy vậy càng yên chí, con mồi đã mắc bẫy khó thoát ra được, nói thẳng luôn: "Hóa ra tướng quân vẫn chưa lập gia đình. Hôm nay tình cờ tướng quân đến đây hội ngộ với tiểu nữ có lẽ là duyên tiền định hoặc Nguyệt lão đã xếp đặt từ trước. Nếu tướng quân không chê thì xin cho tiểu nữ được làm người nâng khăn sửa gối".

Lã Bố mừng như bắt được vàng, vội đứng lên bái tạ: "Lã Bố này thật phước đức mới được lão tư đồ thương tưởng tới. Xin cho biết ngày nào có thể tiến hành đón tiên nữ về phủ để tiểu nhân còn thu xếp cho xứng đáng".

Dương Sung giả bấm ngón tay, tính toán một hồi rồi nói: "Ngày hôm nay không được, tướng quân cố đợi vài ba hôm nữa, lão sẽ chọn ngày lành tháng tốt rồi báo cho tướng quân biết được không?".

Lã Bố gật đầu, miệng ríu rít cảm tạ Dương Sung còn mắt thì cứ nhìn Điều Thuyền đắm đắm, chỉ sợ đây là giấc mộng mà thôi. Điều Thuyền cũng liếc mắt đưa tình, đôi môi mấp máy như muốn ngỏ lời tình tứ, khiến Lã Bố ngất ngây tâm hồn, bịn rịn bái từ Dương Sung ra về.

Hôm sau, gặp Đồng Trác ở sân triều, biết Lã Bố được lệnh đi xa, không thể một hai ngày về kịp, Dương Sung liền cung kính làm lễ, nói: "Từ ngày thái sư về triều, dẹp yên bạo loạn, lão rất hâm mộ hành động cái thế của thái sư nhưng chưa có dịp thỉnh an trò chuyện. Hôm nay nhân phủ có chút tiệc mừng sinh nhật tiện nữ, chẳng biết thái sư có cho lão được dâng vài chén rượu nhạt hay không?".

Đồng Trác nghe nói tới gái và rượu thì khoái chí, gật đầu trả lời: "Được lắm! Tư đồ đã có nhã ý thì tôi thì tối nay bốn thái sư sẽ đến chúc mừng một phen!".

Dương Sung cả mừng, không ngờ kế sách của mình thuận lợi như vậy, lập tức từ tạ ra về, sửa soạn màn kịch tiếp theo. Tối hôm đó, Đồng Trác cùng mấy trăm quân hộ vệ rầm rộ đến phủ tư đồ, bệ vệ bước vào. Dương Sung theo đúng lễ, mặc triều phục đứng chào từ ngoài cổng, bái lạy rồi mời vào ngồi chủ vị. Dương Sung khép nép ngồi một bên, hết lời tán tụng, úp mở cho rằng khí số nhà Hán sắp hết, anh hùng thiên hạ chẳng có ai xứng đức xứng tài bằng Đồng Trác, khiến Đồng Trác rất khoái trá, vừa nhồm nhoàm ăn uống vừa nói: "Tư đồ quả là kiến văn hơn người. Nếu ta làm nên đại nghiệp rồi lão cũng có phần không nhỏ đó!".

Dương Sung càng nghe càng tức giận, nhưng nén lòng nuốt ve vài câu, chúc rượu cho hân thật nhiều. Khi thấy Đồng Trác đã ngà ngà say, Dương Sung diễn màn kịch cũ, sai người gọi Điêu Thuyền ra dâng rượu. Vốn là người dâm loạn quen thói, vừa thấy mặt giai nhân, Đồng Trác đã vỗ đùi khen ngợi rất thô lỗ mà chẳng cần để ý gì đến Dương Sung: "Chà! Quả là tiên nữ giáng phàm, tất cả các mỹ nhân ta tuyển chọn về My Ổ đều thua xa tiểu nữ của lão. Hay là tư đồ cho mỹ nhân về phủ hầu hạ ta đêm nay!".

Dù đã có ý định, nhưng Dương Sung vẫn không sao nén giận, mấy lần toan phát tác, may sao có Điêu Thuyền mấy lần đưa mắt ra hiệu nên cuối cùng Dương Sung mới bình tĩnh trở lại, truyền Điêu Thuyền dâng rượu. Đồng Trác rất khả ố, nhân dịp mỹ nhân lại gần thì bất kể lễ nghĩa, choàng tay định ôm vào lòng; Điêu Thuyền khôn khéo, uốn người một cái thoát ra ngoài, bữu đôi môi hồng rất hấp

dẫn: "Thái sư đi đâu vội vậy? Đêm còn dài thì còn nhiều lạc thú. Tiện nữ biết chút ca múa, chẳng hay thái sư có muốn xem qua không?".

Đồng Trác càng khoái trá, cười khanh khách rồi ngồi xuống để thưởng thức tài nghệ của Điêu Thuyền. Nàng cho phường nhạc tấu lên du dương, bắt đầu uốn lượn thân mình. Tà áo phát phơ ẩn hiện nét ngọc đường ngà, uyển chuyển theo điệu múa, chẳng khác gì bức tranh vẽ tiên nữ biểu diễn khúc nghệ thường. Rượu đã ngấm, Đồng Trác không còn giữ được vẻ đạo mạo như trước, vỗ tay khen ngợi rầm rĩ, rồi không gằn được dục vọng, nói với Dương Sung: "Tư đồ có con gái đẹp không ai bằng, sao lâu nay không cho ta biết?".

Dương Sung cuối đầu đáp: "Tiểu nữ còn nhỏ dại nên chẳng dám ra mắt anh hùng. Nhân hôm nay tròn 18 tuổi, lần đầu tiên diện kiến nam nhân chính là thái sư, quả thật có duyên trời ban. Ý lão muốn dâng cho thái sư làm thiếp, chẳng hay có được điểm phúc ấy hay không?".

Đồng Trác tự nhiên được người tặng mỹ nhân đẹp như tiên nữ thì còn gì bằng, khoái trá vỗ vai Dương Sung nói năng dầy thô lỗ: "Tư đồ biết điều lắm. Đã là nhạc phụ của họ Đồng này thì lo gì đường công danh không mở rộng. Tính ta không thích hứa suôn, nếu lão muốn gả con gái cho ta thì đêm nay động phòng ta tốt nhất. Đêm xuân một khắc ngàn vàng, ta có thể đưa người đẹp về phủ được chứ?".

Dương Sung giả như hờn hờ, bái tạ luôn tay, lập tức truyền gia nhân sửa soạn ngựa xe, đưa Điêu Thuyền về phủ thái sư. Đồng Trác đã bị men rượu hoành hành, lại bị men dục vọng hồi thúc, chỉ chào 1 tiếng, lập tức tả ra xe để về phủ ngay. Dương Sung nhìn theo, thở 1 hơi dài trút nỗi tức giận, nghiêng răng lắm bầm: "Cá tha

mồi ngon thì trước sâu cũng chết về tay người câu! Đồng Trác, người tự chui đầu vào rọ thì vận số nhà Hán vẫn chưa tận!".

Dương Sung ngấm ngầm đưa tin, Đồng Trác đến phủ mình dự tiệc, thấy Điều Thuyền xinh đẹp thì liền dùng sức mạnh cưỡng lấy, hưởng thụ mỹ nhân ngay đêm ấy. Vì vậy, khi Lã Bố về tới kinh thành là biết tin ngay, hàm hàm cảm kích phóng ngựa như bay đến phủ tư đồ, chạy thẳng vào trong tìm Dương Sung, bưng bưng quát mắng: "Tư đồ đã hứa gả Điều Thuyền cho ta, tại sao lại nuốt lời?".

Dương Sung giả giật mình, kéo tay Lã Bố nói nhỏ: "Việc này chớ để người ngoài nghe thấy, lão có nỗi khổ riêng. Xin tướng quân vào trong để lão biện bạch sau".

Lã Bố hậm hực giật tay ra, nhưng vẫn nuốt giận theo Dương Sung vào hậu đường. Dương Sung lấy giọng thiếu não nói: "Tướng quân chưa hiểu nỗi khổ tâm của lão. Hôm tướng quân đến chơi, lão thật có ý gả ái nữ, nhưng chẳng biết sao đến tai thái sư. Hôm sau, chính thái sư nói với lão: tư đồ đã hứa gả Điều Thuyền cho Phụng Tiên thì còn chần chừ gì nữa, chẳng lẽ tư đồ lo ta không đủ sức lo liệu việc thành hôn hay sao. Tư đồ cứ Điều Thuyền về phủ thái sư, khi Phụng Tiên về tới, ta lập tức tiến hành thành hôn cho hai đứa ngay. Nghe vậy, lão đâu dám từ chối". Dương Sung thở dài 1 cái: "Hay là người ta chỉ đồn bậy bạ mà thôi, thái sư giữ ái nữ trong phủ là cốt ý chờ tướng quân về tác thành."

Còn có 1 chút hy vọng, Lã Bố hết cơn giận dữ, bái tạ Dương Sung rồi lên ngựa trở về phủ ngay. Lã Bố được Đồng Trác đem đem về nuôi dạy từ khi còn nhỏ nên rất kính trọng cha nuôi, tuy rất nóng ruột nhưng không dám hỏi thẳng. Trong bụng nóng như lửa đốt, đến ngày thứ 3, Lã Bố nhân lúc trời còn chưa sáng hẳn, lén vào hậu đường tìm Điều Thuyền, ý muốn hỏi cho chính xác.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Điêu Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (P3)

Khi ấy Điêu Thuyền đang ngồi ở Phụng Nghi đình chải tóc, nhìn xuống thấy Lã Bố thì nước mắt chợt rơi như mưa, vừa đưa tấm khăn lụa lên lau vừa vẩy tay ra hiệu cho Lã Bố lui ra. Lã Bố còn đang chần chừ thì đúng lúc Đồng Trác thức giấc, bước ra hiên đình, nhìn thấy Lã Bố ngẩn ngơ ngơ ngẩn, Đồng Trác liền quát hỏi: "Hậu đường là chỗ cấm nam nhân bén mảng người có việc gì mà lén lút vào đây?"

Lã Bố hoảng sợ đáp bừa: "Thưa nghĩa phụ, con thấy có bóng người thấp thoáng trong đình, tưởng là gian tế nên chạy vào. Xin nghĩa phụ thứ lỗi".

Đồng Trác thoáng nghi ngờ nhưng không nói ra ngay, lệnh cho Lã Bố đi ra. Lã Bố không biết làm sao, đành phải tìm bọn thị tì dò hỏi tin tức. một thị tì tỏ vẻ ngạc nhiên, trợn mắt cho biết: "Thái sư đã nạp Dương nương nương làm ái thiếp ngay đêm hôm đưa về phủ. Chẳng lẽ tướng quân chưa biết gì hay sao?".

Nghe vậy Lã Bố chết điếng trong lòng, cơn giận dữ nổi lên, hăm hăm đi thẳng vào hậu đường. Lúc đó Đồng Trác đang ở trong phòng xem tấu chương, còn Điêu Thuyền đứng trên lan can nhìn xuống. Mỹ nhân lần nữa rơi nước mắt, hạ giọng nói đầy u oán: "Thiếp bây giờ là người của thái sư, còn đâu xứng đáng với chàng nữa. Xin hãy lui về, nếu để thái sư thấy được thì đôi ta khó toàn mạng sống".

Lã Bố nghe người ngọc thánh thốt nỉ non thì kim lòng không đậu, ghen ngào hỏi: "Nàng với ta đã đính ước thành phu phụ, sao lại mau chóng thành người của thái sư như vậy?".

Đieu Thuyền nấc lên mấy tiếng, chỉ tay vào phòng trong, nói không ra hơi: "Thiếp đâu có ngờ, thái sư lại...lòng lang dạ thú như vậy?".

Ngay lúc ấy, Đồng Trác nghỉ tay bước ra ngoài, nhìn thấy Đieu Thuyền hãy còn vương vấn lệ thì hỏi ngay: "Việc gì khiến ái khanh buồn rầu như vậy?".

Đieu Thuyền lén quay người, giấu ngón tay chỉ về phía Lã Bố, không nói: "Đồng Trác theo hướng chỉ nhìn xuống thấy Lã Bố một lần nữa dám xâm phạm hậu đường thì ổi cơn tức giận, hét vang: "Phụng Tiên, người thật to gan, dám chọc ghẹo ái thiếp của ta sao?".

Lã Bố cố biện minh, nhưng chỉ làm cho Đồng Trác thêm nghi ngờ, quát bảo tả hữu: "Từ giờ trở đi các người còn thấy Ôn Hầu ló mặt vào đây lập tức báo cho ta ngay. Ta quyết không dung thứ cho những đứa vô lễ!".

Lã Bố không cãi lại được, đành hập hực ra về, trong lòng tin chắc rằng Đieu Thuyền đã bị Đồng Trác ép uống. Đi nửa đường, Lã Bố gặp Lý Nho, là con rể và cũng là mưu sĩ của Đồng Trác. Lã Bố đồng vai đồng lứa, giao du rất thân với Lý Nho nên bao nhiêu tức hận trút bằng hết. Lý Nho nghe xong, vội vã vào phủ tìm Đồng Trác, nói thẳng ra luôn: "Thái sư xem việc giang sơn là lớn hay cùng mỹ nhân vui thú trên hết. Hiện nay đại sự sắp thành công, nếu thái sư vì việc mỹ nhân mà làm mất lòng Lã Bố thì lấy ai phò tá".

Đồng Trác giật mình hỏi lại: "Đúng là vừa rồi ta quá nóng nảy đâm ra nghi ngờ Lã Bố trêu chọc Điêu Thuyền. Theo người thì phải làm sao?".

Thật ra Lý Nho chưa biết Lã Bố tức giận Đồng Trác về việc cướp đoạt mỹ nhân, cho rằng Lã Bố giận dữ chỉ vì bị trách mắng nên khuyên Đồng Trác ban thưởng cho Lã Bố, đền lại việc mắng chửi hôm nay. Đồng Trác nghe theo, ngày hôm sau ban cho Lã Bố 10 cân vàng và một số lụa là. Lã Bố đành phải nhận nhưng trong lòng vẫn nhớ tới Điêu Thuyền, quyết 1 lần gặp mặt mới thôi. Hơn tuần sau, Đồng Trác vào triều bàn việc nước. Theo lệ thường bắt Lã Bố cảm kích theo hầu, không rời một bước. Lã Bố đứng xa xa thấy Đồng Trác bàn luận với Hán Hiến Đế rất say sưa thì liền nảy ra ý định len lén rút ra ngoài, rồi nhảy lên ngựa cấp tốc chạy đến phủ thái sư. Lã Bố buộc ngựa ở ngoài, nói dối với bọn quân canh: "Thái sư bỏ quên tấu chương quan trọng ở nhà, sai ta về lấy gấp!".

Bọn quân canh không hề nghi ngờ, để cho Lã Bố tự do đi thẳng vào hậu đường tìm Điêu Thuyền. Mỹ nhân vốn đã đẹp như thiên tiên, nay được mưa móc thì dung nhan càng thêm kiều mỹ, Lã Bố càng nhìn càng say mê, không thốt ra được lời nào. Điêu Thuyền thừa biết Lã Bố vì sao len về phủ, rơi 2 giọt lệ bụi ngùi kể lại: "Đêm hôm ấy gặp được tướng quân, lại có lời đính ước của nghĩa phụ thì thiếp vô cùng thỏa nguyện. Nào ngờ duyên phận lỡ làng, ngay hôm sau thái sư lấy cớ mang thiếp về phủ để tính chuyện thành thân cho tướng quân. Nghĩa phụ không thể từ chối mà thiếp cũng không sao ngờ được thái sư lại nài hoa ép liễu ngay đêm hôm đó. Thiếp uất hận muốn chết ngay hôm đó nhưng cố gắng sống đến ngày nay là chờ có dịp cho tướng quân biết được nỗi lòng. Nay đã được tướng quân hiểu hiểu rõ, tấm thân hoen ố này còn sống gì nữa. Xin hẹn lại kiếp sau!".

Nói xong, Điều Thuyền giả vờ định nhảy xuống cái ao gần đó tự tận, Lã Bố vội vàng giữ lại rồi cùng nhau thổ lộ tâm tình xiết bao ấu yếm. Mấy lần Lã Bố định chia tay vì sợ Đồng Trác phát giác ra mình vắng mặt, nhưng Điều Thuyền khôn khéo trì hoãn, vừa tăng bốc vừa khích tướng Lã Bố: "Từ lâu thiếp đã nghe danh tướng quân anh hùng vô địch, vẫn muốn được nương theo bóng túng quân. Duyên trời đưa tới, tưởng đâu ước nguyện thành sự thật, chẳng ngờ lại gặp éo le. Bây giờ dù có muốn trao thân gởi phận cũng không được nữa, bởi vì tướng quân còn dưới quyền người khác; thôi đành lỗi hẹn trăm năm!".

Lã Bố càng nghe càng căm tức, hết lời thề thốt với Điều Thuyền sẽ tìm đủ mọi cách cứu nàng ra khỏi phủ, cùng nhau cao bay xa chạy, hưởng thụ vui thú thần tiên. Trong khi 2 người mãi mê tâm tình, Đồng Trác chợt ngẩng đầu lên, thấy Lã Bố đi đâu mất thì nghi ngờ lại nổi lên, vội vã cáo từ Hiến Đế, lên kiệu cấp tốc về phủ. Thấy ngựa của Lã Bố buộc trước cửa, cơn ghen của Đồng Trác bùng lên dữ dội. Hấn ra hiệu cho bọn quân canh đừng náo động, sầm sầm chạy vào hậu đường. Lúc đó Lã Bố và Điều Thuyền còn đứng bên nhau, Điều Thuyền vừa thấy bóng của Đồng Trác thì liền đẩy Lã Bố ra, bật khóc sụt sùi, miệng nói nhỏ cho Lã Bố vừa đủ nghe: "Tướng quân mau chạy đi, Đồng lão tặc đã về rồi đó!".

Lã Bố không còn hồn vía nào cả, lập tức quay mình bỏ chạy ra phía cửa vườn. Đồng Trác vốn thân hình phục phịch nên hành động không mau lẹ bằng Lã Bố. Thấy tình địch chạy rất mau thì gầm lên 1 tiếng, sẵn thấy cây phượng thiên hỏa kích của đứa con nuôi còn gác 1 bên, bèn cầm lấy nhắm sau lưng Lã Bố phóng thật mạnh. Đã từng nhiều lần vào sinh ra tử, Lã Bố nghe tiếng gió thì liền xoay người, dùng tay gạt mạnh 1 cái. Một phần là do khoảng cách quá xa, đà phóng đã đuối, cây kích lập tức rơi xuống đất; nhân cơ hội ấy, Lã Bố

nhún chân chạy như bay, chẳng mấy chốc đã ra ngoài phạm vi hậu đường. Đồng Trác đuổi đến nơi thì Lã Bố đã chạy khá xa, nhưng hắn vẫn tức giận, gầm lên như sấm, quyết đuổi theo bằng được. Chẳng ngờ đúng lúc đó, có 1 người chạy từ ngoài vào trong, đụng vào Đồng Trác rất mạnh, khiến 2 người ngã lăn ra đất. Đồng Trác nhìn lại thì là Lý Nho, hắn quát lớn: "Người làm gì mà chạy vào đây? Hay là người muốn chặn ta cho tên nghịch tặc kia chạy trốn?".

Lý Nho không thanh minh, dìu Đồng Trác đứng dậy rồi mới nhẹ nhàng giải thích: "Nho tôi vừa đến phủ có việc bẩm báo với thái sư, đúng lúc đó Lã Bố chạy ra miệng kêu lớn: thái sư định giết ta đó, tránh ra mau. Tôi chưa biết sự việc ra sao nên tránh ra cho Ôn Hầu chạy rồi vào đây hỏi han trước đã, chẳng may đụng phải thái sư chứ không cố ý".

Đồng Trác cũng biết vậy, hậm hực nói với Lý Nho: "Người bảo ta không tức giận sao được. Tên nghịch tặc thấy ái thiếp của ta xinh đẹp thì có lòng hươu dạ vượn, mấy lần lén vào Phụng Nghi đình trêu chọc, hôm nay hắn còn trốn việc hậu vệ để giở trò bỉ ổi. Nếu ta không về kịp thì ái thiếp đã bị xâm phạm rồi! Chính mắt ta thấy hắn đòi ôm ái thiếp của ta vào lòng, may mà nàng có lòng trung trinh, đẩy được tên nghịch tặc ra, nhưng cũng thẹn đến khóc ngất rồi kìa!".

Lý Nho nghe vậy chẳng biết nói sao, đành phải lựa lời khuyên giải: "Anh hùng nào mà qua được ải mỹ nhân, chẳng qua Lã Bố chọc đùa chút thôi. Ngày xưa Sở Trang Vương bị Tưởng Hùng nhân đèn tắt giết áo của Hứa Cơ mà không giận, đó mới là tính cách của bá chủ thiên hạ. Sau này Tưởng Hùng xả thân cứu nhà vua, thiết tưởng việc khoan dung có lợi hơn hại".

Thấy Đồng Trác đã nguôi ngoai, Lý Nho nhân dịp thuyết phục: "Điều Thuyền quả xinh đẹp không ai bằng nhưng Lã Bố còn là mãnh tướng tâm phúc, thái sư còn nhờ cậy rất nhiều. Nay nhân cơ hội này ban Điều Thuyền cho Lã Bố thì vừa tránh được việc chọc ghẹo tái diễn vừa tỏ lòng kính trọng. Lã Bố được ân thưởng như vậy tất sẽ xả thân vì thái sư. Một lời thành thật, mong thái sư suy xét lợi hại".

Đồng Trác nghe xong có vẻ nghĩ ngợi, Lý Nho cả mừng, bái tạ xong rồi lui ra ngay. Đồng Trác vào nhà, gọi Điều Thuyền ra ướm thử: "Người thấy Lã Bố ra sao, có xứng đáng cho người nương dựa hay không? Nếu cả hai đều có tình ý thì ta sẵn sàng tác hợp cho!".

Điều Thuyền bưng mặt khó khăn, quỳ phục xuống dưới chân Đồng Trác mà thưa: "Sao đại nhân lại nói vậy, thiếp có tình ý gì với Lã Bố đâu. Khi ấy thiếp đang ngắm hoa sau vườn, đột nhiên Lã Bố xông đến nói lời sàm sỡ, xúc phạm đến cả đại nhân như: ta còn trai trẻ chẳng lẽ không bằng lão già ấy. Thiếp giận quá mắng câu thì hắn sấn đến, choàng tay định làm càn. Thiếp cố gắng chống cự nhưng sức yếu đuối, làm sao chống lại hổ tướng như hắn. May sao đại nhân về tới, nếu không thiếp đã mang nhục mất rồi!".

Điều Thuyền ngước lên, mặt hoa đầm đìa giọt lệ, ai oán nói tiếp: "Nỗi oan này làm sao gột sạch. Nếu đại nhân tin lời Lã Bố thì thiếp quyết nhảy xuống lầu tự tận để chứng minh lòng trinh bạch của mình".

Nói xong, Điều Thuyền giả như chạy ra lan can.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Điều Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (P4)

Đồng Trác 10 phần tin cả 10, vội vàng chạy đến ôm lại, cười giả lả: "Ta chỉ đùa ái nường cho vui mà thôi, đời nào lại làm vậy!".

Điều Thuyền nghe xong có vẻ bớt giận, song vẫn hậm hực nói: "Vừa rồi thiếp thấy Lý Nho chạy vào căn đường rồi có lẽ xúi bầy đại nhân gì đó. Chắc là hấn giao du thân thiết với Lã Bố, toan tìm lời mê hoặc đại nhân làm việc sai trái. Có khi chính Lý Nho cũng nghĩ rằng đại nhân già yếu thì nên nhường thiếp cho Lã Bố, nên mới dùng miệng lưỡi lừa dối đại nhân".

Đồng Trác càng nghe càng thấy có lý, cơn giận lại nổi lên. Lần này giận Lã Bố thì ít mà giận Lý Nho thì nhiều, vì vậy ngay hôm sau, khi nghe Lý Nho thưa về việc ban Điều Thuyền cho Lã Bố, Đồng Trác trợn mắt nói ngay: "Ta với hấn là nghĩa cha con, Điều Thuyền là thiếp của ta cũng là vai mẹ hấn, ban thưởng thế nào được! Người nói với hấn, ta không bắt tội là may lắm, đừng mơ tưởng tới việc đó nữa!".

Lý Nho kinh ngạc vô cùng, cổ vớt vát: "Hôm qua thái sư đã quyết, sao hôm nay lại đổi ý? Xin đừng để nữ nhân mê hoặc mà hỏng việc lớn!".

Đồng Trác càng thêm tức giận, quát lớn: "Người nó hay lắm. Nếu ta mang vợ người cho người khác hưởng thụ thì người có chịu không? Còn nói lằng nhằng nữa thì đừng trách ta tàn nhẫn!".

Lý Nho biết không xong, chán nản quay trở ra, vừa đi vừa than: "Đại sự không thành, mà chúng ta chắc chắn chết mà không có đất chôn vì tay con đàn bà ấy rồi!".

Đồng Trác vẫn sợ Lã Bố tái diễn tật cũ, hôm sau truyền lệnh đưa Điêu Thuyền về My Ổ, đoàn xe ngựa được giao cho tướng khác điều khiển. vì vậy Lã Bố chỉ dám đứng xa xa nhìn theo bóng hồng vô vọng. Điêu Thuyền thỉnh thoảng lại ló đầu ra khỏi màn cửa, lấy tay áo chùi ngang làm như đau khổ lắm, càng khiến cho Lã Bố căm tức. Chợt có người từ sau lưng tiến đến hỏi: "Sao Ôn Hầu không cùng quân sĩ hộ tống thái sư về My Ổ, hay là còn mắc bận thế nhi?".

Lã Bố quay lại nhìn, thì ra đó là Dương Sung. Thấy gần đó không có ai, Lã Bố hậm hực đáp: "Thế nhi ở đâu mà bận rộn. Tư đồ hỏi vậy là có ý gì?".

Dương Sung giả kinh ngạc, trợn mắt hỏi: "Lão phu được triều đình phái đi mấy tuần nay, không biết chuyện gì đã xảy ra. Chẳng hay thái sư đã tác thành cho tướng quân với Điêu Thuyền hay chưa mà nói là không có thế nhi?".

Lã Bố đang uất hận không thể phát tiết, liền kể hết mọi chuyện cho nhạc phụ hút nghe. Dương Sung nghe đến đâu, lắc đầu thở dài đến đó. Cuối cùng mới nói: "Lão thật không ngờ thái sư lại tệ bạc đến vậy. Nhân hôm nay ở phủ có chút rượu nhạc tầy trần mừng lão về đến kinh thành, mời tướng quân đến trò chuyện. Ở đây tai vách mạch rừng không tốt".

Đang lúc rảnh rang vì Đồng Trác đã về My Ổ, trong lòng lại chất đầy tâm sự, Lã Bố đã nhận lời ngay. Khi rượu đã ngà ngà say, Dương Sung lựa lời khích bác: "Nói thật tướng quân đừng buồn, từ trước đến nay dân gian đều bàn tán cho thái sư là người dâm bôn

vô đạo, lão không tin. Nhưng hôm nay thái sư chẳng hề nghĩ gì đến nghĩa cha con, cướp con dâu mà vui thú thì người ta đồn đãi không sai. Riêng việc này thì thiên hạ không chê cười thái sư đâu bởi vì bản tính đã vậy, mấy ai nhịn được khi có mỹ nhân bên cạnh; thiên hạ chỉ cười lão phu và tướng quân ngu dại đi đưa mớ vào miệng mèo mà thôi".

Nghe vậy Lã Bố nổi giận xung thiên, đứng dậy quát mắng: "Lã Bố này vào sinh ra tử chưa hề nghĩ đến hưởng lạc thú cho mình, ai dám cười nhạo. Chỉ tức cho lão súc sinh cầm thú, nếu không giết đi thì thiên hạ còn lắm chuyện chê cười, liên lụy đến thanh danh của ta".

Dương Sung giả vờ hoảng hốt, can gián: "Lão phu lỡ miệng, xin tướng quân bớt giận! Tuy thái sư làm điều ô nhục, nhưng tướng quân nóng nảy mạo phạm đến Người thì còn gì là nghĩa cha con".

Nhắc đến 2 tiếng cha con, Lã Bố nổi giận quát gầm trời: "Cha con gì tên dâm tặc đó. Hắn dám cướp con dâu làm ái thiếp, thì Lã Bố này không dám xuống tay trừ diệt loạn thần hay sao? Đã lâu nay Bố này vì tình nghĩa cha con mà xả thân nơi chiến trường cho hắn hưởng vinh quang, bây giờ ta còn làm thân trâu ngựa cho hắn làm gì nữa!".

Dương Sung thấy ý của Lã Bố đã quyết, cười nhạt nói: "Tướng quân nói như vậy, lão xin hoan nghênh. Là đại trượng phu sống trong trời đất sao lại cứ để cho người đè ép mãi được. Với tài năng vô địch như tướng quân, không có Đổng Trác vẫn làm nên sự nghiệp lẫy lừng, vả chẳng tướng quân họ Lã, thái sư họ Đổng thì tình nghĩa bao nhiêu. Lão nghe kể thái sư cầm kích định giết chết tướng quân thì quả chẳng còn cha con gì nữa".

Lã Bố nghe vậy có vẻ suy nghĩ, cúi đầu cảm ơn Dương Sung: "Bố này tính tình thô lỗ, chỉ biết tận tụy giúp cho lão giặc già hoành hành triều đình. Nay được Dương tư đồ chỉ giáo mới ngộ ra là mình chẳng khác gì con vật cho hấn lợi dụng. Lã Bố này quyết cải tà quy chính, xin theo lời dạy của tư đồ để tiếng thơm còn lại mãi mai sau".

Dương Sung cười thầm trong bụng, nghiêm mặt nói: "Nếu tướng quân đã hết mê muội, thì xin giúp cho lão một việc quan trọng. Hoàn thành được việc này là giúp nhà Hán thoát khỏi cơn nguy cấp, mà danh tiếng của tướng quân cũng mãi mãi được người đời sau ghi nhớ".

Lã Bố liền rút dao ngắn ra, cắt lấy máu ngón tay nhỏ vào chén rượu, ngửa cổ uống ực 1 hơi rồi lớn tiếng thề thốt: "Lã Bố này xin nghe lời tư đồ xếp đặt, dù có chết cũng cam tâm".

Dương Sung cả mừng, vái Lã Bố một cái: "Cơ nghiệp nhà Hán đều nhờ cậy một tay tướng quân. Lão phu thay mặt cho thánh thượng tạ ơn tướng quân trước".

Lã Bố vốn tính tự đắc. từ trước đến nay chỉ toàn bị Đồng Trác mắng chửi, nay được 1 vị đại quan tỏ vẻ kính trọng như vậy thì rất hãnh diện cam đoan mình sẽ diệt trừ Đồng Trác thẳng tay, không nghĩ ngợi gì đến ơn nghĩa trước kia nữa. Khi Lã Bố ra về, Dương Sung lập tức cho người mời Bộc xạ Sĩ Tôn Thụy và Hiệu úy Hoàng Uyển tới thương nghị. 3 người bàn soạn rất lâu mà chưa có kế sách nào vẹn toàn. Hoàng Uyển lo lắng nói: "Đồng Trác tự biết mình bị nhiều người oán hận, nên từ khi dẫn quân vào kinh thành thì bố phòng bảo vệ rất cẩn mật. Lão tặc lại rất hay nghi ngờ, bất cứ việc gì khác lạ lập tức cho tra xét kỹ lưỡng. Vì vậy muốn giết hấn không phải dễ dàng. Đi đâu hấn cũng mang theo hàng trăm võ sĩ, lại có các

mảnh tướng như Lã Bố theo hầu. Dù chúng ta phục kích cũng khó mà xâm phạm được hấn".

Sĩ Tôn Thụy thở dài thêm vào: "Việc trừ diệt gian thần là điều phải làm, nhưng thi hành không trọn vẹn thì có khi chúng ta chết không có đất chôn thây".

Dương Sung nghe Hoàng Uyển nhắc tới Lã Bố thì sáng mắt lên, nói ngay: "Trong tam thập lục kế có kế sách lấy độc trừ độc. Muốn giết được Đổng Trác tất phải dùng đến người thân cận nhất của hấn, ít bị nghi ngờ nhất, đó là Lã Bố".

Hoàng Uyển tán thành: "Hay lắm! Đổng Trác đi đâu cũng có Lã Bố theo hầu. Nếu chính hấn ra tay thì làm sao lão gian thần ấy nghi ngờ tới!".

Dương Sung gật đầu bàn soạn: "Hiện giờ Hiến Đế mới vừa khỏi bệnh trong khi Đổng Trác đang vui thú hoang dâm nơi My Ổ thì ta nhân dịp này vào cung xin hoàng thượng hạ chiếu triệu hấn về triều bàn cơ mật. Thật ra giết Đổng Trác ngay giữa triều, tất sẽ có người dị nghị. Nhưng đối phó với tên gian xảo đó phải như sét đánh giữa trời quang. Chúng ta cho quân phục kích ngay tại sân đình là tốt nhất. Chắc chắn Đổng Trác không thể nào ngờ tới. Chúng ta lại lấy cớ vào điện không được mang theo nhiều quân tướng, chỉ cho mỗi mình Lã Bố theo hầu, tạo cơ hội cho hấn ra tay".

Hoàng Uyển gật đầu đồng ý, hỏi: "Riêng về việc mang chiếu chỉ đến My Ổ thì nhờ tới người nào cho lão tặc khởi nghi ngờ?".

Sĩ Tôn Thụy liền cho biết: "Tôi biết có một người, đó là Đô úy Lý Túc, vốn là bộ tướng của Đổng Trác, nhưng Lý Túc bị hấn ghét bỏ, suốt mười mấy năm nay cũng chỉ ở chức đô úy quèn mà thôi. Mấy

lần tôi có nói chuyện với Lý Túc biết trong lòng hấn cảm hận Đồng Trác vô cùng. Nay nếu thuyết phục được Lý Túc thì Đồng Trác không nghi ngờ chút nào".

Dương Sung rất hài lòng, cười nói: "Kế sách diệt trừ Đồng Trác dùng toàn người dưới của hấn, thì làm sao hấn không rơi vào bẫy được. việc thuyết phục Lý Túc có thể nhờ tới Lã Bố bởi vì hai người cũng khá thân mật!".

Sau khi bàn xong, hôm sau 3 người mời Lã Bố đến nói rõ kế sách. Lã Bố mau mắn gật đầu nói: "Được lắm! Tôi xin ra sức công đầu. Tôi sẽ thuyết phục Lý Túc bằng được. Nếu việc không thành công thì tôi lấy cớ hai bên uống rượu say, xung đột rồi lỡ tay giết nhau. Kế sách vẫn giữ được kín đáo".

Dương Sung cả mừng, bằng lòng để Lã Bố đi thuyết phục Lý Túc. Lã Bố cho bày một bữa tiệc rượu nhỏ, mời Lý Túc đến chơi. Khi rượu được vài tuần, Lã Bố giả vờ than thở để dò ý: "Chúng ta đều là những người bỏ xương máu tạo sự nghiệp, tuy chưa dám nhận hai chữ anh hùng nhưng ít nhất cũng phải trên vạn người. Vậy mà gần nửa cuộc đời vẫn lận đận làm tôi mọi. Càng nghĩ càng thêm buồn tức mà thôi!"

Lý Túc cũng có vẻ căm giận Đồng Trác, hậm hực nói: "Ôn Hầu nói đúng lắm! Như tôi đây tuy tài hèn sức mọn nhưng theo họ Đồng từ khi còn ở Tây Lương, khi ấy hấn chỉ là một tướng quèn, chẳng nói làm gì. Nay lên tới chức thái sư quyền cao chức trọng mà không thí cho thuộc hạ chút bổng lộc nào thì làm sao còn dám nghĩ tới hai chữ anh hùng cho nhục vào thân!"

Biết ý Lý Túc cũng đang căm hận Đồng Trác, Lã Bố liền thuyết phục: "Hiện hay Đồng Trác hoành hành triều đình, trên thì uy hiếp

thiên tử, dưới thì coi thiên hạ như cỏ rác, muốn đánh giết ai cũng được. Cả thiên hạ đều oán hận Đồng Trác, chỉ muốn nhai xương móc ruột hắn ra cho hả giận. Chúng ta là người dưới quyền hắn, dù không bằng lòng nhưng cũng là kẻ đồng lõa giúp rập cho hắn thêm vây thêm cánh. Nếu một ngày nào đó Đồng Trác mất quyền thế, thử hỏi chúng ta có sống được không? Nghĩ lại mà buồn cho thân phận của tôi và đô úy, làm thân trâu ngựa cho hắn hưởng vinh quang!".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Điêu Thuyền - Mỹ Nhân Vì Nước Diệt Gian Thần (End)

Lý Túc nghe vậy, trợn mắt lên đáp: "Từ lâu tôi đã có ý diệt trừ lão già dâm bạo ấy, nhưng sức yếu thế cô, không có người đồng lòng nên đành nén căm hận qua ngày. Nay đã hiểu tướng quân cũng mang một chí hướng thì xin cùng nhau ra tay để lại danh thơm về sau. Chẳng lẽ với tài năng của tôi và tướng quân mà cứ chịu nhục cho người sai khiến mãi sao? Trường hợp bị triều đình nghi kỵ không ban chức tước, thì tôi và tướng quân tụ tập binh mã tung hoành thiên hạ một phen!".

Lã Bố mừng rỡ, kể lại việc các đại thần triều Hán đang toan tính việc trừ diệt董卓 rồi nói bàn với Lý Túc: "Dương tư đồ đã mật tâu với hoàng thượng hạ chiếu chỉ gọi董卓 về triều bàn việc nước. chúng tôi còn đang phân vân chưa biết nhờ ai mang đi cho lão tặc khỏi nghi ngờ. Nay có đô úy một lòng thì thật may quá! Trước khi đi, đô úy sắp đặt một số võ sĩ nơi cửa điện và Bắc Dịch môn, hai đầu bao vây dừng cho董卓 chạy thoát".

Lý Túc xin nghe theo. Ngày hôm sau mang theo vài kỵ binh đến thẳng My Ỗ. Nghe có chiếu chỉ của thiên tử,董卓 rất khó chịu nhưng cũng truyền cho vào. Chờ Lý Túc quỳ lạy xong,董卓 cau mặt quát hỏi: "Hiện giờ giang sơn yên tĩnh, có việc gì gấp rút mà tên nhãi ranh ấy triệu ta vào triều. Ta đang muốn nghỉ ngơi vui chơi một chút, người về báo lại là thưởng thỉnh rồi ta sẽ về triều sau!".

Lý Túc thấy vậy rất lo lắng, nảy ra 1 kế, vội thưa: "Trong chiếu chỉ, thiên tử mời thái sư về triều là để bàn việc nước. Nhưng theo tin tức của tiểu tướng thì thiên tử còn có ý khác. Lần này bàn việc nước mà thiên tử cho hội toàn thể quan văn võ ở điện Vị Ương, tức là có ý muốn dò hỏi về việc nhường ngôi cho thái sư. Tiểu tướng nghe đồn vậy thôi, chẳng biết có thật không nhưng cũng cấp tốc đi ngay. Xin thái sư quyết định!".

Đồng Trác nghe nói thì sáng mắt hẳn lên, hớn hờ hỏi: "Còn các đại thần người có biết ý của bọn họ ra sao không?".

Đã lỡ bịa đặt, Lý Túc đành theo lao thưa: "Những vị đại thần khác thì tiểu tướng không biết, riêng Dương tư đồ mấy hôm nay rất tất bật, nghe đâu đang chỉ huy xây dựng một đài cao làm gì đó. Theo tiểu tướng thì có lẽ đó là lễ đài làm lễ nhường ngôi cho thái sư".

Đồng Trác thích quá, cười ha hả rồi nói: "Đến Dương Sung cũng không dám chống cự, thì ta bước lên ngôi cửu ngũ là xứng đáng lắm. Đêm hôm qua, ta mộng thấy có một con rồng từ trời bay xuống quấn quanh người, điềm triệu quả đúng với những lời người vừa nói. Người lui ra sau nghỉ ngơi ăn uống rồi đi cùng ta về triều một thể!".

Lý Túc bày vẽ việc không có thật, trong lòng hết sức hồi hộp, lwg toát cả mồ hôi lạnh. Chẳng ngờ lại có kết quả trùng hợp ngẫu nhiên, vội vàng bái tạ rồi lui ra ngay. Đồng Trác lập tức hạ lệnh cho các bộ tướng là Lý Thôi và Quách Dĩ trấn thủ My Ổ, còn mình thì vào chào từ biệt, đồng thời báo tin cho lão mẫu biết chia vui với mình. Lão mẫu nghe vậy không hề vui mừng chút nào, trầm ngâm nói: "Ngôi Đế vương nhà Hán chẳng lẽ dễ dàng từ bỏ đến vậy sao? Mấy lúc gần đây, ta thường thấy trong người hồi hộp không yên, đêm nhiều ác mộng, e rằng sẽ có sự việc không lành. Hay là con xin thiên tử cho hoãn lại một thời gian".

Đồng Trác đang vui mừng, đời nào chịu nghe, hớn hờ nói gạc đi: "Mẹ tuổi già hay sinh ra chứng mộng mị đó thôi. Mai đây mẹ là hoàng thái hậu vinh hiển biết bao, đừng quá lo lắng mà tổn thọ. Điềm rồng vàng giáng hạ chính là điềm trời báo trước con sẽ lên ngôi cửu ngũ, còn sai sao được".

Lão mẫu vẫn cố gắng thuyết phục khiến Đồng Trác cuối cùng đâm ra phân vân không quyết. Điều Thuyền ngồi hầu bên cạnh, nghe vậy biết ngay đó là 1 phần kế sách của nghĩa phụ, vội vàng chen vào: "Trong dân gian có câu nói: trong lòng hồi hộp là sắp có việc vui lớn. Lão mẫu hồi hộp cũng là điềm lành, ứng với giấc mộng của thái sư vậy!".

Đồng Trác khoái trá, cười ngất, vui vẻ hứa hẹn: "Sau khi ta lên ngôi thiên tử rồi, ngôi quý phi chắc chắn thuộc về nàng".

Điều Thuyền giả mừng rỡ, bái tạ xong ríu rít tiễn Đồng Trác lên xe. Đoàn người ngựa tiền hô hậu ủng, nhắm hướng Trường An đi, chưa đầy 30 dặm thì chợt bánh xe Đồng Trác ngồi bị gãy, lão đành phải qua xe khác. Đã vậy, đi được chừng 30 dặm nữa, đột nhiên con ngựa kéo xe đột nhiên dờ chừng, hí vang rồi chồm lên cắn đứt dây cương, làm cho xe của Đồng Trác suýt lật ngửa. Lần này Đồng Trác tỏ vẻ không vui, hỏi Lý Túc đi hộ vệ bên cạnh: "Theo người thì những điềm bánh xe gãy, ngựa đứt cương là lành hay dữ. ta có nên vì những điềm này mà quay trở về hay không?".

Lý Túc sợ Đồng Trác làm thật, vội nói dối: "Theo tiểu tướng thì có lẽ thái sư sắp lên ngôi hoàng đế phải được ngồi trên long xa do danh mã kéo mới hợp nghi vệ. Những chiếc xe tầm thường này không xứng đáng nên mới xảy ra những điềm báo trước".

Đồng Trác đổi buồn thành vui, truyền cho tiếp tục lên đường. Ngày hôm sau khi đoàn xe đi được nửa đường, chợt có cơn cuồng phong từ đâu cuộn đến, bụi đỏ tung mù mịt cả một vùng, rất lâu mới tan, vì vậy đoàn xe bắt buộc phải ngừng lại. Nhân lúc đó, Đồng Trác hỏi Lý Túc: "Cuồng phong là điềm lành hay xấu?".

Lý Túc vội đáp: "Thái sư sắp sửa làm hoàng đế, thiên uy vang dội khắp nơi, chẳng khác gì cuồng phong vậy! Màu đỏ cũng là màu tía của bậc thiên tử hay dùng, như vậy là điềm lành!".

Đồng Trác thấy mấy lần có điềm báo, phù hợp với giấc mộng của mình thì khoái trí cười ha hả, vỗ vai Lý Túc nói: "Người khéo giải thích lắm. Khi lên ngôi rồi, ta sẽ phong cho người làm thống lĩnh cấm quân, được kề cận bên ta".

Thật ra Lý Túc mấy lần toát cả mồ hôi, nhờ giải thích nhằm nhí mà được Đồng Trác tin tưởng thì thở phào một cái, quỳ xuống bái lạy theo nghi vệ thiên tử làm cho Đồng Trác càng thêm thích thú. Khi đến ngoài thành Trường An, Dương Sung đã huy động bá quan đứng thành 2 hàng dài chào đón, chẳng khác nào bậc thiên tử giá lâm. Đồng Trác không còn nghi ngờ gì nữa, nghênh ngang cho xe thẳng vào thành đóng trại chờ nhập triều. Thật ra bá quan đều không biết nguyên nhân tại sao, có lệnh của Dương tư đồ thay mặt hoàng đế thì cứ vậy mà thi hành. Khi ấy Lã Bố cũng đến chào, bao nhiêu giận dữ từ trước đến nay Đồng Trác vì vui mừng mà quên hết, cười nói với Lã Bố: "Cha con ta vào sinh ra tử biết bao lần mới có ngày hôm nay, ta lên ngôi rồi sẽ đền đáp công lao của người xứng đáng, phong cho người làm Đô thống binh mã. Khi có binh quyền trong tay, người phải tận tụy trung thành với ta mới được".

Lã Bố vâng dạ cho qua chuyện, đêm hôm ấy cùng với Lý Túc thay phiên nhau canh gác trước trướng để bảo vệ cho Đồng Trác.

Thật ra là có cơ hội dò xét xem Đồng Trác còn nghi ngờ hay thay đổi ý định gì không. Sáng hôm sau, mặt trời vừa ló dạng, Đồng Trác đã thúc giục quân tướng sửa soạn nghi vệ chỉnh tề, tiền hô hậu ủng tiến vào cấm thành. Đồng Trác muốn tỏ oai phong nên không mặc triều phục mà mặc nhung phục, áo giáp sáng ngời, có Lã Bố cầm phương thiên hỏa kích và Lý Túc cầm đao hộ vệ 2 bên, vô cùng hùng dũng. Đoàn ngựa xe rầm rộ đi đến Bắc Dịch môn thì tất cả các quân tướng của Đồng Trác đều bị chặn lại. 1 quân tướng mặc nhung phục cầm quân bước ra bái chào rồi nói: "Theo luật của hoàng triều, quân sĩ và những người không có chức tước đều không được vào. Xin thái sư thứ lỗi! Tiểu tướng được lệnh chỉ cho Lã ôn hầu và Lý đô úy theo hầu thái sư mà thôi!".

Đồng Trác không hề nghi ngờ chút nào, truyền lệnh cho Lã Bố và Lý Túc dẫn thêm 20 võ sĩ đi theo mình, chẳng thềm xuống xe, nghênh ngang đi tiếp. Chưa tới cửa cung, Đồng Trác tin mắt nhìn thấy bọn Dương Sung và vài vị đại thần nữa cầm gươm đứng chờ thì giật mình hỏi Lý Túc: "Tại sao trong triều lại có nhiều người cầm vũ khí như vậy?".

Lần này Lý Túc không biết trả lời sao, cứ thúc xe chạy cho mau tới. Đồng Trác nhận ra có điều bất ổn, nhảy xuống xe định chạy trốn nhưng Dương Sung đã kịp thời hô lớn: "Các võ sĩ đâu! Theo lệnh thiên tử, trừ diệt phản thần!".

Tiếng hô vừa dứt, từ 2 bên hàng trăm võ sĩ gươm giáo sáng lòa xông ra, người cầm kích đâm, kẻ cầm đao chém loạn xạ, may nhờ Đồng Trác có giáp phục nên chỉ bị vài vết thương ở tay chân, vội vàng kêu lớn: "Phụng Tiên, Lý Túc đâu! Mau bảo vệ cho ta!".

Quả nhiên dứt tiếng kêu đã có Lã Bố cầm kích, Lý Túc cầm đao từ phía sau xe chạy đến. Đồng Trác còn đang mừng rỡ thì bất ngờ

Lã Bố cảm kích chỉ mặt mà mắng: "Đồng Trác! Ta với người chẳng còn tình nghĩa cha con gì nữa! Người là phản thần thì mau mau chịu chết đi!".

Đồng Trác chưa kịp mắng lại thì Lã Bố đã nhanh nhẹn phóng ngọn kích trúng ngay yết hầu. Đồng Trác ngã lặn ra đất, máu từ cổ tuôn ra xối xả nhưng chưa chết ngay. Lý Túc bèn bước tới cho 1 đao đứt hầu, cầm giờ lên cùng lúc với Lã Bố tuyên bố chiếu thư: "Thiên tử có lệnh: Đồng Trác khi quân phản lệnh, tội như trời biển, chết không thể tha! Còn lại đều không bị liên can. Mau vứt vũ khí xuống, tạ ơn thiên tử! Trái lệnh sẽ chém đầu!".

Các võ sĩ vốn theo hầu Đồng Trác chỉ vì miếng cơm manh áo, nghe vậy đều vứt vũ khí, quỳ xuống tung hô vạn tuế. Lã Bố và Lý Túc liền chạy ra cửa thành, tuyên chỉ tha tội cho những ai đi theo Đồng Trác, nên quân tướng không một ai phản kháng lại, đều vứt gươm giáo xin quy hàng. Dương Sung thấy việc thành công như ý muốn, sai quân mang xác Đồng Trác vứt ra giữa chợ cho dân chúng tha hồ hành hạ. Người dân Trường An từ lâu nay rên xiết dưới sự hoành hành tàn bạo của Đồng Trác, oán hận thấu xương nên khi thấy xác hắn to béo, bụng đầy mỡ thì liền lấy tim đèn cắm vào rốn, làm thành cây đuốc thịt, đốt cho hả lòng. Cách hành xử này khá tàn nhẫn nhưng điều đó chứng tỏ sự oán hận của người dân Trường An đã lên tới cực điểm.

Dương Sung biết Lã Bố rất nóng ruột về Điêu Thuyền, lại biết My Ổ phòng thủ rất nghiêm mật, còn nhiều tướng tài của Đồng Trác ở đó, nên hạ lệnh cho Lã Bố cùng với Lý Túc, Hoàng Phủ Tung dẫn 5 vạn quân mã đến đó tịch biên gia sản, ai chống lại thì giết không tha. Dương Sung cũng cho quân đi bắt Lý Nho trừ cỏ tận gốc nhưng chưa kịp thì chính bọn gia nhân của hắn đã bắt trời, dẫn đến nạp

mạng. Dương Sung liền sai dẫn Lý Nho ra chợ chém, bêu đầu làm gương. Các tướng trấn thủ My Ổ là Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù trước đó đã nghe quân sĩ phi báo, chẳng còn hồn vía nào nữa, dẫn toàn bộ quân Phi Hùng chạy đến Lương Châu. Lã Bố không phải vất vả cũng chiếm lại được mỹ nhân Điêu Thuyền.

Sau này Lã Bố tung hoành 1 thời gian, nhưng vì hữu dũng vô mưu, bị trúng kế của Trần Đăng, bị Tống Hiến và Ngụy Tục bắt nạp bắt nạp cho Lưu Bị và Tào Tháo. Vốn có ân nghĩa với Lưu Bị, Lã Bố hy vọng họ Lưu sẽ kêu xin giúp mình, nhưng Lưu Bị giả không nhìn thấy, để mặc cho Tào Tháo sai quân đem xuống lầu thất cổ đến chết.

Bỏ qua những tình tiết chính trị, Lã Bố và Điêu Thuyền là 1 chuyện tình được nhiều người biết đến. Và đó cũng là mỹ nhân kế xuất sắc trong lịch sử Trung Quốc. Nếu không có sự khéo léo và hy sinh của Điêu Thuyền, Dương Sung dù có quân tướng trong tay khó có thể giết được Đồng Trác dễ dàng như vậy. Phụng Nghi đành trở thành 1 giai thoại mà thi nhân đời sau đặt thành 1 bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, ngắn gọn mà đầy đủ:

Tư đồ diệu toán thác hồng quần

Bất dụng can qua bất dụng binh

Bách vạn hùng sư đồ phí lực

Khải ca khước tẩu Phụng Nghi Đình.

Tạm dịch:

Mưu kế tư đồ cậy má hồng

Chẳng tạo can qua chẳng dụng binh

Trăm vạn quân hùng đâu phí sức

Chỉ ca một khúc Phụng Nghi Đình.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

6. Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Điên Cuồng (P1)

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, Trung Quốc xuất hiện rất nhiều mỹ nhân làm điên đảo giang sơn, tiêu diệt cả 1 triều đại. Nhưng độc nhất vô nhị chỉ có 1 mỹ nhân mang nhiều tham vọng điên cuồng. Mỹ nhân này được nhiều người biết tiếng, thường gọi là Võ Tắc Thiên. Thật ra tên của Võ Tắc Thiên là Võ Anh, con của Võ Sĩ Hộ. Vì trong tôn hiệu nào của bà cũng có 2 chữ Tắc Thiên nên người đời sau gọi bao gồm thành Võ Tắc Thiên. Nguyên Võ Sĩ Hộ chỉ là 1 lái buôn gỗ ở Giang Thủy, Tinh Châu. Khi Lý Nguyên khởi nghĩa ở Thái Nguyên, Sĩ Hộ có tham gia giúp tiền bạc, vật thực nên lúc Lý Nguyên thành công, kiến lập nhà Đường, Sĩ Hộ được phong thưởng và trở thành quan lại. Là thương buôn, Sĩ Hộ rất khôn ngoan, nên chẳng bao lâu đã thăng lên tới Công bộ thượng thư, tước Ứng quốc công. Sĩ Hộ lấy Dương thị, sinh ra 3 đứa con gái, trong đó có 1 đứa nhan sắc nổi trội hơn cả, đặt tên là Võ Anh. Khi Đường Thái Tông lên ngôi, Võ Tắc Thiên mới 14 tuổi, nhưng nhan sắc diễm lệ của nàng đã được nhà vua biết đến, nạp vào cung phong làm tài nhân.

Dương thị là người hiền lành, thấy con bị nạp vào cung thì khóc lóc rất thê thảm, ngược lại Võ Anh tỏ ra vui mừng, chứng tỏ trong lòng đã nhen nhúm những tham vọng cho đời mình. Quả nhiên, với sắc đẹp chim sa cá lặn ấy, ngay từ phút đầu vào cung, Võ Anh đã được Thái Tông say mê đặc biệt, ban cho tên gọi là Võ Mị. Trong những lúc trò chuyện, Võ Tắc Thiên tuy vẫn hết sức yêu chiều hoàng đế, nhưng vẫn luôn luôn trung thành với tính cách sắc đá.

Nàng thường nói với bọn cung nhân: "Muốn thu phục một con ngựa chứng, chẳng có gì khó khăn. Ta có ba phương pháp: dùng roi sắt, chùy sắt và dao nhọn."

Câu nói này biểu lộ tham vọng nung nấu mãnh liệt trong con người của Võ Tắc Thiên. Thế nhưng cho tới khi Thái Tông băng hà, Võ Tắc Thiên đã 26 tuổi mà vẫn chưa hề bộc lộ chút nào về tham vọng của mình, bởi vẫn ngồi ở bậc tài nhân vì không sinh con để cái cho hoàng gia. Theo lệ nhà Đường, khi vua băng hà, những phi tần cung nữ không có con đều bị đưa đến chùa Cảm Nghiệp trong phạm vi cấm cung làm ni cô, suốt đời hương khói cho vị vua đã chết. Võ Tắc Thiên cũng phải theo lệ đó, bao nhiêu tham vọng bị vùi chôn nơi cửa từ bi. Tưởng chừng như cuộc đời của mỹ nhân họ Võ đã chấm dứt từ đây. May thay, thái tử Lý Trị lên ngôi, xưng hiệu là Đường Cao Tông. Vốn trước đây đã có lần gặp gỡ lén lút với người đẹp, lên ngôi rồi nhà vua này vẫn chưa sao quên được vẻ kiều mị mê hồn của Võ Tắc Thiên, ngầm ngầm toan tính đến việc đón nàng về cung. Thái Tông chết chưa đầy 1 năm, Cao Tông đã lấy cớ hành hương đến chùa Cảm Nghiệp để gặp Võ Tắc Thiên, thề ước sẽ giúp nàng thoát khỏi nơi lạnh lẽo không bóng đàn ông. Sự việc đến tai của Vương hoàng hậu, lẽ ra sẽ thành to chuyện nếu như không có lòng ghen tuông làm mờ lý trí chen vào đó. Nguyên do là vì Cao Tông đang sủng ái Tiêu phi, suốt ngày đêm ở bên nàng, không hề ngó ngang gì đến Vương hoàng hậu vô . Vương hoàng hậu cũng ghen tức, nhưng tự biết nhan sắc của mình không thể sánh bằng Tiêu phi, mà Cao Tông lại là người vô cùng hiếu sắc; chỉ có sắc đẹp nổi trội hơn Tiêu phi mới có thể đánh đổ vị vua này.

Vương hoàng hậu cho rằng: không ăn thì đạp đổ, ngầm ra lệnh cho Võ Tắc Thiên nuôi tóc dài, chờ ngày hồi cung, giúp mình trừng trị tình địch. Đồng thời, Vương hoàng hậu cũng tìm lời nói giúp cho

Võ Tắc Thiên, khuyên Cao Tông chẳng nên để ý đến lời gièm pha của triều thần, mau đón người đẹp về cung sum vầy. Cao Tông đang mong được ở cạnh mỹ nhân cho thỏa nguyện nên nghe lời Vương hoàng hậu, chẳng bao lâu đã xuống chiếu cho Võ Tắc Thiên được hồi cung, vẫn giữ danh phận tài nhân như trước. Võ Tắc Thiên nhận ra mình đang là con cò cho Vương hoàng hậu lợi dụng, nên những tham vọng chôn vùi trước kia bắt đầu nổi dậy. Một mặt, nàng luôn luôn khen ngợi Vương hoàng hậu để bà ta khoái trá, quên đi đề phòng; một mặt trở hết tài nghệ ra mê hoặc nhà vua. Với thủ đoạn này, Cao Tông hết sức hài lòng, chẳng mấy lúc đã phong vượt 2 cấp, cho nàng lên làm chiêu nghi, tức chỉ sau hoàng hậu mà thôi. Vương hoàng hậu không hề phản đối, cho rằng Võ Tắc Thiên càng có quyền thế bao nhiêu càng giúp việc đắc lực cho mình bấy nhiêu. Nhưng Vương hoàng hậu đã mắc sai lầm rất lớn. Bắt đầu từ khi có Võ Tắc Thiên, Cao Tông lạnh lùng với Tiêu phi là lẽ tự nhiên, nhưng nhà vua càng chán ngán hơn với Vương hoàng hậu.

Thấy Cao Tông ngày càng thêm sủng ái Võ Tắc Thiên, Vương hoàng hậu một lần nữa sai làm chết người. Bà quay sang liên kết với Tiêu phi để đối phó với Võ Tắc Thiên. Mỗi lần có dịp hầu cận Cao Tông, 2 người ra sức đặt điều nói xấu Võ Tắc Thiên, nhưng Cao Tông hoàn toàn bỏ ngoài tai. Võ Tắc Thiên nghe biết hết những chuyện đó, hiểu rằng địa vị hiện tại của mình đã vững vàng, bắt đầu tiến hành nhiều thủ đoạn. Trước tiên, cần phải biết mình biết người, nàng có bao nhiêu vàng bạc đều bỏ ra hết, mua chuộc bọn cung nữ hầu cận Vương hoàng hậu và Tiêu phi. Từ đó, Võ Tắc Thiên nắm được nhiều cơ hội để hãm hại 2 người, nhưng hiểu rõ, muốn phế bỏ 1 hoàng hậu thật không đơn giản, mặc dù Cao Tông rất nghe lời ỏn thót của nàng. Qua thời gian không lâu, trời ban cho nàng 1 thuận lợi, đó là hạ sinh 1 công chúa. Sau khi Võ Tắc Thiên sinh hạ được mấy ngày, Vương hoàng hậu theo phép phải đến thăm hỏi. 2 người

trò chuyện mà ánh mắt nhìn nhau đầy ganh ghét, câu nào cũng ngầm ý nghĩa châm chọc. Cuối cùng, Vương hoàng hậu đứng dậy định ra về, thấy Võ Tắc Thiên cứ nằm trên giường, không cố đứng dậy bái chào đưa tiễn thì hơi tức giận, cười nhạt nói trống: "Bây giờ mới ở ngôi chiêu nghi mà đã như vậy. Mai này làm hoàng hậu cai quản lục cung, còn kiêu ngạo đến đâu nữa?".

Võ Tắc Thiên nghe vậy hết sức căm tức nhìn theo bóng Vương hoàng hậu đi xa thì chợt nảy ra 1 kế độc: nàng lấy chăn dày úp vào mặt đứa bé cho đến khi ngạt thở mà chết, xong xuôi giả như mệt quá ngủ thiếp đi. Hơn canh giờ sau thì bãi triều, Cao Tông hơi hờ vào cung thăm hỏi, Võ Tắc Thiên vẫn đón tiếp như thường lệ, nói chuyện rất vui vẻ. 2 người cười đùa 1 hồi, Cao Tông đòi nhìn mặt công chúa xem nó giống mẹ hay giống cha. Võ Tắc Thiên cười mà đáp: "Công chúa thì phải giống thần thiếp mới được! Giống bề hạ thì chẳng ai thèm nhìn đâu!".

Nói xong, Võ Tắc Thiên giả vờ giờ chẵn ra, bế đứa bé lên, ngăn người ra 1 lúc rồi chợt thét lên thống thiết: "Trời ơi! Tại sao công chúa lại chết bất đắc kỳ tử như vậy?".

Cao Tông vô cùng kinh hoàng, chạy lại sờ thử thì rõ ràng đứa bé đã chết từ bao giờ, mặt mày tái tím không phương cứu chữa. Nhà vua cũng ngẩn ngơ mất 1 lúc mới tỉnh hồn, quát hỏi: "Khanh chăm sóc cho con tại sao lại để ra nông nổi như vậy?".

Võ Tắc Thiên vừa khóc rống lên, hết lời thanh minh rằng từ sáng đến giờ đứa bé còn rất khỏe mạnh, mấy lần khóc đòi ăn chứ không có biểu hiện gì của bệnh tật, ăn ngủ bình thường, chẳng hiểu nguyên nhân tại sao lại chết bất ngờ như vậy. Cao Tông liền truyền cho nội thị cấp tốc truyền thái y vào chẩn đoán. Thái y chỉ cần nhìn

sơ qua là biết ngay, cúi đầu tâu: "Công chúa không may qua đời là bị ngạt thở chứ không phải do bệnh tật".

Cao Tông nghe vậy, quay lại quát hỏi bọn cung nữ: "Từ sáng đến giờ, có ai lai vãng vào chỗ công chúa ngủ không? Có che màn đóng cửa đề phòng gió độc hay không?".

Các cung nữ từ nãy đến giờ run như cầy sấy, vì dù lý do gì cũng khó mà tránh khỏi sự trừng phạt của nhà vua. 1 cung nữ cố nén run sợ, cúi đầu nói: "Tâu hoàng thượng! Từ sáng đến giờ không có ai lai vãng, chúng thần cũng chỉ vừa mới tắm cho công chúa cách đây khoảng một canh giờ. Khi chiều nghi ngủ thiếp đi vì mệt mỏi, chúng thần đã cho đóng cửa che màn cẩn thận, gió độc không thể nào lọt vào được".

Cao Tông còn đang chột hỏi thì bất chợt Võ Tắc Thiên rú lên hãi hùng, rồi nói nho nhỏ: "Hoàng hậu độc ác thật!".

Cao Tông ngạc nhiên hỏi, thì mới biết chỉ có duy nhất Vương hoàng hậu vào thăm. Bà là bậc mẫu nghi thiên hạ, nên bọn cung nữ và nội thị tuy nhớ cũng không sao dám nghi ngờ. Cao Tông nén tức giận, nâng Võ Tắc Thiên lên giường nằm, lấy khăn lau nước mắt cho nàng, nói vài lời an ủi rồi bỏ ra ngoài, truyền Đình úy tra xét sự việc này. Võ Tắc Thiên nhân cơ hội ấy nuốt lút thật nhiều vàng ngọc, do vậy các quan đình úy cùng đồng ý tâu với Cao Tông: "Hoàn toàn không có chứng cứ gì ngoài việc hoàng hậu vào thăm. Chúng thần bất tài không tìm ra manh mối, xin tùy nghi bệ hạ quyết định".

Cùng lúc ấy, Võ Tắc Thiên ra sức nói xấu Dương hoàng hậu, cho rằng bà ta vì ganh ghét nên hạ độc thủ: "Hoàng hậu không nghĩ gì đến dòng dõi, nhẫn tâm giết chết đứa trẻ còn trong trứng nước thì thật độc ác vô nhân. Nay con đã chết, nhưng mẹ cũng không biết sẽ

ra sao dưới bàn tay tàn bạo của Dương hoàng hậu. Bệ hạ thật sự yêu thương thần thiếp thì mau mau tính cách nào bảo toàn cho tấm thân này. Nếu không chúng ta chắc là sẽ không thể sum vầy được lâu dài!".

Cao Tông thở dài nói: "Trẫm cũng đã nghĩ đến điều này, nhưng vô cùng bối rối vì không có bằng cứ thì không thể kết tội hoàng hậu được!".

Võ Tắc Thiên nắc lên mấy tiếng: "Vậy thì sinh mạng của thần thiếp quá mong manh. Xin bệ hạ hãy cho thần thiếp ra khỏi cung, chẳng thà là một người dân thường còn hơn chuốc lấy cái chết oan uổng".

Cao Tông càng thêm bấn loạn, hứa bừa: "Ái khanh đừng bi lụy như vậy. Ta là hoàng đế thì tất sẽ có cách bảo vệ cho nàng".

Võ Tắc Thiên thấy Cao Tông loanh quanh, liền nói thẳng ra: "Bây giờ chỉ còn hai giải pháp, một là cho thiếp ra khỏi cung, hai là phế Dương hoàng hậu xuống lãnh cung. Thần thiếp không mong bệ hạ cho làm hoàng hậu, nhưng chỉ như vậy thì hậu cung mới dứt tuyệt nguy hiểm. Cho dù không phải hoàng hậu ra tay, nhưng với trách nhiệm của người cai quản lục cung, bệ hạ vẫn có thể trách phạt mà không ai dám dị nghị."

Cao Tông lại thở dài, trầm ngâm đáp: "Ta tuy là hoàng đế thay trời chăn dân nhưng thật ra còn có những hệ lụy khác, nên không phải muốn làm gì cũng tự ý được, nhất là việc phế bỏ hoàng hậu. Khi tiên vương hấp hối, gọi ta và hai đại thần đến trước long sàng dặn dò: người còn thiếu niên, việc quốc gia đại sự chưa chắc chắn, vì vậy bất cứ việc gì cũng nên hỏi hai vị đại thần, học có bằng lòng

hay không rồi sẽ quyết định, ta nhắm mắt vẫn mong nhà Đường được thịnh trị mãi mãi, hãy nhớ lời ta dặn!".

Khi ấy hai vị đại thần là Trương Tôn Vô Kỵ và Chủ Toại Lương đều quỳ xuống khóc lớn: "Chúng thần xin tuân theo di mệnh của hoàng thượng".

"Phụ hoàng còn bắt ta quỳ xuống thề tuân theo lời trăn trối này. Vì vậy ta không thể tự mình phế bỏ hoàng hậu được, tuy rằng rất muốn ái khanh vui lòng".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P2)

Nghe Cao Tông nhắc đến Trương Tôn Vô Kỵ và Chủ Toại Lương, Võ Tắc Thiên càng thêm lo sợ, bởi họ là những trung thần cương trực, là cản trở lớn nhất cho tham vọng của nàng. Trương Tôn Vô Kỵ không những là anh của Trương Tôn hoàng hậu, mà còn là khai quốc công thần, vai thúc bá của Cao Tông, được triều thần kính nể chẳng khác nhà vua. Còn Chủ Toại Lương là cận thần của Thái Tông, được nhà vua coi như sư phụ, hết sức phò tá và dâng nhiều kế sách giúp cho nước ổn dân an. Chủ Toại Lương nắm quyền trung thư lệnh dưới triều Thái Tông nhưng khi Cao Tông lên ngôi được phong làm tể tướng, quyền uy chấn động cả triều đình. Chủ Toại Lương thì còn có thể thuyết phục được chủ Trương Tôn Vô Kỵ thì vô phương, bởi bản tính của ông ta từ trước đến giờ không ai lung lạc được. Tuy nhiên, Võ Tắc Thiên không đầu hàng, nàng năng nài với Cao Tông: "Hai vị đại thần ấy biết lo cho dân cho nước thì phải có cái nhìn bao quát. Hiện nay hậu cung xao động vì những việc làm độc ác của Vương hoàng hậu thì làm sao mà bệ hạ yên tâm quyết định triều chính. Nếu quả họ là người trung thần, thì phải giúp bệ hạ chinh đốn hậu cung trước. Thần thiếp cúi xin bệ hạ thử cho người đến thuyết phục một lần xem sao!".

Bất đắc dĩ Cao Tông phải sai thân tín đến phủ Trương Tôn Vô Kỵ ngỏ lời hỏi xem có thể phế truất Vương hoàng hậu được hay không. Dĩ nhiên Trương Tôn Vô Kỵ bác bỏ ngay, giận dữ đuổi người của Cao Tông về. Võ Tắc Thiên liền nhờ mẹ là Dương thị đi thêm 1 lần

nữa, kết quả vẫn không được gì. Vốn là người cương quyết, đã muốn là phải được, Võ Tắc Thiên cho người mời đại thần Hứa Kính Tông vào cung, hứa ban thưởng quyền chức và châu ngọc nếu như thuyết phục được Trưởng Tôn Vô Kỵ. Chẳng ngờ ông ta đã sẵn ghét Hứa Kính Tông, mắng chửi cho 1 trận thậm twj rồi còn toan dâng tấu hạch tội, Hứa Kính Tông cả sợ, cúi đầu chạy thẳng không dám ngoái lại. Tưởng đâu việc phế truất Vương hoàng hậu bất thành, Võ Tắc Thiên đã có ý nghĩ chán nản, thì đột nhiên có 1 việc ngoài ý muốn xảy ra. Nguyên Lý Nghĩa Phủ là trung thư xá nhân từ trước đến nay cùng với Trưởng Tôn Vô Kỵ có nhiều xích mích, 2 người xem nhau như tình địch. Thấy Trưởng Tôn Vô Kỵ làm mất lòng Cao Tông, trái ý Võ Tắc Thiên, mắng chửi cả Hứa Kính Tông, Lý Nghĩa Phủ cả mừng, cho đây là cơ hội hãm hại người trung thần này. Thêm vào đó, Lý Nghĩa Phủ còn nghe phong thanh Vô Kỵ sắp điều mình đi làm tư mã ở Bích Châu xa xôi thì thầm tính toán: "Nếu nhân cơ hội này, ta làm cho Vô Kỵ mất chức, thì chẳng còn lo gì bị hấn đẩy đến chỗ rừng thiêng nước độc nữa".

Chưa thật yên tâm, Lý Nghĩa Phủ chạy đến hiến kế 1 trung thư xá nhân khác là Dương Đức Kiệm, được coi là người trí tuệ nhất ở phủ trung thư. Nghe Lý Nghĩa Phủ trình bày ý định, Dương Đức Kiệm cười nói: "Hiện nay hoàng thượng chỉ muốn làm vừa lòng Võ chiêu nghi, tất cả chỉ vì không một đại quan nào đứng ra tán thành, vì vậy hoàng thượng không thể bỏ ngoài tai ý kiến của Vô Kỵ được. Nay ông công khai đứng ra ủng hộ, có khi họa thành phúc. Những gì người khác không dám mà mình dám làm thì mới có kết quả bất ngờ!".

Lý Nghĩa Phủ gật đầu xin nghe theo, ngay ngày hôm sau dâng sớ xin phế bỏ Vương hoàng hậu, lập Võ chiêu nghi lên thay, lấy đó là ý muốn của tất cả bá quan trong triều. Cao Tông chẳng cần biết Lý

Nghĩa Phủ đúng hay sai, vớ được số tầu thì mừng lắm, lập tức gọi hấn vào cung ban thưởng và thăng lên làm trung thư thị lang kiêm tể tướng. Từ trước đến giờ ai cũng biết Lý Nghĩa Phủ là người gian trá, nịnh hót nên gọi lén là Lý Miêu - họ Lý xảo quyết như con mèo. Nay chỉ nhờ 1 động tác hợp với tâm ý của Cao Tông đã được ngồi trên nhất phẩm triều đình thì ai cũng bất ngờ. Những kẻ xu nịnh như Hứa Kính Tông, Thôi Nghĩa Quyền, Công Du đều trở mặt nịnh nọt cả Lý Nghĩa Phủ lẫn Võ Tắc Thiên, trở thành 1 bè đảng có thể lực. Thế nhưng Cao Tông vẫn khó tự mình quyết định, 1 hôm bãi triều rồi, cho gọi mấy vị khai quốc công thần như Trương Tôn Vô Kỵ, Chử Toại Lương, Lý Tích, Du Chí Ninh vào hậu cung bàn dứt khoát việc nên hay không phế bỏ Vương hoàng hậu. Nhà vua muốn cho Võ Tắc Thiên thấy quyết tâm của mình nên lén để nàng ngồi sau bức rèm, nói với các vị đại thần: "Trẫm cũng không muốn gây xáo trộn nội cung, nhưng tình thế bắt buộc, đành phải mời các khanh đến giải quyết một lần cho xong. Vương hoàng hậu từ lâu đã tuyệt tự không có con. Tuy chưa có bằng chứng chắc chắn, nhưng trẫm cho là hoàng hậu đã ra tay độc ác, giết công chúa của Võ chiêu nghi. Trong khi ấy, dù công chúa đã chết, nhưng Võ chiêu nghi có nhiều hy vọng sinh cho trẫm một hay nhiều hoàng nam nối dõi, rất xứng đáng được thăng lên ngôi chính cung. Theo trẫm thì như vậy hậu cung mới được yên ổn".

Chử Toại Lương chờ Cao Tông nói xong, lập tức đứng lên phản bác: "Hoàng thượng nói sai rồi! Hoàng hậu là danh gia thế phiệt do tiên đế chọn lựa, lại được phó thác trước khi lâm chung, thì dù có chứng cứ đi nữa cũng không thể phế bỏ dễ dàng vậy được. Thần quyết theo di mệnh của tiên đế. Xin hoàng thượng bỏ ý định ấy đi!"

Lý Tích là danh tướng trụ cột, nhưng quen với việc chinh chiến hơn là chính trị, ngồi im không có ý kiến gì.

Cao Tông nóng lòng, găng giọng nói: "Các người đừng ép trầm quá! Tuy tiên đế có di mệnh thật, trầm vẫn hằng tuân theo nhưng tiên đế đâu có tiên lượng được tình hình như ngày nay mà cứ khăng khăng theo từng lời từng chữ!".

Chử Toại Lương nghiêm mặt trả lời: "Bệ hạ đã nhất định thì phận tôi thần phải nói ra những lời không hay. Võ chiêu nghi đã từng hầu hạ tiên đế thiên hạ không nói gì đến việc bệ hạ đưa về cung vì bậc đế vương có thể làm những chuyện theo ý mình, không ai ngăn cản được. Riêng việc lập thành hoàng hậu thì quyết không xong. Nếu bệ hạ muốn phế bỏ Vương hoàng hậu thì tùy ý, nhưng phải chọn một người trong hàng danh gia vọng tộc thay thế, nhất định không phải là Võ chiêu nghi thì mọi người mới tuân phục".

Cao Tông nổi giận xung thiên, đập bàn quát lớn: "Ta là hoàng đế, cứ muốn như vậy thì sao. Các người cho là cổ mệnh đại thần thì có thể ép buộc cả thiên tử phải không".

Chử Toại Lương liền để cái hộp xuống thềm, dập đầu tâu: "Vậy thần xin trả cái hộp này cho bệ hạ, về quê an dưỡng tuổi già".

Cái hộp mà Chử Toại Lương đòi trả lại cho Cao Tông chính là vật được tiên đế ban cho, tượng trưng cho quyền lực của cổ mệnh đại thần; vì vậy Cao Tông hơi hoảng sợ, tan hết cơn giận dữ.

Thái độ khăng khăng của Chử Toại Lương và thái độ im lặng của Cao Tông khiến Võ Tắc Thiên ngồi sau rèm không sao chịu được, nói nhỏ vừa đủ cho Cao Tông nghe được: "Sao bệ hạ không ra lệnh giết quách tên cứng đầu này làm gương, chắc chắn kẻ khác không dám chống đối bệ hạ nữa đâu".

Cao Tông toan nghe theo, nhưng Trưởng Tôn Vô Kỵ bước ra ngăn lại, cho rằng Chử Toại Lương có cổ mệnh của tiên đế, không thể gia hình mà cũng không thể cho tử quan. Cái hộp đó tượng trưng cho tiên đế, Cao Tông đành thờ dài, cho tất cả ra về. Riêng Võ Tắc Thiên nhìn qua rèm thấy Lý Tích và Du Chí Ninh không can thiệp thì đã có ý khác, nói với Cao Tông: "Du Chí Ninh chẳng nói làm gì, Lý tướng quân là trụ cột triều đình, một tay nắm đại quyền binh mã, nếu được Lý tướng quân đồng ý thì cũng thừa đủ trấn áp bọn tôi thần cứng đầu rồi. Bệ hạ là thiên tử thay trời trị dân, không thuyết phục được họ thì còn tới cách dùng quyền lực của mình chứ!".

Cao Tông nghe theo, hôm sau mời riêng Lý Tích vào cung, hỏi: "Trẫm nói thật với khanh, trẫm thật lòng muốn lập chiêu nghi lên làm hoàng hậu nhưng Vô Kỵ và Chử Toại Lương nhất định không bằng lòng, họ lại là cổ mệnh đại thần. Chẳng lẽ họ muốn sao trẫm cũng phải nghe theo hay sao?".

Lý Tích đáp giống như việc không đáng để ý: "Việc nội cung là do bệ hạ quyết định, đâu phải quốc gia đại sự mà cần phải hỏi ý kiến của các đại thần".

Cao Tông nghe vậy hết sức vui mừng, lập tức vào kể lại cho Võ Tắc Thiên biết. Mỹ nhân cũng mừng không kém, ôn nhu bàn với Cao Tông: "Một mặt bệ hạ cứ nói cứng với các đại thần là việc riêng trong cung, hỏi ý kiến của họ là vì tôn trọng mà thôi, tự mình có thể quyết định mà không ai cản trở được. Khi bệ hạ đã nói ra như vậy thì triều thần sẽ theo về ngay. Những kẻ như Du Chí Ninh sở dĩ nắm chức trọng quyền cao mà khi gặp khó khăn cứ ngậm miệng là vì chưa biết rõ phải theo về ai mà thôi. Đồng thời khi ấy, thần thiếp cũng có quen biết một số đại thần, sẽ nhờ họ ngầm giúp sức. Ngoài đánh vào, trong nội ứng, thì còn việc gì mà không thành công!".

Cao Tông vui vẻ nghe theo. Trước tiên, Hứa Kính Tông theo thời thế, gặp ai cũng giả vờ thờ dài nói: "Ta thấy kẻ nông phu muốn đổi vợ thì tiến hành ngay lập tức, thế mà hoàng đế muốn thay vợ lại cứ lúng túng không dám quyết định thì chẳng thể hiểu tại sao?".

Bọn tay chân của Võ Tắc Thiên nhân lời nói ấy phao đồn khắp nơi là Chử Toại Lương, Trưởng Tôn Vô Kỵ ỷ mình là cố mệnh đại thần cùng nhau âm mưu lộng quyền, tiến dần đến việc truất ngôi thiên tử. Chử Toại Lương vốn thẳng tính, nghe vậy hàm hàm vào cung trách mắng Cao Tông dung túng cho Võ Tắc Thiên ngoa truyền, làm hại đến triều chính. Cao Tông lập tức vịn vào việc này xuống chiếu: Chử Toại Lương loạn quyền, dám trách mắng thiên tử. Tội khi quân không thể tha, nhưng dù sao cũng là cố mệnh đại thần, nay chỉ biếm làm đô đốc Đàm Châu, nội trong 1 tháng phải ra khỏi kinh thành.

Cũng trong tháng ấy, thấy Trưởng Tôn Vô Kỵ còn đang lúng túng, chưa biết phải đối phó ra sao. Cao Tông nghe theo lời xúi của Võ Tắc Thiên, giáng 1 đòn quyết định: giáng Vương hoàng hậu và Tiêu phi xuống làm thứ dân, suốt đời phải ở trong biệt viện. Võ Tắc Thiên khôn ngoan vẫn kể cho Cao Tông, không nói gì đến việc lập hoàng hậu. Việc phế bỏ dựa theo các tội danh còn chưa đủ chứng cứ không phải vì sắc đẹp mà thay ngôi đổi vị. Vì vậy nhiều triều thần không bằng lòng nhưng cũng không có lý do phản đối lại.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P3)

Võ Tắc Thiên thấy thời thế đã chín mùi, tung tiền bạc đút lót cho bọn nịnh thần mấy lần dâng sớ lên Cao Tông. Trong sớ viết: "Nước một ngày không thể có vua, hậu cung một ngày không có chính cung hoàng hậu thì khó có thể tránh khỏi náo động. Xin hoàng thượng mau mau nghĩ đến quốc gia, giúp dân tâm yên lòng". Tất cả những sớ tấu đều không nhắc đến họ tên, nhưng ai cũng biết rõ ràng chỉ còn duy nhất Võ Tắc Thiên mà thôi. Chờ thêm 1 thời gian ngắn nữa, khi có sớ tấu của bọn nịnh thần thúc giục khẩn thiết, Cao Tông mới hạ chiếu sách lập hoàng hậu. Trong chiếu thư có đoạn viết: "Họ Võ có công lao giúp tiên đế lập quốc, tước lộc hơn người, không ai không biết. Nay họ Võ lại đưa con gái vào cung hầu hạ thiên tử. Trải qua nhiều năm cai quản hậu cung, nghiêm chính ôn nhu, người người cảm phục, xứng đáng được thăng lên làm chính cung hoàng hậu. Sở dĩ tiên đế ban Võ thị cho trẫm là muốn theo gương nhà Hán khi xưa, lập Vương Chính Quân làm hoàng hậu, nhờ vậy nhà Đường được người nối dõi, mãi mãi bền lâu!".

Cao Tông muốn nhắc tới sử tích khi Nguyên Đế còn làm thái tử, Tuyên Đế thấy con buồn bã vì ái thiếp Tư Mã Lương Đề chết yểu, nên chọn trong số phi tần 1 mỹ nhân là Vương Chính Quân ban cho. Sau khi lên nối ngôi, Vương Chính Quân có hoàng nam, được phong làm hoàng hậu. Nhờ vậy sau này, con của 2 người lên nối ngôi - tức Thành Đế, giữ vững giang sơn gấm vóc. Ý của Cao Tông muốn nhắc sự việc Vương Chính Quân để cố biện minh cho việc

loạn luân của mình, cho là người xưa cũng lấy phi tần của cha thì cũng có sao đâu. Cuối cùng Võ Tắc Thiên cũng thỏa mãn ý tham vọng nhưng vẫn chưa hoàn toàn hài lòng. Võ Tắc Thiên cho rằng, Vương thị và Tiêu thị ở trong hậu cung ngày nào, nguy cơ cũng có thể xảy ra ngày ấy. Với tâm địa độc ác, Võ Tắc Thiên quyết định phải nhổ cỏ tận gốc. Nàng còn đang toan tính thì 1 sự việc xảy đến càng làm cho quyết tâm hơn nữa - ó là tình cờ, Cao Tông đến biệt viện trò chuyện với Vương thị và Tiêu thị. Thật ra hôm ấy trong triều có vấn đề khó giải quyết, Cao Tông bức bối đi dạo quanh cho thư thái. Tâm trí mãi băn khoăn lo lắng nên vô tình đi đến cuối vườn lúc nào không hay, khi thấy trước mặt có cánh cửa nhỏ cũ kĩ đầy rêu phong ẩm ướt, Cao Tông mới giật mình nhìn lên, hóa ra đó là biệt viện, nơi Vương thị và Tiêu thị bị giam cầm. Cao Tông nhìn cảnh tang thương ấy, nhớ lại 1 thời cùng Vương thị và Tiêu phi, mà nay 2 người phải tàn tạ suốt đời nơi lạnh lẽo thì bất giác động lòng, rướm nước mắt, hỏi tên nội thị đi theo: "Các người có cung cấp cho hoàng hậu và Tiêu phi đầy đủ không?".

Tên nội thị cúi đầu không dám thưa, len lén nhìn lên, Cao Tông hiểu ra ngay. Đến việc cung cấp thực phẩm chắc cũng tồi tệ nên càng đau lòng. Tên nội thị này 1 thời phục dịch hoàng hậu, nghe nhà vua dùng danh hiệu mà gọi thì trong lòng cũng có hy vọng, nhỏ giọng hỏi: "Bệ hạ có muốn nhìn lại người xưa không?".

Trong giây phút xúc động, Cao Tông không nghĩ gì đến hậu quả, cũng chẳng nhớ đến Võ Tắc Thiên hiện giờ mới là chính cung, gật đầu nói: "Người gọi hai người ra cho ta thăm hỏi một chút cũng chẳng hề gì!".

Vương hoàng hậu nhìn thấy long nhan, xúc động đến nỗi không nói ra được lời, cứ khóc nức lên từng hồi. Còn Tiêu phi thì mắt đẫm

lệ, ai oán nhìn Cao Tông. Đôi mắt phượng ấy ngày xưa đã biết bao lần làm nhà vua điên đảo, nay tuy khô héo, mất 1 phần linh động như ngày xưa nhưng vẫn có tác dụng, khiến nhà vua đau lòng khôn xiết. Qua giây phút ấy Cao Tông như giật mình tỉnh giấc mơ, biết rằng việc vô tình của mình chắc chắn sẽ lọt vào tai Võ Tắc Thiên nên vội vàng nghiêm mặt, nói lơ lửng: "Từ nay trở đi, trẫm sẽ chu cấp cho hai người khỏi khổ sở đói lạnh. Nếu như biết hối lỗi thì sau này....sau này..."

Nói chưa dứt lời, Cao Tông nén xúc cảm, quay mình bước đi ngay. Quả nhiên, việc nhỏ nhặt ấy không thể nào qua được tai mắt của Võ Tắc Thiên, nàng nghiêng răng mắng 1 mình: "Hai con tiện tì thật cả gan. Ta đang tính đến việc trừ cỏ tận gốc nhưng chưa có cơ hội mà thôi. Nay sự thể đã như vậy thì đừng trách họ Võ này độc ác! Các người đã muốn chết thì ta cũng chẳng cần hoàng thượng đồng ý hay không nữa".

Mắng xong, Võ Tắc Thiên sai thị vệ đến thẳng biệt cung, đánh mỗi người 100 roi. Dù Vương thị và Tiêu thị da nát như, máu me đầy người, hình dạng chẳng còn, Võ Tắc Thiên vẫn chưa bằng lòng, sai người chặt hết chân tay, rồi ném vào bồn rượu. Tương truyền trước khi trút hơi thở cuối cùng, vẫn cố thều thào: "Người độc ác vô nhân thì trời không dung thứ cho đâu. Kiếp sau người sẽ đầu thai làm chuột, còn ta sẽ xin Ngọc Hoàng cho làm mèo để suốt đời bắt giết, gặm nhấm mi ra làm trăm mảnh mới hả dạ".

Vì vậy Võ Tắc Thiên cấm tiệt việc nuôi mèo trong cung. Tuy lòng dạ sắ đá tàn nhẫn, nhưng chứng kiến cảnh tượng chết thảm của 2 người, sau này thỉnh thoảng Võ Tắc Thiên vẫn mơ thấy y như đang xảy ra trước mắt. Lo sợ làm cho tâm trí của nàng càng nóng nảy, xử sự khốc liệt hơn. Cao Tông biết chuyện, chỉ thở dài mà không dám

làm phật ý mỹ nhân. Sau khi diệt trừ xong 2 cái gai trước mắt, Võ Tắc Thiên bắt đầu toan tính đến cái gai cuối cùng, cản trở bước đường thao túng của nàng. Đó là thái tử Lý Trung. Nguyên Lý Trung là con của Liễu thị, chỉ là con của 1 cung nữ thấp hèn, nên dù là con của hoàng đế vẫn không được làm thái tử. Lúc ấy Vương hoàng hậu biết mình không thể có con nên nhận Lý Trung làm nghĩa tử, cùng với Liễu Bặc, Trưởng Tôn Vô Kỵ, Chử Toại Lương thuyết phục Cao Tông phong cho Lý Trung làm thái tử. Vương hoàng hậu chết rồi, Lý Trung không còn nơi nương tựa, chắc chắn cũng phải chết theo nghĩa mẫu. Đó là toan tính của Võ Tắc Thiên. Đương nhiên, đối với việc phế bỏ Võ Tắc Thiên là tương đối không khó khăn lắm. Nàng giấu mặt, đứng sau lưng xúi giục bọn Hứa Kính Tông dâng sớ tấu, cho rằng Vương hoàng hậu lộng quyền, đưa Lý Trung lên làm thái tử với ý đồ riêng tư, không phù hợp với phép tắc hoàng gia. Cao Tông mê đắm Võ Tắc Thiên, không còn có chút ý chí nào kháng cự, lập tức nghe theo, xuống chiếu hạ Lý Trung.

Lý Trung biết thân phận mình chưa xong dưới bàn tay tàn nhẫn của Võ Tắc Thiên, suốt ngày lo lắng không yên, tìm cách thoát thân nhưng không thành công. Võ Tắc Thiên nhân cơ hội ấy gièm pha, cho rằng Lý Trung bất mãn, lén lút giao lưu với bọn xấu, tìm cách lật đổ triều đình. Cao Tông 1 lần nữa nghe theo, phế Lý Trung xuống làm thứ dân, đày đi Kiềm Châu. Vẫn chủ trương nhỏ cỏ tận gốc, Võ Tắc Thiên lén sai tâm phúc đến Kiềm Châu, giả thánh chỉ, ban cho Lý Trung được chết toàn thân. Cái gai cuối cùng đã được nhổ ra khỏi mắt mỹ nhân. Thế nhưng tham vọng của Võ Tắc Thiên chưa dừng ở đây, các địch thủ đã bị tiêu diệt hết nhưng trước mặt con đường chính sự vẫn còn sức thu hút. Võ Tắc Thiên ngấm ngầm nuôi 1 tham vọng điên cuồng hơn là làm chủ lực cung. Đó là lên ngôi hoàng đế, nung nấu mong muốn được làm vị nữ hoàng đầu tiên của Trung Quốc. Từ trước đến nay, nữ nhân tuyệt đối không được tham

dự chính sự. Vì vậy muốn đạt tham vọng, Võ Tắc Thiên phải đi từng bước rất cẩn trọng, lợi dụng từng cơ hội để loại các đại thần cứng đầu cứng cổ, đưa bọn quan chỉ biết cúi đầu vâng dạ theo lệnh của mình lên nắm quyền. Khi ấy mới mong với đến cái ngai vàng. Người cản trở trước nhất và cũng lớn nhất chính là Trưởng Tôn Vô Ky.

Biến cố Hoàng Vũ Môn kiến lập nên nhà Đường, trong đó người tham gia phát động tích cực nhất là Trưởng Tôn Vô Ky, do vậy qua mấy đời vua vẫn giữ chức tể tướng mà không ai dám tranh giành hay dị nghị. Vô Ky rất cương trực, ghét bọn a dua vô tài bất tướng, vì vậy không ít lần xung đột với phe của Hứa Kính Tông. Bọn này cũng tự biết cách bảo vệ tốt nhất là đẩy bật Vô Ky ra khỏi triều đình. Muốn vậy, phải có 1 thế lực lớn tương đương với ông ta. Người đó không ai khác hơn là vị hoàng hậu nhan sắc mê hồn, đã từng được Thái Tông mê đắm đến mức ban cho tên Mị. Mị tiếng Hán có nghĩa là mê loạn, siêu hồn lạc phách, chứng tỏ nhan sắc của mỹ nhân họ Võ ngoài cái đẹp thông thường ra còn có sức thu hút hết sức hấp dẫn mãnh liệt, ai nhìn thấy đều mê muội cả tinh thần.

Hứa Kính Tông theo lệnh của Võ Tắc Thiên, ngày đêm cho quân dò xét Vô Ky, bất cứ việc gì cũng phải báo cáo. Thế nhưng Vô Ky là người thanh liêm chính trực, đã bao ngày tháng trôi qua mà Võ Tắc Thiên và Hứa Kính Tông vẫn không tìm được sơ hở của ông. 1 lần Võ Tắc Thiên gọi Hứa Kính Tông vào trách móc: "Các người thật bất tài! Chỉ một việc con con ấy mà không làm được. Nếu địch thủ ấy vẫn còn ngồi trên ghế tể tướng thì ta không thể che đỡ cho bọn người mãi đâu".

Hứa Kính Tông sợ sệt thưa: "Hoàng hậu trách bọn nô tài là phải lắm, nhưng lão già Trưởng Tôn thật khó mà tìm được vết tích làm chứng có khếp tội".

Võ Tắc Thiên thản nhiên hỏi lại: "Không có tội thì làm ra tội! Các người cứ về suy nghĩ thì sẽ sáng tỏ mà thôi!".

Hứa Kính Tông vâng dạ cáo lui, trong lòng biết bao lo âu.

Có lẽ cái mạng của Võ Tắc Thiên quả thật đã được trời cho làm hoàng đế và số mạng của nhà Đường bắt đầu suy vi nên đột nhiên có một cơ hội rất tốt cho Hứa Kính Tông. Chẳng biết vì lý do thù hằn gì có 1 người giấu tên viết thư tố cáo Vi Quý Phương và Lý Sào mưu toan phản nghịch triều đình. Cao Tông liền giao cho Hứa Kính Tông tra xét sự việc. Nhớ lại lời của Võ Tắc Thiên, không có tội thì làm ra tội, Hứa Kính Tông liền sửa đổi lời khai của Vi Quý Phương, trong đó có nhắc đến tên Trương Tôn Vô Kỵ xin được đổi chất. Thật sự Vi Quý Phương hoàn toàn không có tội, nhưng dưới sức ép tra khảo tàn nhẫn của Hứa Kính Tông, đành phải khai bừa. Cũng vì vậy mà Vi Quý Phương sợ hãi tự vẫn ngay trong tù. Tiếc rằng họ Vi không chết hẳn nhưng Hứa Kính Tông vẫn có nhân chứng trong tay dù Vi Quý Phương không thể nói được nữa. Cao Tông nghe báo sự việc, không thể tin được là vị cựu thần lại có 2 lòng, hạ chiếu chỉ cho mọi người chừa nào thẩm vấn Vi Quý Phương rõ ràng thì mới tâu lên hoàng đế quyết định. Hứa Kính Tông hoảng quá, vội vào thưa với Võ Tắc Thiên, nhờ bà ta gièm pha với Cao Tông. Võ Tắc Thiên nhân lúc yến tiệc với Cao Tông, vô tình nhắc đến chuyện Vô Kỵ toan mưu phản, liền lật lời gièm pha, quả quyết rằng: "Trương Tôn Vô Kỵ góp sức đoạt thiên hạ cùng với tiên đế nhưng lại không vừa lòng với chức tể tướng, chỉ muốn chia đôi thiên hạ mà không sao thực hiện được. Lão rất căm tức nên rất nhiều lần cản trở chính sự như không cho hoàng thượng lập ngôi chính cung, đưa người bất tài lên ngôi thái tử, ý đồ muốn cho nhà Đường suy sụp rồi tìm cơ hội chiếm đoạt. Nay bệ hạ ân đức trải đều, muôn dân đồng lòng; lão thấy không sao được nữa thì đành phải âm mưu lật đổ bằng vũ lực. Vô Kỵ hiện

đang nắmgiữ toàn bộ binh quyền, kết phe kết đảng từ bao năm nay, nếu nổi dậy thì chẳngai dám chống cự. Hoàng thượng suy xét kĩ càng mà ra tay sớm thì hơn!".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P4)

Cao Tông còn đang phân vân thì ngày hôm sau, Hứa Kính Tông lại vào tâu thêm: "Trước kia Tùy Dạng Đế vì quá tin tưởng Vũ Văn Thuật, cũng là bậc khai quốc công thần nên trọng dụng con trưởng là Vũ Văn Hóa Cập, gả quận chúa cho em trai là Vũ Văn Sĩ Cập, nhưng cuối cùng thiệt mạng, mất giang sơn vì nhà Vũ Văn. Hạ thần không dám khuyên bảo hoàng thượng, nhưng người ta thường nói: bất độc bất trượng phu. Đừng để khi Trưởng Tôn Vô Kỵ ra tay, thì e rằng đỡ không kịp nữa!".

Nghe vậy, Cao Tông cũng đâm hoảng hốt, hồ đồ hạ chiếu lột hết chức tước của Vô Kỵ, lấy lại toàn bộ đất phong và đày đi Kiềm Châu giống như Lý Trung. Cao Tông không hề nghĩ đến việc cắt chức Trưởng Tôn Vô Kỵ sẽ kéo theo nhiều sụp đổ khác, làm cho triều đình nhà Đường trống rỗng, trở thành vùng đất cho Võ Tắc Thiên và đồng bọn tha hồ tung hoành. Trưởng Tôn Vô Kỵ mất chức rồi, Võ Tắc Thiên chẳng còn gì lo ngại, lần lượt biếm Chử Toại Lương làm đô đốc Đàm Châu, Quế Châu; còn các con của ông là Chử Ngạn Phủ, Chử Ngạn Xuân đều bị giết 1 cách mờ ám trên đường đi đày xuống Ái Châu. Vẫn chưa vừa ý, tháng 7 năm Hiên Khánh thứ 4, Võ Tắc Thiên ghép Liễu Bạc vào tội chết, đồng thời giả chiếu chỉ bắt Trưởng Tôn Vô Kỵ đang ở đất đày phải tự tử; riêng Hàn Viện trước kia cật lực phản đối lập Võ Tắc Thiên làm hoàng hậu thì khi đã chết rồi vẫn bị đào mả, vứt thi thể xuống sông cho cá ăn.

Những vụ giết người không nương tay vô cùng tàn độc này làm cho người bạo gan nhất cũng phải rùng mình. Từ đó không một ai dám mở miệng xúc phạm đến Võ Tắc Thiên nữa. Triều đình trở thành vở tuồng cho các nịnh thần ngày ngày nịnh hót, thi nhau mua chuộc lấy lòng Võ Tắc Thiên; vừa bảo toàn mạng sống, vừa vinh thân phì gia.

Đến thời điểm này, ngôi vị của Võ Tắc Thiên hoàn toàn vững chắc, bắt đầu tham vọng chiếm đoạt luôn các quyền hành của Cao Tông. Võ Tắc Thiên viện cớ Cao Tông bị chứng đau đầu, tinh thần không minh mẫn, thâm tóm hết các tấu chương, tự mình phê duyệt, không cần hỏi ý kiến của Cao Tông. Thoạt đầu Cao Tông còn có lo ngại, nhưng Võ Tắc Thiên rất khôn ngoan, bà ta không hề làm gì sai phạm, tận tụy lo việc triều đình chẳng khác gì ông vua anh minh. Dần dần Cao Tông tin tưởng trao hết quyền hành cho Võ Tắc Thiên, chỉ vui đầu ăn chơi hưởng lạc. Thế nhưng khi ấy sức khỏe nhà vua đã quá suy yếu, Võ Tắc Thiên thì còn tuổi sung sức, và việc làm loạn phép tắc trong hậu cung tất phải đến. Võ Tắc Thiên thường đặc cách cho 1 số thanh niên trai tráng ra vào tự do, mặc dù những người ấy không hề có chức tước hoặc nhiệm vụ gì. Cao Tông đành nhắm mắt làm ngơ. Chẳng ngờ 1 thời gian sau, có 1 vị quan tên Dương Phục Thắng vì uất ức khi nhìn thấy những việc vô sỉ dâm tiện diễn ra trước mắt, viết thư tố cáo Võ hoàng hậu thông dâm với tên đạo sĩ Quách Hành Chân, lại còn sai y dùng bùa chú trấn ếm những người vô tội. Không dùng được, Cao Tông liền viết mật chiếu hỏi ý tể tướng Thượng Quan Nghi. Vốn có ác cảm với Võ Tắc Thiên, Thượng Quan Nghi lập tức dâng sớ phúc đáp, cho rằng Võ Tắc Thiên lộng quyền, thi hành búa chú mê tín dị đoan, phạm toàn những tội lớn nên cần phải phế bỏ. Cao Tông nghe theo, sai Thượng Quan Nghi viết sẵn chiếu chỉ, chờ hội đình thần lại rồi mang đọc trước bá quan văn võ. Tiếc rằng Võ Tắc Thiên tai mất nhanh

nhảy hơn, nhanh chóng vào thẳng cung Càn Chính, tận mắt nhìn thấy tờ chiếu thư do Thượng Quan Nghi soạn thảo, Võ Tắc Thiên liền giở thủ đoạn mê hoặc, khóc lóc thanh minh, cho rằng mình bị hàm oan. Với sắc đẹp kiều mị sẵn có, Cao Tông càng nhìn mỹ nhân vật vã khóc lóc càng động lòng, áp úng chối cãi: "Trẫm làm sao có thể phế bỏ ái khanh được! Việc này hoàn toàn do Thượng Quan Nghi chủ trương mà thôi!".

Võ Tắc Thiên biết đã đắc thắng, ngọt ngào xin Cao Tông xé bỏ chiếu chỉ ấy đi, dĩ nhiên là Cao Tông mê muội nghe theo; và việc toan phế trừ hoàng hậu không một ai hay biết. Tuy vậy, Võ Tắc Thiên thừa biết ít nhất cũng phải có ý kiến của Cao Tông thì Thượng Quan Nghi mới dám soạn sẵn chiếu chỉ, vì vậy bà ta tìm cách giết chết Thượng Quan Nghi mới hả dạ. Hứa Kính Tông đoán được tâm ý của Võ Tắc Thiên, 1 lần kia vào cung tâu: "Trước kia, Thượng Quan Nghi và Dương Phục Thắng đều là quan lại trong cung thái tử Lý Trung. Khi Lý Trung chết, nương nương độ lượng không bắt tội các thuộc hạ nên Dương Phục Thắng và Thượng Quan Nghi mới thăng chức cho đến ngày nay. Hai tên này vẫn còn căm hận việc Lý Trung nên cấu kết với nhau, trước là vu cáo nương nương, sau sẽ hãm hại hoàng thượng báo thù cho chủ cũ. Nếu lật lại vụ án Lý Trung thì có thể lấy cớ trừ bọn Dương Phục Thắng và Thượng Quan Nghi được!".

Võ Tắc Thiên mừng lắm, lập tức sai đình úy xem lại văn bản vụ án Lý Trung, rồi tìm từng câu từng chữ ghép Thượng Quan Nghi vào tội phản nghịch, giam vào đại lao chưa đầy 1 năm thì chết. Con của Thượng Quan Nghi là Thượng Quan Đình Chi cùng với những người liên quan như Dương Phục Thắng lên tới số hàng chục, đều bị trừng trị rất tàn bạo: người chết, người đi đày vĩnh viễn.

Tưởng đâu Võ Tắc Thiên tha hồ tung hoành, chẳng cần phải toan tính gì nữa, thế nhưng trò đời luôn luôn có những biến chuyển mà không sao lường trước được. Giai đoạn tiếp theo, Võ Tắc Thiên phải đối phó với 1 số thế lực chống đối bắt nguồn từ chính gia đình họ Võ. Nguyên lúc Võ Sĩ Hộ chết rồi, chính thê là Lý thị sinh được 2 con trai là Võ Nguyên Khánh và Võ Nguyên Sảng. Hai người này thừa hưởng tước lộc của cha, 1 lòng kính yêu Lý thị; nhưng đối với Dương thị - mẹ của Võ Tắc Thiên là vợ thứ thì tỏ ra khinh miệt. Dương thị cũng không vừa, nhân ngày Võ Tắc Thiên được phong làm hoàng hậu, bà ta bày tiệc lớn, mới tất cả họ Võ đến tham dự, dương dương tự đắc nói: "Các vị được vinh hoa phú quý như ngày hôm nay chẳng phải là nhờ ái nữ của ta sao?".

Nghe vậy, Võ Duy Lương và Võ Hoài Vận đều là em ruột của Võ Sĩ Hộ - cha Võ Tắc Thiên lập tức đứng lên phản đối: "Chúng tôi là dòng dõi khai quốc công thần, lấy tài năng ra giúp dân giúp nước. Đâu phải nhờ vào cái nhan sắc ma mị của con bà mà được vinh hoa phú quý".

Dương thị cứng miệng không cãi được, tức ở trong lòng nên kể lại sự việc cho Võ Tắc Thiên nghe. Tuy sự việc không liên quan gì đến Võ Nguyên Khánh và Võ Nguyên Sảng, nhưng Võ Tắc Thiên đem lòng thù hận đối với tất cả người họ Võ, bí mật sai Hứa Kính Tông bới lông tìm vết để trừng trị. Trong cuộc đời làm quan ở 1 triều đình mất hết kỉ cương phép nước, nếu cố tình thế nào cũng tìm được 1 vài sai phạm nhỏ nhặt nào đó, chỉ cần như vậy, Võ Tắc Thiên lập tức thay mặt Cao Tông hạ chiếu: Võ Duy Lương từ thiếu khanh xuống làm thứ sử, kiểm hiệu ở Long Châu. Võ Nguyên Sảng đang từ thiếu phủ, giáng xuống thứ sử Hào Châu. Nguyên Sảng vì quá uất ức chẳng bao lâu qua đời, Võ Duy Lương cũng chẳng sống được bao lâu. Đó là việc về sau.

Triều đình nhà Đường qua việc thanh trừng nội bộ này yên ổn 1 thời gian, rồi lại có chuyện mới tiếp tục làm cho Võ Tắc Thiên phải ra tay. Nguyên nhân chính là Cao Tông dù sức khỏe đã suy sụp vẫn không hết lòng tham danh hiếu sắc. Võ Tắc Thiên có người chị được phong làm Hàn Quốc phu nhân, thường hay ra vào cung cấm thăm hỏi, cùng nhau vui chơi. Hàn Quốc phu nhân có người con gái rất xinh đẹp, thường theo mẹ vào cung. Cao Tông mấy lần gặp mặt trò chuyện thì rất thích thú, ưu ái phong cho làm Ngụy Quốc phu nhân để có tư cách ra vào cung cấm giống như mẹ. Khi Hàn Quốc phu nhân mất, Cao Tông không còn e ngại gì nữa, toan tính nạp Ngụy Quốc phu nhân làm phi tần. Cao Tông chỉ mới nhen nhúm ý định, Võ Tắc Thiên đã nghe biết, ngầm ngầm giết chết tình địch tương lai, cũng là người cháu của nàng. Nhớ tới việc Võ Duy Lương còn ở Long Châu chưa có dịp diệt trừ, nàng nảy ra 1 kế độc. Võ Tắc Thiên nhân dịp Võ Duy Lương về kinh triều kiến, báo cáo tình hình châu quận; bày 1 tiệc nhỏ, mời riêng những người họ Võ. Bữa tiệc diễn ra bình thường, đến nửa chừng thì Ngụy Quốc phu nhân đột ngột ngã ra chết, máu tươi ứa đầy miệng. Võ Tắc Thiên lập tức hô hoán, vu cáo cho Võ Duy Lương và Võ Hoài Vận bỏ thuốc độc, giết chết Ngụy Quốc phu nhân, giam cầm 2 người được vài tháng thì đem xử tội chết. Nực cười thay, Võ Tắc Thiên càng độc ác, tàn nhẫn bao nhiêu thì càng khoa trương học vấn, đề xướng tôn giáo, đặc biệt là tôn sùng Lão Tử, ưu ái các đạo sĩ. Cùng thời gian Võ Tắc Thiên lập ra Bắc Môn học sĩ để biên soạn sách vở, khuyến khích mọi người theo đạo vô vi của Lão Tử, thì cũng đồng thời vì 1 lý do nhỏ nhặt nhất mà giết luôn con trai của mình là thái tử Lý Quảng. Khi Lý Quảng chết rồi, Lý Hiền được lên làm thái tử nhưng cũng chỉ dựa vào 1 lý do cớ con là Lý Hiền hoang mang không biết mình là con ruột của Võ Tắc Thiên hay là con của Hàn Quốc phu nhân mà bị biếm xuống làm thứ dân, đày đi 3 châu. Chưa vừa lòng, được 1 thời

gian, Võ Tắc Thiên bí mật cho người đến đất đày bức chết Lý Hiền. Bắt đầu từ đó, mỗi lần Cao Tông thiết triều, Võ Tắc Thiên đều ngồi sau màn nghe quần thần tâu báo, Cao Tông chỉ quyết định khi đã có dấu hiệu chấp thuận, chẳng khác gì con rối ngồi trên ngai vàng. Võ Tắc Thiên lộng quyền tới mức không chỉ phế bỏ con người khác: Lý Trung để giữ vững địa vị, mà còn sẵn sàng loại trừ cả con ruột. Khi phế bỏ Lý Hiền rồi, bà đưa Lý Triết lên làm thái tử. Cho rằng đã chịu ơn của mình thì tất cả không thể phản kháng. Nhưng sự việc không đúng như vậy, khi Cao Tông băng hà, Lý Triết lên ngôi hoàng đế lúc 27 tuổi, xưng hiệu là Trung Tông. Nhà vua trẻ còn nhiều hăng hái, không hề sợ Võ Tắc Thiên, tự mình quyết định thăng nhạc phụ là Vi Quyền Trinh giữ chức quan tể tướng ở Tấn Châu lên làm thứ sử Dự Châu, rồi sau đó không bao lâu lại thăng lên thị trung. Tể tướng Bùi Viêm vốn thuộc phe Võ Tắc Thiên hết sức phản đối, cho rằng nhà vua lộng quyền, không được sự chấp thuận của Võ hoàng thái hậu, cũng không tham khảo ý kiến quần thần. Thấy Bùi Viêm dưng sớ ngăn cản, Trung Tông trẻ người non dạ, nóng nảy nói: "Giang sơn nhà Đường là của trẫm, trẫm muốn cho hết họ Vi cũng được; sao người có quyền xem vào tâu bày lời thôi?".

Bùi Viêm không dám cãi, tức giận chạy vào cung mách với hoàng thái hậu. Võ Tắc Thiên nổi trận lôi đình, ngay hôm đó triệu toàn bộ các quan vào triều, tuyên bố phế bỏ Trung Tông, đày xuống Khâm Châu. Cũng ngay hôm đó, Võ Tắc Thiên lập Dự vương Lý Đán lên ngôi, xưng hiệu là Duệ Tông.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P5)

Vì giết chóc quá nhiều, rốt cuộc Võ Tắc Thiên nắm được quyền chính, nhưng bà cảm nhận được sự cô độc bởi không còn ai thân thiết bên mình trừ những tên nịnh thần, là vật cho bà lợi dụng mà thôi. Có lẽ con người tàn nhẫn vô thiên ấy cũng có lúc hối hận, đột ngột phong cho Võ Thừa Tự làm lễ bộ thượng thư rồi chớp nhoáng thăng lên tể tướng. Đồng thời, Võ Tắc Thiên còn ưu ái với họ Võ mà trước kia bà thẳng tay tàn sát, cho lập miếu thờ tổ tiên 5 đời họ Võ ở Văn Thủy, ban phong tước hiệu rất rộng rãi. Bùi Viêm tỏ ra không bằng lòng, nói với Võ Tắc Thiên: "Chức tước là để đền đáp cho người có công lao, nay thái hậu ban phong cho cả những người họ Võ không hề có công cán gì thì tất thiên hạ sẽ chê cười như Lã hậu thời nhà Hán vậy!".

Võ Tắc Thiên rất tức giận, mắng Bùi Viêm: "Trước kia Lã hậu ban chức tước loạn xạ cho họ hàng, nhưng tất cả còn sống. Ta đây chỉ ban cho người đã chết thì có sao đâu! Người đừng nhiều lời cản trở", rồi bà vẫn tiếp tục ban phong danh hiệu cho tổ tiên họ Võ, không cần xem xét có xứng đáng hay không.

Bùi Viêm ngay tình, không biết rằng đối với 1 người nhỏ nhen, hà khắc như Võ Tắc Thiên thì đã có tội rồi vậy, và cái giá phải trả cho 1 lần vô tình là tan xương nát thịt do sự yêu ghét vô chừng của người đàn bà có bề ngoài cực kì yêu mị nhưng bề trong tàn nhẫn còn hơn rắn độc. Trong khi Võ Tắc Thiên yên trí với việc thanh trừng của mình thì nội bộ hoàng tộc họ Lý xảy ra nhiều biến động âm thầm. Họ

Lý biết rằng, với sự phé truất đế vương quá dễ dàng như trò chơi, 1 ngày nào đó họ Lý sẽ không còn ngôi trên ngai vàng được nữa, bắt đầu liên kết với các đại thần để mưu toan lật ngược thế cờ. Người đầu tiên có can đảm đứng lên dựng cờ chiêu binh mãi mã, chống lại Võ Tắc Thiên là Từ Kính Nghiệp. Vốn là họ Từ, nhưng từ đời ông tổ là Từ Thế Tích đã có nhiều công lao hãn mã, kiến lập nhà Đường nên được đặc cách cải sang họ Lý. Khi Lý Kính Nghiệp làm thứ sử My Châu đã có những lời nói không phục việc lộng quyền của Võ Tắc Thiên, nên bà ta biếm đi làm tư mã Liễu Châu. Lý Kính Nghiệp tự biết nếu không hành động ngay, thì trước sau gì Võ Tắc Thiên cũng hạ độc thủ với mình. Liên kết với các quan cũng bị biếm như Đường Chi Kỳ, Lạc Tân Vương, Đỗ Cầu Nhân cùng nhau chiêu mộ binh mã nổi dậy ở Dương Châu. Lý Kính Nghiệp tự xưng là Khương phục Thượng tướng, Lý Kính Nghiệp cũng khôn khéo lấy danh nghĩa của Lư Lăng Vương ra sức chiêu mộ quân binh, chẳng bao lâu đã quy tụ được hơn 10 vạn. Thấy thanh thế đã đủ sức, Lý Kính Nghiệp liền sai Lạc Tân Vương viết hịch kể tội Võ Tắc Thiên: Võ thị ngụy giả lâm triều, xuất thân hàn vi, hành sự độc đoán. Lúc xưa vốn hầu hạ Thái Tông, sau lại mê hoặc Cao Tông, uế loạn cung vi, ra tay tàn nhẫn, giết anh chém em, đầy ải thái tử, trọng dụng gian thần, nhân thần đều oán, trời đất chẳng dung. Nay lòng còn ác hiểm, trộm ngó ngôi cao, thiên hạ điêu linh, lòng người ly tán.

Võ Tắc Thiên tuy chưa bao giờ ra chiến trường giao tranh, nhưng đầu óc rất nhạy bén. Biết rằng phe nổi dậy vốn chỉ ô hợp, không đủ sức mạnh thuyết phục quần thần nên lập tức sai Vệ đại tướng quân Lý Hiếu Dật dẫn 3 vạn đại quân đến Dương Châu tiêu diệt. Quả nhiên tiên liệu của Võ Tắc Thiên không sai, các bộ tướng của Lý Kính Nghiệp dù có tài năng nhưng lại không đồng lòng về phương sách: người thì chủ trương phải đánh thẳng về Lạc Dương, người lo xa khuyên nên dời về Kim Lăng, nhờ vào thế hiểm trở của Trường

Giang mà cũng cố trước, rồi sau đó tiến đánh Thường Châu, Nhuận Châu, mở rộng thế lực rồi mới thu phục Trung nguyên. Lý Kính Nghiệp chẳng biết theo ý kiến nào, lúc thì tiến quân đến Giang Nam, khi lại theo Lý Kính Tú đóng quân ở Hoài Âm. Nội tình còn đang bất nhất thì Lý Hiếu Dật thừa cơ hội chinh đồn quân mã, tấn công thắng lợi cánh quân ở Lương Sơn rồi mới quay về tiêu diệt Lý Kính Tú. Thấy Lý Kính Nghiệp không trở tay kịp, Lý Hiếu Dật thừa cơ hội dùng hết lực lượng, dùng hỏa công đánh 1 trận thẳng vào trung quân của phe nổi dậy. Lý Kính Nghiệp cố chống cự nhưng cuối cùng đại bại, quân tướng chết vô số, đành dẫn vợ con chạy ra hướng biển đông toan tìm đường trốn sang Cao Ly, nhưng giữa đường bị bộ hạ nổi loạn, giết chết cả 2 cha con cùng với Lạc Tân Vương. Cuộc nổi dậy này chưa đến 2 tháng đã bị dẹp yên. Tuy thấy Lý Kính Nghiệp thất bại quá nhanh, nhưng các tôn thất nhà Đường cũng không thể ngồi yên, ngầm chiêu binh mãi mã chờ thời cơ.

Nhân lúc Võ Thừa Tự biết rõ tâm ý của Võ Tắc Thiên, lén sai 1 người khắc lên tảng đá trắng ngoài bờ sông Lạc Thủy mấy chữ: thánh mẫu xuống trần làm người, hưng thịnh ngôi đế muôn năm, rồi lại xúi giục 1 người khác tên là Đường Đồng Thái đem tảng đá đồng ấy về kinh dâng cho Võ Tắc Thiên. Trong lòng đang nung nấu ý đồ làm 1 nữ hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc, Võ Tắc Thiên được tảng đá ấy hết sức mừng rỡ, chẳng cần truy cứu xem lai lịch ra sao, lập tức đặt tên là Bảo đồ, rồi ấn định ngày tạ Thái miếu để lên ngôi cửu ngũ, tự gia phong cho mình là Thánh mẫu thần hoàng, chưa chính thức gọi là hoàng đế nhưng ai cũng biết chỉ khác cái tên mà thôi.

Thấy cơ nghiệp tổ tiên lung lay sắp tới ngày sụp đổ, các tông thất nhà Đường liền công khai khởi binh, hầu hết là con cháu họ Lý, mạnh nhất là Lang nha vương Lý Xung. Đầu tiên quân số của Lý

Xung rất ít ỏi, nhưng về sau được Lý Trinh ở Dự Châu tiếp trợ nên thanh thế trở thành hùng hậu. Võ Tắc Thiên rất ngại, nếu để lâu thì quân khởi nghĩa càng bành trướng thêm, vội vã sai Khâu Thần Tích thống lĩnh hơn 10 vạn quân tiến đánh. Lý Trinh không sao chống cự với số đông, cầu cứu khắp nơi mà không 1 tông thất nhà Đường nào trợ giúp kịp, đành thất bại và chết trong đám loạn quân. Nhận ra các tông thất không có sự liên kết chặt chẽ, Võ Tắc Thiên đồng thời ra tay: một mặt sai quân đánh dẹp khắp nơi, mặt khác lấy nhiều tội danh nhỏ nhặt tiêu diệt hầu hết các tông thất nhà Đường còn ở kinh thành. Qua cuộc tàn sát này, hầu như tông thất nhà Đường chỉ còn lại vài ba đứa trẻ con hoặc người bị bệnh tật. Dưới bàn tay tàn bạo của Võ Tắc Thiên, nguyên khí nhà Đường tổn thất rất nặng nề, sau này không sao khôi phục lại được như trước nữa. Khi đã trừ diệt được chống đối, Võ Tắc Thiên xúi giục nịnh thần cùng nhau dâng biểu, đứng đầu là Thị ngự sử Truyền Du Nghệ, thay mặt cho hơn 900 quan viên thỉnh cầu Võ Tắc Thiên đổi triều đại thành nhà Chu. Võ Tắc Thiên giả vờ như chưa chịu chấp nhận nhưng rất vừa ý, ban thưởng và thăng chức cho Truyền Du Nghệ. Bà làm bộ cho tới khi các đạo sĩ ở Bắc Môn học sĩ lôi kéo hơn 6 vạn sa môn, 1 lần nữa dâng biểu xin thái hậu nghe theo lời thỉnh cầu của Truyền Du Nghệ mới ưng chịu, nhưng vẫn nói hãy chờ ngày lành tháng tốt, làm bộ để quần thần không còn lý do dị nghị. Duệ Tông thấy thời thế không sao lật ngược được, cố gắng lắm chỉ càng thiệt thân nên cũng dâng tấu xin thay đổi, xin được đổi thành họ Võ. Thấy không còn thế lực nào cản trở phá rối, Võ Tắc Thiên liền thượng lên Tắc thiên môn lâu, ban bố chiếu thư đổi nhà Đường thành nhà Chu, đại xá thiên hạ và tự xưng là thánh thần hoàng đế, còn Duệ Tông được ớn mưa móc, đổi thành họ Võ, coi sóc thất miếu trong kinh đô. Triều đình nhà Đường đến đây tạm chấm dứt.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P6)

Nhà Chu khởi nghiệp với hàng loạt sắc phong của Võ Tắc Thiên cho con cháu: Võ Thừa Tự được phong Ngụy vương, Võ Tam Tự lên làm Lư vương, số con cháu của người thúc bá là Võ Sĩ Nhượng đa số cũng được phong quận vương, cai trị 1 vùng. Bà hy vọng với ân huệ ban phát rộng rãi cho con cháu, họ Võ sẽ củng cố vững bền giang sơn nhà Chu. Đạt được tham vọng cuối cùng rồi, ai cũng tưởng Võ Tắc Thiên sẽ ngồi yên hưởng thụ, đất nước được yên ổn. Chẳng ngờ càng ngồi trên ngai cao, tính tình của Võ Tắc Thiên càng thêm lo lắng, nghi ngờ không đâu, bất cứ 1 việc cón con nào cũng đều quy vào phản nghịch và bà cho áp dụng hình phạt khốc liệt để trấn áp. Đây là 1 thời kì các người dân khốn khổ nhất, bởi Võ Tắc Thiên rất coi trọng sự tố cáo, dù chưa có bằng chứng rõ ràng vẫn giam cầm tra xét khắc nghiệt. Quan lại như ngồi trên ghế lửa, ngày hôm nay đang yên vị, ngày mai đã rơi đầu hoặc đi tù đầy, nơm nớp không yên thì lấy đầu ra đầu óc hiến dâng kể sách, trị dân giúp nước. Võ Tắc Thiên lại thích gọi thẳng người tố cáo vào cung, tự thân hạch hỏi, nếu có manh mối thì hơn hờ ban thưởng, bằng có chỉ là vu vơ cũng vui vẻ cho người tố cáo ra về mà không khép tội. Do vậy, việc tố cáo lẫn nhau trong thời nhà Chu cực kì loạn xạ, may thì sống mà xui rủi thì chết. Người dân từ 4 phương kéo nhau đổ về kinh thành dâng thư tố cáo nướm nướp, bọn nịnh thần lại được 1 phen bóc lột làm giàu, điển hình nhất là tên Sách Nguyên Lễ. Vốn là dân tộc Hung Nô, tính tình vừa tàn nhẫn vừa đa nghi, chỉ 1 lần cáo mật đã được Võ Tắc Thiên vừa ý, phong cho làm chức quan chuyên

về loại vụ án này. Sách Nguyên Lễ có cơ hội bộc lộ bản tính tàn nhẫn của mình. Có 1 người tố cáo thì thể nào y cũng tìm ra được 10 người liên quan, rồi dùng hình phạt tra tấn để những người đó khai thêm đồng lõa. Càng nhiều y càng thích, càng có nhiều việc để tâu lên Võ Tắc Thiên để được lãnh thưởng.

Theo gương Sách Nguyên Lễ, 1 số quan lại bắt chước theo, nổi bật nhất là Chu Hưng, Lai Tuấn Thần và Hầu Tư Chỉ. 3 tên này nổi danh hung thần thời nhà Võ Chu, chỉ nghe tới tên là người ta đã lạnh cả gáy dù chẳng có tội gì. Nguyên Chu Hưng chỉ là 1 quan nhỏ ở Hà Dương, khi được Cao Tông gọi về triều thì tể tướng Ngụy Hàn Đồng có khuyên hấn: "Không nên chờ đợi mất công, hoàng đế còn nhiều việc phải giải quyết hơn là gặp mặt các quan nhỏ nơi xa xôi".

Chu Hưng hết sức tức giận, đút lót cho bọn hoạn quan xin được bệ kiến Võ Tắc Thiên, đặt điều vu cáo: "Hạ thần đã từng một lần nghe tể tướng nói với tả hữu: thái hậu tuổi đã cao, lại là nữ nhân, nếu chịu phò tá Duệ Tông thì may ra mới được vinh hiển lâu dài. Khi ấy hạ thần không được dịp bệ kiến thánh mẫu nên ôm ấp mãi trong lòng. Xin thánh mẫu đề phòng họ Ngụy mới được!".

Võ Tắc Thiên tối kỵ nhất là ai chê mình già xấu. Nghe lời tố cáo của Chu Hưng, nổi trận lôi đình, chẳng tra xét gì cả, xuống lệnh cho Ngụy Hàn Đồng tự xử.

Thấy 1 lời nói mà hại chết được 1 tể tướng đương triều, Chu Hưng càng thêm hăng hái trong việc đặt điều vu cáo. Tình cờ nghe bọn nô tỳ trong phủ đại tướng quân Hắc Sĩ Thường tiết lộ chủ nhân có ý đồ phản nghịch, Chu Hưng liền vào dâng công với Võ Tắc Thiên, kết quả Hắc Sĩ Thường chết trong ngục tối và Chu Hưng được thăng lên hình bộ thị lang kiêm ty hình thiếu khanh, tha hồ tác oai tác phúc. Riêng Lai Tuấn Thần chỉ là 1 tên du thủ du thực, nhờ

nhieu lần tố cáo vu vơ mà được Võ Tắc Thiên để ý trọng dụng. Lai Tuấn Thần dựa vào các tên vô lại ở kinh thành, họp nhau bàn luận để tố cáo ai và tố cáo tội gì, rồi chia nhau ra cùng lúc tố cáo khắp nơi, kêu cầu Lai Tuấn Thần đứng ra xử lý. Võ Tắc Thiên đọc thư nào đều có tên Lai Tuấn Thần thì rất tin dùng, cho lập riêng 1 tòa sự viện ở Lệ Cảnh môn toàn quyền thẩm vấn tội nhân. Người ta đồn đại, dù không có tội nhưng khi bước vào sự viện thì đã thành ma rồi, trăm người vào chưa thấy ai ra bao giờ, đủ biết Lai Tuấn Thần tàn ác vô nhân như thế nào. Hầu Tư Chỉ còn tệ hại hơn nữa, là kẻ bán bánh ngoài chợ, thế mà chỉ đặt điều vu cáo đã đường hoàng bước lên làm quan. Một lần vào bệ kiến Võ Tắc Thiên, hấn bạo gan tâu: "Được bệ hạ ban ân cho làm quan là phúc đức tề thiên, thế nhưng làm quan nhỏ chẳng những nghèo đói mà còn không có dịp giúp đỡ bệ hạ trong những việc lớn. Giá như bệ hạ cho thần làm ngự sử thì hay biết mấy! Cam đoan thần sẽ thay mặt bệ hạ trừ diệt không còn một mầm mống phản loạn nào!".

Võ Tắc Thiên hơi buồn cười vì vẻ ngây ngô của hấn, hỏi lại: "Người không biết một chữ, cho người làm ngự sử thì đọc tấu sớ thế nào được?".

Hầu Tư Chỉ liền nói thẳng ra luôn: "Theo truyền thuyết dân gian thì con giải trãi thời cổ chỉ có một sừng mà rất ghét kẻ tiểu nhân, thấy ở đâu là liều chết hút ngay lập tức. Tiểu nhân không biết chữ thật nhưng có thể làm con giải trãi, hút chết bọn phản nghịch cho bệ hạ được vậy. Tiểu nhân xin làm con vật cho bệ hạ sai khiến, bệ hạ chỉ đâu tiểu nhân sẽ hút vào đó".

Võ Tắc Thiên đang vui vẻ trong lòng, nghe lời tưởng như ngô nghê nhưng thật ra nịnh hót rất khéo, sẵn sàng so sánh với loài thú

vật để làm tội mọi thì thích thú ban cho Hầu Tư Chỉ làm triều tán đại phu chẳng cần biết hấn tài năng ra sao.

3 tên vô lại tàn nhẫn mất hết lương tri này câu kết với nhau, tung hoành giết người vô tội chẳng khác sài lang, đến các đại thần cũng phải kiêng nể bởi vì bọn chúng rất được Võ Tắc Thiên tin tưởng, thậm chí có quan lại khi được triệu vào cung thì đều nói lời vĩnh biệt gia đình, chắc chắn là chết đến 9 phần. Tổ cáo mãi rồi cũng hết người, bọn 3 tên hung thần liền bàn với nhau: Lai Tuấn Thần đứng ra tổ cáo 1 loạt các tể tướng Nhiệm Tri Cổ, Địch Nhân Kiệt, Bùi Hạnh Bản cùng với các đại quan Lư Hiến, Ngụy Nguyên Trung, Lý Tự Chân âm mưu phản nghịch triều đình. Trước đó, Lai Tuấn Thần đã xin Võ Tắc Thiên ban quy định: hễ ai nhận tội ngay, kí vào tạ tử biểu thì sẽ tha chết. Vì vậy khi vụ việc được Võ Tắc Thiên giao cho bọn Lai Tuấn Thần thẩm vấn, thì hầu như ai cũng nhận tội bừa để bảo toàn mạng sống, hy vọng sau đó tìm cách minh oan. Chỉ riêng Ngụy Nguyên Trung là người cứng cỏi, nhất quyết không nhận tội mặc dù bị bọn Lai Tuấn Thần tra khảo chết đi sống lại. Một lần kia bị Hầu Tư Chỉ dùng hình cụ tra tấn dã man, Ngụy Nguyên Trung tức giận mắng lại dữ dội, Hầu Tư Chỉ liền chỉ mặt Ngụy Nguyên Trung, nghiêng răng nói: "Lần này ta quyết giết bằng hết bọn tự xưng là có học vấn, chê bai bọn chúng ta là hạ tiện. Để xem các người lấy học vấn ra đối phó ra sao?".

Địch Nhân Kiệt nghe được câu này rất lo lắng, lên viết thư rồi đút lót cho bọn quản ngục mang đưa cho con là Địch Quang Viễn, dặn con phải tìm mọi cách gặp mặt Võ Tắc Thiên giải oan cho mình, chậm ngày nào sẽ mất mạng oan ngày ấy. Địch Quang Viễn hết sức cật lực, nhờ vả; sau cùng gặp được Võ Tắc Thiên nhưng bà ta không tin tưởng, giáng bảo: "Chẳng lẽ thuộc hạ của ta dám lừa dối

vu oan cho Địch Nhân Kiệt. Nể mặt phụ thân người đã có nhiều công lao nơi chiến trận, ta sẽ sai Chu Lâm thẩm xét lại sau".

Lai Tuấn Thần có nhiều tai mắt bên cạnh Võ Tắc Thiên, nghe báo tin thì liền viết 1 sớ tờ tạ tội biểu - tờ biểu thú nhận tội cầu xin được tha chết, bắt toàn bộ kí nhận rồi mau mau vào thanh minh với Võ Tắc Thiên: "Đây là bằng chứng mà chúng thần thu được. Nếu Địch Nhân Kiệt không có tội sao lại thú nhận, chẳng qua hấn muốn lừa gạt bệ hạ mà thôi. Chỉ nội việc lén lút đưa thư ra khỏi đại lao cũng đủ biết hấn không quang minh chính đại. Nếu không có tội thì cứ kêu oan, lẽ nào bệ hạ lại không cứu xét".

Tuy Võ Tắc Thiên lại không quyết định ra sao, nhưng Chu Lâm biết Lai Tuấn Thần đi trước 1 bước thì rất lo sợ, không dám thẳng thắn tra hỏi Địch Nhân Kiệt. Vì việc này, bọn Lai Tuấn Thần vô cùng căm tức Địch Nhân Kiệt, Ngụy Nguyên Trung, thế sẽ tìm mọi cách giết người bịt miệng.

May sao lúc đó có người con trai của tể tướng Nhạc Tư Hối cũng bị bọn Lai Tuấn Thần vu cáo giết chết khi Võ Tắc Thiên mới lên ngôi chừng 2 năm. Lúc đó chỉ là cậu bé 8 tuổi, còn ngây ngô, nhìn cảnh cha bị dẫn đi mà không biết làm sao minh oan cho cha được. Hiện tại cậu bé đã lên 10, trí tuệ phát triển vượt bậc, được người ta tán thưởng thần đồng. Nghe biết tình cảnh của Địch Quang Viễn giống như mình hồi trước, liền tìm đến nói: "Tôi có kế sách giúp Địch tướng quân tỏ được nỗi oan nếu như được tiến dẫn biện luận trực tiếp với hoàng thượng".

Thấy cậu bé rất đĩnh ngộ, lời nói rất quả quyết, thái độ đĩnh đạc nghiêm chỉnh chứ không phải đùa giỡn, chỉ riêng việc can đảm dám đương đầu trực tiếp với Võ Tắc Thiên cũng đủ làm cho người ta tin tưởng. Địch Quang Viễn liền bỏ tiền ra đút lót cho bọn hoạn quan

hầu cận nói dùm. Võ Tắc Thiên nghe tâu có cậu bé chưa ráo máu đầu đòi vào gặp mình biện luận minh oan thì hết sức ngạc nhiên, cho vào xem thử để thoả mãn tính tò mò.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (P7)

Khi gặp mặt Võ Tắc Thiên, cậu bé nhà họ Nhạc điềm nhiên thưa: "Phụ thân của thần đã chết oan, nhà cửa tan nát, dù có minh oan thì cũng không còn cứu vãn được nữa! nhưng tiểu thần tiếc cho phép nước không minh, tiếc cho bệ hạ bị bọn Lai Tuấn Thần dối gạt mà không nhận ra; liều mạng vào cung biện luận cho Địch tướng quân!".

Võ Tắc Thiên rất ngạc nhiên vì sự can đảm của cậu bé họ Nhạc, gật gù ngồi nghe tiếp. Cậu liền nói: "Trong kinh thành ai cũng biết đã sa vào tay bọn Lai Tuấn Thần thì không thú nhận cũng chết, mà thú nhận thì càng làm cho bọn chúng có thêm công trạng. Vì vậy đa số người bị tố cáo đều nhận bừa cho xong. Tiểu thần biết bệ hạ rất tin tưởng bọn họ Lai, vì vậy có biện luận cách nào đi nữa cũng không kết quả".

Võ Tắc Thiên nghe vậy càng ngạc nhiên, nhíu mày hỏi: "Người cho rằng biện luận không có kết quả thì tại sao lại đòi gặp mặt ta, không sợ phạm vào tội khi quân, mất đầu như cha người hả?".

Cậu bé họ Nhạc vẫn bình tĩnh, cúi đầu nói: "Tiểu thần đâu dám khi quân phạm thượng. Sở dĩ tiểu thần không biện luận bằng lời là vì có phương pháp biện luận không bằng lời nói mà bằng sự việc trước mắt. Bây giờ bệ hạ hãy chọn ra một người thật tin cậy, tức là không hề có dạ phản nghịch, và giao cho Lai Tuấn Thần mà không biết người ấy là ai. Tiểu thần cam đoan, chỉ tổng vòng 3 ngày, Lai Tuấn Thần sẽ dâng tạ tử biểu cho bệ hạ ngay!".

Võ Tắc Thiên càng kinh ngạc hơn, suy nghĩ một hồi rồi nói: "Nếu không đúng như người nói thì sao?".

Cậu bé họ Nhạc cúi đầu đáp lạnh lùng: "Tiểu thần lấy cái đầu mình và toàn gia ra cược với bệ hạ. Trường hợp tiểu thần may mắn thắng cuộc, không dám cầu xin gì cả, chỉ mong bệ hạ rằng đe bọn Lại Tuấn Thần để phép nước được thi hành nghiêm chỉnh, giang sơn nhà Chu nhờ vậy sẽ được trường tồn!".

Võ Tắc Thiên vốn tính rất kiêu ngạo, từ trước đến giờ chưa bao giờ nhận mình là người có sai phạm, thấy cậu bé nói chắc chắn thì thầm suy nghĩ: "Dù ta có thắng đi nữa cũng chẳng vinh quang gì bởi đối thủ là một đứa trẻ chưa ráo máu đầu. Bằng ngược lại, hóa ra ta vạch áo cho thiên hạ biết đến nữ hoàng cũng sai lầm chẳng khác gì người thường ư?".

Vì vậy, Võ Tắc Thiên giả như chưa quyết định, cho mọi người lui ra, rồi chiều hôm ấy xuống lệnh dẫn giải Địch Nhân Kiệt vào cung, tự mình thẩm vấn. Thấy Địch Nhân Kiệt không lộ vẻ khúm núm sợ hãi, bà cầm tờ tấu tạ tử biểu trong tay, lạnh lùng phán hỏi: "Trẫm đãi người không bạc, sao người đem lòng bội phản triều đình?".

Địch Nhân Kiệt đáp luôn: "Trước mặt bệ hạ thần không dám nói dối nửa lời. Thần suốt đời chỉ biết bỏ máu xương ra phò giúp giang sơn, xông pha ngoài chiến trận không nghĩ đến thân mình, đâu bao giờ dám có ý nghĩ phản bội triều đình. Thần tự nghĩ, nếu chết rồi thì lấy gì mà minh oan, cả dòng họ đều mang tiếng xấu giống như Nhạc tể tướng trước kia mà thôi. Để bảo toàn mạng sống, thần bắt buộc phải cung khai theo ý kẻ thẩm vấn. Xin bệ hạ anh minh xem xét lại cho thần!".

Võ Tắc Thiên cười gằng, hỏi tiếp: "Quả thật không có tội, thì sao người lại hạ bút kí vào tạ tử biểu?".

Địch Nhân Kiệt ngơ ngác trả lời: "Thần thật không biết gì việc ấy, thần chỉ nhận tội cho đỡ bị tra tấn chứ chưa kí tên thú nhận bao giờ!".

Võ Tắc Thiên cười nhạt, đưa tờ tạ tử biểu cho Địch Nhân Kiệt cầm xem tận mắt. Chỉ nhìn thoáng qua, Địch Nhân Kiệt đã nói lớn: "Đây là ngục tạo, chữ kí của thần không phải như vậy!".

Như đã nói, bản tính của Võ Tắc Thiên rất ngoan cố và kiêu ngạo, nghe Địch Nhân Kiệt nói vậy thì đã đoán ra sự thật nhưng vẫn không biểu lộ ra ngoài mặt, lạnh lùng phát tay cho Địch Nhân Kiệt trở về đại lao mà không nói lời nào. Địch Nhân Kiệt quá hiểu rõ tâm lý người đàn bà nhiều tham vọng điên cuồng này, cúi đầu bái tạ lui ra mà trong lòng nhen nhóm một ít hy vọng, nếu quả ông có tội thật thì chẳng bao giờ nữ hoàng để cho lui ra dễ dàng như vậy. Quả nhiên chỉ mấy ngày sau, Võ Tắc Thiên xuống chiếu xử lý các quan lại được coi là tình nghi có lòng phản nghịch, biếm Địch Nhân Kiệt xuống làm huyện lệnh ở huyện Bành Trạch, Thôi Tuyền Lễ làm huyện lệnh ở Di Lăng, Nhiệm Tri Cổ làm huyện lệnh ở Giang Hạ, Ngụy Nguyên Trung làm huyện lệnh ở Bồi Lăng, Lư Hiến làm huyện lệnh ở Tây Hương, Bùi Hạnh Bằng bị đày xuống Lĩnh Nam. Trong chiếu thư không hề nhắc đến trách nhiệm gì của bọn Lai Tuấn Thần, Chu Hưng; đủ biết Võ Tắc Thiên vẫn ngoan cố chỉ muốn dùng bọn tay chân vô lại có đủ can đảm tra tấn, đánh giết người tàn nhẫn giống như mình mà thôi. Kết quả việc lạm dụng hình phạt tàn khốc để cai trị, giữ vững ngai vàng của Võ Tắc Thiên đã sản sinh ra 1 lớp quan lại ngồi trên ghế nhằm vào mục đích vinh thân phì gia hơn lo cho tổ quốc. Những kẻ sĩ quan lại có lòng vì nước vì dân hầu như

đã thiệt mạng gần hết, số còn lại ắt hẳn chờ thời cơ. Diễn hình cho tính cách quan lại đời Võ Chu là 2 câu chuyện được người dân truyền tụng, khi người em được phong làm thứ sử Đại Châu, trước khi lên đường phó nhiệm, tể tướng Lâu Sư Đức đã hỏi: "Muốn bảo toàn tính mạng và chức tước, người phải ứng phó ra sao?".

Người em liền đáp: "Dù ai có nhỏ nước bọt vào mặt, em cũng chỉ chùi đi mà thôi, như vậy có thể bảo toàn tính mạng. Được chưa?".

Lâu Sư Đức lắc đầu nói: "Chưa được! Người dám nhỏ vào mặt em đã có oán hận gì rồi. Hắn đã có can đảm sĩ nhục em thì ắt có can đảm vu cáo em những tội danh hoang tưởng nhất. Vì vậy khi người nhỏ vào mặt, em nên bình thản chùi đi cười vui vẻ, coi như không có thì mới yên thân được!".

Câu chuyện thứ 2 là một thứ triết lý nhấn nhạ đề tiện của 1 tể tướng họ Tô tên Vi Đạo. Theo Tô Vi Đạo thì phương pháp giữ mình hay nhất là việc gì cũng không nên quyết đoán, bao giờ cũng tỏ thái độ lúng túng, tránh phiền phức vào thân. Triết lý trốn tránh nhiệm vụ, lo bảo toàn của Tô Vi Đạo được rất nhiều quan lại thời ấy tán tụng, thậm chí nâng lên hàng nhân sinh quan, thì đủ biết sự khủng bố tàn nhẫn của Võ Tắc Thiên đã làm cho triều đình Võ Chu trở thành 1 hí trường mà quan lại là những con rối mua vui cho bà nữ hoàng họ Võ. Tuy nhiên sự trấn áp quá đáng cũng không thể làm cho người có tâm huyết nhẫn nhịn được mãi. Ngự sử Lý Tự Chân 1 lần đã lấy hết can đảm dâng tấu: "Hiện nay số người tố cáo quá nhiều, phần là giả dối trả thù riêng chứ không phải là sự thật, không phải là vì lòng trung với bệ hạ mà đứng ra tố cáo. Họ nghĩ đến lợi ích của mình mà không biết rằng vu cáo chính là gây ra sự ly gián giữa vua và tôi thần. Tôi thần run sợ không dám nói sự thật, hoàng đế thì mơ không biết chân giả ra sao, rốt cuộc đâm ra nghi ngờ lẫn

nhau. Theo thần được biết thì từ trước tới nay, các triều đại sử dụng cực hình rất thận trọng, xét xử 1 vụ án phải qua nhiều cấp, phối hợp chính xác mới kết luận được. Nay bệ hạ tin dùng người dưới, ban cho quyền hạn xét xử quá lớn, không qua bộ hình, chẳng nhắc gì đến môn hạ tể, như vậy tức là đoạt quyền sinh sát của hoàng đế mà tác oai tác quái. Những việc ấy đều làm hại đến quốc gia, xin bệ hạ minh xét!".

Võ Tắc Thiên đọc xong sớ tấu, không để ý gì đến mà cũng không trách phạt Lý Tự Chân khiến mọi người đều ngơ ngác, không hiểu tâm ý của nữ hoàng đế ra sao. Tuy nhiên, sớ tấu của Lý Tự Chân cũng có 1 số tác dụng nhất định. Từ đó về sau, không ít quan lại bắt chước dâng sớ xin Võ Tắc Thiên giảm bớt khổ hình, trừng trị những ai lạm dụng hình phạt để mưu lợi riêng. Cùng với những sớ tấu liên tiếp dâng lên, Võ Tắc Thiên xem lại thì quả nhiên con số người đứng ra tố cáo cao khủng khiếp, mỗi năm mỗi tăng thêm khiến bà đâm ra lúng túng, có nhiều việc quyết đoán hết sức mâu thuẫn nhau. Trong khi đó, bọn Lai Tuấn Thần rất yên trí về quyền hành của mình, hung hăng bắt giết tùy thích, bọn này dần dần đi tới chỗ không còn suy nghĩ, thích là thi hành ngay; nên cuối cùng tự đi vào chỗ chết.

Đó là vào năm Thần công nguyên niên, thấy không còn ai có máu mặt xứng đáng cho mình trừng trị, Lai Tuấn Thần bèn bịa chuyện vu cáo cho Duệ Tông và Trung Tông toan tính việc mưu phản. Chẳng ngờ việc này liên quan đến cả vương tộc họ Võ và trực tiếp Thái Bình công chúa - con gái của Võ Tắc Thiên vốn được bà yêu chiều, tin cậy. Tất cả những người bị tố cáo đều 1 lòng liên kết phản công, có thêm 1 số triều thần tâm huyết hỗ trợ nên sau cùng, Võ Tắc Thiên phải xử bọn Lai Tuấn Thần, Chu Hưng vào tội chết. Trước khi quyết định xuống lệnh, Võ Tắc Thiên nhớ lại lời biện thuyết của cậu

bé họ Nhạc, liền cho Lai Tuấn Thần đứng ra thẩm vấn Chu Hưng xem sao. Hai tên này tuy cùng 1 bè phái, ngoài mặt giao du thân thiện nhưng trong lòng luôn tìm cách hại nhau đều tranh quyền thế. Khi Lai Tuấn Thần được lệnh của Võ Tắc Thiên thẩm vấn Chu Hưng vì có người tố cáo hắn âm mưu làm phản, Lai Tuấn Thần như mở cờ trong bụng. Hắn chuẩn bị đầu đó xong xuôi rồi mới mời Chu Hưng đến tiệc tùng. Việc giao du chèn chèn giữa 2 tên này không có gì là lạ nên Chu Hưng chẳng may để ý gì, vui vẻ đến phủ nhà họ Lai. Khi rượu đã được vài tuần, Lai Tuấn Thần giả vờ thở dài, dăm chiêu nghĩ ngợi đến mức không nghe Chu Hưng thao thao bất tuyệt nói về cách thẩm vấn tội nhân tiên tiến nhất mà hắn đã áp dụng luôn luôn có kết quả thành công. Thấy Lai Tuấn Thần nhú mày thở dài hoài, Chu Hưng vỗ vai cười hỏi: "Xem ra việc quan của Lai huynh bận rộn quá. Tuy nhiên đã vui chơi thì đừng nghĩ gì đến công việc mới thoải mái!".

Lai Tuấn Thần gật đầu, vẻ mặt chưa hết buồn rầu cho biết: "Chu huynh nói rất phải, tiếc là công việc không như ý muốn nên ngay khi cả vui chơi cũng không sao không nghĩ đến nó được!".

Chu Hưng cười hô hố hỏi luôn: "Đối với đệ thì không có gì là không giải quyết được. Việc gì khiến cho Lai huynh phải đau đầu như vậy, nói thử cho đệ biết được không?".

Thấy Chu Hưng trúng kế, Lai Tuấn Thần vẫn giữ bộ mặt dăm chiêu, nói: "Hai hôm nay đệ thẩm vấn một tên phản tặc. Đệ đã dùng mọi cách từ dụ dỗ đến dùng khảo hình khốc liệt nhất mà hắn một mực không nhận tội cũng không thêm ký vào tạ tử biểu, thậm chí hắn còn lớn tiếng mắng chửi đến cả tổ tiên đệ nữa".

Chu Hưng bật cười: "Đó là do Lai huynh chưa sử dụng hết hình cụ mà thôi. Tên này chỉ cần giao cho đệ là cam đoan trong hết một

ngày là bảo gì khai nấy liền!".

Lai Tuấn Thần sáng mắt lên hỏi: "Việc này hoàng thượng đích thân giao cho đệ lấy khẩu cung, vì vậy không thể đưa cho Chu huynh được. Nếu có thể Chu huynh cho biết cách gì để hấn cúi đầu ngoan ngoãn".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Võ Tắc Thiên - Mỹ Nhân Tham Vọng Diên Cuồng (End)

Chu Hưng đang có men rượu, hớn hờ khoe: "Chẳng có gì phải giấu, bây giờ Lai huynh tìm một cái nồi đồng to vừa vặn một người ngồi vào, đập nắp bằng dây xích thật chắc rồi đốt lửa xung quanh. Bảo đảm chỉ trong một canh giờ là tiên thánh cũng phải khai hết. Nếu không khai, ba canh giờ sau xương thịt của hắn nát như, đổ xuống sông là xong!".

Lai Tuấn Thần bật dậy, mặt tươi tỉnh hẳn ra: "Trong phủ của đệ cũng có một cái nồi như vậy, xin Chu huynh tiện đây chỉ dẫn tận tình thì đệ cảm ơn vô cùng!".

Chu Hưng bằng lòng ngay. Chờ khi quân sĩ mang nồi đồng ra, Chu Hưng hăng hái chỉ dẫn: nào phải cho người vào nồi ra sao, đốt lửa nhỏ liu riu phía ngoài cho thật đều, nóng; còn cẩn thận dặn phải làm một cái lỗ thông hơi phía trên nếu không phạm nhân sẽ chết rất mau không kịp thú nhận tội lỗi. Chu Hưng hướng dẫn đến đâu, Lai Tuấn Thần cho bọn quân sĩ làm thử đến đó, chẳng bao lâu ngọn lửa đã bùng cháy như ý muốn, khi ấy Lai Tuấn Thần mới bất ngờ quát lên 1 tiếng, hô quân sĩ xúm lại trói chặt Chu Hưng lại. Chu Hưng hết sức kinh ngạc, ấp úng kêu lên: "Lai huynh làm cái gì vậy? Chẳng lẽ lại đùa giỡn, đem tiểu đệ ra thử hình cụ này hay sao?".

Lai Tuấn Thần sầm mặt lại nói: "Ta đùa giỡn bao giờ! Có người tố cáo với hoàng thượng là người âm mưu tạo phản nên giao cho ta

thăm vấn. Người đã nghĩ ra hình cụ này thì ta áp dụng thử xem người chịu được đến đâu!".

Chu Hưng nghe vậy chết lặng cả người, mặt tái đi không còn chút máu, hấn biết đã rơi vào tay Lai Tuấn Thần thì chống cự chỉ thiệt vào thân, run rẩy nói chẳng ra hơi: "Tiểu đệ xin ký vào tạ tử biểu, sau này sẽ xin đứng trước mặt hoàng đế kêu oan. Lai huynh nghĩ tình giao hữu từ trước tới nay mà nói giùm với hoàng thượng một tiếng".

Lai Tuấn Thần chờ Chu Hưng ký xong thì liền cười nhạt, cho biết: "Ta đã được lệnh hoàng thượng rất kỹ là khi người nhận tội thì giết lập tức, sau đó hãy về báo cáo. Vì vậy dù người có kêu gào đến đâu thì cũng vô ích mà thôi. Mau mau tự mình vào nội đồng ngồi đi, ta vì tình giao hữu lâu nay, cho đốt lửa thật lớn để người không phải khổ sở lâu!".

Mặc cho Chu Hưng kêu gào giãy dụa, theo lệnh của Lai Tuấn Thần, bọn quân sĩ xúm lại ấn Chu Hưng vào nôi. Thật ra kẻ ác tâm nhất bao giờ cũng nhất gan nhất. Bọn quân sĩ còn chưa thi hành xong thì Chu Hưng đã gần như chết rồi, nhắm mắt mặc cho ai muốn làm gì thì làm. Lai Tuấn Thần thông thả mang tờ tạ tử biểu vào cung dâng cho Võ Tắc Thiên, khi ấy bà ta mới nhận chân sự thật lời nói của cậu bé họ Nhạc không dối trá chút nào; mà không có dối trá thì chính Lai Tuấn Thần cũng phải chết để yên lòng dân. Võ Tắc Thiên lạnh lùng nói luôn: "Người đã thấy cái chết của Chu Hưng rồi đó. Vì người phục vụ ta nhiều năm nay, ta không muốn người cũng chết thê thảm như vậy. Hãy về tự xử đi!".

Lai Tuấn Thần nghe xong bủn rủn cả tay chân, biết cầu xin cũng vô ích, bò lê dưới đất mà ra về, không còn chút hơi sức nào nữa. Khi Lai Tuấn Thần chết rồi, đột nhiên Hào Tử Chỉ biến mất. Từ đó

trở đi không ai biết tung tích của hắn ra sao. Hóa ra tên bán bánh ngoài chợ lại không ngoan hơn hết, biết tìm đường tháo chạy. Sau khi 2 tên đồ tể Chu Hưng và Lai Tuấn Thần chết rồi, Võ Tắc Thiên nhận được không biết bao nhiêu trình tấu xin minh oan khiến bà cũng có lúc tỏ ra hối hận vì đã để cho bọn chúng lạm dụng hình phạt thảm khốc thảm vắn quan lại. Hành động đầu tiên khiến triều thần trút bỏ gánh nặng nơm nớp lo sợ là việc Võ Tắc Thiên cho gọi Ngụy Nguyên Trung và Địch Nhân Kiệt về triều cho nắm chức tể tướng như cũ. Ngoài ra Võ Tắc thiên còn nói với thuộc hạ: "Ta xem các sớ tấu minh oan thấy rõ rằng bọn Chu Hưng, Lai Tuấn Thần quá lạm dụng hình ngục, không phân biệt tốt xấu, ai cũng vu cho là mưu phản. Nay Chu Hưng và Lai Tuấn Thần đều đã chết, nếu các người biết ai còn oan ức thì cứ tâu cho ta rõ hãy còn có ai mưu phản nữa không".

Binh bộ thị lang Diêu Nguyên Sùng nghe được câu này, lập tức vào tâu: "Hầu hết người rơi vào tay bọn Chu Hưng, Lai Tuấn Thần đều chết vì bị ghép vào tội mưu phản, điều ấy khiến bệ hạ càng lúc càng lo lắng, long thể bất an. Nay Chu Hưng và Lai Tuấn Thần đều đã chết thì thiên hạ ai còn dám mưu phản nữa!".

Nhờ vậy đất Trung nguyên được 1 thời gian khá yên tĩnh trước khi biến chuyển sang giai đoạn mới - thời kỳ suy tàn của triều đại Võ Chu. Tất cả mọi phiền phức đều bắt nguồn từ việc: ai sẽ là người nối ngôi hoàng đế. Phiền phức nảy sinh là ở chỗ, dù Võ Tắc Thiên đã ngồi chắc chắn trên ngôi chí tôn, không ai dám mưu phản nữa; nhưng bà vẫn là 1 nữ nhân. Bà không thể gọi họ của chồng là ngoại thích và cũng không thể cha truyền con nối cho họ Võ được. Trong số những người xin minh oan có Bùi Địch là cháu của Bùi Viêm dâng sớ, trong đó có đoạn viết: "Bệ hạ dù sao cũng là nữ nhân của họ Lý. Khi Cao Tông qua đời, bệ hạ tài trí hơn người, muốn nắm hết

quyền hành quốc gia nên phế trừ họ Lý, ban phong tước lộc cho họ Võ. Bá phụ vì can ngăn bệ hạ lập thất miếu cho họ Võ mà bị tội, thật oan uổng vô cùng! Nay thần không dám nhắc lại chuyện cũ. Chỉ xin bệ hạ cho khôi phục lại địa vị của con cháu họ Lý mới mong bảo toàn được gia tộc."

Như vậy rõ ràng ngôi hoàng đế chỉ có thể cha truyền con nối. Dù hiện nay vợ nối ngôi chồng, nhưng đúng theo phép tắc truyền lại cho con cháu họ Lý, thì vẫn là giang sơn họ Đường chứ không phải họ Võ. Thấy Võ Tắc Thiên tuổi đã cao, tâm tính lại bớt tàn nhẫn như trước, triều thần thi nhau gây áp lực truyền ngôi cho rõ ràng. Võ Tắc Thiên càng thêm lúng túng, tạm thời cho dời đô từ Trường An về Lạc Dương, lấy cớ là cần có thời gian nghỉ ngơi. Tính ra từ lúc Cao Tông chết cho đến khi Võ Tắc Thiên thoái vị khoảng 20 năm, bà chỉ ở Trường An chừng vài năm. Khi đã quen với Lạc Dương, Võ Tắc Thiên quyết định sống hết cuộc đời ở đó, đổi tên Lạc Dương thành Thần Đô, khác với Trường An là kinh đô. Võ Tắc Thiên cho lập thất miếu họ Võ ở Lạc Dương, nhưng đồng thời cũng không ngăn cản con cháu họ Lý ở Trường An; điều này chứng tỏ tâm lý của bà phân vân giữa 2 ngã đường, tự mâu thuẫn với chính mình; mâu thuẫn này ám ảnh Võ Tắc Thiên mãi cho đến khi chết. Thậm chí Vương Khánh Chi muốn nịnh hót, dâng sớ tấu xin hoàng đế lập Võ Thừa Tự làm hoàng tử. Thấy Võ Tắc Thiên không bằng lòng, Vương Khánh Chi còn cố thuyết phục: "Hiện giờ giang sơn Trung nguyên là của họ Võ, tại sao còn để họ Lý (tức Duệ Tông) ngồi trên ngôi vua. Như vậy sau này họ Lý sẽ kế thừa chứ không phải họ Võ. Xin bệ hạ minh xét mà chuẩn tấu!".

Vì Vương Khánh Chi muốn nịnh hót mà gây ra sự bức bối trong lòng bà nữ hoàng đế. Sau này Võ Tắc Thiên có dịp đã trừ khử Vương Khánh Chi không thương tiếc. Riêng trung thư thị lang Lý

Chiêu Đức khuyên khéo léo hơn, lấy đạo đức phong kiến ra làm bà thay đổi suy nghĩ, hy vọng bà sẽ quyết định sáng suốt mà trả ngai vàng về cho họ Lý. Ông nói với Võ Tắc Thiên: "Cao Tông là chồng của bệ hạ, Hoàng Tự là con của bệ hạ. Bệ hạ truyền ngôi cho con thì chẳng ai dị nghị. Nếu truyền cho cháu ngoại thì sau này rất khó thu xếp. Từ xưa đến nay thần chỉ nghe con cháu chính dòng lập miếu thờ cho cha mẹ tổ tiên; có ngoại thích nào lập đền thờ cho bà, cô, ông, cậu đâu".

Võ Tắc Thiên nghe vậy không trả lời, nhưng trầm ngâm suy nghĩ mấy ngày trời, chứng tỏ trong lòng bà giằng xé không sao quyết định được. Tuy bà đồng ý là con ruột đáng tin tưởng hơn cháu ngoại nhưng như vậy dòng họ Võ sẽ ra sao? Bao nhiêu công sức cướp đoạt giang sơn họ Lý nay lại trả về cho họ Lý thì tiếc rẻ biết bao. Về cuối đời, bà muốn bệnh vục cho họ Lý nhưng đồng thời cũng muốn con cháu họ Võ được ngồi trên ngai vàng, thật là khó giải quyết đôi bề! Có lần tên nô tỳ thân tín của Võ Tắc Thiên là Đoàn Nhi vu cáo Hoàng Tự. Bà chẳng cần biết hấn cáo tố đúng hay sai, cho người giết ngay lập tức. 1 lần khác có người tố cáo Hoàng Tự liên kết với Lưu Lãng vương toan làm phản, Võ Tắc Thiên liền cho bắt giam không thèm tìm hiểu thêm. Nhìn bề ngoài tưởng như Võ Tắc Thiên ưu ái với họ Lý, thật ra chính bà không sao quyết định được nên hễ cứ khó nghĩ là ra tay giết luôn cho khỏi bận tâm. Đó chính là sự mâu thuẫn của việc họ Lý hay họ Võ sẽ kế thừa giang sơn họ Đường. Tình trạng của Võ Tắc Thiên tiến không xong, lùi không được, rốt cuộc trở thành 1 bà già lẩm cẩm quyết định bất nhất, nóng nảy khó chịu, hay gắt gỏng. Thế nhưng chính Võ Tam Tự, Võ Thừa Tự nói thẳng với bà cô cầu xin được lên ngôi hoàng đế thì bà lại bằng lòng; may nhờ có Dịch Nhân Kiệt can ngăn, bà mới dẹp bỏ ý định ấy. Võ Thừa Tự vì việc này đâm ra buồn rầu, bệnh tật rồi chết yếu. Việc lập người thừa kế ngai vàng không những làm người dân Trung nguyên

xôn xao bàn luận mà nó còn lan tới cả các nước miền bắc, trong số đó Đột Quyết là nước tác động tới quyết định của Võ Tắc Thiên là nhiều nhất.

Lúc ấy Đột Quyết đang là quốc gia hùng mạnh về quân sự , nhiều lần xâm phạm Trung nguyên. Võ Tắc Thiên cũng muốn theo gương hòa thân của các triều đại trước, sai con trai của Võ Thừa Tự là Võ Diên Tú - tức Hoài Dương vương mang châu ngọc đi cầu thân, xin được lấy con gái của Nạp Mặc Xuyết là khả hãn của Đột Quyết. Khi vào triều kiến, chẳng ngờ Nạp Mặc Xuyết đọc xong chiếu thư cầu thân thì dùng dằng nổi giận, đứng dậy nói lớn: "Ta là khả hãn một nước lớn mạnh, nếu có bằng lòng thì phải hòa thân với người họ Lý, con cháu của hoàng đế Trung nguyên. Người không phải con cháu họ Lý thì đến đây làm gì?".

Võ Diên Tú đáp trả hơi cứng cỏi càng làm cho Nạp Mặc Xuyết thêm nóng nảy, lập tức truyền lệnh bắt giam rồi nói với các sứ thần đi theo: "Ta biết các vua họ Lý chưa có cơ hội nổi dậy lật đổ thế lực của họ Võ. Nếu có chuyện gì xảy ra, ta quyết đem quân giúp sức cho họ Lý đến khi thành công thì thôi!".

Không dừng ở đó, Nạp Mặc Xuyết còn viết thư thách thức Võ Tắc thiên, đại ý nói rằng: con gái của 1 vị khả hãn Đột Quyết là lá ngọc cành vàng, chỉ có thể gả cho con cháu hoàng tộc - tức họ Lý thì mới môn đăng hộ đối. Họ Võ không tìm hiểu trước, tự ý sai người sang cầu thân là có ý khinh dễ, sắp tới có thể tiến quân vào Hà Bắc trừng phạt thái độ vô lễ ấy bằng bạo lực. Vì vấn đề nội bộ, Nạp Mặc Xuyết không thực hiện được lời hăm dọa ấy nhưng có thể chứng tỏ cho Võ Tắc Thiên thấy 1 điều, Đột Quyết có thể tấn công Trung nguyên bất cứ lúc nào, nhất là họ Võ cứ nhất quyết chiếm đoạt ngôi vua Trung nguyên. Tác động của Đột Quyết càng làm cho Võ Tắc Thiên thêm

khó nghĩ, nghiêng về giải pháp trả lại ngai vàng cho họ Lý, vừa tránh được binh đao, vừa bảo vệ an toàn cho con cháu họ Võ yên thân suốt đời. Mãi cho đến khi Võ Tắc Thiên quyết định lập Lưu Lãng vương Lý Hiền làm thái tử, tâm lý của bà vẫn chưa hết mâu thuẫn, sau đó vài tháng lại lập cả 1 người con cháu họ Võ làm thái tử. Thái độ kỳ lạ của bà làm cho cả quần thần đều ngơ ngác không sao hiểu nổi. Chắc Võ Tắc Thiên cũng biết lòng người hoang mang, nên lại thay đổi ý kiến 1 lần nữa, lần này chấp nhận con cháu họ Lý được kế thừa ngai vàng nhưng bắt buộc Tương vương Lý Đán, Thái Bình công chúa, Lý Du Khải - là chồng của Thái Bình công chúa lập lời thề ước khắc vào cuốn sách bằng sắt, theo đó 2 họ Lý - Võ phải đời đời thuận hòa, không được đánh giết lẫn nhau. Hành động này tưởng như có thể giảng hòa được cục diện hòa giải của 2 dòng họ, thật sự dưới mắt triều thần cũng kỳ quái y như lập thái tử cho cả 2 họ Lý và họ Võ. Dĩ nhiên 1 số triều thần không bằng lòng và cũng không phản đối bởi biết nữ hoàng đế bây giờ đã thất tuần, tâm lý lại bị căng thẳng thì ban bố những quy định ngược ngạo ấy là lẽ tự nhiên.

Trước kia lúc Lý Kính Nghiệp nổi dậy, thấy Võ Tắc Thiên thúc đại quân đi đánh dẹp, tể tướng Bùi Viêm có phê bình: "Nếu như bệ hạ bằng lòng trao lại ngai vàng cho họ Lý thì có lẽ sẽ không hao tổn binh lực; Lý Kính Nghiệp cũng không bao giờ có ý phản lại triều đình!".

Câu nói ấy thật ra cũng chỉ là ý kiến bình thường của 1 tôi thần, thế nhưng Võ Tắc Thiên đã có ý tức giận Bùi Viêm ngay từ khi can ngăn việc lập thất miếu cho họ Võ, nay nhân cơ hội này hạ lệnh xử tử ngay lập tức. Hiện tại 1 danh sĩ tên là Tô An Hàn dâng sớ lên Võ Tắc Thiên, đại ý cũng giống như lời khuyên can của Bùi Viêm mà bà không hề trách móc tiếng nào. Trong sớ tấu, Tô An Hàn viết: "Bệ hạ

được sự giao phó của Cao Tông, được con trai nhường nhậm đã ngồi trên ngôi cửu ngũ hai mươi năm nay thì lịch sử tất ghi nhận như một sự kiện quan trọng. Họ tộc tất không bằng tình cảm thương yêu của mẹ con. Nếu thái tử nắm đại quyền thì vẫn kính yêu bệ hạ có khác gì hôm nay bệ hạ đang ngồi trên ngai vàng. Như vậy nhường ngôi cho thái tử, bảo trọng lấy sức khỏe, an vui với tuổi già chẳng hay hơn sao? Từ xưa đến nay việc trị lý một quốc gia không bao giờ có hai họ cùng nắm quyền, thế mà hiện nay họ Võ được phong vương nhiều hơn họ Lý, mai sau khi bệ hạ vạn tuế, họ nào lên ngôi cũng khó tránh được xáo trộn tranh giành. Giang sơn vốn là của họ Lý, bệ hạ cũng thuộc về họ Lý; theo khuôn phép truyền đời thì họ Lý phải nắm đại quyền. Xin bệ hạ minh xét mà giáng họ Võ xuống hàng công hầu, như vậy may ra thì triều đình mới ổn định được. Bệ hạ muốn họ Võ ngồi trên ngai vàng thì họ Lý tất không phục, đất nước mãi mãi còn rối loạn!".

Thấy Võ Tắc Thiên không có ý kiến gì về số tấu, Tô An Hàn lại can đảm tiếp tục dâng sớ lần nữa, trong sớ viết: "Thiên hạ là của hoàng đế. Thực tế xã tắc giang sơn ngày hôm nay bệ hạ có được là của họ Lý. Nay đã có thái tử, bệ hạ vẫn còn ngồi trên ngai vàng là quên tình nghĩa mẹ con, làm sao còn mặt mũi nhìn thấy tổ tiên nhà họ Lý trong thái miếu, làm sao nhìn mặt Cao Tông khi vạn thọ thiên thu. Thần học dịch thấy rằng: vật đến cùng cực tất trở lại, vật chứa đầy tất nghiêng đổ. Nay bệ hạ vẫn còn cơ hội thuận theo ý trời, trả lại thiên hạ cho họ Lý thì mới là người hiểu được lẽ thay đổi của trời đất".

Những lời lẽ như vậy nếu cách đây vài năm thì Tô An Hàn mất đầu từ lâu. Hiện tại Võ Tắc Thiên không thể tự dối mình được nữa, không bắt tội Tô An Hàn nhưng cũng không quyết định; rốt cuộc bà

đã làm trái với trật tự tự nhiên và vật chứa đầy tất sẽ nghiêng đổ mà thôi.

Về cuối đời, Võ Tắc Thiên vẫn còn nhiều tham vọng và dục vọng, bà sủng ái 2 anh em trẻ tuổi tuấn tú là Trương Dịch Chi và Trương Xương Tông, đặc cách cho họ được ra vào cung cấm tự do. Vì là 2 anh em nên người ta thường gọi Dịch Chi là Ngũ Lang, Xương Tông là Lục Lang. Vốn là kẻ chơi bời hư hỏng, nay được quyền thế trong tay nên 2 anh em họ Trương dần dần trở nên hống hách, lạm quyền, không kiêng sợ gì các đại thần. Cục diện đang căng thẳng giữa 2 họ Lý - Võ chưa giải quyết xong thì nay lại thêm hỗn loạn vì sự lộng quyền của 2 anh em họ Trương. Cũng may thời kì này kéo dài không lâu, Võ Tắc Thiên tuổi già sức yếu, lâm bệnh nằm liệt trên giường. Mặc dù có nhiều sớ tấu khuyên can nhưng bản tính độc đoán vẫn còn tiềm ẩn trong huyết quản, Võ Tắc Thiên không cho các tể tướng vào vấn an mà chỉ để 2 tên họ Trương hầu cận quanh mình; vì vậy 2 tên này càng thêm ngang ngược hống hách, đe dọa sẽ giết hết kẻ nào dám phê bình hay chống đối, thậm chí còn dám đe dọa cả Trung Tông. Không dừng được, triều thần có tâm huyết với đất nước phải chọn con đường bạo lực. Tham gia chính biến gồm có tể tướng Trương Giản Chi, Thôi Quyền Vi, Hoàng Ngạn Phạm, Diên Thứ Kỉ, Kính Uy. Sau khi bàn luận xong kế sách, tất cả các đại thần liền tập trung quân tướng dưới quyền mình, bất ngờ xông thẳng vào cung, chớp nhoáng chặt 2 tên họ Trương làm mấy mảnh, buộc Võ Tắc Thiên phải viết chiếu truyền ngôi cho thái tử, vẫn giữ hiệu là Trung Tông.

Nhà vua lên ngôi lần thứ 2, đổi quốc hiệu vẫn là nhà Đường như cũ, đổi Thần Đô thành Đông Đô. Dù triều đại Võ Chu đã chấm dứt hoàn toàn nhưng Trung Tông vẫn yêu kính mẹ, tôn phong Võ Tắc Thiên là Tắc Thiên đại thánh hoàng đế. Cuộc chính biến diễn ra

được 10 tháng thì Võ Tắc Thiên trút hơi thở cuối cùng, hưởng thọ 82 tuổi. Trước lúc lâm chung, có lẽ tinh thần đã tước bỏ được tham vọng điên cuồng, bà sai ghi lại trong di chiếu là chỉ giữ danh hiệu Tắc Thiên đại thánh hoàng hậu thay cho Tắc Thiên đại thánh hoàng đế. Triều đại Võ Chu đã chấm dứt nhưng để đạt được tham vọng điên cuồng ấy, mỹ nhân kiều mỹ một thời đã quá tàn nhẫn, giết người không gớm tay; nên dù nhiều người công nhận bà là người tài trí anh kiệt trong giới nữ lưu, tên tuổi của bà vẫn là 1 vết nhơ trong lịch sử phong kiến Trung Quốc. Người ta nhắc đến Võ Tắc Thiên và tán tụng là mỹ nhân có sức mạnh mê hồn, làm điên đảo cả 1 triều đại huy hoàng như nhà Đường, đồng thời cũng chê trách tham vọng điên cuồng của bà đã khiến 1 mỹ nhân trở thành tội nhân của lịch sử.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

7. Dương Quỳnh Chi - Họa Mỹ Nhân Thời Tây Tấn (P1)

Đất nước Trung Quốc trải qua thời kì Tam quốc loạn lạc, bao nhiêu anh hùng xương trắng phơi ngoài chiến địa. Cuộc tranh giành thiên hạ sau cùng về tay nhà Ngụy nhưng vẫn còn 2 thế lực đối lập giữa Tào Sảng và Tư Mã Ý. Thiên hạ lại trải qua 1 phen phân ly bởi 2 thế lực này cho đến khi Tư Mã Viêm phế bỏ Tào Hoán. Tư Mã Viêm tự xưng là Tấn Võ Đế, đổi vương triều Ngụy thành Tây Tấn; khi đó đất nước Trung Quốc mới tạm có được 1 thời kì phồn vinh yên tĩnh.

Tư Mã Viêm trước khi bước lên ngai vàng đã có thái tử phi là Dương Quỳnh Chi, vốn là 1 giai nhân nức tiếng diễm lệ. Người ta quen gọi Dương Quỳnh Chi bằng tên Dương Diễm vừa biểu lộ sự hâm mộ nhan sắc vô cùng diễm lệ ấy vừa phân biệt với em gái họ hàng cũng xinh đẹp không kém tên là Dương Chi. Dương Quỳnh Chi là con gái của Dụ Đình hầu Dương Văn Tông, khi mới 18 tuổi đã được Tư Mã Chiêu để ý và sau đó tác thành cho con mình là Tư Mã Viêm. Lúc lật đổ vương triều Ngụy rồi, Tấn Võ Đế liền sắc lập Dương Quỳnh Chi lên làm hoàng hậu, hết sức sủng ái, không nghĩ đến bất cứ nữ nhân nào khác ngoài nàng. Dương Quỳnh Chi sinh được 3 trai và 3 gái. Cuộc đời của mỹ nhân tưởng như hoàn hảo như nhan sắc của nàng, tiếc rằng trời xanh luôn luôn éo le: con trai trưởng yếu mệnh, chỉ còn lại con thứ là Tư Mã Trung nhưng bẩm sinh si ngốc, hồ đồ đàn độn, ngoài việc ăn uống vui chơi thì không hề biết suy nghĩ việc gì cho chín chắn. Tấn Võ Đế hội nghị quần

thần lại việc lập ngôi thái tử. Đúng theo phép tắc triều đình thì trưởng nam đã chết, Tư Mã Trung phải được tiếp nối. Thế nhưng Tấn Võ Đế rất ghét người con đàn độn này, gọi là hội quần thần hỏi ý kiến chứ thật ra muốn phế bỏ Tư Mã Trung. Một mặt, Dương hoàng hậu hết sức nỉ non, cầu xin Tấn Võ Đế đừng bỏ rơi Tư Mã Trung, mặt khác một số đại thần cũng đồng ý với việc này, cho rằng dù Tư Mã Trung đàn độn nhưng đã có đại thần sáng suốt phù giúp thì cũng không hề hấn gì. Tấn Võ Đế từ trước tới nay rất sủng ái Dương hoàng hậu, phân vân 1 thời gian rồi rốt cuộc chấp nhận lập Tư Mã Trung làm thái tử. Việc nhà vua nghe lời mỹ nhân, không nghĩ sâu xa đến vận mệnh đất nước chính là mầm mống dẫn đến các tai họa sau này.

Mấy năm sau, thấy Tư Mã Trung đã trưởng thành, Tấn Võ Đế lại nghĩ đến việc lập thái tử phi. Trong thâm tâm, Tấn Võ Đế định sắc lập cho con gái của Chinh Bắc đại tướng quân Vệ Quán, tước Tuy Vương công vốn là người xinh đẹp, nổi tiếng đoan trang hiền thực. Trong khi ấy Sa Kỵ tướng quân Lỗ công là Giả Sung lại muốn đưa con gái của mình làm thái tử phi, ra sức vận động khắp nơi. Việc này đến tai Tấn Võ Đế, nhà vua cười nói với các quần thần: "Ái nữ của Tuy Vương công có năm điểm tốt; còn ái nữ của Lỗ công chẳng có điểm tốt nào, chỉ có năm điểm xấu. Đời nào trẫm lại ngu dại chọn người có toàn điểm xấu làm thái tử phi!".

Quần thần hỏi lại thì Tấn Võ Đế giải thích: "Ái nữ của Tuy Vương công hiền hậu, diễm lệ, da trắng, dáng người thon thả, tướng có nhiều con, đó là năm điểm tốt. Còn Giả Nam Phong con của Lỗ công thì thấp bé, da đen, nhan sắc không có, tính tình hay đổ kỵ, tướng người thâm hiểm tất ít con nối dõi, đó là năm điểm xấu".

Giả Sung nghe vậy căm giận thấu xương, nghĩ thầm trong bụng: "Nhà vua đã nói vậy thì khinh bỉ ta quá lắm. Ta quyết tìm đủ mọi cách đưa con gái vào cung, thử xem khi ấy còn ai dám dị nghị phê bình nữa nào!".

Giả Sung bèn về bàn với vợ, rồi toan tính nếu mua chuộc được Dương hoàng hậu thì may ra việc mới thành. Vợ của Giả Sung cũng đồng ý như vậy. Bao nhiêu tiền bạc tích chứa đều tung ra hết, mua chuộc tất cả những người thân cận với Dương hoàng hậu, thi nhau tán tụng Giả Nam Phong là người không có nhan sắc nhưng tính tình quyết đoán, không những sẽ cai quản hậu cung nghiêm cẩn, mà còn có thể giúp Tư Mã Trung một tay giải quyết chính sự. Có tên còn quả quyết nhan sắc tuyệt thế chỉ làm hại cho thái tử mà thôi, lấy vợ nhan sắc vừa phải như Giả Nam Phong là tốt nhất. Vả chẳng người xấu thì Dương hoàng hậu đỡ phải ganh tị, lo lắng. Dương hoàng hậu nghe mãi cũng xiêu lòng, vả chẳng bà cũng đang lo lắng đứa con đàn độn nếu lỡ lên làm vua thì làm sao giải quyết việc triều chính nổi đây. Vì vậy mỗi lần vui chơi gần gũi với Tấn Võ Đế, Dương hoàng hậu ra sức ỉ oài, thuyết phục, nói tốt cho Giả Nam Phong. Trong thâm tâm của Tấn Võ Đế, Tư Mã Trung vẫn còn là kẻ vút đi nên nếu có lấy vợ xấu xí thì cũng xứng đôi vừa lứa. Do đó bậc quân vương đầy trí dũng như Tấn Võ Đế 1 lần nữa bị mỹ nhân lung lạc, nhảm lẫn giữa tình cảm và quốc sự, quyết định chọn Giả Nam Phong làm thái tử phi. Khi Giả Nam Phong được đưa vào cung, chính Dương hoàng hậu và Tấn Võ Đế cũng phải kinh ngạc bởi vì lời đồn quả không sai, Giả Nam Phong quá xấu xí, đứng chung với bọn cung nữ chẳng khác gì con gà đen đúa với đàn công đầy hoa văn rực rỡ. 2 người hết sức thất vọng, trong lòng đã toan tính việc lỡ rồi, thì để 1 thời gian tìm cách sửa đổi, tìm mỹ nhân khác cho thái tử.

Cuộc đời đầy éo le, chẳng biết tại sao Tư Mã Trung lại rất yêu thích Giả Nam Phong, suốt ngày quanh quẩn bên nàng. Nhờ vậy chỉ mấy năm gần gũi thái tử, Giả Nam Phong đã hạ sinh mấy người con, nhưng tiếc thay toàn là công chúa, không có hoàng tử nào. Từ khi vào cung đến giờ, tâm địa độc ác gian xảo của Giả Nam Phong chưa lộ ra, bất ngờ 1 tài nhân của Tư Mã Trung là Tạ Cữu hạ sinh 1 đứa con trai kháu khỉnh, đĩnh ngộ, ai ai nhìn thấy cũng khen đứa bé này mai sau sẽ là 1 nhân tài, giúp dân giúp nước phát triển. Đứa con trai này chính là nhát dao đâm vào người Giả Nam Phong, bắt đầu những tính xấu trong con người thị lộ ra bằng hết. Thế nhưng Tư Mã Trung không hề biết đến con mình trong 1 thời gian dài. Nguyên đứa bé ấy được đặt tên là Tư Mã Quật, mẹ là Tạ Cữu, chỉ là 1 mỹ nhân ôn nhu cam chịu số phận của mình, không hề lớn tiếng hay tranh giành nên ít người biết tới. Trước khi Tư Mã Trung nạp Giả Nam Phong vào cung, Tấn Võ Đế cho con mình còn nhỏ tuổi, ngây ngô, chưa biết chuyện trai gái nên sai Tạ Cữu đến săn sóc cho Tư Mã Trung. Thật sự Tấn Võ Đế mới là ngây thơ, ông không hề nghĩ rằng Tư Mã Trung đàn độn nhưng sức khỏe cường tráng, có mỹ nhân hầu hạ bên cạnh thì làm sao tránh được chữ động tình, 1 bản chất của nam nhân mà trời đã đặt định. Kết quả là Tạ Cữu hoài thai, khi Giả Nam Phong vào cung thì Tạ Cữu mới hạ sinh. Họ Giả không có con trai nên rất ghét ai sinh hoàng nam, riêng Tạ Cữu thì nàng không dám hãm hại vì nàng là người của Tấn Võ Đế. Tạ Cữu cũng khôn ngoan, khi hoài thai thì xin về Tây Cung chứ không ở Đông cung nên dù có muốn ra tay, Giả Nam Phong cũng không làm gì được. Tư Mã Trung không hay biết gì về con của mình, cho đến lúc lên ngôi là Tấn Huệ Đế vẫn như người ngủ mê. 1 hôm, Tư Mã Trung đến Tây cung hầu chuyện với phụ hoàng, thấy có 1 đứa bé kháu khỉnh chạy chơi chung với các hoàng tử thì rất thích, cầm tay gọi

đến vuốt ve. Lúc đó Tấn Võ Đế mới thông thả cho biết: "Nó là con của người đó! Ta đặt tên cho nó là Tư Mã Quật".

Càng lớn, tính tình của Tư Mã Quật càng cứng rắn, không dám nói động đến Giả Nam Phong, nhưng thường tỏ vẻ khinh ghét bọn tay chân của họ Giả. Giả Nam Phong là người vô cùng thâm hiểm, tuy biết việc thái tử ghét hận nhưng không hề nói tới. Chẳng biết thị hành động bí mật ra sao mà hễ như rằng các tiểu thiếp bắt đầu hoài thai là y như rằng không trụ thai thì cũng chết 1 cách vô cớ. Tấn Võ Đế cho điều tra, chưa có bằng chứng đích xác nhưng vẫn quyết định phế bỏ danh phận thái tử phi của Giả Nam Phong, giam cầm nơi lãnh cung. Quyết định chưa kịp thi hành thì Giả Nam Phong đã có cách đối phó, vừa ra sức chiêu chuộng vừa khéo léo năn nỉ chồng cứu mình 1 phen. Sai lầm nối tiếp sai lầm, Tư Mã Trung rất yêu thích Giả Nam Phong, vào cung khóc lóc cầu xin khiến Dương hoàng hậu cũng xiêu lòng, nói với Tấn Võ Đế: "Giả Sung là khai quốc công thần, nay chưa có bằng chứng đích xác mà bệ hạ đã quyết định phế bỏ ái nữ họ Giả thì triều thần không phục mà chính họ Giả cũng mang trong lòng mối căm hận, rất nguy hiểm cho quốc gia sau này!".

Từ trước đến giờ, Tấn Võ Đế chưa từ khước yêu cầu của Dương hoàng hậu lần nào, nay chỉ biết thở dài cho dừng quyết định ấy lại. Sự không quyết tâm của Tấn Võ Đế chính là hiểm họa mất nước trước mắt mà nhà vua không nghĩ tới.

Không thể giết được Tư Mã Quật, Giả Nam Phong bèn nghĩ ra 1 thủ đoạn khác. Giả Nam Phong tung tin mình đã có thai, sau vài tháng lén đưa con trai của em mình vào cung, phao lên rằng đã hạ sinh, đặt tên là Quý Tổ. Giả Nam Phong chẳng cần biết mọi người có nhận ra sự lừa dối này hay không, sửa soạn việc phế bỏ thái tử,

đưa đứa con giả của mình lên thay. Thái độ bất cần dư luận của Giả Nam Phong khiến cho người dân thường cũng tức giận. Khắp trong thành Lạc Dương vang lên câu hát đồng dao:

"Nam phong nổi lên thổi cát mù

Xa xa nước Lỗ vẫn lù lù

Tháng ba nhà mày hết sòng".

Trong câu đồng dao ấy, 2 chữ "gió nam" chỉ Giả Nam Phong, còn "Lỗ" chỉ cha nàng Lỗ quốc công. Thấy mọi người nói rõ âm mưu của mình, Giả Nam Phong sợ hãi bỏ nhưng trong lòng hết sức ghét giận Tư Mã Quật, bắt đầu tung tin nói xấu thái tử đủ điều, nhẫn nại chờ tìm cơ hội diệt trừ sau. Cuộc sống trong cung diễn ra khá êm đềm cho đến khi Dương hoàng hậu được 35 tuổi, nhan sắc bắt đầu tàn phai. Trong khi Tấn Võ Đế càng già thì càng nghĩ đến ăn chơi hơn là chăm lo cho triều chính. Tấn Võ Đế cho tuyển chọn các mỹ nữ vào cung, có đến hàng vạn mà không có ai mỹ lệ như mỹ nhân Dương Quỳnh Chi ngày trước, hết sức thất vọng nên không sủng ái riêng mỹ nhân nào. Để cho công bằng, Tấn Võ Đế mỗi buổi tối ngồi trên chiếc xe dê, buông cương mặc cho nó đi quanh quần khắp hậu cung, dừng ở cung mỹ nhân nào thì ban ân mưa móc cho người đó. Chẳng bao lâu các phi tần đều biết điều này, thi nhau treo cổ non trước cửa dẫn dụ con dê đến ăn. Nhưng rồi dần dần tất cả các cửa cung đều có treo cổ, sự việc lại trở về bình thường bởi con dê thích ăn nơi nào tùy ý. Riêng 1 mỹ nhân thông tuệ hơn, nghĩ ra 1 cách khác thường. Nàng trộn cỏ với chút muối và rượu thơm, khiến con dê ăn 1 lần quen miệng, không ăn được các thứ cỏ khác nhạt nhẽo nữa, cứ đánh hơi thấy mùi rượu là kéo xe của Tấn Võ Đế đến nơi. Rốt cuộc Tấn Võ Đế vô tình ngày nào cũng cùng mỹ nhân ấy chung chăn gối. Mỹ nhân khôn ngoan này họ Hồ, danh phận thuộc bậc quý

tân. Hồ quý tân vốn không phải người Hoa Hạ, nàng là dòng dõi của 1 bộ tộc ngoài biên ải, phong tục không che giấu thú vui tình dục như đạo đức Trung Hoa ngăn cản. Vì vậy chẳng bao lâu đã làm cho Tấn Võ Đế mê đắm điên cuồng. Dương hoàng hậu biết rõ việc này nhưng với tấm thân tàn tạ thì làm sao địch lại được nhan sắc mơn mớn của Hồ quý tân, đành âm thầm tìm cách giúp đỡ cho đứa con ngu dại của mình.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Quỳnh Chi - Họa Mỹ Nhân Thời Tây Tấn (P2)

Vào năm Thái Thủy thứ 10, bệnh tình của Dương hoàng hậu nguy kịch, sống chết chỉ nay mai. Tấn Võ Đế nhớ tình xưa, buồn bã đến thăm, hỏi xem nàng còn điều gì ước muốn thì sẽ thành toàn cho. Dương hoàng hậu tủi thân khóc như mưa, nghẹn ngào nói: "Thần thiếp đến nỗi này mà vẫn được hoàng thượng ban ân sủng thì có chết cũng hài lòng, chỉ riêng việc trăm năm của thái tử là còn nhiều khuất mắt. Thần thiếp cho rằng khi thái tử lên ngôi hoàng đế chắc chắn sẽ không còn ai thoái thác được Giả Nam Phong nữa. Đó là mối họa cần phải đề phòng!"

Thật sự Dương hoàng hậu sợ Hồ Quý Tân hơn là Giả Nam Phong. Nếu nàng chết rồi, Hồ Quý Tân sẽ được tấn phong hoàng hậu, khi đó Tư Mã Trung đầu còn thể ngồi yên trên ghế thái tử. Tấn Võ Đế khen phải rồi hỏi xem hoàng hậu dự định ra sao. Dương hoàng hậu liền nắm cơ hội ấy tiến cử em gái của mình tên là Dương Chi, tán tụng em ấy giống hệt như mình. Tấn Võ Đế không thể từ chối yêu cầu cuối cùng của mỹ nhân một thời mình yêu mến, lại cũng muốn xem Dương Chi có tuyệt thế như chị không, sau đó xuống chiếu nạp nàng vào cung. Lúc đó Dương Chi mới 18 tuổi, nhan sắc không những sánh ngang với chị gái mà còn được tuổi non tơ làm cho vẻ đẹp thêm quyến rũ, Tấn Võ Đế nhìn thấy là có ý say mê ngay. Dương hoàng hậu tranh thủ khoảng thời gian 2 chị em được gần nhau truyền hết tuyệt chiêu mê hoặc nam nhân cho em gái. Quả nhiên Tấn Võ Đế không còn nghĩ đến bất cứ nữ nhân nào

khác, ngày đêm luôn ở bên Dương Chi. Nhà vua sủng ái tới mức mấy tháng sau Dương hoàng hậu mất, lập tức tấn phong Dương Chi lên hoàng hậu, không kể đến thời gian nàng vào cung quá ngắn ngủi. Giả Nam Phong vì việc này âm thầm căm giận Dương Chi, quyết có cơ hội thì giết chết mới hả giận. Sau khi Dương Chi được làm hoàng hậu, gia tộc họ Dương càng thêm quyền thế. Phụ thân của Dương Chi là Dương Tuấn, vốn là người có dã tâm, nhiều mưu lăm kè, nên dần dần nắm toàn bộ đại quyền, âm thầm thao túng triều chính để chờ cơ hội bước lên ngai vàng.

Vài năm sau, Tấn Võ Đế qua đời, thái tử Tư Mã Trung lên nối ngôi, xưng hiệu là Tấn Huệ Đế. Dĩ nhiên Tấn Huệ Đế phải sắc phong cho Giả Nam Phong làm hoàng hậu, nhưng đồng thời Dương Chi cũng không kém phần phú quý, được phong làm hoàng thái hậu; nhờ vậy Dương Tuấn vẫn nắm hết quyền hành trong triều, kiêm nhiệm 1 lúc nhiều chức vụ như thái tử thái phó, thị trung, thượng thư, lại kiêm cả phụ chính đại thần, dưới thiên tử không có ai bằng được. Nắm quyền thế trong tay, Dương Tuấn lập tức cho các phe cánh nắm hết các khâu trọng yếu. Người cháu là Đoàn Quảng An vô tài bất tướng cũng được làm Tán kỵ thượng thị, giữ việc cơ mật của triều đình. Các đại thần hết sức lo âu nhưng sức yếu thế cô, đành giương mắt lên nhìn Dương Tuấn từng bước tiến hành âm mưu của mình. Thế nhưng khi ấy, Giả Nam Phong đã ngồi chắc chắn trên ngôi vị hoàng hậu, không để cho Dương Tuấn một mình một chợ, bà hoàng hậu rắn độc này âm thầm liên kết với các đại thần bất mãn thành 1 lực lượng đáng kể, sau đó mới bắt đầu việc diệt trừ khu tộc họ Dương. Có lần Giả hoàng hậu đã sai người xúi bẩy Nhữ Nam vương Tư Mã Lượng làm phản, nhưng ông này nhút nhát không dám nghe theo. Giả hoàng hậu không nản chí, tiếp tục kích động 1 người trong dòng họ Tư Mã là Sở vương Tư Mã Vĩ đang sở hữu lớn một số binh mã đóng nơi biên trấn. Tư Mã Vĩ trẻ người non dạ, đầu

biết chuyện đời gian trá, lập tức liên kết với đô đốc Dương Châu là Hoài Nam vương Tư Mã Sung, sửa soạn kéo quân về kinh thành tiêu diệt Dương Tuấn với lời hứa hẹn tiếp ứng của Giả hoàng hậu. Khi thu xếp xong, 1 đêm kia Giả hoàng hậu sai Mạnh Quang và Lý Triệu giả vờ hoảng hốt, chạy đến cấp báo với Tấn Huệ Đế: "Dương Tuấn mưu phản, hiện đang dồn quân ở ngoài thành. Xin bệ hạ mau mau ra chiếu thư mời các vương gia về cứu giá! Nếu trễ lâu e rằng không kịp nữa!".

Tấn Huệ Đế đã dần dần lại nhút nhát, nghe vậy không nghĩ tới tra xét sự việc có đúng không, vội vàng ra chiếu gọi Tư Mã Vĩ và Tư Mã Giao mang quân về kinh thành bất ngờ bao vây phủ của Dương Tuấn. Dương thái hậu nghe tin này thất kinh, không biết làm sao, đành phải viết 1 mật thư sai bọn hoạn quan cài vào mũi tên bắn ra ngoài thành. Trong thư nàng kêu gọi: ai giải vây cho Dương thái phó thì sẽ ban thưởng cho hậu hĩnh. Chẳng may người của Giả hoàng hậu nhặt được mũi tên ấy. Giả hoàng hậu nắm được bằng chứng, không cần tâu với Tấn Huệ Đế, lập tức ra lệnh: "Bất cứ ai theo phe thái hậu cùng với Dương Tuấn phản loạn sẽ bị xử chém toàn gia, không cần phải tâu lên hoàng đế cho mất thời gian", đồng thời Giả hoàng hậu cũng mật báo cho Tư Mã Giao tiến hành ngay việc phải giết chết Dương Tuấn.

Được lệnh, quân của Tư Mã Giao phá cửa phủ xông vào, gặp ai giết nấy. Trong phút chốc, máu chảy lênh láng, thấy người nằm la liệt. Từ vợ con cho đến nô bộc trong vương phủ chẳng còn ai sống sót. Dương Tuấn trốn sau chuồng ngựa cũng không thoát, bị bọn quân sĩ của Tư Mã Giao bắt gặp, xông vào loạn đao nát thây. Tổng cộng người nhà, thân thuộc lẫn phe cánh của Dương Tuấn đêm hôm ấy chết đến hàng ngàn, làm chấn động cả kinh thành. Riêng Dương Chi bị phế xuống làm thường dân, giam vào thành Kim Dung

nhưng Giả Nam Phong ngầm ra lệnh không cho ăn uống để Dương Chi bị chết đói.

Mầm mống tai họa do mỹ nhân Dương Quỳnh Chi để lại vẫn chưa hết, chỉ là mới bắt đầu, bởi Giả Nam Phong đã lộ bộ mặt thật độc ác, nham hiểm của mình. Tiếp theo đó, Giả Nam Phong bày ra 1 kế độc để loại trừ luôn thái tử Tư Mã Quật. Trước đó, Giả Nam Phong đã tung tin đồn thái tử ngông cuồng, kiêu ngạo, vô lễ, muốn giết cả cha; đến lúc giết xong gia tộc họ Dương, bắt đầu thi hành kế sách vu cáo rất độc ác.

Một ngày vào năm Nguyên Khang thứ 9, Giả hoàng hậu sai người nói dối là hoàng đế gọi thái tử vào cung có việc cần gấp. Thái tử không nghi ngờ gì, vào triều liền bị dẫn đến cung của Giả hoàng hậu, bắt ngồi đó chờ đợi. Thái tử nóng ruột hỏi tại sao thì bọn nội thị đã được Giả hoàng hậu dặn sẵn, thưa: "Hoàng thượng đang cùng hoàng hậu yến ẩm, không lâu nữa sẽ ra. Xin thái tử đừng nóng nảy".

Sau đó 1 thị nữ của Giả hoàng hậu tên là Trần Vũ bưng 1 mâm rượu và táo đến, nói: "Đây là rượu của thánh thượng ban cho. Hoàng thượng nói nếu thái tử kính trọng cha mẹ thì phải dùng hết, không được bỏ sót".

Thái tử nhìn thấy bình rượu quá lớn, vội nói với Trần Vũ: "Từ trước tới nay ta rất ít uống rượu, nay phụ hoàng ban cho nhiều như vậy, lại bắt uống hết thì kham sao nổi. Người vào tâu với hoàng thượng giảm chế cho".

Trần Vũ đi vào 1 lúc thì có tiếng của Giả hoàng hậu nói vọng ra: "Người đừng chối quanh! Người vẫn thường cùng hoàng thượng uống rượu, nay chối từ là có ý bất kính, khó có thể tha được!"

Thái tử bắt đắc dĩ phải cố uống cho bằng hết. Loại rượu này rất mạnh, uống xong thái tử thấy đầu óc mê muội, tâm trí đảo lộn quay cuồng. Giả hoàng hậu liền sai Hoà môn thị lang Phan Nhạc viết vài dòng rồi đưa ra nói: "Hoàng thượng sai thái tử chép bản tấu này rồi mới cho về".

Thái tử đang lúc say mềm nghe nói được cho về thì mừng rỡ nên cầm bút viết ngay, đầu óc quay cuồng nên chẳng biết được nghĩa chữ, cứ theo nét mà viết nguệch ngoạc cho xong còn về Đông cung nghỉ ngơi. Chỉ chờ có vậy, Giả hoàng hậu lập tức đem tờ giấy thái tử viết dâng lên Tấn Huệ Đế. Nhà vua đọc xong những dòng chữ đầy những câu chửi mắng, nguyên rủa hoàng đế lẫn Giả hoàng hậu thì nổi giận xung thiên, gọi quần thần vào Thập Càng điện, hầm hầm nói: "Thái tử quả là đại nghịch bất đạo, hoàng hậu đã nhiều lần nói mà ta không tin. Nay chứng cứ đã rõ ràng thì chối cãi vào đâu được!".

Thượng thư Tả bộc xạ Bùi Ngụy cố gắng biện minh cho thái tử, nói rằng nét chữ là của người đang say túy lúy, chưa đang tin cậy. Quần thần người theo phe Giả hoàng hậu, người cố bênh vực cho thái tử nên sự việc cho đến chiều tối vẫn chưa dứt khoát ra sao. Cuối cùng Tấn Huệ Đế không bắt tội chết, truyền đem thái tử cùng thái tử phi và 3 đứa con đầy xuống Hứa Xương; Tạ Cữu cũng bị liên lụy và bị Giả hoàng hậu sai người tra tấn cho đến chết. Cho dù gia tộc họ Dương đã chết hết, vẫn còn dòng dõi họ Tư Mã, hầu hết đều được phong vương và có quân đội riêng thì làm sao Giả Nam Phong chiếm đoạt được quyền thế giao cho nhà họ Giả. Giả Nam Phong liền nhắm đến kẻ sẽ được lợi dụng, đó là Nhữ Nam vương Tư Mã Lượng. Giả hoàng hậu biết rõ Tư Mã Lượng là kẻ tham tòng, không vừa lòng với chức vụ của mình, lại bó chân tay vì Vệ Quán là khai quốc công thần, nên từ lâu đã ngầm ngầm lập bè đảng, nay lại có ý muốn chống đối với họ Giả. Giả hoàng hậu không vội vàng, tỏ ra tôn

trọng các vương gia họ Tư Mã. Trước tiên thuyết phục Tư Mã Lượng và Vệ Quán tìm cách đưa Tư Mã Vĩ về đất phong. Thế nhưng chính Tư Mã Vĩ cũng mang tham vọng chiếm địa vị lớn nên nhân cơ hội về kinh thành tiêu diệt họ Dương, liền cho quân đóng luôn ở đó, nhất định không rời khỏi. Tư Mã Vĩ thấy Tư Mã Lượng và Vệ Quán liên kết thành một lực lượng mạnh thì sợ mình không chống nổi, ngu dại đi thương thuyết với Giả hoàng hậu cùng chung sức tiêu diệt 2 người ấy. Giả hoàng hậu nắm được cơ hội, nghĩ ra kế sách để bọn này tự tiêu diệt lẫn nhau.

1 đêm kia, Giả hoàng hậu chuốc cho Tấn Huệ Đế uống đến say mèm, rồi đưa 1 chiếu thư bắt kí vào. Tấn Huệ Đế chẳng biết trời trăng gì, cứ theo lời Giả hoàng hậu và kí tên đóng triện. Giả hoàng hậu liền đưa chiếu thư cho Tư Mã Vĩ, truyền tập trung binh lực giết chết Tư Mã Lượng và Vệ Quán. Tư Mã Vĩ thừa biết trong chiếu thư có uẩn khúc nhưng có dịp trừ kẻ đối nghịch thì nghe theo ngay, sai 2 bộ tướng là Lý Triệu và Công Tôn Hoảng đi vây bắt Tư Mã Lượng, còn Thanh Hà vương Tư Mã Hà thì đi bắt Vệ Quán. Sự việc diễn ra quá bất ngờ, Tư Mã Lượng và Vệ Quán không kịp chống cự. Vệ Quán và 9 người con đều bị giết chết thê thảm, riêng Tư Mã Lượng cho mình không hề có ý định phản nghịch nên hiên ngang để cho quân sĩ của Tư Mã Vĩ bắt trói. Khi ấy trời rất nóng, Tư Mã Lượng bị nhốt trong tù xa nhưng các thuộc hạ vẫn thương mến lấy nước cho ông uống. Mãi cho đến trưa hôm sau vẫn chưa có ai dám ra tay giết vị đại thần hoàng tộc lừng lẫy này. Tư Mã Vĩ quá sốt ruột, tuyên bố với quân tướng: "Ai chém Tư Mã Lượng trước sẽ được thưởng ngàn thước vải tốt".

Nghe có ban thưởng, lòng tham nổi lên, bọn quân sĩ tranh nhau xông vào chém Tư Mã Lượng thành nhiều mảnh. Khi lực lượng đối nghịch đã bị tiêu diệt, Tư Mã Vĩ nắm hết quyền thế trong tay, bắt đầu

nghĩ đến việc tiêu diệt luôn thế lực họ Giả, tiếc rằng Tư Mã Vĩ quá chần chừ, chưa kịp hành động thì Giả hoàng hậu đã mau lẹ theo kế sách của Trương Hoa, ra tay chớp nhoáng. Ngay khi Tư Mã Vĩ giết chết Tư Mã Lượng và Vệ Quán, Giả hoàng hậu đã vào cung tâu với Tấn Huệ Đế: "Tư Mã Vĩ ỷ vào công lao, loạn quyền giết chết hai đại thần mà không có chứng cứ nào. Nay y nắm đại quyền trong tay, đang có ý định chiếm ngai vàng. Xin bệ hạ ra tay trước mới kịp".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Quỳnh Chi - Họa Mỹ Nhân Thời Tây Tấn (End)

Đêm hôm trước Tấn Huệ Đế vì quá say, đâu có biết chính mình hạ chiếu sai Tư Mã Vĩ giết người; nghe vậy tin ngay, lập tức sai Trung điện tướng quân là Dương Cung dẫn binh mã đến phủ Sở vương Tư Mã Vĩ thay mặt hoàng đế tuyên bố: "Hoàng thượng vốn muốn hòa giải tranh chấp giữa Sở vương và Nhữ Nam vương nhưng Sở vương tự ý lộng quyền giết chết Nhữ Nam vương, tội ấy rất nặng, phải về trước mắt hoàng thượng để nghe phán xử".

Bọn tả hữu thân cận của Tư Mã Vĩ nghe đến tội danh thì mắt hôn vĩa, thi nhau bỏ trốn; chỉ riêng 2 bộ tướng là Kỳ Thịnh và Công Tôn Hoảng chịu bị bắt theo chủ nhân. Giả hoàng hậu khôn ngoan, không cho 3 người có dịp kêu oan trước Tấn Huệ Đế, sai đình thần nghị xử. Khi ấy đa số bá quan đều theo phe Giả hoàng hậu, còn ai can đảm dám đứng ra tìm kiếm sự thật, vì vậy chỉ xét xử qua loa. Tư Mã Vĩ, Kỳ Thịnh và Công Tôn Hoảng đã bị ghép vào tội phản nghịch, đem ra trước ngọ môn chém đầu. Lúc ra pháp trường, Tư Mã Vĩ vẫn y mình là hoàng thân quốc thích, ngoảnh mặt về cung điện lớn tiếng kêu khóc: "Ta chỉ thi hành theo chiếu chỉ, nghĩ là giúp cho xã tắc tránh được bọn loạn thần phản nghịch; ngờ đâu bây giờ thành ra có tội. Ta sống được là nhờ tiên đế ân sủng. Nay các người không nghĩ đến tiên đế mà khoan dung cho ta được ư?".

Kỳ Thịnh chán nản, lắc đầu nói: "Đó là do vương gia tham vọng nhiều mà toan tính chậm chạp. Nếu như ngay hôm sau, nhân lúc biến loạn dẫn quân tiêu diệt luôn phe cánh họ Giả thì đâu đến nỗi rơi

đầu. Vương gia chết là đáng lắm, còn kêu nài làm gì! Chúng tôi đây là vô tội nhưng biết thế thời, đâu có kêu gào làm gì cho thêm khan cổ!".

Chỉ 1 lần ra tay, con đường trước mặt Giả hoàng hậu rộng mở thênh thang, tất cả đều bắt nguồn từ việc Tấn Võ Đế quá sủng ái mỹ nhân Dương Quỳnh Chi, rồi sau này là Dương Chi; mầm mống ấy gây ra hậu quả lớn lao đến nỗi dòng họ Tư Mã trí mưu anh hùng ngày nào không còn ai đủ tài năng chống lại Giả hoàng hậu nữa. Người ta thường chê trách Giả hoàng hậu là người rắn độc nhưng mở đường cho bà chính là Dương Quỳnh Chi.

Nắm hết quyền thế, Giả hoàng hậu không còn gì ước muốn nữa ngoài việc dâm lạc. Nguyên nhân là bà ta chưa hề bao giờ được Tư Mã Trung ngốc nghếch cho hưởng thụ trọn thú vui xác thịt. Từ trước tới nay, con người đầy dục vọng của Giả hoàng hậu vẫn giấu kín để hoàn thành tham vọng của mình, khi xong rồi, dục vọng bắt đầu trở thành 1 nhu cầu cần phải thỏa mãn. Đầu tiên, nam nhân dễ dàng tiếp cận nhất là thái y Trịnh Cự. Nhiều lần Giả hoàng hậu gọi Trịnh Cự vào cung thăm bệnh cho mình, rồi cũng phải mất nhiều lần ép uổng, Trịnh Cự bất đắc dĩ mới phải tư thông, nhưng không sao yêu thích được con người vừa xấu xí vừa độc ác ấy. Thái độ né tránh, thụ động của Trịnh Cự khiến Giả hoàng hậu hết sức chán ngán, dần dần dục vọng thúc đẩy, Giả hoàng hậu chẳng thềm kiềng nề tai tiếng gì nữa, sai tả hữu thân tín ngày ngày la cà chốn phố phường, tìm nam nhân khôi ngô tuấn tú dẫn vào cung cùng mình hoang lạc, sau đó thả về ban cho nhiều vàng bạc. Có 1 tiểu lại đẹp trai tuấn tú, người cao ráo khỏe mạnh, đang làm việc cho viên trưởng quan ở Lạc Dương, không hiểu sao giàu lên rất mau, quần áo rất sang trọng. Viên trưởng quan nghi ngờ tiểu lại này tham ô những nhiều dân chúng nên mới gọi vào hạch hỏi, tiểu lại thật tình

kể lại: "Trước đây, tôi gặp một nữ nhân tuổi tác trung bình nhưng nét đẹp vẫn còn, tự xưng là họ Tiêu. Họ Tiêu gọi tôi đến nhà lấy lý do pháp sư bảo cần phải có một thanh niên khỏe mạnh thì mới làm bùa chú trừ tà được, hứa hẹn sẽ đền đáp bằng số tiền lớn. Tôi đang nghèo túng, nghe vậy mừng rỡ bằng lòng. Tôi được giấu trong cái hòm gỗ lớn, bỏ lên xe ngựa chạy mấy vòng thì đến một nơi lâu đài điện các trập trùng. Tôi có hỏi nơi đây là đâu thì họ Tiêu ra hiệu đừng tò mò, chỉ nói bằng quơ: người được ở tiên cảnh rồi đó. Họ Tiêu dẫn tôi đi tắm rửa bằng nước pha hương liệu, thay quần áo đẹp, cho ăn uống tử tế rồi dẫn vào phòng riêng, giao hoan với một nữ nhân dáng vẻ nhỏ bé, làn da đen đũi. Khi ra về, quả nhiên họ Tiêu không nuốt lời, cho tôi rất nhiều tiền bạc và dặn giữ kín. Từ đó tôi nhiều lần theo họ Tiêu đi lại, nhờ vậy khá hảnh lên, chứ không bao giờ dám nhúng nhiều dân chúng!".

Trưởng quan chưa tin hẳn, hạch hỏi thêm về nhân dạng của nữ nhân trong cung điện thì tiểu lại kể đúng hết dung mạo của Giả hoàng hậu. Vị trưởng quan thất kinh hồn vía, vội dặn tiểu lại chớ tiết lộ cho bất cứ ai biết. Thế nhưng tai vách mạch rừng, chẳng hiểu sao việc này đồn đại khắp phố phường. Từ đó trở đi, hễ nam nhân nào vào hoàng cung thì đều không thấy trở về, con số mất tích lên đến hàng trăm, bọn thanh niên trai tráng rất sợ hãi nhưng vẫn có 1 số liều lĩnh mà mất mạng oan. Riêng tiểu lại này còn mấy lần được lên tiên cảnh mà vẫn ra về an toàn khiến người ta đồn đại, có lẽ chỉ có tên tiểu lại này mới làm cho Giả hoàng hậu thỏa mãn.

Trong khi Giả hoàng hậu yên chí là không còn ai dám chống đối, đêm đêm dụ dỗ trai tráng về thỏa mã xác thịt thì 1 người trong dòng họ Tư Mã vẫn còn được nắm quân tướng trong tay, đó là Triệu vương Tư Mã Luân. Sở dĩ Giả hoàng hậu không để ý là vì trước kia Tư Mã Luân nghe theo lời bàn của bộ tướng Tôn Tú, làm chân tay

cho Giả hoàng hậu, được tin tưởng phong làm Xa kỵ tướng quân kiêm thái tử thái phó. Một người khác là Tư Mã Nhã làm quan thị vệ trong cung, vì có họ Tư Mã nên bị Giả hoàng hậu chèn ép, không sao thăng quan tiến chức được, tức giận đến tìm Tôn Tú rào đón trước: "Tôi nghe đồn có người tâm huyết với triều đình sắp đón thái tử Tư Mã Quật về lật đổ Giả hoàng hậu. Tướng quân là người được Giả hoàng hậu tin cậy, lỡ mai sau thời cuộc biến đổi thì làm sao sống nổi. Việc sắp xảy ra trong nay mai, tướng quân có tính gì đến việc tìm một con đường khác hay không?".

Tôn Tú nghe vậy hơi kinh sợ, vội tìm tới Tư Mã Luân bàn kế sách. Tư Mã Luân cho rằng chỉ còn mỗi cách động binh diệt trừ Giả hoàng hậu để đoái công chuộc tội về phe phe truất Tư Mã Quật trước kia. Tôn Tú liền can ngăn: "Tôi chỉ e thái tử còn nhớ thù xưa, khi diệt xong Giả hoàng hậu thì tính sổ với chúng ta. Tốt nhất là xúi giục Giả hoàng hậu giết thái tử trước rồi chúng ta lấy cớ ấy mà giết luôn bà ta. Như vậy mới nhất cử lưỡng tiện!".

Tư Mã Luân nghe theo, ngay ngày hôm sau phao tin đồn là có nhiều vị đại thần mưu tính đưa thái tử Tư Mã Quật về trừ diệt Giả hoàng hậu, làm trong sạch triều chính. Giả hoàng hậu nghe vậy rất sợ hãi, vốn tính tàn nhẫn nên chưa biết đích xác hay không vẫn quyết định sai Hoàng môn quan là Tôn Lự bí mật đến cung Hứa Xương tìm cách giết bằng được thái tử. Tôn Lự được Giả hoàng hậu đưa cho liều thuốc cực độc, dặn dò giữ kín đừng để ai biết. Thế nhưng từ khi bị giam giữ, thái tử biết sự độc ác của Giả hoàng hậu chưa dừng ở đó, hết sức đề phòng việc mình sẽ bị người hạ độc, không chịu ăn cơm nếu người đưa không ăn trước. Tôn Lự bèn sai bọn quân sĩ không cho thái tử ăn, đến khi nào quá đói thì mới đem cơm vào, khi ấy chắc chắn thái tử sẽ ngấu nghiến ăn ngay. Chẳng ngờ thái tử Tư Mã Quật rất ngoan cường, nhất định chịu đói chứ

không ăn. Sau đó có người trong cung Hứa Xương thương hại thái tử, lén giấu 1 ít thức ăn mang vào, thái tử cầm cự được mấy ngày. Tôn Lự chờ đợi quá lâu thì đâm nóng ruột, lại sợ bị Giả hoàng hậu trách phạt, Tôn Lự không tuân theo lệnh đã dặn trước là phải giết thái tử 1 cách bí mật. Nhân lúc quân canh mở cửa, Tôn Lự liền xông vào, dùng gậy đập thẳng vào đầu, giết chết thái tử. Trước khi chết, thái tử Tư Mã Quật còn gào lớn đến nỗi ngoài hoàng cung cũng nghe thấy.

Thái tử chết năm 23 tuổi, làm chấn động cả kinh thành. Ai ai cũng nghiến răng căm giận Giả hoàng hậu độc ác bất nhân. Nhân cơ hội mọi người đều phẫn uất, Tư Mã Luân bắt đầu tiến hành kế hoạch diệt trừ Giả hoàng hậu. Trước tiên, Tư Mã Luân giả chiếu chỉ, viết rằng: Giả hoàng hậu thi hành nhiều việc tàn nhẫn, thất nhân tâm, loạn dân chẳng còn thể thống hoàng gia, lại vô cớ giết thái tử khiến triều Tấn không còn người nối dõi. Tội ác chất cao như núi, trời người đều căm phẫn, hoàng thượng không thể dung tha, lệnh cho Triệu vương Tư Mã Luân đem quân băng bộ vào cung phế trừ Giả hoàng hậu, ai không tuân theo thì cùng phe đảng, ghép vào tội trái thánh chỉ, chém đầu không tha. Lúc đó, Triệu vương đã liên kết với các anh em là Lương vương Tư Mã Nguyệt, con của Tư Mã Du là Tề vương là Tư Mã Đồng, cũng nhau ước hẹn ngày giờ xuất phát, thanh thế rất vững vàng, được nhiều người ủng hộ.

Sau khi Tư Mã Luân phát hiệu lệnh, toàn quân ồ ạt tràn vào hoàng cung, ai chống cự thì liền chém chết. Việc kinh thiên động địa như vậy mà Tấn Huệ Đế chẳng hề biết chút nào, ngơ ngác ngác để cho Tề vương Tư Mã Đồng dẫn đi qua cung khác lánh nạn. Riêng Giả hoàng hậu chợt thấy Tư Mã Đồng cầm gươm tiến vào thì vừa ngạc nhiên vừa kinh hoảng, cố trấn tĩnh, lấy giọng oai vệ hỏi lớn: "Người vào cung có việc gì, sao lại dám cầm theo gươm đao?".

Tư Mã Đồng lạnh lùng đáp: "Ta phụng chiếu của thiên tử vào bắt người đây. Từ giờ phút này người không còn là hoàng hậu nữa."

Đến khi sắp chết, Giả hoàng hậu vẫn còn hung hăng quát lớn: "Người phụng chiếu của ai, tất cả các chiếu để do tay ta phát ra, người dám dùng chiếu giả làm loạn hạp sao!".

Tư Mã Đồng không thềm dây dưa, dí gươm vào chỗ, bắt Giả hoàng hậu phải đi theo mình. Khi đi ngang qua cung của Tấn Huệ Đế, Giả hoàng hậu còn cố kêu lớn: "Hoàng thượng, xin khoan dung cho thần thiếp!".

Không thấy Huệ Đế trả lời, Giả hoàng hậu biết ngay đã được phe cánh của Tư Mã Đồng đưa đi mất rồi, nhưng vẫn kêu gào khóc lóc rất dữ tợn. mặc cho Giả hoàng hậu làm gì thì làm, Tư Mã Đồng vẫn dùng sức lôi bà ta ra ngoài. Thấy vậy Giả hoàng hậu thôi khóc, trợn mắt hỏi Tư Mã Đồng: "Ai xúi bẩy người làm việc vô thiên đại nghịch này?".

Tư Mã Đồng chán quá, đáp cụt ngắn: "Triệu vương và Lương vương".

Giả hoàng hậu nghe vậy, hồi hận vô cùng, nhưng bản tính vẫn còn hung hãn, lớn tiếng mắng luôn: "Người ta nói trối chó thì nên trối ở cổ. Ta sai làm trối chó ở đuôi, vì vậy hai tên chó già ấy mới có cơ hội quay lại cắn ta hôm nay!".

Tư Mã Đồng vẫn im lặng không cãi lại, nhốt Giả thị vào tù xa, đưa đến Kim Dung thành giam giữ. Mấy ngày sau, Tư Mã Luân phụng chiếu của Huệ Đế, tuyên bố phế trừ Giả hoàng hậu, ban cho rượu độc. trong đời Giả thị đã nhiều lần ban cho người khác uống thuốc độc, và gần nhất cũng toan dùng thuốc độc giết thái tử Tư Mã Quật,

bây giờ chính bà là người nếm mùi vị của nó. Cuối cùng nữ nhân xấu xí nhất thiên hạ, độc ác nhất thiên hạ chết vào lúc 44 tuổi.

Người ta thường tự hỏi, tại sao một nữ nhân xấu xí vừa độc ác như vậy mà vẫn leo lên được ngôi vị mẫu nghi thiên hạ, tất cả đều bắt nguồn từ những sai lầm của chị em họ Dương và sự sủng ái không suy nghĩ của bậc đế vương Tấn Võ Đế, Tấn Huệ Đế. Giang sơn Tây Tấn từ đó bắt đầu suy sụp và rơi vào tình cảnh "bát vương chi loạn" để rồi tiêu vong khi Mẫn Đế Tư Mã Nghiệp đầu hàng Lưu Uyên, tồn tại được 52 năm.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

8. Trương Lệ Hoa - Mỹ Nhân Hát Khúc Hậu Đình Hoa (P1)

Trong văn học Trung Quốc, bài thơ Bạc Tàn Hoài (tức Đêm đậu ở bến sông Tàn Hoài) của thi nhân đời Đường là Đỗ Mục được nhiều người nhắc nhở, cảm khái cho câu chuyện tình của Nam Trần Hậu Chủ Thúc Bảo và mỹ nhân tuyệt sắc Trương Lệ Hoa. Tàn Hoài là địa danh nổi tiếng vùng Kim Lăng, Giang Nam với những ca lâu tửu quán dọc 2 bên bờ sông. Ngày cũng như đêm nhộn nhịp khách văn nhân, tiếng đàn địch xướng ca hầu như không dứt. Tuy Đỗ Mục chê trách :

"Thương nữ bất tri vong bất hận, cách giang vô xướng Hậu đình hoa"

Tức: "Đàn bà đâu biết hận vong quốc, mãi mê hát bài Hậu đình hoa"

Nhưng về mặt văn chương thì đó là 1 bài tuyệt bút khiến người ta nhớ mãi. Nguyên văn như sau:

"Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa

Dạ bạc Tàn Hoài cận tửu gia

Thương nữ bất tri vong quốc hận

Cách giang vô xướng Hậu đình hoa".

Dịch:

"Sông Tần khói tỏa trắng in

Bên ngoài quán rượu, con thuyền đêm qua

Mặc ai tan nát cửa nhà

Chị em vẫn hát bài "Hoa sau vườn".

Vào thời Nam Triều ở Trung Quốc, Trần Bạc Tiễn chỉ là viên quan nhỏ ở triều Lương, nhờ công trấn áp nổi dậy của nhân dân Giao Châu nên được thăng dần lên tới Đốc hộ Tây Giang kiêm Thái thú Cao Yêu. Sau này Trần Bạc Tiễn lại mang quân đánh bại Hầu Cảnh nên quyền thế càng lớn mạnh, phế bỏ Tiêu Phương Trí, tự lập ngôi đế, lấy quốc hiệu là Trần - tức Trần Võ Đế. Năm 560, Võ Đế truyền ngôi cho con là Trần Thiển, xưng hiệu là Trần Văn Đế.

Thời kì này ở đất Giang Nam, gia đình của Trương Miệt Tượng tất nghèo hèn, sinh con gái cũng như con trai đều tầm thường, thậm chí còn có phần xấu xí khiến 2 vợ chồng đều thất vọng. Bất ngờ khi sinh đứa con cuối cùng lại khác hẳn mấy anh chị em. Người con gái mới sinh ra đã có nét đẹp khác lạ, da trắng như tuyết, đôi mắt đen láy biểu lộ một đầu óc thông tuệ, thân hình tuy còn nhỏ bé nhưng vẫn thoát ra vẻ thanh tú, yêu kiều. Trương Miệt Tượng hết sức vui mừng, đặt tên cho con là Lệ Hoa. Càng lớn lên, Lệ Hoa càng diễm lệ. Tuy phải mưu sinh vất vả nuôi mẹ cha nhưng phong thái ôn nhu yếu điệu chẳng khác gì con nhà vương tôn quý tộc. Thấy con xinh đẹp, Trương Miệt Tượng chẳng những không vui mừng mà còn có khi than thở với mọi người: "Lệ Hoa nhà tôi chẳng khác gì tiên nữ xuống trần. Đáng ra nó phải có được đời sống vinh hoa phú quý, tiếc rằng sinh vào nhà hạ tiện, lấy gì mà chu cấp cho con đầy đủ.

Chẳng những vậy, Lệ Hoa còn phải phụ giúp cha mẹ sinh nhai, vất vả khổ nhọc thì thật uổng phí nhan sắc trời ban cho. Tôi càng nghĩ càng thấy đau lòng".

Lúc đó, Trần Văn Đế đã lập người con của dòng chính là Tuyên Đế Trần Nhu tên Trần Thúc Bảo làm Đông cung Thái tử. Thúc Bảo mới mười mấy tuổi, tính tình còn trẻ con nên rất hay cùng thuộc hạ rong chơi nơi phố phường hoặc du ngoạn nơi ngoại thành. 1 lần kia, Trương Lệ Hoa theo chị ra chợ bán số hoa sen hái được, rồi ấy số tiền nhỏ nhoi ấy mua các vật dụng cần thiết cho gia đình. Tình cờ Trần Thúc Bảo đi du ngoạn trở về qua phố chợ, nhìn thấy Trương Lệ Hoa nhan sắc rực rỡ, làn da trắng muốt, đôi môi phớt hồng, còn đẹp hơn cả hoa sen mà nàng đang cầm trên tay thì như bị hấp mất hồn vía, ngẩn ngơ đứng nhìn không chớp mắt. Thúc Bảo về cung, đầu vẫn còn tư tưởng đến bóng dáng yêu kiều non trẻ của Trương Lệ Hoa, không sao nén được nổi lòng, sai người hầu đi dò hỏi tông tích rồi bỏ số tiền lớn ra xin mua về làm thiếp. Trương Miệt Tử như người trên trời rơi xuống, mừng rỡ khoe với mọi người: "Phải như vậy thì trời mới có mắt. Chẳng lẽ sắc đẹp của con tôi như vậy mà trời đành để mai một ở nơi hèn kém này hay sao. Dù chỉ là thân phận tiểu thiếp của thái tử, nhưng khắp vùng này chưa ai được điểm phúc như vậy. Từ đây trở đi, họ Trương này mới được nở mày nở mặt!".

Sở dĩ Thúc Bảo xin mua Lệ Hoa làm tiểu thiếp là vì mới 16 tuổi đầu nhưng hoàng gia đã lo lắng về việc con cái nối dõi, nên năm trước đã tiến hành cưới hỏi cơ thiếp cho Thúc Bảo nhưng chưa đủ số. Theo chế độ của các vương hầu nhà Trần thì cơ và thiếp đều là vợ lẽ, được quyền có nhiều ngoài chính thê là Thái tử phi. Vì vậy Trương Lệ Hoa vào cung chỉ giữ danh phận tiểu thiếp. Tuy nhiên Thúc Bảo còn quá trẻ, Lệ Hoa lại trẻ hơn, đôi trai gái tuy chuyện trò

rất tâm đắc, tính tình hòa hợp nhưng vẫn chưa nghĩ đến chuyện ái ân, Thúc Bảo coi nàng như một người bạn gái mà thôi. Thời gian trôi qua nhanh như tên bay, 6 năm chớp mắt trôi qua, Thúc Bảo đã là 1 thiếu niên khỏe mạnh ở tuổi 22, việc gặp gỡ giữa 2 người vẫn xảy ra thường xuyên nhưng Trương Lệ Hoa đã biết e lệ, đỏ bừng đôi má khi Thúc Bảo thân mật ôm vai, nắm tay trò chuyện. Lúc này Thúc Bảo còn rất rảnh rang, rất thường hay cùng Lệ Hoa sánh vai dạo chơi hoa viên hoặc du lãm 1 vài danh lam thắng cảnh gần kinh thành. Sau đó 1 năm, Trương Lệ Hoa sinh cho thái tử 1 đứa con trai đỉnh ngộ, đặt tên là Trần Thâm.

Khi Tuyên Đế băng hà, thái tử Trần Thúc Bảo được triều thần tôn phò lên làm hoàng đế, sử sách gọi là Trần Hậu Chủ, đổi niên hiệu thành Chí Đức. Lên ngôi rồi, Trần Hậu Chủ phong cho thái tử phi họ Thầm làm hoàng hậu. Thật ra Thầm hoàng hậu là người do hoàng tộc đứng ra quyết định hôn nhân. Lúc ấy Trần Hậu Chủ cũng còn nhỏ nên không hề có chút tình cảm nào chứ nói gì đến tình yêu, ngay cả việc phong hoàng hậu cũng chỉ là giữ gìn ngôi thứ theo phép tắc hoàng gia mà thôi. Trong lòng Trần Hậu Chủ duy nhất là hình bóng yêu kiều của Trương Lệ Hoa. Tuy có nhiều đại thần phản đối, cho Lệ Hoa xuất thân từ tầng lớp dân dã, không thể nắm quyền cai quản trong cung, nhưng Trần Hậu Chủ gạt bỏ ngoài tai, lấy có nàng đã có con nối dõi, phong làm quý phi để mỹ nhân khỏi đụng chạm đến Thầm hoàng hậu mỗi ngày.

Trần Hậu Chủ ra lệnh cho Trương quý phi về ở Kết Ý các. Trần Hậu Chủ rất thích thi thơ, thường hay mời các danh nhân đương thời tham dự yến tiệc, nhờ họ sáng tác thơ phú diễn tả cảnh tượng hoa lệ ấy. Nếu có bài thơ phú nào danh từ điểm lệ thì được phổ thành khúc nhạc cho các cung nhân tập ca múa. Các danh nhân cũng biết, trong số mấy trăm mỹ nữ vây quanh, Trần Hậu Chủ vẫn

có lòng sủng ái Trương Lệ Hoa nhất nên đa số các bài thơ phú đều tán tụng nhan sắc của nàng. Trần Hậu Chủ thích nhất là bài "Ngọc thọ Hậu đình hoa", bởi nó không những phô bày hết vẻ đẹp mê hồn của Trương quý phi, mà còn diễn tả được lòng sủng ái của mình đối với mỹ nhân như thế nào. Bài hát này nổi tiếng đến nỗi ngay đương thời cũng trở thành câu nói cửa miệng của dân gian khi muốn đề cập đến việc ăn chơi trác táng. Trong bài thơ Bạc Tàn Hoài, thi nhân Đỗ Mục nhắc đến Hậu đình hoa chính là bài hát này.

Trải qua mấy năm đất nước được bình yên, Trần Hậu Chủ mãi lo ăn chơi sa đọa mà không nghĩ gì đến sửa sang quốc sự, chỉnh đốn binh mã nên thế nước mỗi ngày thêm yếu kém. Trong mấy năm ngồi trên ngai vàng, Trần Hậu Chủ chưa bao giờ đến điện Càn Chính xem xét công việc, bao nhiêu tấu chương đều dồn hết về Lâm Xuân các; nhờ vậy mỗi lần hoàng đế phê duyệt tấu chương, Trương Lệ Hoa đều có dịp ngồi chung. Tuy nàng không được học hành bao nhiêu nhưng bản chất trời cho rất thông tuệ, nhiều lần chỉ cho Trần Hậu Chủ những chỗ sai sót và cũng đưa ra được 1 số quyết định hợp lý. Vì vậy, Trần Hậu Chủ không những sủng ái mà còn có ý kính nể Trương quý phi. Quá quen thuộc với triều chính, dần dần Trương Lệ Hoa có ý nghĩ: "Nhà họ Trương của ta mấy đời nay đều nghèo khó, nay ta được cơ hội nắm quyền hành trong tay thì tại sao không vực gia tộc họ Trương lên một mức cao hơn. Nếu không cao sang thì cũng phú quý, có vậy ta mới thỏa lòng!".

Từ đó trở đi, Trương Lệ Hoa ngấm sai các hoạn quan liên lạc với giới vương tôn quý tộc, bất cứ ai muốn thăng quan tiến chức đều có thể nhờ mình giúp đỡ, đánh đổi bằng những số tiền bạc, châu báu khá lớn. Chẳng bao lâu, Trương Lệ Hoa đã thu góp được 1 số vàng bạc rất lớn, sai người chuyển về nhà họ Trương cất giữ. Việc mua quan bán chức rất trôi chảy, nên sau này Trương Lệ Hoa nổi lòng

tham, can thiệp về cả hình phạm. Dù tội nhân có tội tày trời, hễ qua tay của Trương quý phi đều được miễn giảm hoặc không cứu xét nữa. Trương quý phi càng giàu có bao nhiêu thì bọn thuộc hạ và gia tộc họ Trương cũng thu vét được bấy nhiêu, làm cho xã hội nước Trần thêm suy tàn hủ bại. Khi ấy Trần Hậu Chủ theo lời bá quan đã lập con của Thẩm hoàng hậu là Trần Dàn lên làm thái tử. Trần Dàn nhìn biết hành vi của Trương quý phi, nhiều lần dâng sớ đàn hạch nhưng tất cả đều bị Trần Hậu Chủ vớt bỏ hết. Thái tử Trần Dàn vô cùng tức giận, có lần nói với tả hữu: "Triều Trần chúng ta chắc chắn không còn nếu như trong hậu cung còn có Trương quý phi. Chỉ tiếc rằng hậu họa ngay trước mặt mà phụ hoàng quá u mê, vẫn nghe theo lời xàm tấu của Trương quý phi mà thôi. Ta thân làm thái tử, chẳng lẽ khoanh tay ngồi yên nhìn nước nhà chìm đắm".

Bọn hoạn quan nghe được câu nói này, vội chạy về Kết Yến các lên thưa với Trương quý phi để tân công: "Thuộc hạ nghe thái tử bàn với tả hữu có ý muốn trừng trị quý phi và chê trách hoàng thượng u mê. Tuy việc chưa tới nhưng xin quý phi lo liệu đề phòng, đừng để nước tới chân mới nhảy!".

Trương quý phi nghe vậy rất sợ, bàn với bọn hoạn quan thân tín: "Ta vốn không có ý đồ xen vào chuyện triều chính, nhưng việc đã vậy thì cũng phải tìm cách đối phó. Từ trước tới nay ta không quen dùng tới thủ đoạn âm độc, vì vậy chẳng biết tính toán ra sao. Các người có thể giúp ta một kế sách cho vẹn toàn hay không?".

Bọn hoạn quan liền thưa: "Chúng tôi đã có kinh nghiệm nhiều năm, càng tính toán sự việc càng dễ vỡ lở. Muốn yên ổn thì quý phi chỉ cần khéo léo tìm lời tâu với hoàng thượng phế bỏ thái tử là xong. Vả lại quý phi cũng có hoàng tử, lại được hoàng thượng tin yêu sủng ái thì tại sao không thể làm hoàng thái hậu?".

Trương Lệ Hoa liền nghe theo, tâu với Trần Hậu Chủ: "Thần thiếp tuy ở trong hậu cung nhưng cũng có nghe thái tử nói nhiều lần lời xúc phạm tới thánh thượng. Thái tử lại tỏ ý muốn giết thần thiếp và đứa con còn nhỏ dại là Trần Thâm để sau này bước lên ngai vàng không còn trở ngại gì nữa. Việc thái tử xúc phạm phụ hoàng thì thiếp không dám có ý kiến, riêng tính mạng của hai mẹ con đều do quyết định của hoàng thượng. Xin hoàng thượng nghĩ tình bấy lâu mà cứu mẹ con thần thiếp".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Trương Lệ Hoa - Mỹ Nhân Hát Khúc Hậu Đình Hoa (P2)

Trần Hậu Chủ hết sức kinh ngạc, ngày hôm sau gọi mấy tên hoạn quan vào hạch hỏi, khi biết thái tử Trần Dàn quả thật có chê trách mình là u mê thì trong lòng đã nổi giận, nhưng không thể vì 1 lỗi nhỏ mà phế bỏ ngôi vị thái tử được. Qua sự việc này, Trần Hậu Chủ càng tin tưởng Trương quý phi, mặc cho nàng muốn làm gì thì làm. Trương quý phi được thể tung hoành triều chính, công khai ăn hối lộ, thưởng phạt tùy ý thích. Dương triều Nam Trần chẳng những hủ bại mà còn hỗn loạn, chẳng còn thể thống gì.

Ngược lại với nhà Trần, ở phương bắc cũng có biến loạn. Tùy vương là Dương Kiên nắm đại quyền trong tay, ép buộc Tĩnh Đế Bắc Chu mới lên 10 tuổi phải nhường ngôi cho mình, kiến lập nên nhà Tùy, xưng hiệu là Tùy Văn Đế. Nhờ Tùy Văn Đế là người hùng tài đại lược, chẳng bao lâu đã đánh dẹp toàn bộ các thế lực quân phiệt, thống nhất phương bắc. Ông lại đưa ra 1 số cải cách khiến nước Tùy trở thành 1 quốc gia có nền kinh tế phồn thịnh, quân đội hùng hậu. Tùy Văn Đế không dừng ở đó, thấy đất đai phương nam màu mỡ rộng lớn thì có ý dòm ngó. Tùy Văn Đế 1 mặt sai người dò xét tình hình nước Trần, 1 mặt chấn chỉnh quân mã để chờ ngày khởi sự. Khi ấy đang thời Tuyên Đế, ông vua này u mê chỉ biết trọng dụng các quan lại nịnh hót, chèn ép người tài nên kinh tế suy sụp, quân tướng chênh mảng. Tùy Văn Đế cho là thời cơ đã đến, năm 583, điều động đại quân định vượt biên giới xâm phạm thì bất ngờ Tuyên Đế qua đời. Tùy Văn Đế là người biết lẽ nghĩa, thấy vậy bèn

dừng ý định xâm chiếm, rút quân và cho sứ thần đến Kiến Nghiệp phúng điệu theo đúng nghi lễ để vương rất tử tế. Khi Trần Hậu Chủ lên ngôi, có rất nhiều đại thần khuyên nhà vua nên chấn chỉnh quân binh, đề phòng nước Tùy. Thế nhưng Trần Hậu Chủ nhớ lại việc trước kia quân Tùy đột ngột rút lui thì rất tự đắc, nói với quần thần: "Sở dĩ Dương Kiên không tiến quân là vì khi ấy nghe tin ta lên ngôi. Ta còn đây thì chẳng bao giờ Dương Kiên có ý định xâm phạm, các người đừng quá lo lắng cho một tâm!".

Vì vậy Trần Hậu Chủ không lo ngại gì mối họa bên ngoài, suốt ngày đêm lo vui chơi cùng Trương quý phi. Dương Kiên cũng nghe quân thám báo, kể lại câu nói này của Trần Hậu Chủ, rất giận nhưng chỉ 1 thoáng đã lại bình tĩnh, nói với quần thần: "Từ xưa đến nay, đã là Đế vương thì ít nhiều cũng phải có tài năng. Thế mà không ít Đế vương mất nước là tại sao? Ta cho rằng họ tự đánh mất địa vị của mình hầu hết là do tính kiêu ngạo mà ra. Nay Trần Thúc Bảo không xem ta ra gì thì càng nên thúc đẩy cho hắn kiêu ngạo thêm nữa. Đến thời điểm, chúng ta xuất quân một lần là chắc chắn đại thắng!".

Sau đó Tùy Văn Đế vẫn sai sứ giả sang nước Trần giao hảo. Mỗi khi có việc vui mừng thì đều biểu tặng nhiều phẩm vật có giá trị. Trần Hậu Chủ lại càng yên tâm hơn, ra lệnh ai nhắc đến nguy cơ bị nước Tùy xâm lấn thì sẽ giáng chức tội. Vì tốn phí quá nhiều trong các cuộc truy hoan, xây dựng lầu đài tráng lệ, yến ẩm liên miên nên cuối cùng quốc khố khánh kiệt. Trần Hậu Chủ không hề suy nghĩ xem tại sao, lập tức xuống lệnh tăng thêm tô thuế, làm cho nhân dân đã đói khổ càng thêm xơ xác, tiếng oán than vang trời dậy đất. Trần Hậu Chủ nghe báo lòng dân hỗn loạn vẫn không động tâm, cười nói: "Bọn dân đen đời nào mà chẳng vậy, mỗi khi triều đình cần đến tô thuế thì lại kêu ca phàn nàn. Bọn chúng đâu có biết chính nhờ những chi phí ấy mà triều đình mới đứng vững, làm nền tảng

cho dân chúng sinh hoạt làm ăn. Tên nào kêu ca, các người cứ trừng trị thẳng tay cho ta!".

Bọn quan lại dưới quyền nhân cơ hội này bóp nặng dân chúng lấy tiền bạc, lạm dụng hình phạt đến mức chỉ vài năm, các nhà lao đã đầy chật phạm nhân. Thái tử Trần Dần không ngồi yên được, quyết định dâng sớ cảnh tỉnh vua cha. Trần Hậu Chủ còn tức giận trong lòng về việc thái tử khi trước đã phỉ báng mình, liền nắm lấy cơ hội, ghép Trần Dần vào tội khi quân bắt đạo, giáng xuống làm thường dân. Dĩ nhiên khi ngôi thái tử bỏ trống, Trương Lệ Hoa ở bên cạnh ngày đêm ỏn thót, thì cuối cùng Trần Hậu Chủ phải bằng lòng cho Trần Thâm thế ngôi thái tử. Địa vị của Trương quý phi càng được vinh hoa, nắm chắc danh phận hoàng thái hậu trong tay.

Khi Trần Hậu Chủ lên ngôi, đã 7 năm trôi qua, dương khí đã tàn tạ. Tùy Văn Đế liền bàn bạc với bá quan việc tiến hành chinh phục phương nam. Để có chính nghĩa, Tùy Văn Đế sai các quan viết chiếu thư, kể hơn 20 tội lớn của Trần Hậu Chủ, ban bố cho toàn dân biết trước khi điều động các chiến thuyền vượt sông. Tùy Văn Đế cho con trai là Tấn vương Dương Quảng thống suất đại binh ồ ạt kéo xuống phương nam, bày trận nơi Trường Giang, uy hiếp biên giới. Thứ sử Tương Châu là Thi Văn Khánh nghe tin này, vội vàng chạy về triều cấp báo cho Trung thư xá nhân Thẩm Khách Khanh. Chẳng ngờ Khách Khanh gạt đi, cho biết: "Thánh thượng đang dự định tết nguyên tiêu này sẽ mở thịnh yến cho bá quan và dân chúng trong kinh thành vui chơi một ngày. Thánh thượng đã hạ lệnh cho tất cả các chiến thuyền ở Trường Giang kéo về kinh thành, treo đèn kết hoa thật hoa lệ. Thánh thượng đã trù định rất kỹ lưỡng, gọi cả quan trấn thủ Giang Châu và Từ Châu về phó hội. Chắc chắn ngày hôm ấy kinh thành sẽ náo nhiệt chưa từng có. Nay chúng ta báo tin này

thì thánh thượng không những mất vui mà lỡ như tin không đúng thì chúng ta làm sao giữ được cái đầu".

Thi Văn Khánh nghe vậy sợ hãi nói: "Thế ngài định giấu tin này với hoàng thượng hay sao?".

Thẩm Khách Khanh trầm ngâm suy nghĩ rồi quyết định: "Chúng ta không thể giấu mà cũng không thể làm kinh động khiến hoàng thượng mất hứng thú. Chúng ta chỉ báo một nửa, tức là quân Tùy đang sửa soạn vượt sông rồi tùy ý hoàng thượng quyết định. Như vậy chúng ta không bị tội mà cũng không trách nhiệm gì".

Thi Văn Khánh nghe theo. Ngay hôm ấy 2 người vào cung tâu báo cho Trần Hậu Đế biết, cố tình nói mập mờ là quân Tùy không thể vượt sông ngay trong tháng này. Trần Hậu Chủ không hề lo sợ, còn cười mà nói: "Trước kia quân Bắc Tề đã ba lần tấn công mà Kiến Nghiệp vẫn đứng như đồng, thì đủ biết Nam Triều vẫn còn dương khí đầy đủ. Quân Tùy không vượt sông là may cho chúng, nếu dám là tự chuốc lấy thất bại mà thôi!".

Thi Văn Khánh và Thẩm Khách Khanh nghe vậy đều phụ họa, nịnh hót rằng Trần Hậu Chủ quả là anh hùng đảm lược. Hai tên còn đoán chắc, nếu nhà vua mang quân đi chống đỡ thì quân Tùy không có đất mà chôn. Vì vậy việc sửa soạn cho tết nguyên tiêu năm Trịnh Minh thứ 3 vẫn được tiến hành khẩn trương. Ngay đêm nguyên tiêu, khi các thuyền chiến trang hoàng rực rỡ, rẽ nước sông lướt qua hoa lâu, nơi Trần Hậu Chủ đang cùng với hoàng gia vương tôn ngồi thưởng ngoạn, chung quanh là hàng trăm mỹ nhân xinh đẹp như tiên nga uốn lượn, thân hình mềm mại đi lại thì biến chuyển bắt đầu xảy ra.

Trần Hậu Chủ đang cầm chum rượu, ôm Trương quý phi chỉ trở nơi này chỗ nọ, cùng nhau vui cười thì chợt có 1 viên tướng áo giáp trận còn vương bụi đường đột ngột ngay vào, miệng kêu lớn: "Nguy cấp! Nguy cấp! Thần là bộ tướng của thứ sử ở Hoành Giang xin được cấp báo chuyện quân tình!".

Hồ xong, viên tướng này nhìn quanh 1 vòng, tỏ vẻ ngại ngùng, vì là chỗ đông người không tiện báo tin cơ mật. Trần Hậu Chủ tỏ vẻ là người độ lượng, cười nhạt rồi phán: "Nay trăm họ vui vẻ, người người hoan hỉ, bá quan đều là người trung thành với nước nhà, chẳng có chuyện quân cơ gì cần giấu giếm. Người có tin gì thì cứ râu thẳng ra đi, sao lại úp mở như vậy?".

Viên tướng thở mạnh mấy cái như để lấy lại tinh thần rồi rung giọng tâu: "Thần được thứ sử Hoành Giang sai ngày đêm vượt đường dài về kinh thành cấp báo, hôm qua quân Tùỵ đã huy động toàn bộ quân mã vượt sông!".

Trần Hậu Chủ cả kinh, đánh rơi cả chén rượu chưa uống, còn bá quan ai nấy đều ngẩn người ra; tiếng sinh phách nhã nhạc trong chớp mắt im bật, chỉ còn tiếng reo hò hoan hô của dân chúng từ phía bến Tần Hoài vọng vào. Qua phút kinh hoàng, Trần Hậu Chủ vội cùng mấy đại thần trọng yếu vào sau hậu điện để nghe viên tướng tường trình cho rõ ràng. Thì ra Tấn vương Dương Quảng đã thám thính được việc Trần Hậu Chủ vẫn quyết định tổ chức tết nguyên tiêu cho toàn dân, quân Tùỵ nhân cơ hội lơ lửng ấy chia thành 2 cánh vượt qua các sông ngăn chia làm biên giới. Các tướng Tùỵ là Hạ Nhược Bặc vượt qua sông Trường Giang uy hiếp Quảng Lăng, Hàng Cầm vượt qua sông uy hiếp Hoành Giang. Sau khi chiếm được 2 trấn, quân Tùỵ đã hợp binh tấn công Thái Thạch. Trần Hậu Chủ hỏi đến đâu tai mắt như mờ đi đến đấy, hết sức kinh hoàng

vì quân Tùy tiến nhanh như gió thổi, nếu không kịp chống đỡ thì Kiến Nghiệp sẽ thành tro bụi.

Sau khi nghe báo là quân Tùy còn thừa thế chiếm cả Cô Tô, Tân Lâm thì Trần Hậu Chủ hầu như chết cứng cả người, run run phán hỏi: "Trẫm nghe quan trung thư báo rằng đã cho quân tướng bố phòng cẩn mật nơi Kinh Khẩu, chẳng lẽ quân Tùy lại hùng mạnh đến mức triệt hạ ngay được sao?".

Viên tướng Hoàn Giang cúi đầu, thăm nảo nói: "Thần được biết, khi Hạ Nhược Bặc tấn công Kinh Khẩu thì chẳng có ai ở đó, tất cả đều về nhà vui chơi với vợ con, tất cả chiến thuyền đều được điều về kinh thành. Quân Tùy vượt qua bao giờ chẳng ai hay biết chứ đừng nói gì đến chống cự".

Trần Hậu Chủ qua phút kinh hãi đã lấy lại được sắc khí trên mặt, gật đầu nói: "Thôi, cho người lui ra! Để trẫm cùng các đại thần bàn việc quân cơ. Ở Thái Thạch đã có Từ Tử Kiến trấn giữ, quân Tùy không thể ngày một ngày hai đánh chiếm được đâu".

Khi quân tướng bái tạ lui ra, Trần Hậu Chủ liền lệnh cho Thẩm Khách Khanh cấp tốc điều quân mấy trấn tiếp viện cho Thái Thạch; nếu trấn này giữ vững thì còn có thời gian huy động toàn quân bảo vệ kinh thành. Tiếc rằng trí óc Trần Hậu Chủ qua thời gian ăn chơi trụy lạc đã quá mòn mỏi, tính toán không đúng với sự thật.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Trương Lệ Hoa - Mỹ Nhân Hát Khúc Hậu Đình Hoa (End)

Cái tin quân Tùy Vượt sông tấn công dù đã được giữ kín nhưng chẳng hiểu tại sao lại truyền ra ngoài nhanh như điện chớp. Lúc Trần Hậu Chủ lui vào trong bàn chuyện cơ mật thì hầu như mọi người trong lễ hội đều đã biết, lập tức tiếng ồn ào náo nhiệt được thay bằng tiếng kêu gọi thất thanh, thuyền hoa chạy tứ tán, tơ trúc im bật, đèn đuốc vẫn sáng rực trời nhưng chỉ soi tỏ cảnh tượng hỗn loạn. Người người tranh nhau chạy về thu xếp tài sản, kinh đô Kiến Nghiệp trong chốc lát đã chìm vào bầu không khí thê lương. Trời chưa sáng hẳn, ngựa xe còn vút bỏ vương vãi trên phố phường, đèn đuốc chưa kịp tắt hết thì lại có tin xấu đưa về: viên tướng được Trần Hậu Chủ tin tưởng cho trấn giữ Thái Thạch là Từ Tử Kiến chạy về kinh đô, theo sau chỉ còn mấy tên kỵ binh, người nào cũng xơ xác, dung phục đẫm máu đào. Phòng tuyến Thái Thạch thất thủ có nghĩa là quân Tùy không còn gì cản trở, chỉ trong thời gian ngắn là có thể uy hiếp kinh thành.

Nhìn thấy mặt Từ Tử Kiến, Trần Hậu Chủ mới chợt nhớ ra, vài ngày trước đây ông có nhận được văn thư cấp cứu của hắn. Trong văn thư này, Từ Tử Kiến trần tình rất rõ thực lực 2 bên, đoán chắc là quân Tùy sẽ nhanh chóng vượt sông, xin được tăng thêm quân mã phòng thủ chặt chẽ dọc theo các con sông. Khi ấy Trần Hậu Chủ chỉ đọc qua loa, không mấy lo ngại nên cũng chẳng đưa cho Trương quý phi xem. Không còn hờn vía nào nữa, Trần Hậu Chủ vội ra lệnh cho Tiêu Ma Kha làm Đại đô đốc, cùng với các tướng Phan Mạnh,

Phan Nghị, Tư Mã Tiêu và Thi Văn Khánh mới chạy về, thi nhau ra bố phòng trấn giữ chung quanh thành. Tất cả những người còn khỏe mạnh, bất kể là nam hay nữ, ni cô hay hòa thượng cũng đều phải sung vào đội ngũ, tùy theo sức khỏe mà chiến đấu hay làm lao dịch. Số quân ô hợp này tuy đông mà chẳng có thực chất, Trần Hậu Chủ cũng biết như vậy nhưng tình hình quá cấp bách, bất đắc dĩ phải trưng dụng, hy vọng quân Tùy thấy đội ngũ nước Trần đông đảo thì rùng tay mà chưa tiến đánh vội. Thêm 1 lần nữa, sự tính toán của ông vua giỏi ăn chơi nhưng bất tài lại đem đến sai lầm tệ hại.

Đội quân ô hợp này chưa kịp giao chiến đã rối loạn hàng ngũ, tạo nên 1 luồng điện khiếp đảm lan truyền khắp nơi, rốt cuộc mạnh ai nấy có cơ hội là bỏ chạy. Vì vậy 2 cánh quân nhà Tùy do Hạ Nhược Bặc và Hàng Cầm gần như không gặp sức chống cự, chớp nhoáng chiếm Từ Châu và Dư Châu. Mấy ngày sau, Hạ Nhược Bặc đã tiến tới Chu Sơn, đóng quân ở Bạch Thổ Cương, sửa soạn đánh phá để mở đường vào nơi trọng yếu nhất của nhà Trần. Tuy nơi đây được Trần Hậu Chủ bố trí 1 số quân tinh nhuệ nhưng khí thế không còn, Hạ Nhược Bặc chỉ đánh 1 trận là chiếm được phòng tuyến, ào ạt đưa quân vào thẳng kinh thành. Hạ Nhược Bặc cho quân phóng hỏa Bắc Dịch môn, thế là 1 cửa ngõ của hoàng cung bị bỏ trống. Trong khi ấy, Hàng Cầm cũng cho quân từ Tân Lâm tiến thẳng đến công phá Thạch Tử Cương. Viên tướng trấn thủ nơi đây mau chóng đầu hàng, còn thân dẫn quân Tùy vào hoàng cung theo Chu Tước môn. Cuối cùng kinh đô Nam Thành đã thất thủ, quan lại, phú hộ, dân thường trong thành kinh hoảng, vợ vét tài sản còn lại rồi thi nhau chạy tứ tán, ngay cả cấm quân trung thành cũng chỉ còn lại vài tên cùng với thượng thư Bộc Viên Hoảng và Xá nhân Hạ hầu công Trần Dận tỏ ra can đảm, hầu bên cạnh Trần Hậu Chủ trong lúc nguy nan nhất.

Thấy quân Tùy ồ ạt tràn vào hoàng cung, có trốn chạy cũng không kịp mà lại mất đi khí tiết đế vương, Viên Hoảng liền khuyên: "Đã đến nước này thì bệ hạ có kinh hoàng cũng chẳng được gì. Dù thất trận nhưng bệ hạ vẫn là đế vương một nước, nếu nghiêm cẩn ngồi trên ngai vàng đón tiếp rồi dùng đạo lý thương thuyết may ra cứu vớt được phần nào giang sơn hay chẳng? Chúng tôi không tiếc thân mình xin hầu bên cạnh để đối đáp với bọn chúng".

Trần Hậu Chủ trước kia tỏ ra kiêu ngạo thật sự chẳng có chút can đảm nào, hiện tại thấy cái chết trước mắt thì run như cầy sấy, cương quyết nói: "Ta ở lại tức là làm mồi cho bọn chúng đánh giết tha hồ. Thà rằng trốn chạy, người ta chê cười một chút cũng không sao, may ra còn có cơ hội sống mà khôi phục lại giang sơn".

Trận Dận cùng ý kiến với Viên Hoảng, cúi đầu nói: "Người ta ai mà chẳng một lần phải chết. Bệ hạ là bậc thiên tử, nếu có chết thì cũng phải chết cho anh hùng để danh thơm truyền lại sử xanh. Giả chẳng quân Tùy đã bao vây hoàng cung chặt chẽ, bệ hạ có muốn trốn chạy cũng khó mà thoát được, khi ấy sẽ mang nhục vào thân!".

Trần Hậu Chủ nhất định không nghe, dùng dằng nói: "Thế giặc đang hung hãn, đao kiếm lại vô tình, nếu gặp được quan tướng thì còn có thể nói vài lời; lỡ khi bọn quân sĩ không biết ta là ai thì đao kiếm ấy có can ngăn được không? Các người cứ ở lại mà thuyết phục bọn chúng, còn ta nhất định phải trốn bằng được!".

Nói xong, Trần Hậu Chủ gọi Trương quý phi và Khổng quý nhân chạy theo mình. Cả 3 không kịp lấy vàng bạc hay tư trang, thậm chí Trương quý phi còn đang ngủ say nên chưa kịp mặc quần áo cho tử tế, dắt tay nhau len lỏi qua các bụi hoa ở Ngự Uyển, men theo vách tường tìm lối hổng thoát ra ngoài. Tiếc là tường thành bao quanh Ngự Uyển rất kín đáo, 3 người chạy mồ hôi ra ướt áo mà vẫn không

sao tìm được chỗ thoát thân. Trần Dận và Viên Hoảng không nỡ bỏ hoàng đế chạy một mình, lấy hết sức tàn thân già lực tục chạy theo, luôn miệng kêu gọi: "Thánh thượng hãy nghe lời chúng thần! Chỉ trong chốc lát bọn quân Tùy vào đây, lỡ thấy thánh thượng chạy thì còn nguy hơn là đứng lại".

Nghe vậy Trần Hậu Chủ giật mình, đứng lại rồi nhìn quanh 1 vòng, thấy có cái giếng cạn gần đó, 2 bên là bụi cây thấp che khuất, Trần Hậu Chủ mừng rỡ nói: "Được rồi, ta không chạy nữa. Các ái khanh theo ta trốn dưới giếng cạn này, tuy khuất thân một chút nhưng không ai tìm ra đâu. Sau khi quân Tùy lục soát không thấy bỏ đi, chúng ta trèo lên tìm lối khác vậy".

Viên Hoảng và Trần Dận nghe Trần Hậu Chủ nói thì thất sắc, vội ngăn cản: "Cái giếng này không được kín đáo cho lắm, nếu lỡ ra quân Tùy tìm được thì còn thể thống gì nữa. Chúng thần thà chết chứ không để bệ hạ nhục nhã như vậy!".

Trần Hậu Chủ chẳng thèm trả lời, kéo tay 2 mỹ nhân xăm xăm đi lại cái giếng cạn. Viên Hoảng và Trần Dận ấy hết sức tàn chạy ra tới trước, vừa khóc lớn vừa nằm soài ra miệng giếng, quyết lấy thân che đậy, không cho Trần Hậu Chủ trốn vào đó. Trần Hậu Chủ giận quá, cùng với Trương quý phi và Khổng quý nhân xô đẩy 2 lão thần, vất vả lắm mới kéo 2 người ra khỏi miệng giếng, mừng rỡ chui vào. Trần Hậu Chủ còn nói vọng lên: "Hai người đi nơi khác đi. Đứng đó thì có khác gì chỉ chỗ cho quân Tùy biết ta trốn ở dưới này!".

Viên Hoảng và Trần Dận bắt đắc dĩ rời khỏi giếng cạn, vừa đi vừa ôm mặt khóc cho sự nhục nhã của 1 bậc đế vương trong thời điểm suy tàn.

Khi Tấn vương Dương Quảng vào đến hoàng cung chỉ thấy Thảm hoàng hậu và thái tử Trần Thâm mới lên 15 tuổi, 2 người một già một trẻ ngơ ngác giống như không hay biết gì về biến cố đang xảy ra. Dương Quảng cảm động, sai quân sĩ săn sóc tử tế rồi hạ lệnh cho tìm kiếm khắp nơi, không sót 1 chỗ nào. Vì cái giếng cạn gần với bức tường Ngự Uyển nên quân Tùy cũng dò theo dấu vết, đi vài lần thì phát hiện ra có người trốn ở dưới giếng cạn. Quân sĩ nghi đó là Trần Hậu Chủ nên mời Tấn vương Dương Quảng đến. Dương Quảng sai người đốt đuốc soi xuống, thấy 1 người mặc cẩm bào thì cười ha hả, sai quân thả dây xuống nói: "Mời Hậu Chủ lên trên này, chúng tôi quyết không gia hại đâu!".

Trần Hậu Chủ nhất định không trả lời, giả như đã chết rồi. Dương Quảng liền hăm dọa: "Nếu Hậu Chủ không thích được mời, thì tôi đành phải cho quân ném đá xuống vậy".

Trần Hậu Chủ sợ quá, cuống quýt nói lớn: "Đừng ném đá! Đừng ném đá! Các người cứ kéo dây lên đi!".

Bọn quân sĩ lần lượt kéo Trần Hậu Chủ, Trương quý phi và Khổng quý nhân lên khỏi miệng giếng. Vì vội vã, Trương quý phi không kịp mặc áo ngoài; chiếc áo mỏng manh lại bị cây cối cào xước, hở hang nhiều chỗ trông rất khiêu gợi. Dương Quảng đã nghe người ta tán tụng nhan sắc của Trương Lệ Hoa, bây giờ mới thấy tận mắt. Tuy nàng không còn non trẻ nữa lại bị 1 phen vất vả toi bời, vậy mà nhan sắc không giảm sút chút nào, càng nhìn càng thấy mê say. Trương Lệ Hoa nổi tiếng là có sức hút nam nhân rất mạnh mẽ. Thấy Dương Quảng cứ chăm chăm nhìn mình thì giả vờ khép vạt áo lại 1 chút, đôi môi hồng nở 1 nụ cười mê hồn, đôi mắt long lanh như muốn nói Dương Quảng hãy mau chiếm đoạt mình để biết lạc thú trần gian ra sao. Dương Quảng giống như mất hết hồn vía, thần thờ

truyền lệnh cho quân sĩ: "Các người dã Hậu Chủ và nữ nhân họ Khổng này về cung trước đi, ta có lời muốn nói riêng với Trương quý phi đây".

Lúc đó phó tướng Cao Dĩnh vừa tới nơi, thấy vậy rất kinh hoảng, vội chạy lại quỳ trước mặt Dương Quảng, cương quyết cảnh tỉnh: "Vương gia là người đại nhân đại nghĩa, chắc chắn thấy mỹ nhân lâm vào cảnh đường cùng thì tất nảy sinh thương cảm. Thế nhưng Võ vương sau khi diệt được Trụ vương, bắt giữ Đát Kỷ mà không dung thứ bởi vì nhận biết được mối nguy hiểm của mỹ nhân. Nay vương gia quyến luyến Trương Lệ Hoa, mằm mống làm cho Hậu Chủ mất nước thì chính vương gia cũng sẽ rơi vào cảnh mất nước sau này vậy. Thuộc hạ cả gan xin khuyên vương gia vài lời. Xin nghĩ lại để nước Tùỵ mãi mãi bền vững!".

Dương Quảng nghe xong giật mình như tỉnh giấc mơ, cúi đầu ra lệnh cho quân sĩ đem Trương Lệ Hoa ra ngoài chém đầu. Lúc đó mỹ nhân tuyệt sắc, một thời làm điên đảo triều đình nước Trần mới vừa 29 tuổi. Nhan sắc mê hồn của nàng vẫn còn làm nhiều người tiếc rẻ.

Vương triều Nam Trần diệt vong. Hậu Chủ và thái tử Trần Thâm trở thành tù nhân nước Tùỵ, đất Trung Nguyên được bình yên 1 thời gian cho đến khi Dương Quảng nổi ác tâm, hạ độc giết cha là Tùỵ Văn Đế, giết luôn cả người anh tên Dương Dũng, tự lên ngôi xưng là Tùỵ Dạng Đế. Bước lên ngai vàng rồi, hưởng thụ cảnh vàng son điện ngọc, quyền thế ngất trời. Tùỵ Dạng Đế quên sạch những lời của các trung thần khuyên can, trở thành 1 ông vua dâm loạn, độc ác còn hơn cả Trần Hậu Chủ. Tương truyền Tùỵ Dạng Đế suốt năm rong chơi xuất du, dâm loạn không lễ gì đến liêm sĩ. Nhà vua còn bắt mấy trăm vạn dân phu xây dựng cung điện nguy nga tráng lệ, lập Tây Uyển còn huy hoàng hơn cả Ngự Uyển của Trần Hậu Chủ,

làm cho nhân dân chết vì lao khổ rất nhiều. Cuối cùng, Tùy Dạng Đế không được chết yên lành như Trần Hậu Chủ. Ông bị Tư Mã Đức Kham - tổng chỉ huy cấm vệ quân và Vũ Văn Hóa Cập dùng lụa thắt cổ đến chết. Nhà Tùy nhường thiên hạ cho nhà Đường, và tình sử giữa các đế vương và mỹ nhân vẫn tiếp diễn.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

9. Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P1)

Sau khi Đường Trung Tông lên nối ngôi, chọn 1 mỹ nhân hoa nhường nguyệt thẹn là con gái của tham quân Vi Huyền Trinh ở Tấn Châu làm hoàng hậu. Vi thị từ nhỏ đã tỏ ra khôn ngoan sắc sảo, khi vào cung rồi liền cấu kết với 1 chiêu dung tên là Thượng Quan Uyển Nhi lộng hành triều chính, dâm loạn trụy lạc khiến nhà Đường đi đến chỗ suy yếu cùng cực. Nhờ có Lý Long Cơ ra tay tiêu diệt phe đảng của Vi hoàng hậu, đưa cha là Tương vương lên ngôi, lấy hiệu là Duệ Tông, đất nước Trung Nguyên mới thái bình được 1 thời gian dài. 2 năm sau, Duệ Tông nhường ngôi lại cho con - tức Lý Long Cơ, xưng hiệu là Đường Huyền Tông, trở thành 1 vị hoàng đế có thời gian trị vì lâu nhất thời Đường. Nhưng những tấm gương sa ngã vì mỹ nhân từ các đời trước vẫn không giúp cho Đường Huyền Tông tránh được sai lầm. Đường Huyền Tông vốn là 1 vị vua có nhiều tài trí nhưng cũng cực đa tình, rất đau khổ vì cái chết của Võ huệ phi mà vẫn phải đảo điên vì sắc đẹp của 1 giai nhân của thời ấy. Đó là bi kịch điển hình của nàng Dương Ngọc Hoàn với ông vua đa tình Lý Long Cơ.

Đường Huyền Tông mới lên ngôi, rút kinh nghiệm những đời vua trước, trọng dụng nhiều kẻ sĩ, ban bố nhiều chính sách giúp cho nhân dân ấm no đầy đủ; đưa xã hội Trung Hoa bước lên 1 phát triển mới. Theo ghi lại trong sử sách, thì thời kì này đất nước Trung Hoa sung túc nhất, của cải dư thừa, kho lẫm đầy thóc gạo lúa là, thậm chí người dân thường đi hàng vạn dặm đường với của cải mang

theo mà không cần dùng tới võ khí, cũng chẳng quan tâm đề phòng giặc cướp. Điều này không phải hoàn toàn người sau tán tụng, mà chính thi nhân Đỗ Phủ đã từng dùng mấy câu thơ mô tả cảnh sắc trù phú này:

"Nhớ xưa Khai Nguyên toàn thịnh thay

Ấp nhỏ cất chứa vạn nhà xây

Lúa thơm như mỡ, gạo trắng xay

Kho đựng công, tư đều ứ đầy."

Khai Nguyên là niên hiệu đầu tiên của Đường Huyền Tông, bắt đầu vào khoảng năm 713 sau công nguyên. Tháng 7 năm Khai Nguyên thứ 22, con gái của Đường Huyền Tông là Hàm Nghi công chúa lấy chồng. Đang thời thịnh trị, hôn lễ của vị công chúa này được tổ chức cực kỳ trọng đại, mời toàn bộ người trong hoàng tộc lẫn gia đình quan viên. Trong số các quan viên đến tham dự lễ cưới của Hàm Nghi công chúa có Dương Huyền Diễm, làm chức sĩ tào ở phủ Hà Nam, dẫn theo người cháu gái tên là Dương Ngọc Hoàn. Ngọc Hoàn vốn là con gái của Tư hộ đất Thục Chân, tên là Dương Nguyên Diễm. Nhưng họ Dương mất sớm, nàng đành phải đến nương nhờ thúc phụ, do đó mới có dịp tham dự lễ cưới công chúa, là 1 bước ngoặt lớn trong cuộc đời. Bước ngoặt này đem lại sự phú quý tột cùng cho nàng và cũng là nguyên nhân dẫn đến bi thảm cho cả nàng và ông vua đa tình Đường Huyền Tông.

Dương Ngọc Hoàn được sinh ra trong gia đình quan quyền nên từ nhỏ đã theo đòi bút nghiên, giỏi thơ văn, thông thạo đàn địch, về múa hát thì chẳng ai sánh kịp. Tuy Dương Ngọc Hoàn chưa hề có người mai mối, suốt ngày ở trong phòng khuê dùi học hỏi công dung

ngôn hạnh, nhưng nhan sắc của nàng diễm lệ đến nỗi một đồn mười, mười đồn trăm. Vương tôn công tử Lạc Dương đều mong mỗi được nhìn dung nhan tuyệt thế của nàng 1 lần mà chưa có ai được thỏa mãn. Có lẽ Dương Huyền Diễm biết tiệc cưới là nơi quy tụ hầu hết vương tôn công tử, người quyền quý nên cho cô cháu gái theo mình, hy vọng sẽ được mọi người ngưỡng mộ, và sau này nếu được 1 vương tôn quyền quý nào đó để mắt tới thì mới xứng đáng với nhan sắc có một không hai trời cho ấy, dòng họ Dương nhờ vậy có thể vinh hoa phú quý lâu dài. Tiệc cưới hôm ấy làm náo động cả Lạc Dương, từ khắp nơi người ngựa đổ về nườm nượp, ai cũng lựa là gấm vóc, trang điểm rực rỡ, tiếng châu ngọc vang vọng nhộn nhịp. Các vương tôn hoàng gia thì tiền hô hậu ủng, kèn trống vang trời khiến dân chúng thành Lạc Dương cũng phải náo nức đi xem. Không cần phải kể dài dòng, người ta cũng biết tiệc cưới chắc chắn phải tráng lệ huy hoàng, ngựa xe như nước chảy, người người đông vui như thế nào. Đây cũng là dịp tôn tộc họ Lý ngồi lại trò chuyện, thăm hỏi nhau sau những năm tràn đầy lo sợ dưới thời Đường Trung Tông bởi bàn tay lộng quyền của Võ Tắc Thiên, và sau đó là Vi hoàng hậu. Thanh niên công tử, vương tôn quý tộc có đến hàng trăm, quả nhiên ai cũng ngây ngất đôi mắt theo nhìn, chiêm ngưỡng từng dáng đi, tán tụng từng lời oanh thánh thót của mỹ nhân họ Dương, nhưng duy nhất có 1 hoàng tử hầu như mất hết hồn vía, suốt cả buổi tiệc không hề rời mắt khỏi nàng lần nào, đó là Thợ vương Lý Mạo. Tuy đã được phong lên tới tước vương, nhưng Lý Mạo còn đang trong tuổi thiếu niên, đang toan tính đến việc tuyển chọn phi tần. Lý Mạo nhìn thấy Dương Ngọc Hoàn rồi ra về mà tâm hồn suốt ngày tư tưởng tới giai nhân, bỏ bê cả ăn uống, học hành, bản khoản chẳng biết nhờ ai ngỏ lời nhà họ Dương. Lý Mạo chợt nhớ đến hoàng mẫu là Võ huệ phi, người đang được Huyền Tông vô cùng sủng ái. Chàng thiếu niên họ Lý này mừng như mở cờ trong

bụng, cho rằng nếu mà mẹ đứng ra lo liệu thì chắc chắn đến 10 phần mỹ nhân sẽ thuộc tay mình, bởi hậu cung khi ấy còn ai cao sang quyền thế hơn Võ huệ phi. Võ huệ phi cũng không dám tự tiện, tâu mọi chuyện lên Đường Huyền Tông, nhà vua lập tức tán thành, xuống chiếu đứng ra chủ hôn cho Lý Mạo và Dương Ngọc Hoàn, 1 bước lên làm hoàng tử phi đầy sang quý. Được người đẹp rồi, Thọ vương Lý Mạo càng say đắm vì tính nét hiền hậu, đức hạnh toàn vẹn của nàng, sẵn ai muôn phần. Đôi vợ chồng trẻ tuổi nồng nàn hạnh phúc hơn bất cứ ai trên thế gian này. Thế nhưng cuộc đời không bao giờ bằng phẳng, mối lương duyên giữa Lý Mạo và Dương Ngọc Hoàn đột ngột bị phá vỡ bởi nguyên nhân xảy ra từ trong cung cấm. Đó là khi Võ huệ phi lâm bệnh nặng rồi qua đời. Đây là mất mát quá lớn đối với Huyền Tông. Nhà vua tuy còn trẻ, hậu cung hơn 3000 phi tần cung nữ nhưng chỉ sủng ái 1 người là Võ huệ phi. Thậm chí Huyền Tông còn không muốn san sẻ tình yêu với bất cứ nữ nhân nào khác nên không hề lập hoàng hậu. Võ huệ phi đến lúc nhắm mắt cũng chỉ là quý phi. Vì mất mát này, Huyền Tông đau khổ buồn bã suốt mấy tháng trời, bỏ cả ăn uống. Sau khi tan triều, thường về ngồi trước linh vị của Võ huệ phi để thở than tưởng nhớ.

Thấy long nhan tiều tụy, 1 viên cận thần là Cao Lực Sĩ liền tâu: "Bệ hạ là trụ cột của quốc gia, không nên vì nỗi đau thương mà bỏ phế triều chính. Quốc gia không có trụ cột thì khó đứng vững được. Hạ thần liều chết có một lời tâu, mỹ nhân trên đời này chẳng thiếu, nhưng quốc gia chỉ có một mà thôi. Xin bệ hạ anh minh xem xét lại, đứng để sức khỏe suy sụp quá đáng, lâu ngày thì đến thuốc tiên cũng không phục hồi được nữa!".

Cao Lực Sĩ vốn tài năng không bao nhiêu, nhờ vào nắm được tâm ý của Huyền Tông, trung thành lúc nhà Đường hãy còn suy vi

nên được Huyền Tông phong cho làm Phiêu kỵ tướng quân. Cái chức tướng quân ấy chỉ giúp cho Cao Lục Sĩ có bổng lộc đầy đủ, thực chất hấn chưa ra trận bao giờ, suốt ngày quanh quẩn hầu cận bên Huyền Tông như con chó trung thành với chủ. Nghe Cao Lục Sĩ khuyên, Huyền Tông thở dài buồn bã: "Người cho mỹ nhân không thiếu chứ trong mắt ta chỉ có một mỹ nhân duy nhất trên đời này, đó là Huệ phi. Nàng vừa xinh đẹp tuyệt trần, vừa thông minh đức hạnh. Thử hỏi có mỹ nhân nào có thể sánh kịp hay không?".

Cao Lục Sĩ vốn cũng có tham dự tiệc cưới của Hàm Nghi công chúa, đã thấy mặt của Dương Ngọc Hoàn và cũng nghe đồn về đức hạnh của nàng; vội vàng tâu: "Bệ hạ tha tội thì thần mới dám nói. Vỡ Huệ phi tuy nhan sắc tuyệt thế, đức hạnh ôn nhu nhưng nếu so với hoàng tử phi thì còn kém một mức. Điều này chứng tỏ mỹ nhân trên đời còn rất nhiều, chẳng qua bệ hạ chưa tìm gặp đó thôi!".

Đường Huyền Tông nghe vậy rất tức giận, chỉ mặt Cao Lục Sĩ mắng: "Người chó nói càn! Trẫm không tin trên đời này còn ai xứng đáng hơn Huệ phi!".

Cao Lục Sĩ một mực quả quyết khiến Huyền Tông cũng hơi tò mò, phán truyền: "Trẫm chưa gặp mặt thì chưa thể tin lời. Người hãy thu xếp để ta gặp mặt hoàng tử phi một lần xem có đúng như lời tán tụng hay không?".

Cao Lục Sĩ cúi đầu hiến kế: "Bây giờ là tháng mười, bệ hạ lấy có ra cung Hoa Thanh ngắm tuyết thưởng ngoạn, giảm bớt âu sầu, rồi mời mấy người trong hoàng tộc cùng đi; trong số đó có hoàng tử phi là thỏa mãn ngay".

Đường Huyền Tông gật đầu đồng ý. Vài ngày sau, tự thân Cao Lục Sĩ đem thánh dụ đến vương phủ Lý Mạo, mời Dương Ngọc

Hoàn đến cung Hoa Thanh núi Ly Sơn ngắm cảnh với thiên tử. Ngọc Hoàn thấy thánh dụ chỉ mới có mình, không đá động gì tới chồng thì có ý nghi ngờ, khóc nói với Lý Mạo: "Thiếp có linh tính là sắp xảy ra chuyện chẳng lành, hay là thiếp từ chối không tới Ly Sơn. Vương gia hãy tìm có biện hộ với hoàng thượng sau".

Lý Mạo trầm ngâm nói: "Có lẽ ái phi quá lo đó thôi. Tuy trong lòng ta cũng lầy lăm lạ nhưng chắc chắn sẽ không có chuyện gì xảy ra. Nàng cứ làm theo thánh chỉ rồi chúng ta sẽ định liệu ứng biến sau. Đích thân Cao Lục Sĩ mang thánh dụ đến thì tất phải là việc quan trọng, đừng để lỡ mà mang tội!".

Dương Ngọc Hoàn vẫn do dự phân vân, Lý Mạo phải hết lời khuyên nhủ, nàng mới gạt nước mắt lên kiệu ra đi. Ly Sơn nằm cách Trường An không xa lắm, phong cảnh tuyệt đẹp, lại có suối nước nóng, rừng cây u nhã, khí hậu ôn hòa nên từ đời nhà Hán đã trở thành nơi nhàn nhu cho giới vương tôn quý tộc. Nhà Đường còn cho xây dựng 1 cung điện khá tráng lệ ở đó, đặt tên là Hoa Thanh, mỗi năm Huyền Tông thường đến Ly Sơn ngắm cảnh, nên việc mời vài người không gây chú ý bao nhiêu. Nhan sắc kiều diễm, dáng đi nhẹ nhàng tha thướt của Dương Ngọc Hoàn lập tức cướp mất hồn vía của ông vua cha chồng. Đến khi nàng cất tiếng chào thánh thót như chim họa mi hót trên cành buổi sáng thì Huyền Tông lại càng ngây ngất, quên cả đáp lễ con dâu, cứ nhìn không chớp mắt, trong lòng đã nảy sinh ý nghĩ nạp mỹ nhân vào hậu cung thay thế cho Huệ phi. Ngày hôm ấy, nhà vua hỏi tới đâu, Dương Ngọc Hoàn e lệ trả lời tới đó, vẻ thẹn thùng như còn con gái càng khiến Huyền Tông thêm say đắm.

Sau khi yến tiệc đã xong, Huyền Tông cho tất cả lui về, riêng Dương Ngọc Hoàn thì giữ lại cùng mình trò chuyện, ngắm cảnh Ly

Sơn cho đến chiều tối mới về cung. Cả đêm hôm ấy, Huyền Tông trần trọc không ngủ được, trí óc đầy hình ảnh của Dương Ngọc Hoàn. Nhà vua thao thức đến quá nửa đêm, chợt chồm dậy gọi Cao Lực Sĩ vào, hỏi 1 câu không có ý nghĩa: "Người thấy ra sao?"

Dĩ nhiên Cao Lực Sĩ đoán ngay ra được suy nghĩ của Huyền Tông, nén nhin cười mà tâu: "Thần thấy phong cảnh Ly Sơn hôm nay quả là thanh tú hơn những ngày trước đây!".

Tưởng Cao Lực Sĩ không hiểu tâm sự của mình, Huyền Tông dậm ra bực tức, quay mặt đi không thềm nói gì nữa. Cao Lực Sĩ nói tiếp: "Sở dĩ hạ thần thấy Ly Sơn hôm nay xinh đẹp, thanh tú hơn những ngày trước là vì cảnh có người, mà người cũng mền cảnh. Bệ hạ thử nghĩ xem, phải chăng có giai nhân thì phong cảnh hình như đẹp thêm gấp mấy lần!".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P2)

Huyền Tông nghe Cao Lực Sĩ văn hoa nịnh nọt thì khoan khoái gật đầu nhưng bất chợt lại thở dài, nói: "Tiếc thay, nếu ta biết Ngọc Hoàn trước thì đâu có đứng ra chủ hôn cho hoàng tử. Nhan sắc của nàng còn tuyệt thế hơn cả Huệ phi, thế mà chỉ là một hoàng tử phi thì thật uổng phí vô cùng; nàng xứng đáng được làm....".

Thấy Huyền Tông ngập ngừng bỏ dở câu nói, Cao Lực Sĩ vội tiếp lời: "Xứng đáng làm hoàng hậu mới phải!".

Huyền Tông 1 lần nữa gật đầu, nét mặt vẫn buồn bã như trước, nói như than: "Người ta nói nữ nhân đi lấy chồng chẳng khác gì chim vào lồng, thật đúng lắm! Ta ước gì đó chỉ là hoang tưởng mà thôi!".

Cao Lực Sĩ vốn có chủ ý từ trước, cúi đầu tâu: "Bệ hạ là thiên tử thay trời trị dân, muôn dân đều là tôi thần của bệ hạ. Hoàng tử phi dù đã có chồng cũng vẫn là con dân. Nếu bệ hạ ưa thích thì chỉ xuống một chiếu chỉ là xong, cần gì phải bận tâm buồn rầu cho suy nhược long thể!".

Đường Huyền Tông như bị sét đánh, ngời bật dậy nhưng lại ngã ngay xuống tấm nệm lót bằng lông phượng, buồn bã nói: "Nhà Đường chúng ta đều từ chinh chiến mà lập nên sự nghiệp, vì vậy không ưa thích gì đạo đức cổ hủ của bọn Nho gia. Thế nhưng Ngọc Hoàn đã là hoàng tử phi, không thể chống lại thánh chỉ của ta thật

nhưng việc chiếm đoạt mỹ nhân vẫn bị thiên hạ chê là vô sĩ. Ta thà chết chứ không thể làm như vậy được!".

Cao Lục Sĩ vẫn bình tĩnh, nhẹ giọng tâu: "Quả là bệ hạ không thể bỏ qua luân lý đạo đức nhiều đời của Nho gia thật, nhưng ở đời còn nhiều phương cách để đạt được mục đích".

Lần này, Huyền Tông nhồm dậy thật sự, vội vàng hỏi: "Người nói như vậy là đã có kế sách rồi phải không?"

Cao Lục Sĩ gật đầu, ghé tai vào nhà vua nói 1 hồi, nghe tới đâu mặt rồng hớn hở đến đó, sau cùng nói với Cao Lục Sĩ: "Ta giao tất cả cho người đó, nếu thành công thì sẽ được ban thưởng không biết bao nhiêu mà kể!".

Cao Lục Sĩ cúi đầu vâng dạ lui ra khỏi cung. Ngày hôm sau, tên cận thần xảo quyết này đến thẳng vương phủ xin yết kiến Lý Mạo, 2 người nói chuyện riêng rất lâu, sau đó lại tới lượt Cao Lục Sĩ nói chuyện riêng với Ngọc Hoàn. Khi hần ra về rồi, nét mặt của Lý Mạo nặng như đeo chì, còn Ngọc Hoàn thì chỉ biết khóc nức nở mà thôi. Thì ra Cao Lục Sĩ đến là để truyền khẩu dụ của Huyền Tông, cho Dương Ngọc Hoàn vào cung làm đạo sĩ, lấy cơ tận hiếu với Đậu thái hậu - là mẹ của Huyền Tông đã chết dưới tay Võ Tắc Thiên hoàng hậu ngày trước, thời hạn cho Ngọc Hoàn làm đạo sĩ cầu siêu cho Đậu thái hậu chỉ 3 tháng nhưng nàng biết đó chỉ là điều giả dối, 1 khi vào cung rồi có mấy ai được trở về nhà yên lành dưới lòng tham lam dâm dục của các bậc đế vương. Cả Lý Mạo và Dương Ngọc Hoàn đều biết đây chỉ là cái cơ che đậy hành động vô sĩ của cha chồng. Vào cung tức là phải hầu hạ hoàng đế trọn đời, không theo mệnh vua không được, mà theo thì quá ai oán cho mối tình nồng ấm chưa được bao lâu. Đạo quán thờ Đậu thái hậu gọi là Thái Chân quán, nằm gọn trong phạm vi hậu cung, vì vậy cái cơ mời Ngọc Hoàn vào

làm cầu siêu quá trẻ con lộ liễu, nhưng Huyền Tông không còn cách nào khác hơn để độc chiếm mỹ nhân.

Vợ chồng Lý Mạo lo lắng không phải không có lý do, quả nhiên hết hạn 3 tháng, từ danh hiệu Thái Chân nữ đạo sĩ, Ngọc Hoàn đã được Huyền Tông đổi thành Thái Chân phi. Nên biết, ngay cả Võ huệ phi được Huyền Tông sủng ái hết mực mà suốt đời vẫn chỉ là quý phi, nay Ngọc Hoàn vừa vào cung mấy tháng đã được phong làm quý phi thì đủ hiểu nhà vua còn say mê nàng tới đâu. Từ lúc Huyền Tông phế bỏ ngôi hoàng hậu, nhà vua chán ngán đến độ đã có lần gần như tâm sự nội thị thân cận: "Từ nay trở đi trẫm quyết không lập ai lên ngôi hoàng hậu nữa, nữ nhân trên đời này được nhan sắc thì lại tham vọng. Hình như bất cứ mỹ nhân nào đều được đức hạnh nhưng khi đã lên ngôi hoàng hậu, thì địa vị ấy sẽ làm cho bản tính đổi khác, trở nên con người thủ đoạn để giữ chặt địa vị của mình. Trẫm vì yêu thích nhan sắc nữ nhân, không muốn nữ nhân rơi vào hoàn cảnh thủ đoạn như vậy, tốt nhất là bỏ trống ngôi hoàng hậu cũng chẳng sao!".

Như vậy, dù Dương Ngọc Hoàn cũng chỉ là quý phi nhưng thực chất chính là hoàng hậu, thay mặt hoàng đế cai quản toàn bộ lục cung. Dần dần thấy dư luận cũng không ầm ĩ lắm, Huyền Tông còn cho Dương quý phi dự yến tiệc cùng với quần thần hoặc sánh vai nhau công khai du lãm phong cảnh. Huyền Tông thấy nàng thông thạo văn chương, liền triệu nhiều văn nhân thi sĩ nổi tiếng vào cung tiếp xúc với nàng, chính những người này đều công nhận Dương quý không chỉ có nhan sắc khuynh thành mà thôi. Nàng còn tỏ ra rất có khiếu về văn chương mỹ thuật, thông hiểu các lịch sử cổ kim, nên thi nhau tiến cử các danh nhân đương thời vào cung hầu chuyện. Một lần kia, khi ngồi nói chuyện với các văn nhân, Dương quý phi có nhắc tới thi sĩ Lý Bạch mà nàng đã từng đọc được 1 số bài. Thấy

Dương quý phi ngưỡng mộ Lý Bạch, Huyền Tông liền hỏi: "Trong số các khanh có ai quen biết Lý thi nhân thì hãy tiến dẫn, nếu làm vui lòng quý phi thì trăm tiếc gì mà không ban thưởng".

Đạo sĩ Ngô Quân vốn là văn nhân khá nổi tiếng, hiện đang được phong làm khách khanh. Nhờ có dịp vân du nhiều nơi, quen biết nhiều người nên nhận có quen với Lý Bạch, vội tâu: "Họ Lý quả là thiên tiên giáng trần, thơ văn không những kiệt xuất mà tính tình hết sức phóng túng, ai gặp một lần đều khen ngợi. Thế nhưng thi nhân họ Lý này chỉ có mỗi một tật xấu là thích uống rượu, có khi được gọi là thi tiên nhưng cũng có người gọi đùa là tửu tiên, rượu càng nhiều thơ văn càng hay. Thần e rằng vào cung rồi thì gò bó không chịu được mà thôi!".

Dương quý phi nghe vậy rất thích thú, nũng nịu xin với Huyền Tông: "Bệ hạ có thể đặc cách cho Lý thi nhân được không?".

Huyền Tông cả cười, vui vẻ nói: "Tưởng gì chứ việc uống rượu thì có sao đâu. Trẫm nghe nói mười thi nhân thì đến tám chín đều mượn rượu mà phát tiết tài hoa. Vì vậy ái khanh không cần cầu xin, trẫm cũng chấp thuận cho Lý Bạch thưởng thức các loại rượu ngon nhất của hoàng cung. Như vậy mới xứng đáng với vị tửu tiên chứ! Vì Lý thi nhân không muốn gò bó, trẫm cho phép được ra vào hoàng cung tự do. Như vậy ái khanh có bằng lòng chưa?"

Dương quý phi cả mừng, bái tạ xong liền hối thúc viên bí thư giám là Hạ Tri Chương mau mau viết chiếu thư triệu Lý Bạch vào triều. Để Lý Bạch có đầy đủ bổng lộc, Huyền Tông phong cho ông làm Cung phụng hàn lâm đại học sĩ; từ đó trở đi, Lý Bạch trở thành cung nhân cung đình, sáng tác rất nhiều bài thơ ca tụng nhan sắc tuyệt thế của Dương quý phi, đồng thời là người bạn văn chương tâm đắc nhất của nàng. Tuy nhiều người chê bai, cho rằng thơ văn

mà chỉ chú trọng đến sắc đẹp hoặc ca tụng hoàng đế thì quá tầm thường, không đáng lưu vào sử sách. Thế nhưng những áng thơ văn của Lý Bạch vô cùng ưu nhã, vần điệu trau chuốt, khiến bất cứ ai đọc rồi đều thán phục, nên thơ văn của họ Lý lan truyền ra ngoài hoàng cung và rất phổ biến trong giới thơ văn học giả. Có 1 lần, Huyền Tông và Dương quý phi ngồi uống rượu thưởng thức cảnh hoa mẫu đơn đua nở, cảnh sắc đã đẹp mà lại có mỹ nhân ngồi cạnh càng làm cho Huyền Tông vô cùng hứng thú. Nhà vua chợt nhớ tới Lý Bạch, liền nói với Dương quý phi: "Cảnh sắc xinh tươi như thế này, mỹ nhân diễm lệ như thế này quả là ít khi trầm được thưởng thức qua. Trẫm nghe nói Lý học sĩ có tài làm thơ ứng khẩu rất mau lẹ, hay là nhân dịp này mời ông ta vào, yêu cầu ông ta sáng tác vài bài để ghi nhớ cảnh đẹp ngày hôm nay thử xem!".

Dương quý phi vốn cũng đã nghĩ tới việc có hoa, có rượu, có người mà không có thơ thì thật uổng phí, nên gật đầu xin nghe theo. Huyền Tông lập tức sai nội thị đi mời Lý Bạch đến hầu rượu. Khi ấy đã gần nửa đêm, họ Lý hầu như say mềm, phải vất vả lắm mới đánh thức ông dậy được. Tuy là người phóng túng, hào sảng nhưng từ khi vào cung, Lý Bạch cũng đã biết phép tắc ra sao nên Lý Bạch không dám từ chối, sửa sang lại y phục rồi lảo đảo theo chân nội thị đến Ngự Uyển. Thấy Lý Bạch còn có vẻ chưa tỉnh hẳn, Huyền Tông khoáng đạt cười lớn, nói luôn: "Nếu như học sĩ còn say thì bắt tất phải làm thơ, về nghỉ cho khỏe đi".

Lý Bạch liền đáp: "Hạ thần lúc chiều tối gập mấy bằng hữu trong giới văn nhân, có vui vẻ quá chén một lúc. Bây giờ đầu óc vẫn còn ngầy ngật thật, nhưng nếu bệ hạ ban cho vài chén rượu thì tỉnh táo ngay lập tức. Sao hạ thần có thể làm mất hứng thú của bệ hạ và quý phi được?".

Huyền Tông cả cười, truyền nội thị mang rượu ngon nhất đến cho Lý Bạch uống. Sau vài chén, quả nhiên đôi mắt thi nhân sáng lên nhìn quanh 1 vòng, từ đóa hoa mẫu đơn mới nở lộng lẫy sắc màu cho đến vẻ diễm lệ nghiêng thành của Dương quý phi rồi cất tiếng ngâm nga tức khắc. thấy vậy Huyền Tông liền sai nội thị sửa soạn bút nghiên giấy mực, ghi lại những gì thi nhân đang phát tiết. Chỉ trong giây lát, Lý Bạch đã theo sát đề tài trước mặt, làm luôn 3 bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, gọi là 3 bài "Thanh bình điệu".

Bài thứ nhất:

"Vân tường y thường hoa tường dung,

Xuân phong phát hạm lộ hoa nùng.

Nhược phi Quần Ngọc sơn đầu kiến,

Hội hướng Dao Đài nguyệt hạ hùng."

Bài thứ 2:

"Nhất chi hồng diễm lộ ngưng hương,

Vân vũ Vu Sơn uống đoạn trường.

Tá vấn Hán cung thùy đặc tự,

Khả liên Phi Yến ỷ tân trang".

Bài thứ 3:

"Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan,

Trường đặc quân vương đới tiểu khan.

Giải thích xuân phong vô hạn hận,

Trầm Hương đình bắc ỷ lan can."

Dịch thơ:

"Thoảng bóng mây qua nhớ bóng hồng,

Gió sương dìu dịu giọt sương trong

Ví chẳng non ngọc không nhìn thấy

Dưới nguyệt Đài Dao thử ngóng trông".

"Hương đông mọc đượm một cảnh hồng

Non giáp mây mưa những cực lòng

Ướm hỏi Hán cung ai mãi tượng

Điểm tô nàng Yến tổn bao công".

"Sắc nước hương trời khéo sánh đôi

Quân vương nhìn ngắm những tươi cười

Sầu xuân man mác tan đầu gió

Cửa bắc đình Trầm đứng lả lơi"

Chỉ cần 3 bài này, Lý Bạch đã lột tả được nhan sắc khuynh thành tuyệt thế của Dương quý phi. Lấy mây và hoa diễn tả dung nhan và dáng điệu diễm lệ của nàng, khiến người đọc càng tưởng tượng ra càng ngây ngất vì 2 cái đẹp hoa và người trong câu "Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan" cùng nhau tranh đua phô diễn.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P3)

Huyền Tông và Dương quý phi vô cùng tán thưởng, lập tức gọi ca công giỏi nhất trong cung tên là Lý Quy Niên đến phổ thành bài nhạc, phối hợp với đàn tì bà biểu diễn lại để thưởng thức thêm lần nữa. Riêng Dương quý phi, dù thông thuộc thơ văn cổ kim vẫn thích nhất 3 bài Thanh bình điệu của Lý Bạch, thường ngâm tấu những lúc vui chơi nhàn nhã. Thế nhưng về sau cũng vì 3 bài Thanh bình điệu này mà Lý Bạch bị thất sủng, đuổi ra khỏi cung sống cuộc đời phiêu bạt, rồi chết thảm nơi đất lạ quê người. Tất cả là do bản tính của Lý Bạch, ông là người có tài năng nhưng rất phóng túng, uống rượu như hủ chìm, thích trêu chọc người khác. Khi mới vào cung, Lý Bạch còn có chút giữ gìn nhưng thấy Cao Lực Sĩ vô tài bất tướng, chỉ giỏi nịnh hót nên thường hay trêu chọc hấn. Cao Lực Sĩ thấy Lý Bạch đang được Huyền Tông và Dương quý phi yêu mến, nén căm giận chờ ngày trả thù. Sau này, Cao Lực Sĩ nhân lúc Huyền Tông và Dương quý phi có chuyện ghen tuông. Đó là khi lần thứ 2 Dương quý phi trở về cung, Cao Lực Sĩ lên tâu riêng: "Sở dĩ nương nương mấy lần bị hoàng thượng giận dữ là vì tên họ Bạch ngông cuồng đó thôi!".

Dương quý phi hết sức ngạc nhiên hỏi: "Tại sao người lại nói như vậy? Bạch học sĩ có làm gì ta đâu?"

Cao Lực Sĩ cười nham hiểm, bịa chuyện nói: "Nương nương không nhớ ba bài Thanh bình điệu hay sao? Trong bài thứ ba câu cuối có hai chữ "Phi Yến" tức là ám chỉ cuộc đời nương nương rồi

cũng như Triệu hoàng hậu nhà Hán ngày xưa. Hấn dùng điển tích để ngầm trừ ếm nường nường đó!".

Dương quý phi có học vấn nên nghe vậy hiểu ngay. Thời nhà Hán, Triệu Phi Yến được phong làm hoàng hậu, cũng thích múa hát, thân hình nhẹ nhàng thanh thoát như mình mà sau này có kết quả rất đau thương. Hán Thành Đế chết bất đắc kỳ tử, còn Phi Yến vì liên lụy phải tự xử lấy đời mình. Tuy đã là người khoáng đạt, nhưng đã là nữ nhân ít nhiều cũng có chút dị đoan. Dương quý phi nghe Cao Lự Sĩ tâu như vậy thì trong lòng đâm ra lo sợ. 2 người cầu kết với nhau đưa ra những lời gièm pha Lý Bạch, cuối cùng Huyền Tông xuống lệnh đuổi thi nhân ra khỏi hoàng cung. Sở dĩ Huyền Tông sủng ái Dương quý phi, không lúc nào rời nàng hay đi tìm các nữ nhân khác trong hậu cung là vì ngoài nhan sắc khuynh thành cái thế ra, Dương quý phi còn rất thích những món nghệ thuật như ca múa. Mỗi lần nàng trở tài múa hát, thân hình yếu điệu mê hồn, từng bước uyển chuyển cùng với tiếng hát thánh thót như chim oanh rót vào tai Huyền Tông khiến nhà vua như được lọt vào tiên cảnh, chẳng còn muốn gì khác nữa. Để chiều ý Dương quý phi và cũng để mua vui cho mình, Huyền Tông sai quan tuyển chọn thật nhiều mỹ nữ có thân hình mảnh mai, thon thả cho nàng huấn luyện. Nghe nói có một vũ đạo gia nổi tiếng là biết sáng tác những điệu hát đặc biệt khác thường tên là Tạ A Man, Dương quý phi liền xin Huyền Tông gọi vào cung giúp mình trong việc huấn luyện, dĩ nhiên Huyền Tông bằng lòng ngay.

Có được 1 ông thầy giỏi, Dương quý phi càng ra sức luyện tập, chẳng bao lâu thuộc hết các điệu múa, tiếng hát cũng điêu luyện, trầm bổng hơn trước. Huyền Tông càng thêm hài lòng, tặng thưởng cho Tạ A Man rất nhiều vàng bạc, gấm vóc. Thật ra Tạ A Man là 1 nghệ sĩ tài năng, còn là 1 văn nhân có kiến thức rộng rãi, khi huấn

luyện vũ đạo xong còn dạy dỗ về văn học cho các mỹ nữ. Do đó chẳng bao lâu trong hậu cung đã có mấy đội vũ nữ chuyên múa hát cho hoàng gia thưởng thức. Có thể nói, với nhan sắc tuyệt thế của mình, cộng thêm với tính tình ôn nhu, hòa thuận, biết kính trọng Huyền Tông, đối xử với kẻ dưới rất khoan dung; Dương quý phi chính là 1 người vợ hiền và Huyền Tông yêu mến là lẽ tự nhiên.

Thời gian trôi qua, Dương quý phi đã nhập cung được hơn 5 năm. Tuy chỉ là quý phi nhưng nàng không cảm thấy đau khổ hay tham vọng gì thêm. Nàng thường nói với mọi người: "Kiếp hồng nhan luôn luôn gặp gian truân chẳng qua là vì người ta không biết mãn nguyện với nhan sắc mà trời đã ban cho. Cho dù ta xinh đẹp đến đâu đi nữa thì cũng vẫn là thân phận nữ nhân, được hoàng thượng sủng ái phong làm quý phi, ngày ngày được giáp mặt long nhan, được ca múa cho hoàng thượng thưởng thức, mang lại niềm vui cho hoàng thượng là ta mãn nguyện lắm rồi".

Với chủ trương như vậy, việc cai quản lục cung cũng rộng rãi hơn trước, không quá khắt khe, gò bó. Dương quý phi lại không bao giờ nhắc tới chính sự, không chen vào những việc của triều đình dù nhiều lần Huyền Tông cũng kể cho nàng nghe. Tương truyền, với chủ trương chỉ cần Huyền Tông mê say suốt đời là đủ, Dương quý phi giữ gìn thân thể rất cẩn thận, không như các bà hoàng khác được phú quý giàu sang thì ăn uống thỏa thuê, mất hết vẻ mảnh mai duyên dáng trước kia. Nàng còn thường xuyên đến suối nước nóng ở Ly Sơn ngâm mình, giữ gìn làn da không bị nếp nhăn thời gian làm phai tàn. Người dân ở kinh thành còn đồn rằng sở dĩ Dương quý phi còn giữ được vóc ngọc thân ngà, làn da trắng muốt và mịn màng là ở phương pháp bí truyền, tắm bằng sữa dê pha với tinh chất các loại hoa quý giá và 1 số dược chất đặc biệt. Dương quý phi còn chú ý tới việc trang điểm, tuy không để son phấn làm át đi vẻ

đẹp tự nhiên nhưng cũng không bao giờ để mặt trần khi đối ẩm với nhà vua. Tương truyền, quần áo của Dương quý phi nhiều không kể xiết bởi vì mỗi bộ nàng chỉ mặc vài ba lần rồi đổi sang bộ khác với dáng vẻ, màu sắc và loại tơ lụa khác đi. Với cách trang phục tốn kém ấy, hầu như Dương quý phi bao giờ cũng là người mới trước mặt Huyền Tông. Thế nhưng Huyền Tông không hề phàn nàn về sự tốn kém, cười nói với nàng: "Mỹ nhân ví như cánh hoa, không những cần hương thơm ngát mà còn phải có màu sắc mới, khiến cho người ta ưa thích. Người đẹp đến đâu mà xiêm y tồi tàn thì cũng không lột tả hết được vẻ đẹp của nhan sắc trời ban cho".

Vì vậy Đường Huyền Tông không ngại tốn kém chiều theo ý nàng, cho tuyển các thợ may giỏi vào cung phục vụ riêng cho Dương quý phi; con số thợ may dần lên tới 600 - 700 người, ngày đêm làm việc mới đủ cung ứng quần áo cho nàng. Riêng về trang sức, Dương quý phi cũng mê thích những vật dụng xinh đẹp, quý giá. Để chạm khắc, chế tác những vật dụng bằng vàng bạc, số thợ riêng của Dương quý phi trong cung cũng lên tới vài ba trăm người, thì cũng đủ hiểu số vàng bạc châu ngọc bỏ ra trang sức cho nàng lớn tới mức nào. Lĩnh nam tiết độ sứ là Trương Cửu Dung và Quảng lã trưởng sử là Dương Dịch nhờ nắm được ý thích của Dương quý phi, dâng tặng nhiều trân ngoạn, đồ trang sức, phẩm vật hiếm lạ nên được Huyền Tông chú ý, thăng chức rất nhanh; chẳng bao lâu đã được thăng tới Hộ bộ thị lang. Đó là tâm lý của mỹ nhân họ Dương, nàng rất sợ Huyền Tông sủng ái nữ nhân khác nhưng không toan tính tới việc dùng thủ đoạn hay vũ lực tranh giành, mà chỉ tận dụng sức mạnh của nhan sắc ra chinh phục nhà vua. Huyền Tông cũng biết tâm lý của Dương Ngọc Hoàn nên hoàn toàn yên tâm, càng yêu mến nàng hơn, trong suốt cuộc đời chưa hề lần nào làm nàng trái ý buồn lòng.

Biết Dương quý phi thích ăn quả lê chi, Huyền Tông lập tức xuống chiếu cho các tỉnh phía nam cung cấp đầy đủ để cung cấp kịp thời, trái lê chi về đến kinh thành vẫn còn tươi như mới hái trên cây xuống. Huyền Tông lập hẳn 1 đội phiêu kỵ, đến mùa lê chi chín thì thay phiên nhau từ Tứ Xuyên, Quảng Đông đổi ngựa liên tục bắt kể ngày đêm chuyển trái lê chi về Trường An. Đường về kinh đô xa xôi ngàn dặm mà Dương quý phi vẫn có lê chi để ăn, thì đủ biết Huyền Tông chiều chuộng nàng như thế nào. Nhà vua vẫn ngấm ngấm e ngại Dương quý phi nhớ đến người chồng cũ là Thọ vương Lý Mạo nên chú ý trong sổ nữ nhân tiến nạp vào cung có người đẹp và xứng đáng thì đứng ra chủ hôn cho con lần nữa. Vào năm Thiên Bảo thứ 4, Huyền Tông chọn được Nghị tiểu thư, con của Hữu lang tướng Vi Chiêu Huân, có nhan sắc và đức hạnh song toàn thì liền xuống chiếu phong làm vương phi. Huyền Tông rất mãn nguyện vì làm việc này, nhưng không ít người vẫn nhớ đến chuyện cướp con dâu ngày trước, hết sức chê trách.

Nguyên lúc chưa nạp nữ đạo sĩ Chân Phi vào cung, Huyền Tông đã từng 1 thời say đắm 1 phi tần tên là Giang Thái Tân. Vì Giang phi có tính ưa thích đến điên cuồng các loại hoa mai nên Huyền Tông ban cho nàng tên là Mai phi. Nhà vua hầu như điên đảo vì nhan sắc diễm lệ lẫn tính cách yêu kiều của Mai phi nên rất yêu chiều, có lẽ chỉ sau Võ huệ phi vài phần. Đến khi Huyền Tông có mỹ nhân là Dương Ngọc Hoàn thì chuyển hết lòng sủng ái sang người mới, bỏ bê lạnh nhạt với Mai phi. Một hôm, nhà vua ngồi trên lầu Túc Hoa nhìn xuống thấy nàng mai nở rộ, rung rinh khoe sắc giữa gió xuân, cảnh sắc thấm đượm 1 màu vàng của hoa mai thì động lòng chợt nhớ đến người cũ mà chính mình đã ban cho tên gọi bằng loại hoa tao nhã này. Trong 1 giây phút xúc cảm, nhà vua liền sai Cao Lực Sĩ dẫn đường, đi thẳng tới cung thăm hỏi người phi tử cũ. Đã lâu lắm rồi, Mai phi chưa gặp lại nhà vua, nay bất chợt nhìn thấy long nhan

thì trong lòng biết bao bồi hồi xúc động, những tình cảm ngày xưa nổi dậy khiến nàng không sao cầm được giọt nước mắt, quỳ lạy mà đôi vai thổn thức không thôi. Đường Huyền Tông vừa đỡ Mai phi dậy, nhìn thấy đôi mắt ngọc long lanh giọt nước, thân hình có hơi gầy đi vì nhớ nhung sầu khổ thì không cầm được lòng thương tiếc, ôm nàng vào trong cùng nhau trò chuyện ngắn dài. Trong giây phút đẹp đẽ ấy, Huyền Tông không còn nhớ tới Dương quý phi mà ở lại cùng Mai phi. Sáng hôm sau hạ lệnh cho bá quan bãi triều.

Cũng đêm hôm ấy, Dương quý phi không nghe nội thị báo về nhưng nàng vẫn tưởng hoàng đế phải ở lại triều cùng bá quan giải quyết nhiều việc khó khăn, nên vẫn sửa soạn yến tiệc sẵn sàng chờ đợi nhà vua về tới. Mãi cho đến sáng, Dương quý phi chưa thấy Huyền Tông đâu thì mới kinh ngạc, gọi bọn nội thị vào hạch hỏi. 1 tên muốn tân công với Dương quý phi, bèn cho biết: "Hoàng thượng đêm hôm qua thấy vào cung của Mai phi, chắc có lẽ ở lại suốt đêm. Sáng hôm nay còn báo cho biết sẽ bãi triều, chẳng lẽ hoàng thượng không báo cho nương nương biết hay sao?".

Dương quý phi vốn là người ôn nhu, không ghen tuông vô lối, vậy mà đột ngột nghe lời tên nội thị thì như sét đánh bên tai, chẳng biết từ đâu máu nóng bốc lên ngùn ngụt, lập tức thay đổi xiêm y, gọi cung nữ rồi vội vàng đi thẳng tới cung của Mai phi. Khi đến nơi, cửa cung còn đóng chặt, Dương quý phi phải quát gọi mấy lần mới thấy 2 cung nữ hốt hải chạy ra mở cửa, cúi đầu bái kiến. Chẳng còn lòng dạ đâu, nàng phất tay cho 2 cung nữ lui ra rồi bước thẳng vào trong. 2 cung nữ vội vàng kêu lớn: "Xin nương nương đừng mạo phạm thánh thượng!".

Tuy đang lúc tức giận, Dương quý phi vẫn còn nhớ đến phép tắc đối với bậc quân vương, không dám vượt qua nên ngừng chân hỏi:

"Các người nói như vậy là sao? Chẳng lẽ giờ này thánh thượng còn chưa ra khỏi giường?".

Hai cung nữ cúi đầu không nói chứng tỏ điều này là sự thật. Dương quý phi càng thêm tức giận, nói luôn: "Vậy thì các người mau vào thỉnh giáo hoàng thượng ra đây cho ta nói chuyện cần kíp!".

2 cung nữ không dám trái lời, vội bước vào trong. 1 lát sau chạy ra báo: "Hoàng thượng đã dậy! Xin nương nương chờ một chút sẽ ra ngay!".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P4)

Dương quý phi chờ rất lâu, trong lòng cực kì nóng nảy nên khi thấy Huyền Tông quần chưa được chỉnh tề từ trong đi ra, bản tính ôn nhu biến đâu mất hết. Nàng hậm hực hỏi ngay: "Thiếp có làm gì cho bệ hạ phải buồn lòng đến mức chẳng ngó ngang gì tới, cũng chẳng cho người báo tin thì thật tệ bạc quá!".

Đường Huyền Tông vừa bị mất hứng thú vừa còn đang ngái ngủ, cũng quên hẳn những yêu thương, nhíu mày nói lớn: "Trẫm là thiên tử, chẳng lẽ đi đâu cũng phải báo cho mọi người biết hay sao?".

Dương quý phi từ trước đến giờ chưa bao giờ bị Huyền Tông quát mắng, thậm chí cũng chưa lớn tiếng bao giờ; nên ghen ngào cãi lại: "Thần thiếp chẳng dám trách bệ hạ vì chẳng nói một lời nhưng đến như việc thiết triều là việc quốc gia đại sự, bá quan đều trông ngóng tâu báo. Nếu biết chỉ vì quá say mê du sơn mà bãi bỏ thì thử hỏi còn nể trọng được không?".

Đường Huyền Tông vừa ngượng vừa mệt, nghe vậy cơn giận nổi lên, trợn mắt nói lớn: "Thật giỏi cho nàng, bây giờ còn biết lấy quốc gia đại sự trách cứ ta nữa. Từ trước tới giờ ta vẫn biết nữ nhân khi đã ngồi trên ngôi cao thì dễ dàng biến đổi tính tình, vì vậy không lập hoàng hậu. Nay nàng lại muốn học đòi theo cái gương Vương hoàng hậu trước kia hay sao?".

Dương quý phi thấy Đường Huyền Tông đối với mình hình như chẳng còn tình cảm gì nữa, tự ái làm cơn giận cũng tăng theo, nói luôn: "Nếu bệ hạ đã không còn ưa thích thì thần thiếp xin ra khỏi cung ngay ngày hôm nay. Trước kia vì bắt buộc nên thiếp mới phải vào cung hầu hạ, nay đã hết ân tình thì còn quyến luyến làm gì cho thêm tủ nhục. Sau này bệ hạ bị ma nữ ấy quyến rũ sao nhãng quốc sự, sụp đổ triều chính thì đừng trách thiếp không nói trước!".

Huyền Tông càng nghe càng thêm giận, hừ 1 tiếng rồi quát lớn: "Nàng muốn vậy thì sẽ được vậy!".

Quát xong, Huyền Tông lập tức quay vào hậu cung, truyền gọi Cao Lực Sĩ đến, hạ lệnh đuổi ra khỏi cung. Vừa tức giận vừa nhục nhã, Dương quý phi lập tức dọn về phủ của người anh họ tên Dương Điền. Gia tộc họ Dương thật ra cũng không mấy phú quý, chỉ từ lúc Dương Ngọc Hoàn được Huyền Tông sủng ái phong làm quý phi mới phát khởi, anh em con cháu đều được cất nhắc làm quan. Nay Dương Ngọc Hoàn bị đuổi ra khỏi cung thì cơ nghiệp bao lâu nay gầy dựng có thể sụp đổ. Vì vậy tất cả người nhà họ Dương đều lo lắng, họp nhau lại bàn cách ứng phó. Có người tìm cách năn nỉ Dương Ngọc Hoàn, cho rằng bậc đế vương có làm bất cứ việc gì cũng đều coi là đúng cả, đề nghị nàng nhẫn nhục dâng biểu tạ tội, may ra Huyền Tông nghĩ lại mà bỏ qua cho. Từ khi làm vợ Lý Mạo cho đến lúc nhập cung, Dương Ngọc Hoàn chưa từng 1 lần nào bị hờ thẹn như vậy nên không chấp nhận đề nghị ấy. Thật ra Dương Ngọc Hoàn có bản tính và chủ ý là luôn luôn làm vui lòng đế vương, cam chịu như 1 nô lệ phục tùng đế vương; nhưng lần này sự việc chạm mạnh vào tự ái của nàng, khó có thể vì 1 vài lời nói mà nguôi ngoai cho được. Bất đắc dĩ gia tộc họ Dương đành phải cử Dương Điền đại diện vào cung xin gặp Cao Lực Sĩ, nhờ ông ta nói giúp với Huyền Tông 1 lời. Tưởng đâu chuyện phải rất khó khăn, chẳng ngờ

Cao Lực Sĩ nghe vậy liền gật đầu ưng thuận ngay. Sở dĩ như vậy, là vì mấy ngày nay từ khi Dương quý phi ra khỏi cung, Huyền Tông có vẻ rất hối hận, ăn ngủ không yên, lúc thì thở than buồn rầu, khi lại lẩm bẩm ưu tư, cử chỉ như người mất hồn vía. Cao Lực Sĩ nhìn rõ tâm trạng ấy, tâu với Huyền Tông: "Bệ hạ trong cung có hàng ngàn phi tần nên không hiểu thấu tâm lý của nữ nhân. Nữ nhân sinh ra là để phục vụ cho nam nhân, mà bệ hạ là nam nhân cao trọng nhất thì bất cứ nữ nhân nào cũng đều mơ ước được bệ hạ sủng ái, Dương quý phi cũng vậy mà thôi. Nay chỉ vì chút hiểu lầm, bệ hạ và quý phi đều nóng giận gây ra xung đột không đáng có. Đã mấy ngày qua, chắc hẳn nóng giận ấy đã tiêu tan, bệ hạ chỉ cần hạ một chiếu dụ là quý phi vui vẻ quay về cung ngay!".

Huyền Tông nghe vậy cả mừng, chẳng nghĩ gì đến thể diện, lập tức sai Cao Lực Sĩ cầm chiếu dụ đi đón Dương quý phi về cho mình, chẳng ngờ Dương quý phi cứng cỏi cự tuyệt, nói với Cao Lực Sĩ: "Ta không làm điều gì sai trái mà bị hoàng thượng đuổi ra khỏi cung, bây giờ tự nhiên trở về thì các người trong hậu cung coi ta ra gì nữa? Người về nói với hoàng thượng, muốn ta về thì phải mở cửa An Hưng, ta mới bằng lòng!".

Cao Lực Sĩ liền quay về báo lại cho Huyền Tông biết yêu cầu của Dương quý phi. An Hưng môn là nơi tiếp đón các sứ thần ngoại quốc hoặc chỉ được mở khi có đại sự quan trọng cần toàn thể bá quan văn võ vào triều, vì vậy đòi hỏi của Dương quý phi hơi quá đáng, nàng muốn như vậy để nở mặt nở mày mà thôi, việc xung đột giữa 2 vợ chồng đâu có phải là việc quân quốc đại sự. Huyền Tông vốn tính phóng túng, nghe Cao Lực Sĩ nói Dương quý phi bằng lòng trở về thì mừng lắm, hơn hờ cười nói: "Mở thì mở, An Hưng hay Ngọ Môn trăm cũng chấp thuận cho mở bằng hết, chiều lòng mỹ nhân một chút cũng chẳng hại gì đến triều chính mà sợ".

Khi Dương quý phi về rồi, Huyền Tông hết sức an ủi vỗ về, ngon ngọt thề thốt sẽ chẳng bao giờ yêu thương ai yếm với bất kì nữ nhân nào khác. Thấy Huyền Tông có vẻ thành tâm hối hận, Dương quý phi như mở cờ trong bụng, từ đó lại càng chiều chuộng nhà vua hơn trước. Qua 1 thời gian yên ấm, bất ngờ 1 sự việc tương tự lại xảy ra. Một hôm, Oắt Quốc phu nhân xin vào bệ kiến Huyền Tông, cầu xin thiên tử cất nhắc cho chồng mình. Thấy Oắt Quốc phu nhân xinh đẹp, ánh mắt long lanh đa tình, đôi môi đỏ mọng hình như muốn mời gọi nam nhân, Huyền Tông không nén được lòng dâm, cười nói: "Nàng muốn gì ta cũng chiều hết, miễn sao cho ta ôm vào lòng một chút có được không?".

Oắt Quốc phu nhân nghe vậy đỏ bừng mặt hoa nhưng đồng thời cũng là lời mời gọi. Thế là Huyền Tông không nhịn được, ôm chặt Oắt Quốc phu nhân vào lòng âu yếm. 2 người đang quấn quýt với nhau, thì bất ngờ Dương quý phi tình cờ đi ngang, vì cũng có chút giao tình với Oắt Quốc phu nhân nên định ghé vào thăm hỏi. Bất quả tang 2 người như rắn cuộn lấy nhau, Dương quý phi chết lặng cả người, đứng ngây ra nhìn hồi lâu mới run run giọng trách Huyền Tông: "Mới vài tháng nay bệ hạ đã thề thốt với thần thiếp như thế nào, còn nhớ hay đã quên rồi mà cùng người khác giở trò ong bướm ngay thanh thiên bạch nhật".

Huyền Tông then quá, đẩy Oắt Quốc phu nhân ra. Đáng lẽ sự việc không có gì to tát, nhưng rủi sao Oắt Quốc phu nhân lại thốt ra 1 câu có vẻ khích bác, cho rằng đến thiên tử cũng bị nữ nhân nắm đầu cai trị. Huyền Tông đâm ra giận dữ, lập tức gọi nội thị vào, ra lệnh đưa Dương quý phi về nhà họ Dương như trước. Lần này cả dòng họ Dương náo loạn, ai nấy đều kinh hoảng như sắp có đại loạn tới nơi bởi vì 1 lần thì không sao, thiên tử đã nổi giận tới lần thứ 2 thì thật khó hòa giải. Về phần Dương Ngọc Hoàn đang sống cuộc

đời hung lụa, muốn gì được nấy, kẻ hầu người hạ chung quanh, được hoàng đế quần quýt yêu chiều, quyền thế khiến người ta phải cúi đầu kính nể, nay đều mất hết thì không khỏi chán ngán buồn bã, chỉ mong lại được Huyền Tông rầm rộ tổ chức đón về như cũ. Nàng trông ngóng từng ngày, thế nhưng tâm lý nữ nhân hết sức mâu thuẫn. Tình cờ Tiết độ phó sứ ở Hà Đông là Các Ôn về triều tâu báo tình hình địa phương, có chút tình thâm giao với nhà họ Dương nên ghé qua hỏi thăm. Họ Dương liền nhờ Các Ôn khi bệ kiến Huyền Tông thì cố trăn trối giúp cho quý phi. Các Ôn cũng muốn làm ơn cho nhà họ Dương để sau này nhờ vả lại, khi tấu báo xong chính sự thì liền khéo léo nhắc đến việc riêng: "Hạ thần về kinh có ghé qua nhà họ Dương, vô tình được diện kiến dung nhan của quý phi, thật là may mắn. Thế nhưng hỏi ra chuyện thì mới biết quý phi một lòng hối hận, tự trách mình đến bỏ cả cơm nước, thân thể gầy yếu, hình dung sa sút. Thật đáng thương hại! Nữ nhân nào mà chẳng ghen tuông. Quý phi càng ghen tuông bao nhiêu càng biểu lộ trong lòng quý phi yêu mến bệ hạ vô cùng. Hạ thần nghe thấy quý phi tỏ ý muốn về tạ tội, xin bệ hạ rộng lượng ban cho một lối thoát để hậu cung còn có người trông nom cai quản".

Khi ấy Huyền Tông cũng buồn bã không kém Ngọc Hoàn, nghe vậy lập tức sai Trung sứ Trương Thao đem vài món ngự thiện quý giá nhất đưa đến phủ họ Dương ban cho quý phi. Nhà họ Dương vô cùng hân hoan giục giã Ngọc Hoàn chụp lấy cơ hội này mà về cung. Nhìn thấy ngự thiện, những món ăn mà vài tháng trước nàng cùng hoàng đế sát cánh bên nhau cùng thưởng thức, ý tình nồng thắm, cười nói vui vẻ, Ngọc Hoàn không khỏi đau lòng tiếc nuối, nhưng chợt nghĩ tới cảnh Huyền Tông ôm ấp Oắt Quốc phu nhân thì cơn ghen lại trào lên, lấy dao cắt 1 lọn tóc đưa cho Trương Thao, dặn dò nói lại với Huyền Tông những lời như sau: "Thần thiếp biết ghen tuông ở hậu cung là phạm đến danh dự của hoàng thượng, tội đáng

chết nhưng có thể tha thứ vì đó là bản tính nữ nhân, nhất thời không kìm hãm được. Tuy được thánh thượng sủng ái ban ơn huệ, nhưng dù sao hoàng cung vẫn có nhiều mỹ nhân lượn lờ trước mắt, người nào cũng sẵn sàng giết chết địch thủ cản đường đến với hoàng thượng. Thần thiếp e rằng khó có thể giữ mình lần thứ ba, vì vậy xin được ra khỏi chốn phiền phức ấy sống một cuộc đời bình lặng trong buồn khổ cho đến trọn đời. Thần thiếp xin gởi lọn tóc này để tỏ lòng trung thành, suốt đời thân thể của thiếp vẫn là của thánh thượng. Mỗi lần ân ái với ai, nhìn thấy lọn tóc thì xin hãy nhớ đến thiếp, như vậy thiếp cũng được an ủi lắm rồi!".

Khi Trương Thao trở về, Huyền Tông thấy lọn tóc mượt mà đen nhánh của Dương quý phi thì trong lòng bồi hồi xúc động, nhớ nhung khôn xiết nên lập tức sai Cao Lực Sĩ đến phủ họ Dương đón Dương quý phi, căn dặn dù thế nào cũng không được tay trắng trở về. Lần này Dương quý phi đã nhận chân được nguyên nhân của sự việc, nam nhân dù đó là hoàng đế vẫn là nam nhân, luôn luôn có tính hiếu sắc và hay thay đổi. Muốn giữ được sự sủng ái mãi mãi thì không có gì tốt bằng sử dụng nhan sắc để buộc chặt họ bên mình. Từ đó trở đi, Dương quý phi càng ra sức chăm sóc đến dung nhan cho thật kiều diễm, càng ra sức chiều chuộng Huyền Tông, ôn nhu hầu hạ không hề oán trách đến một lời. Quả nhiên, Huyền Tông đã khá lớn tuổi, quá quen thuộc với sự ân cần của nàng, cảm thấy không còn nữ nhân nào khác có thể sánh bằng nên càng sủng ái nhiều hơn, không còn ý nghĩ tìm đến mỹ nhân khác làm gì nữa. Tình cảm 2 người mỗi ngày thêm gắn bó, hầu như Huyền Tông đi đâu cũng có Dương quý phi sánh vai, khi ngắm trăng thanh, lúc nhìn hoa nở khôn xiết ân tình.

Một lần vào ngày mùng 7 tháng 7, theo truyền thuyết là ngày Ngưu Lang Chúc Nữ mỗi năm một lần được trời sai cho đàn chim Ô

Thước bắt cầu cho 2 người gập gờ, Ngưu Lang và Chức Nữ đều khóc nên ngày ấy thường có mưa nhẹ. Người ta cho rằng đó là nước mắt của đôi tình nhân vì quy định khắc khe của thượng giới mà trắc trở muôn đời. Đêm hôn ấy, Đường Huyền Tông và Dương quý phi đến điện Trường Sinh yến ẩm, 2 người nhìn lên bầu trời nhắc tới chuyện Ngưu Lang Chức Nữ thì đều xúc động, nắm tay nhau thốt lời thề: "Nguyện đời đời kiếp kiếp sẽ là phu thê, mãi mãi không bao giờ xa nhau!".

Thi nhân Bạch Cư Dị sống ở thời Trung Đường - tức là sau đó khoảng mấy chục năm, vào khoảng đời Đức Tông, khi nghe được chuyện Huyền Tông cùng giai nhân tuyệt sắc Dương Ngọc Hoàn thề thốt chung tình ở Trường Sinh điện thì cũng cảm hứng, viết trong bài Trường hận ca, trong đó có 2 câu diễn tả được lời thề chung thủy rất xuất sắc:

"Trên trời nguyện làm chim,

Dưới đất nguyện làm cây liền cành".

Nên nhớ Bạch Cư Dị là nhà thơ sáng tác ra thể loại Tân nhạc phủ, phê phán chế độ phong kiến rất mạnh mẽ, nhiều câu thơ khiến cho bọn quyền quý đưa mắt nhìn nhau mà biến sắc mặt: "huyền hào quý tiến dã tương mục nhi biến sắc", thế mà ông cũng có những câu thơ ca ngợi sự chung tình của Huyền Tông và Dương quý phi thì cũng hiểu sức mạnh của tình yêu bao giờ cũng làm cho thi nhân cảm động.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P5)

Được Huyền Tông một lòng sủng ái, Dương quý phi không lộng quyền như các phi tần hoàng hậu trước kia. Nàng khôn ngoan hơn, không đòi hỏi quyền lợi gì cho mình, mà lợi dụng mỗi khi Huyền Tông vui vẻ thì cầu xin cho người trong họ Dương được thăng quan tiến chức. Họ Dương nắm quyền thế càng lớn thì địa vị của nàng càng bền vững. Khi ấy Huyền Tông đã khá lớn tuổi, chiều chuộng quý phi tức là 1 cách mua vui cho mình, vì vậy không hề tiếc bất cứ lời cầu xin nào. Có lần du ngoạn ngoại thành, để cho Dương quý phi được hãnh diện với dân chúng, Huyền Tông còn lệnh cho Phiêu kỵ đại tướng quân Cao Lực Sĩ cầm cương xe ngựa khiến cho mọi người đều sửng sốt. Từ đó trở đi, ai cũng biết Dương quý phi là người quyền thế nhất trong cung, địa vị hiển hách của nàng giúp cho tông tộc họ Dương ngày càng nắm nhiều quyền thế. Cha mẹ của Dương quý phi đã chết từ lâu, nay vẫn được Huyền Tông ưu ái truy phong phụ thân làm Thái úy Tề quốc công, phụ mẫu được phong Lương Quốc phu nhân, còn người sống thì vô số kẻ: thúc phụ của Dương quý phi là Dương Huyền Diễn được phong chức quan Lộc khanh, anh thúc bá là Dương Điền giữ chức Điện trung tể thiếu giám, 1 người anh khác là Dương Kỳ được phong giám sát thị ngự sử, còn được ân huệ lấy Thái Hoa công chúa - con của Võ huệ phi làm vợ. Thậm chí đến như Dương Khâm, con họ hàng đất xa của Dương quý phi vẫn được giữ chức Tiết độ sứ ở Kiến Nam.

Nhân 1 lần về triều tâu báo, Dương Khâm có nhiều quà tặng và ăn nói khéo léo nên được Huyền Tông giữ lại kinh thành lãnh chức Tham quân. Dương Khâm vốn có nhiều tham vọng, dùng sự khéo léo của mình mở rộng thế lực. Hắn đối xử thân mật với tất cả người họ Dương, đồng thời mua chuộc các hoạn quan, dần dần được Huyền Tông tin cậy cho ra vào cung cấm tùy tiện. Trong thời gian này, Dương Khâm còn tỏ ra là người mưu trí, ứng biến giỏi nên sau đó lại được Huyền Tông cất nhắc lên làm Phán quan, phụ trách việc tô thuế. Nhờ vậy chẳng bao lâu, Dương Khâm trở thành người có thế lực mạnh, nhiều tiền của và giao lưu rộng rãi với giới quý tộc. Dương Khâm lại có 1 ưu điểm nữa, thân thể chẳng những cao lớn oai vệ mà dung mạo nghiêm trang đầy đặn, nên bất cứ ai gặp qua 1 lần đều có cảm tình ngay với hắn. Dần dần đến Tể tướng Lý Lâm Phủ cũng ưa thích Dương Khâm, thường khen trước mặt mọi người là tiền đồ của hắn rất xán lạn, bởi về mặt chính trị là người tinh tường sắc bén. Còn Cao Lực Sĩ mỗi lần ngỏ ý là được Dương Khâm biếu tặng những phẩm vật quý giá, họ hàng thân thích có lẽ lạc đều được Dương Khâm bỏ tiền ra lo lắng chu toàn. Vì vậy Cao Lực Sĩ luôn luôn khen ngợi Dương Khâm làm cho Huyền Tông rất hài lòng. Chỉ vài năm, Dương Khâm đã giúp sức cho Lý Lâm Phủ diệt trừ toàn bộ phe cánh chống đối. Lý Lâm Phủ là người nham hiểm, thấy Dương Khâm giống tính mình thì rất tin cậy. Đổi lại công lao ấy, Lý Lâm Phủ tích cực vận động và cuối cùng Dương Khâm được thăng lên làm Cấp sự trung kiêm Ngự sử, nắm 1 số quyền hạn khá lớn ở triều đình. Thêm vài năm cút cun cần mẫn phục vụ cho Huyền Tông và Lý Lâm Phủ, Dương Khâm leo lên tới chức Binh bộ thị lang. Để tỏ lòng trung thành với triều đình, Dương Khâm tâu với Huyền Tông: "Quốc hiệu hiện nay là Đường, mà hạ thần lại tên Khâm. Trong chữ Khâm gồm chữ đao và chữ kim. Nếu tính theo ngũ hành thì không có lợi cho quốc gia. Vì vậy mặc dù là tên do cha mẹ đặt ra nhưng

thiên tử cũng là bậc cha mẹ nhân dân, hạ thần xin được ban cho một cái tên khác, mong rằng như vậy sẽ làm tấm gương tốt cho mọi người thi nhau tỏ lòng trung thành với bệ hạ".

Huyền Tông hết sức hài lòng, cho Dương Khâm đổi tên thành Dương Quốc Trung, ngầm ý hấn là người trung thành bậc nhất của quốc gia. Con đường danh lộc của Dương Quốc Trung nhờ vậy càng lên cao vùn vụt, may mắn tiếp nối may mắn. Đang khi Dương Quốc Trung được Huyền Tông tin cậy, thì đột nhiên Lý Lâm Phủ đột ngột bệnh nặng rồi qua đời. Huyền Tông mau lẹ phong cho Dương Quốc Trung làm Tể tướng kiêm Lại bộ thượng thư. Không đến 10 năm, Dương Quốc Trung đã leo lên tới địa vị cao nhất triều đình, kết giao với những nhân vật quan trọng và lại là người cùng họ với Dương quý phi, quyền thế càng lớn rộng. Nhiều việc người ta cầu xin hoàng đế không xong, tới tay Quốc Trung lập tức thành công chứng tỏ quyền thế của hấn còn lấn át cả Huyền Tông.

Riêng về mặt tình ái, Dương quý phi tự biết mình mỗi năm một lớn tuổi, khó có thể giữ chặt Huyền Tông độc quyền trong tay nên dù vẫn chủ trương dùng nhan sắc buộc chân hoàng đế, nàng đi theo 1 lối hành xử khác. Dương quý phi không ghen tuông nữa, bằng lòng cho Huyền Tông tuyển thêm mỹ nhân, nhưng khôn khéo ngầm sai Cao Lực Sĩ chỉ chọn trong dòng tộc họ Dương. Vì vậy, 3 người chị họ của Dương quý phi đều có nhan sắc kiêu diễm vào cung và được phong làm phu nhân, trong số 3 người ấy có cả Oát Quốc phu nhân mà trước kia chính là nguyên nhân khiến nàng suýt nữa phải rời xa hoàng cung. 3 vị phu nhân nhân gồm có Oát Quốc phu nhân, Hàn Quốc phu nhân và Tần Quốc phu nhân. Huyền Tông lấy có mỹ nhân không thể thiếu trang điểm, mỗi phu nhân được chu cấp thêm 10 vạn tiền son phấn ngoài những vật thực, bổng lộc mà cấp bậc phu nhân được hưởng. Thấy Dương quý phi một lòng một

dạ hầu hạ không nghĩ đến ghen tuông nữa, dần dần Huyền Tông ngựa quen đường cũ, hết sức sủng ái Oắt Quốc phu nhân. 3 phu nhân nhà họ Dương cùng với 2 người anh là Dương Điền, Dương Kỳ đều có phủ đệ huy hoàng tráng lệ, được người trong kinh thành gọi tắt là "Dương thị ngũ trạch".

Các phủ đệ này được trang hoàng lộng lẫy, chỉ kém cung một chút nên Huyền Tông rất hay hạ giá đến vui chơi yến ẩm, càng tăng thêm uy thế cho họ Dương. Có lẽ chưa 1 thời kì nào có gia tộc được vinh hoa phú quý như nhà họ Dương thời Đường Huyền Tông. Ông vua này càng có nhiều mỹ nhân bên cạnh, càng không tiếc tiền của cho các nàng vui chơi, trang điểm càng lộng lẫy bao nhiêu càng được sủng ái bấy nhiêu. Vì vậy các phu nhân ra sức mua quan bán chức để có nhiều vàng bạc mua sắm trang sức, làm cho người có tâm huyết với đất nước vô cùng bất mãn. Tương truyền, mỗi khi Huyền Tông cùng với Dương quý phi và 3 vị phu nhân đi chơi cung Hoa Thanh núi Ly Sơn, đường phải qua phố chợ, quân tướng tiền hô hậu ủng, loan giá xe ngựa rầm rộ. Người và xe ngựa đều đeo đầy vàng ngọc châu báu làm náo động cả kinh thành. Được sự sủng ái của Huyền Tông, có được quyền thế ngất trời trong tay, người nhà họ Dương bắt đầu tỏ ra lộng quyền mà không ai dám đứng lên chống đối. 1 vụ động chạp xảy ra giữa giới quý tộc vào tiết Thượng Nguyên năm Thiên Bảo thứ 4 đủ chứng minh sự sủng ái quá độ của Huyền Tông và quyền thế vững chắc của nhà họ Dương trong thời gian ấy.

Trong đêm Thượng Nguyên, kinh thành Trường An được Huyền Tông bãi bỏ nghiêm cấm, cho mọi nhà được tự do treo đèn kết hoa, vui chơi thỏa thích suốt đêm. Các vương tôn công tử cũng thi nhau xe ngựa dạo chơi, người người đông chật cả phố phường. Tình cờ xe của Quảng Ninh công chúa đi ngược với xe của người họ

Dương. Vì đường phố hơi chật, nếu không xe nào nép tránh 1 bên thì không sao đi được. Cả 2 bên đều tự cho mình là quyền quý hơn đối phương, không ai nhường ai và cuối cùng xảy ra xung đột. Thấy xe của Quảng Ninh công chúa bị người nhà họ Dương làm hỏng, phò mã Trịnh Xương Dận chồng của công chúa tức giận chạy đến quát mắng, 1 tên gia nô nhà họ Dương cãi lại rồi giận dữ lấy roi ngựa đánh mạnh 1 cái trúng ngực, làm phò mã Trịnh Xương Dận ngã ngựa ra đường rất đau đớn. Hôm sau, Quảng Ninh công chúa vào cung tâu khóc với Huyền Tông: "Họ Dương ỷ vào sự sủng ái của hoàng thượng không coi ai ra gì. Việc đụng chạm ngựa xe giữa dân người đi chơi đông đảo là chuyện thường tình, vậy mà một tên gia nô dám lấy roi đánh phò mã thì còn ra thể thống gì nữa? Cúi xin hoàng thượng hạ lệnh cho xét xử, lấy lại công bằng cho chúng thần! Đến phò mã mà nhà họ Dương còn hung hăng như vậy, thử hỏi người dân thường thì chịu khổ đến đâu? Không có vương pháp trừng trị, nhà họ Dương càng lúc càng hống hách khiến ai nấy đều căm phẫn".

Huyền Tông gật đầu phán: "Người cứ về đi, trẫm sẽ xem lại sự việc rồi quyết định sau!"

Quảng Ninh công chúa mừng rỡ lui ra. Tưởng rằng người nhà họ Dương ít nhất cũng bị 1 phen bề mặt, không biết nhà họ Dương thậm thụt tâu cáo ra sao mà ngày hôm sau, Huyền Tông xuống chiếu chỉ xử tội chết tên gia nô đánh người. Điều này hoàn toàn đúng với luật pháp. Lạ lùng thay, trong chiếu còn truyền bãi hết quan chức của phò mã Trịnh Xương Dận khiến người dân Trường An lại bị 1 phen chấn động kinh hãi, vì thế lực của nhà họ Dương đủ sức khuynh đảo cả 1 vương triều đến mức người bị đánh là phò mã vẫn bị tội. Sự việc này càng làm cho nhà họ Dương thêm phóng túng, hành động bất cần dư luận, người người đều chê trách Huyền Tông.

Dương Ngọc Hoàn tuy không dính líu vào việc này vẫn bị người dân căm giận, vì chính có sự che chở ưu ái của nàng, nhà họ Dương mới dám hành động ngông cuồng, không nể sợ 1 ai như vậy. Sự lộng quyền của gia tộc họ Dương chỉ chấm dứt khi xảy ra cuộc bạo loạn do An Lộc Sơn và Sử Tư Minh nổi lên lật đổ vương triều nhà Đường. Gia tộc họ Dương khởi phát là nhờ ở Dương Ngọc Hoàn và cũng sụp đổ vì chính mỹ nhân ấy.

Nguyên do là nhà Đường chủ trương đối ngoại bằng cách "lấy người Hồ trị người Hồ" nên trọng dụng không ít tướng lĩnh của bộ tộc phương bắc, ví dụ như Ca Thục Hàn, Cao Tiên Chi, An Lộc Sơn. Huyền Tông chiêu dụ họ về cấp cho quân lương, phong chức tước và sai đi trấn nhậm vùng biên giới, ngăn cản lực lượng bộ tộc Hồ luôn luôn mang ý định xâm lấn xuống Trung Nguyên. Chính sách này rất thuận lợi, vừa không phải lo nghĩ nhiều vừa tránh cho quân nhà Đường không phải lặn lội vất vả rét mướt nơi chốn biên cương. Trong 1 thời gian khá dài, nhờ chính sách khôn ngoan ấy mà biên cương phía bắc được yên tĩnh. Trong số các tướng lĩnh người Hồ, An Lộc Sơn là nghĩa tử của Tiết độ sứ U Châu tên Trương Thủ Khuê. An Lộc Sơn có thân hình to lớn vạm vỡ, sức mạnh muôn người khó địch, chỉ huy quân binh rất thiện chiến nhưng lại là người gian trá xảo hoạt. An Lộc Sơn thừa biết mình chỉ là công cụ cho triều Đường lợi dụng, 1 mặt ra tay đàn áp các bộ tộc người Hồ, 1 mặt ngầm ngấm tìm cách tăng cường lực lượng với ý đồ chiếm hẳn 1 góc giang sơn, tự xưng ngôi vương. Trong khi chờ đợi thực hiện tham vọng, An Lộc Sơn ra sức mua chuộc quan lại triều đình bằng những vật phẩm quý giá. Nhờ vậy, các quan trước mặt vua đều khen ngợi An Lộc Sơn hết lời, chẳng bao lâu đã được Huyền Tông thăng lên Tiết độ sứ cả 3 trấn là Bình Lư, Phạm Dương và Hà Đông, trở thành trấn lĩnh quan trọng nhất phương bắc của nhà Đường. An Lộc Sơn đặc biệt giỏi nịnh hót Huyền Tông, mỗi lần về kinh tâu báo

đều được nhà vua đặc cách cho tham dự các yến tiệc. 1 lần kia, Huyền Tông nhân lúc uống rượu, nhìn cái bụng quá lớn của An Lộc Sơn rồi cười hỏi: "Chắc là người ăn nhiều lắm? Bụng lớn như vậy thì tiền của đâu triều đình cung cấp cho đủ?".

An Lộc Sơn không hề đỏ mặt, nhân cơ hội ấy trả lời rất khôn khéo: "Hạ thần sở dĩ có bụng lớn như vậy không phải vì ăn nhiều mà vì chứa đầy lòng trung thành với bệ hạ".

Huyền Tông nghe vậy rất khoan khoái, cười mà ban thưởng ngự tửu cho hắn.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P6)

An Lộc Sơn còn biết gia tộc họ Dương hiện nay nắm quyền thế lớn, nếu liên kết với họ thì lợi nhiều hơn hại. Vì vậy ngoài những phẩm vật dâng tặng hoàng đế, luôn luôn có những vật quý giá đắt tiền để kết giao với họ Dương. Huyền Tông biết chuyện này càng vui mừng, vì như vậy họ Dương dễ quen thuộc với chính sự, trợ giúp việc cai trị cho mình một tay. Khi An Lộc Sơn đã có vị thế vững vàng trong triều thì Dương Ngọc Hoàn cũng đã được phong làm Quý phi. Phép tắc nhà Đường không cho các quan ngoại trấn được tham dự yến tiệc trong cung cấm, nhưng có 1 lần An Lộc Sơn về triều, mang theo nhiều lễ vật, nên cho hắn được cùng thái tử du ngoạn Ngự Uyển. Đêm hôm đó, Huyền Tông lại mở tiệc ăn mừng Dương quý phi thành thực 1 điệu múa mới hết sức mê hồn, gọi là "Khúc nghệ thường vũ y". Khúc múa này do Tạ A Man sáng tác phỏng theo các hình vẽ tiên nữ múa hát cho Ngọc Hoàng thượng đế trên thượng giới. Dương quý phi lại gia thêm bằng những xiêm y tha thướt, yêu kiều, khi múa bóng xiêm y chập chờn huyền ảo làm tăng thêm nét gợi cảm của người múa. Chỉ một lần thưởng thức là không bao giờ quên nổi.

Dương quý phi rất đặc ý với điệu "Nghệ thường vũ y", tự mình đứng ra biểu diễn nên Huyền Tông đặc biệt cho mở yến tiệc để thêm phần long trọng. Lần đầu tiên nhìn thấy dung nhan của Dương quý phi, An Lộc Sơn đã sửng người thán phục, hết lời tán tụng, cho là thiên tiên hạ giới chứ không phải phàm nhân. Huyền Tông cao

hứng nói luôn: "Hôm nay người quả là diễm phúc được xem thiên tiên múa khúc nghệ thường vũ y mà chính trẫm cũng chưa thấy lần nào!".

An Lộc Sơn tuy đang mê đắm nhưng vẫn khôn ngoan, biết quỳ xuống tạ ơn. Huyền Tông hài lòng vô cùng, truyền cho sinh phách đàn địch nổi lên. Từ trong bức màn, Dương quý phi đẹp như tiên nga, chiếc áo dài mỏng manh tha thướt uốn lượn như cánh bướm chập chờn làm cho tấm thân thon thả càng thêm huyền ảo. Nàng múa đến đâu, cả Huyền Tông lẫn An Lộc Sơn đều chăm chú nhìn không chớp mắt đến đó, tâm hồn như bay bổng nơi chốn dao trì thượng cung. Rượu nồng thịt béo làm cho người của An Lộc Sơn nóng ran như lửa đốt, chân tay ngứa ngáy chẳng yên. Vốn là người Hồ, việc múa hát là thường tình, lại xúc động vì nhan sắc của Dương quý phi. An Lộc Sơn chẳng còn nghĩ gì đến lễ phép vua tôi, hần theo bản năng thô phát của bộ tộc Hồ, bất ngờ nhảy ra uốn éo thân hình, múa cùng với Dương quý phi. Tuy An Lộc Sơn dùng điệu múa của người Hồ nhưng vô tình rất xứng hợp với vũ khúc nghệ thường. Bóng 2 người uốn lượn như 2 con bướm vờn nhau, cực kì điêu luyện, đến mức Huyền Tông cũng phải quên đi sự vô lễ của hần, thậm chí khen ngợi. Dương quý phi tính thích mê múa hát, thấy An Lộc Sơn trổ tài thì càng thích thú, uyển chuyển thân hình, bước đi nhẹ nhàng như cánh chim lượn cùng hần biểu diễn cho đến khi kết thúc mới dừng lại. Khi cơn mộng đã tan, bao nhiêu thực tại trở về, An Lộc Sơn nhớ tới hành động bộc phát vô lễ của mình trước mặt Huyền Tông thì thoáng sợ hãi. Tuy nhiên, hần là người gian xảo nên đầu óc xoay chuyển mau lẹ, nghĩ ra 1 diệu kế vẹn toàn. Hần vội quỳ xuống xin nhận Dương quý phi làm nghĩa mẫu và nhận Huyền Tông làm nghĩa phụ. Việc bất ngờ này khiến Huyền Tông quên đi giận dữ vì sự vô lễ của A Lộc Sơn, càng tin tưởng là hần trung thành với mình. Thật sự An Lộc Sơn chỉ giả vờ vậy thôi, trong lòng hần không

sao quên được cái ngày ấy, được cùng mỹ nhân Dương Ngọc Hoàn sánh đôi ca múa.

Tham vọng chiếm đoạt giang sơn nhà Đường trước kia chỉ nhen nhúm, nay bùng phát dữ dội, bởi vì chiếm được nhà Đường tức là chiếm được cả mỹ nhân. Riêng Dương quý phi bản tính thích múa hát, từ trước đến nay chưa lần nào cùng với nam nhân biểu diễn, bất ngờ được thi thố cùng An Lộc Sơn thì trong lòng cũng có chút rung động. Từ đó trở đi, mỗi lần An Lộc Sơn về triều đều được nàng mời vào cung yến ẩm. An Lộc Sơn thấy Dương quý phi cũng có tình ý sâu đậm với mình thì tham vọng lại càng nung nấu, ngấm ngấm chiêu binh mãi mã, ráo riết luyện quân mã chờ ngày hành động.

Năm Thiên Bảo thứ 10, An Lộc Sơn trở về triều mở tiệc mừng sinh nhật, mời rất nhiều ca nữ đến giúp vui, mời cả Huyền Tông lẫn Dương quý phi. Nhà vua và Dương quý phi đáp lại, hôm sau mời An Lộc Sơn vào cung chiêu đãi. Dương quý phi lấy cớ bắt chước theo phong tục người Hồ, cùng An Lộc Sơn múa hát cho Huyền Tông thưởng thức. Hai người 1 lần nữa lại được sánh vai, công khai liếc mắt đưa tình mà Huyền Tông ngồi đó không hề hay biết. Dương Quốc Trung là người sắc bén, xuyên qua các sự việc đã nhận ra dã tâm của An Lộc Sơn, nhiều lần dâng tấu xin Huyền Tông hãy tước bớt binh quyền hoặc triệu hấn về kinh trao cho chức vụ gì đó, gọi là thăng cấp nhưng thật sự giam chân hấn ở kinh thành để dễ bề đề phòng. Tiếc rằng, Huyền Tông quá tin tưởng An Lộc Sơn, bao nhiêu sớ tấu của Dương Quốc Trung đều vứt bỏ, còn nói: "An Lộc Sơn là danh tướng trụ cột của triều đình, lại nhận ta là nghĩa phụ thì đời nào phản bội. Việc huy động quân mã nơi biên cương chẳng qua chỉ muốn tăng cường để trấn áp bọn người Hồ mà thôi!".

Dương Quốc Trung vẫn cố nài xin, bắt đắ dĩ Huyền Tông phải sai 1 tên cận thần đi dò xét rồi về báo cáo sự thật ra sao.

Dưới sự nắm quyền của Lý Lâm Phủ, triều đình hết sức thối nát, người hiền bị chèn ép, kẻ nịnh hót được thăng chức nên khi hấn chết rồi tình hình cũng không thay đổi được bao nhiêu. Viên cận thần này cũng là 1 kẻ nhờ vào tiền bạc mà mua được quan chức và lòng tin cậy của nhà vua. Hấn ngông nghênh đi tra xét, ngựa xe rầm rộ nên An Lộc Sơn kịp thời di chuyển bớt quân mã, giấu bớt thực lực rồi đút lót cho hấn 1 số vàng bạc khá lớn. Vì vậy khi về triều, viên cận thần này tâu với Huyền Tông: "Thần đã được chứng kiến tận mắt Tiết độ sứ An Lộc Sơn chẳng có bao nhiêu quân mã. Người ta đồn rằng Tiết độ sứ cuồng ngạo quả thật không sai, nhưng đó là do bản chất của dân tộc Hồ quá thỏa mãn với chức vị nắm trong tay, không phải là do ý định phản bội triều đình".

Huyền Tông nghe vậy rất hài lòng, gọi Dương Quốc Trung vào trách mắng. Dương Quốc Trung vừa giận hoàng đế khờ dại vừa muốn lật mặt thật của An Lộc Sơn, nên quyết định 1 ván cờ quan trọng. Dương Quốc Trung không thèm tâu trước với Huyền Tông, 1 ngày kia đột ngột cho quân vây chặt phủ đệ của An Lộc Sơn ở kinh thành, xông vào tra xét tìm giấy tờ liên quan đến ý đồ phản bội triều đình. Bọn quân trung thành với An Lộc Sơn quyết chống trả đến cùng, không cho Dương Quốc Trung làm việc phi pháp, vì vậy xảy ra xung đột dữ dội, và tất cả quân của An Lộc Sơn đều bị Dương Quốc Trung giết sạch. Tuy vậy, kết quả Dương Quốc Trung cũng tìm được 1 số bằng chứng, vui mừng mang về cho Huyền Tông xem xét. Nghe tin này, An Lộc Sơn cả sợ, còn chưa biết ứng phó toan tính ra sao thì 1 bộ tướng là Sử Tư Minh liền hiến kế: "Nay thực lực của chúng ta khá mạnh, nhân cơ hội này có thể nêu khẩu hiệu trừng trị họ Dương loạn triều để tiến quân về Trường An, tùy cơ ứng biến.

Nếu quân binh của triều đình còn hùng hậu thì ta cứ nói là trừ diệt gian thần chứ không có ý định phản bội. Ngược lại nếu thời cơ dễ dàng thì chiếm luôn ngai vàng lẫn mỹ nhân. Đó là cơ hội nhất cử lưỡng tiện mà Dương Quốc Trung đại đột tạo cho tướng quân vậy!"

An Lộc Sơn cũng đang nóng lòng muốn đoạt được giai nhân, lập tức nghe theo, tập trung hơn 15 vạn quân nhưng phô trương thanh thế là có tới 20 vạn, chớp nhoáng chiếm được toàn bộ các trấn Hà Bắc, vây hãm Lạc Dương. Cuộc nổi loạn này được sử sách ghi là "An - Sử loạn" nhưng vai chính là An Lộc Sơn, Sử Tư Minh chỉ theo thời, không đóng vai trò gì quan trọng.

Huyền Tông thuở thiếu thời là 1 trang anh hùng dũng mãnh nhưng trải qua mấy chục năm ăn chơi hưởng lạc thì bao nhiêu ý chí đã cùn nhục, không còn đủ khả năng để chỉ huy quân đội. Trong khi ấy, Cao Lực Sĩ mang tiếng là Phiêu kỵ đại tướng quân mà suốt ngày quanh quẩn trong cung, giới nịnh hót, tìm đủ loại vui chơi cung phụng cho Huyền Tông và Dương quý phi hơn giỏi chiến trận. Còn Dương Quốc Trung về chính trị khá năng nổ, nhưng đối với trận mạc thì chưa từng xông pha bao giờ, dưới tay họ Dương toàn là bọn quần thần vô tài bất tướng, ngày thường thì hồng hách kiêu ngạo, giờ thấy giặc đến thì hoảng hốt chạy về lo thu góp gia sản tìm đường thoát thân, chẳng nghĩ gì đến chống cự. Vì vậy, quân của An Lộc Sơn tiến như chẻ tre, chẳng bao lâu đã tới gần kinh đô. Huyền Tông mấy lần định ngự giá thân chinh nhưng Dương Quốc Trung biết nhà vua đã tuổi cao sức yếu, ra trận chỉ thiệt thân mà thôi nên hết lời can ngăn. Thêm vào đó, Dương quý phi và Cao Lực Sĩ cũng đồng thanh xin Huyền Tông đừng nóng nảy, tạm ẩn nhẫn cố thủ rồi sai các tướng ra chiến đấu thì mới mong bảo toàn được tính mạng. Huyền Tông đành nghe theo, hạ chiếu cho Ca Thụ Hàn bằng mọi cách phải trấn thủ ải Đồng Quan, đồng thời triệu lão tướng Quách

Tử Nghi ra chỉ huy đại quân phản công. Thoạt đầu các tướng ở Hà Bắc bị bất ngờ nên đều thất bại, sau đó nghe tin triều đình cử Quách Tử Nghi làm đại tướng thì hết sức vui mừng, gom góp tàn quân liên kết lại thành 1 lực lượng đáng kể. Ca Thụ Hàn cũng không phụ lòng Huyền Tông, kiên cường gìn giữ ải Đồng Quan đứng vững, cùng lúc với Quách Tử Nghi đưa quân lên phía bắc khiến cho An Lộc Sơn dần dần lâm vào cảnh tiến thoái đều không xong. Hắn bèn đóng quân ở Lạc Dương, tự xưng là Đại Yên hoàng đế, đổi niên hiệu là Thánh Võ.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (P7)

Thấy cục diện tương đối đã bình lặng, vua tôi nhà Đường lại bắt đầu vui chơi, cung điện lại suốt đêm sáng rực ánh đèn, mỗi ngày 1 tiệc nhỏ, 3 ngày một yến lớn, Dương quý phi lại múa điệu nghệ thường, không nghĩ gì tới quân tướng đang đối khổ nơi chiến trường. Nhờ các quân tướng lục tục trở về, chẳng bao lâu Ca Thư Hàn đã có tới hơn 20 vạn quân mã, liên tiếp đẩy lùi được các cuộc tấn công của An Lộc Sơn. Tin vui báo về càng khiến Huyền Tông thêm yên chí. Chính Dương Quốc Trung cũng không đánh giá hết tình hình, mừng rỡ tâu với Huyền Tông: "Bây giờ là lúc chúng ta có thể phản công tiêu diệt An Lộc Sơn được rồi đó. Xin bệ hạ xuống lệnh chiếm lại Lạc Dương, bằm vằm An Lộc Sơn làm trăm mảnh mới xứng đáng với tội ác tà trời của hắn!".

Huyền Tông khờ dại nghe theo, xuống chiếu cho Ca Thư Hàn kéo hết binh mã tái chiếm Lạc Dương, quyết định phải thi hành ngay không được trái mệnh. Tiếc rằng nhà vua đã không nắm rõ được tình hình, quả thật khi ấy Ca Thư Hàn có đến 20 vạn quân mã nhưng rất ô hợp, 1 số là dân binh nóng lòng vì tổ quốc xung phong nhập ngũ, chưa được huấn luyện tinh nhuệ; 1 số khác là từ các trấn quy tụ về, kỷ luật lỏng lẻo, mệnh lệnh không thống nhất. Ca Thư Hàn tự biết chỉ có thể cố thủ chứ chưa phản công nổi. Nhận được chiếu thư, Ca Thư Hàn chết điếng cả người, biết tiến quân chỉ có chết mà thôi, nên trước khi động binh thì quay mặt về hướng Trường An, quỳ xuống khóc lạy vĩnh biệt hoàng đế. Quả nhiên, quân đội của An Lộc

Sơn vốn tinh nhuệ, lại hầu hết là người dân tộc Hồ rất thiện chiến nên chỉ sau mấy trận là đánh bại đại quân của Ca Thục Hàn ở Đồng Quan, bắt sống vị lão tướng trung thành.

An Lộc Sơn tuy chiến thắng nhưng hết sức tức giận, thừa dịp kéo thẳng vào Trường An với ý định lần này quyết chí san bằng triều Đường cho hả lòng. Tin xấu báo về, Trường An lập tức rơi vào cảnh hỗn loạn, vương tôn quý tộc cùng với kẻ bình dân đua nhau gom góp tài vật lên xe ngựa tháo chạy. Quân tướng nhà Đường đóng ở Trường An cũng bị tình hình làm tiêu tan ý chí chiến đấu, bỏ hàng ngũ khá nhiều. Dương Quốc Trung vội vã vào cung tâu với Huyền Tông: "Tình hình quá nguy cấp, thần không thể bảo vệ được hoàng thượng nữa nếu còn ở Trường An. Đất Ba Thục hiện lương thảo còn nhiều, địa thế lại hiểm trở. Nếu bệ hạ đến đó thì An Lộc Sơn không thể nào đánh đuổi tận tuyệt được!".

Huyền Tông thở dài ảo não, nhưng biết đó là sự thật, bắt buộc phải nghe theo. Ngày 12 tháng 6 năm Thiên Bảo thứ 15, Huyền Tông thiết triều sớm hơn mọi khi, tuyên bố: "Trẫm tạm thời lánh sang Ba Thục, tất cả triều chính sẽ giao cho thái tử nắm giữ, các khanh thấy thái tử như là thấy trẫm, cùng một lòng tận trung để quốc gia thoát khỏi cơn nguy biến này!".

Toàn bộ triều thần nghe tuyên bố của Huyền Tông thì đều im lặng, không ai có ý kiến gì, biết rằng đó chỉ là cái cớ mà thôi. Sau khi bãi triều, mạnh ai nấy chạy về phủ đệ thu góp tài vật, tranh nhau bỏ đào tránh cái chết sắp diễn ra. Cao Lực Sĩ và Lâm vũ đại tướng quân Trần Huyền Lễ thì lo tập hợp các cấm quân trung thành, chất toàn bộ của cải lên xe ngựa. Số xe ngựa lên đến hàng trăm nên quân sĩ rất vất vả mà Cao Lực Sĩ chỉ chăm chăm đốc thúc, không nghĩ gì đến cung cấp lương thực cho họ, người nào cũng đói khát,

trong lòng vô cùng căm phẫn. Gia tộc họ Dương cũng thu xếp chạy theo, hợp với đoàn xe hoàng gia thành 1 dãy, lục tục kéo về hướng vùng đất căn cõi, lởm chởm núi đá của Ba Thục. Có lẽ Dương quý phi linh cảm thấy lần này sẽ nguy hiểm đến tính mạng, nên suốt dọc đường mặt hoa ử rũ, nước mắt tự nhiên tuôn rơi ngấn dài. Dù Huyền Tông hết sức an ủi, cho rằng chỉ là tạm bợ 1 thời gian nhưng vẫn không sao làm cho mỹ nhân tươi tỉnh được. Buổi trưa ngày hôm sau, đoàn xa giá đi đến dịch trạm ngã rẽ Mã Ngôi. Vì trời nắng gắt, ai nấy đều mồ hôi nhễ nhại nên Huyền Tông quyết định cho dừng lại nghỉ ngơi. Tất cả người trong hoàng gia cũng như gia tộc họ Dương liền tranh nhau chiếm lấy vị trí thuận tiện nhất, mát mẻ nhất của dịch trạm, mặc cho quân tướng ngồi dưới ánh nắng chói chang của mảnh đất căn cõi này. Đã vậy, hoàng gia quý tộc còn sai người bày biện các món ngon vật lạ, cùng nhau ăn uống thỏa thích mặc cho quân tướng từ mờ sáng đến giờ chưa có gì trong bụng. Không chỉ quân tướng căm phẫn mà chính ngay gần 20 vị sứ thần của Thổ Phồn đến Trường An bái kiến cầu thân, vì chiến trận cũng phải chạy theo căm giận khôn tả. Bọn sứ thần không được gặp Huyền Tông thì tức giận đổ hết lên đầu Dương Quốc Trung, vây quanh nói lớn: "Các người ăn uống phủ phê, còn bọn ta thì không có lấy một giọt nước, chẳng là khinh người quá sao?".

Dương Quốc Trung hết sức trần tình, cho biết số lương thực nước uống chỉ vừa đủ cho hoàng gia, xin bọn sứ thần cố nhịn, khi đến Ba Thục sẽ chu cấp đầy đủ. Trong khi Dương Quốc Trung cố sức giải quyết, thì ở ngoài bọn cấm quân cũng đồng thời vây lấy Long vũ đại tướng quân Trần Huyền Lễ, hét lời trách móc: "Ngài làm tướng mà không lo gì cho thuộc hạ, chỉ biết cung phụng ê hề cho hoàng gia thì làm sao chúng tôi có sức lực đi đến tận Ba Thục?".

Trần Huyền Lễ nghiêng rằng đáp lại: "Các người tưởng ta được toàn quyền hay sao? Chính bản thân ta vất vả từ sáng đến giờ cũng chưa có miếng cơm nào trong bụng, lương thực mang theo còn không đủ cho hoàng gia và bọn quyền quý họ Dương. Lấy gì cho các người ăn?".

Quân sĩ nghe vậy đồng loạt nhao lên phản đối. Trong phút chốc, lòng căm giận như làn gió lan truyền đến tất cả mọi người, ai nấy đều nghiêng rằng nghiêng lợi máng chửi: "Tất cả đều do nhà họ Dương mà ra. Chỉ cần trừ diệt họ Dương thì An Lộc Sơn đâu còn có gì mà nổi dậy phản loạn nữa!".

1 tên quân nóng nảy hô to: "Giết hết họ Dương đi thì chúng tôi mới bảo hộ hoàng thượng đến nơi đến chốn!".

Đang trong lúc náo động ấy, bất chợt 1 tên quân nào đó hô to: "Dương Quốc Trung và bọn giặc Hồ thông đồng mưu phản!".

Tiếng hô này như lửa được tưới thêm dầu, lập tức trở thành tình hình cục diện hỗn loạn, bao nhiêu oán hận về việc Huyền Tông ưu ái nhà họ Dương bây giờ bộc phát. Ai ai cũng muốn giết chết nhà họ Dương, không cần biết như vậy có giáng họa được tình hình bi thảm này không. Chính Trần Huyền Lễ cũng bị không khí căm phẫn tác động, ông giờ cao cờ lệnh nói lớn: "Các người mau theo ta vào bái kiến hoàng thượng, xin trừ bỏ nhà họ Dương mới được!".

Bản ý của Trần Huyền Lễ muốn Huyền Tông xuất hiện, nói mấy lời an ủi thì tất giáng họa trật tự. Chẳng ngờ ngay lúc ào ạt xông vào dịch trạm thì Dương Quốc Trung đã giải quyết xong sự việc các sứ thần Thổ Phồn, tiếng ra nghiêm mặt mắng luôn: "Việc gì mà các người náo loạn như vậy? Muốn mất đầu hay sao?".

Lời nói hách dịch của Quốc Trung khiến quân sĩ không còn nhịn được nóng giận, 1 tiếng hô to của người nào đó lập tức bao nhiêu quân sĩ tràn lên, đao kiếm sáng lóe mắt, rất mau đầu của Dương Quốc Trung đã rơi xuống đất. Nghe náo động, con của Dương Quốc Trung là Dương Quyên vội cầm giáo chạy ra, chưa kịp chống cự thì cũng chết thảm giống như cha. Có mùi máu tươi, quân sĩ càng thêm điên cuồng, lấy thương dài treo đầu 2 cha con lên trên rồi rầm rộ tiến vào dịch trạm. Đại phu ngự sử là Ngụy Phương Tiến ở ngoài thấy thế nguy, định chạy vào trong báo cho Huyền Tông biết, liền bị quân sĩ hô hoán: "Tên già này là đồng bọn với nhà họ Dương!".

3 chữ "nhà họ Dương" bây giờ trở thành khẩu hiệu để giết chóc. Vì vậy Ngụy Phương Tiến chưa kịp nói gì thì hồn đã lìa khỏi xác. Trần Huyền Lễ vội đứng ra ngăn cản, kêu gọi: "Chúng ta là thần dân của Đại Đường. Trên còn có thiên tử, nay đã giết bọn nịnh thần thì không nên vọng động nữa. Hãy chờ thiên tử quyết định, nếu không chúng ta cũng trở thành phản nghịch hết hay sao!".

Bọn cấm quân nghe vậy vẫn nhón nháo không chịu lui ra. Nghe tiếng ồn từ ngoài vọng vào, Huyền Tông liền sai Cao Lực Sĩ ra hỏi xem nguyên nhân. Cao Lực Sĩ vâng lệnh đi 1 lát, mặt cắt không còn giọt máu hốt hải chạy vào, cúi đầu mà không nói được tiếng nào. Huyền Tông kinh ngạc, vặn hỏi mấy lần, Cao Lực Sĩ mới thều thào nói chẳng ra hơi: "Quân sĩ cho rằng....chính Dương tể tướng âm mưu với An Lộc Sơn là phản....vì vậy....đã giết hai cha con cùng với Ngụy ngự sử rồi..."

Nghe vậy Huyền Tông kinh hoảng mất hết hồn vía, may mà không có mặt Dương quý phi ở đó, nếu không vị hoàng đế già lão này chẳng biết phải đối xử ra sao. Thấy Cao Lực Sĩ hình như còn chưa nói hết, Huyền Tông gắng gượng phán: "Cấm quân là do trẫm

tuyển chọn, nay đồng lòng phản bội giết luôn đại thần trong triều thì còn muốn gì nữa đây?".

Cao Lực Sĩ phải hắng giọng mấy lần mới dám thốt ra lời: "Quân sĩ đang lúc giận dữ cho rằng cả nhà họ Dương đều có tội, mà tất cả do quý phi lộng quyền gây ra, không xứng đáng hầu hạ thánh thượng nữa".

Huyền Tông còn chưa hiểu rõ, hỏi: "Sao lại không thể hầu hạ trẫm?".

Cao Lực Sĩ cúi đầu thật thấp, nói nhỏ: "Không đáng hầu hạ thánh thượng nữa, tức là muốn xin bệ hạ trừ khử quý phi đi. Có vậy quân tướng mới hết lòng chiến đấu, khôi phục lại giang sơn Đại Đường!".

Huyền Tông nghe xong lòng đau như cắt, rơi nước mắt rồi run run cố biện hộ: "Quý phi ở trong cung cảm hết lòng hầu hạ trẫm, sao lại liên quan đến việc Dương tể tướng mưu phản. Giết Dương tể tướng là được rồi, còn bắt trẫm nữ làm việc bắt nhân ấy sao?".

Huyền Tông còn muốn Cao Lực Sĩ ra ngoài thuyết phục thì bỗng tiếng huyền náo dội vào càng ngày càng lớn dần, nghe rõ cả tiếng đao kiếm chạm nhau rợn người. Cao Lực Sĩ sợ quá, cố năn nỉ Huyền Tông: "Quý phi quả vô tội thật, nhưng Dương tể tướng lại là anh của quý phi. Nhờ quý phi và bệ hạ cất nhắc mới nắm được ngôi cao chức trọng. Tể tướng đã chết thì quý phi không thể sống được, mà bệ hạ cũng khó toàn được tính mạng nếu quân sĩ nổi điên vì quá giận dữ".

Huyền Tông thở dài mấy cái, cúi gằm mặt xuống suy nghĩ, mái tóc đã bạc 1 phần run run như đang thổn thức. Rất lâu sau, Huyền Tông mới đưa tay lên phát nhẹ 1 cái, đầu vẫn cúi thấp chẳng dám

ngược lên nhìn ai nữa. Cao Lực Sĩ hiểu ngay cái phát tay ấy là lệnh cho mình tùy ý định đoạt, cùng với mấy tên nội thị đi luôn vào chỗ của Dương quý phi đang nghỉ ngơi. Lúc đó nàng cũng nghe tin người anh Dương Quốc Trung chết thảm, và quân sĩ còn muốn giết luôn cả mình. Dương quý phi chưa kịp cất tiếng khóc thì đã thấy Cao Lực Sĩ chạy vào, tay cầm dải lụa trắng đầy vể tang tóc. Dương quý phi biết không thể lật ngược được tình thế, gạt nước mắt nói với Cao Lực Sĩ: "Người đừng vội ra tay, ta còn phải gặp mặt hoàng thượng lần cuối. Ta với hoàng thượng đêm thất tịch đã thề nguyện với nhau, như chim liền cánh như cây liền cành. Nay tình thế bắt buộc thì ta sẽ đi trước, hẹn với hoàng thượng một câu nhớ đừng quên thề ước năm nào!".

Cao Lực Sĩ vội vã cúi đầu, chờ cho Dương quý phi đi ra rồi mới theo sau. Khi ấy Huyền Tông vẫn chưa sao ngẩng đầu lên được, mấy giọt nước mắt vẫn tiếp tục rơi xuống dưới chân chứng tỏ nhà vua đang đau khổ tột cùng. Có ai ngờ Lý Long Cơ một đời oanh liệt, ngồi trên ngai vàng trị vì muôn dân, làm cho Đại Đường trở thành thịnh trị, mà nay mái tóc đã phai pha, thân thể già yếu run rẩy đứng chờ xem người mình yêu mến phải chết oan uổng. Dương quý phi quỳ xuống trước mặt, bái lạy vĩnh biệt hoàng đế, chỉ còn có thể nấc lên vài tiếng khóc nhỏ. Không khí trong trạm dịch đầy rẫy thê lương đột nhiên bị phá vỡ bởi tiếng quân sĩ đồng thanh reo hò: "Xin hoàng thượng ban cho quý phi được chết, chúng thần nguyện hết sức bảo vệ giang sơn!".

Dương quý phi nghe vậy liếc nhìn Huyền Tông, ánh mắt đầy ảo não thê lương rồi từ từ bước ra phía Phật đường của trạm dịch. Cao Lực Sĩ tay cầm dải lụa vẫn theo sau như 1 con vật trung thành. Dương quý phi, tức mỹ nhân Dương Ngọc Hoàn chết ở Mã Ngôi. Hình hài mỹ nhân là chân động nhà Đường chỉ được vùi nông dưới

làn đất đen 1 cách vội vã vì quân tướng, hoàng gia nhà Đường còn phải mau mau chạy trốn. Sau này khi nhà Đường được phục hưng, Dương Ngọc Hoàn cũng không được cải táng về lăng mộ hoàng gia. Thật đau thương biết mấy cho kiếp hồng nhan! Cả cuộc đời, Dương Ngọc Hoàn phải làm kiếp tôi đòi phục vụ cho cha con hoàng đế họ Lý, hết lòng hầu hạ phục vụ bằng lời ca điệu múa, vậy mà khi chết ở tuổi 38 vẫn không có chút yên lành nào khiến cho người đời sau đọc đến thiên tình sử của nàng khó tránh khỏi ngậm ngùi thương tiếc.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Dương Ngọc Hoàn - Mỹ Nhân Thiên Cổ Hận Tình (End)

Mấy chục năm sau, cuộc tình bi thảm của mỹ nhân Dương Ngọc Hoàn và Huyền Tông Lý Long Cơ vẫn làm cho người đa tình phải xúc động. Và thi nhân Bạch Cư Dị viết lên bài "Trường hận ca" nổi tiếng, toàn văn được dịch ra quốc ngữ như sau:

"Vua Hán mở màn người quốc sắc,
Chưa tìm đâu thấy bóng giai nhân
Họ Dương có gái chừng đôi tám,
Mộng thăm khuê phòng kín khóa xuân.
Sắc đẹp trời sinh đâu dễ bỏ,
Sớm kia dâng liễu phụng quân vương.
Một cười đưa mắt trăm duyên nở,
Sáu viện ba cung nhạt phấn hương.
Ao hoa nàng tắm mùa xuân lạnh,
Suối ấm trôi trên lớp mịn màng.
Thị nữ một nâng thân ngọc chuốt,
Buổi đầu sủng ái bụng quân vương.

Mặt ngọc trâm cài mái tóc mây,
Phù dung trước ả xuân êm trôi.
Đêm xuân ngắn quá trưa bừng tỉnh,
Từ đó quân vương muộn ngự triều.
Yến tiệc bộn bề ân ái đượm,
Ngày xuân hôm sớm mãi mê chơi.
Ba nghìn người đẹp trong cung cấm,
Yêu mến dung thu lại một người.
Đêm đến nhà vàng hầu luyện ái,
Tiệc tàn lầu ngọc đắm xuân tươi.
Anh em đều được chia phong đất,
Muôn ánh hào quang rực cửa ngoài.
Các bậc cha mẹ từ buổi ấy,
Đều yêu chuộng gái trẻ khinh trai.
Ly Cung cao chót lẩn trong mây,
Gió thổi nơi nơi rộn nhạc trời.
Tơ trúc êm đêm vui mua hát,
Hết ngày chưa thỏa mắt mê say.

Ngư Dương tiếng trống âm đưa lại,
Tan khúc nghê thường bật hát vang.
Kinh khuyết đô thành mờ khói lửa,
Muôn xe nghìn ngựa hướng tây nam.
Tán tía tán hoa ngừng bước tiến,
Đô thành trăm dặm chữa xa bao.
Ba quân không tiến khôn đành dạ,
Bịn rịn hoa tàn trước gió câu.
Vàng rụng bên người không kẻ nhặt,
Này hình chim tước nọ cảnh trâm
Quân vương che mặt sầu thâm thẳm,
Máu chảy hòa theo suối lệ tràn.
Gió thổi toại bờ cát bụi bay,
Đường lên Kiếm Các lượn theo mây.
Núi Nga Mi vắng người qua lại,
Nhật sắc cờ quân nhật ánh trời.
Non Thục xanh xanh sông Thục biếc,
Sớm chiều khắc khoải dạ quân vương.

Trăng phơi đất lạ màu bi thảm,
Chiêng vắng đêm mưa tiếng đoan trường.
Đất trời xoay chuyển trở về đây,
Ngựa ngấp ngừng theo ý với người.
Dưới Mã Ngôi pha bùn nước động,
Đâu là chốn cũ kiếp hoa rơi.
Vua tôi lệ dẫm áo sầu thương,
Hướng phía đô môn ngựa ruổi đường.
Ao vẫn như xưa giường vẫn cũ,
Phù dung nở đóa liễu đưa hương.
Phù dung như mặt liễu như mây,
Cảnh đấy người đâu lệ vẫn dài.
Gió thổi hoa đào xuân nở thắm,
Mưa thu tan tác lá dong rơi.
Cỏ thu bát ngát đầy cung cấm,
Vàng ngậm thêm hiên lá rung quanh.
Vài gả nhạc công phơ tóc bạc,
Mười nàng kỹ nữ úa mày xanh.

Điện chiều đom đóm ngại ngần bay,
Tàn ngọn đèn khuya vẫn thức dài.
Dằng dặc canh trường chuông trống điểm,
Tinh hà vắng vặc sắp ban mai.
Sương lạnh gieo trên ngói lạnh người,
Áo xiêm chẳng gói biết cùng ai.
Tử sinh đôi ngã đời chia biệt,
Hồn phách bao lâu mộng vắng hoài.
Có khách Hồng Đô nhà đạo sĩ,
Biết chiêu hồn phách chốn U Minh.
Cảm tình thiên tử vương sầu hận,
Phương sĩ sai đi khắp xứ tìm.
Bay nhanh theo gió lướt theo mây,
Ngàn nẻo muôn phương khắp biển trời.
Đây chốn suối vàng kia động biếc,
Đôi nơi mờ mịt bật tấm hơi.
Nghe đâu trên biển có tiên cung,
Núi ở hư vô giữa mịt mù.

Đẹp sắc năm mây nơi gác vượng,
Bao nàng tiên nữ thắm hoa dung.
Một nàng trông giống Dương phi trước,
Cũng tuyết hoa nên nét ngượng ngùng.
Gõ cảnh hiên tây tiếng ngọc vang,
Song Thành, Tiểu Ngọc báo tin nàng.
Vừa nghe sứ giả cung vua Hán
Hồn mộng băng khuôn chón trướng vàng.
Rời gối bồi hồi nâng vạt áo,
Màn châu bình bạc khẽ lung lay.
Tóc mây nghiêng mái vừa tan mộng,
Mũ lệch hoa rơi rén gót ngài.
Hiu hiu gió thổi bay tà áo,
Còn ngõ Nghê thường tưởng vũ y.
Mắt ngọc âm thầm chan chứa lệ,
Mưa xuân ẩm ướt một cảnh lê.
Ngậm tình đưa mắt tạ quân vương,
Mờ mịt đôi nơi cách trở đường.

Ân ái Chiêu Dương đành đoạn tuyệt,
Bồng lai dằng dặc tháng năm trường.
Trông xuống nhân gian dưới cõi trần,
Mịt mù không thấy chốn Trường An.
Này đây vật cũ tình sau nặng,
Trâm với kim thoa gởi lại chàng.
Còn một kim thoa với hộp này,
Chia vàng xẻ ngọc gửi cho ai.
Lòng ai mong vững như vàng ngọc,
Trời với nhân gian gặp có ngày.
Lời lại lời trong giờ cách biệt,
Đôi lòng riêng nặng nguyện chung đôi.
Mồng bảy tháng bảy Trường Sinh điện,
Đêm vắng canh khuya nhủ những lời.
"Thiếp mong ước kiếp chim liền cánh,
Hay kiếp cành kia kiếp sóng đôi".
Trời đất lâu dài còn lúc hết,
Sầu này dằng dặc biết bao người".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

10. Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đế Lụy Anh Hùng (P1)

Vương triều Minh kiến lập do Chu Nguyên Chương trải qua mấy đời đến Sùng Trinh thì loạn lạc nổi lên khắp nơi. Thêm vào đó, quân Thanh ngoài biên ải lại đang lâm le xâm nhập chiếm đoạt Trung Nguyên. Nhân dân cực kì đói khổ, nhà nhà ly tán. Lúc đó, lực lượng nhà Thanh hết sức hùng hậu, tập hợp đại quân lên tới vài chục vạn, rầm rộ uy hiếp Cẩm Châu và Tùng Sơn. Tuy quân dân nhà Minh vô cùng kiên cường, quyết giữ gìn giang sơn nhưng lực bất tòng tâm. Trải qua mấy trận quyết chiến long trời lở đất đành để cho quân nhà Thanh chiếm được 2 thành quan trọng ấy. Khi quân Thanh đã làm chủ được toàn bộ miền đất phía bắc, thì việc tiến xuống miền nam là chuyện dễ dàng, thế nhưng quân Thanh đành phải dừng chân ở Sơn Hải quan bởi vì ở đó có 1 danh tướng trẻ tuổi trấn thủ đó là Ngô Tam Quế. Trước đó, cuộc khởi nghĩa của Lý Tự Thành rất được lòng dân chúng, người đi theo có đến trăm vạn. Với khí thế hùng hục, quân đội của Lý Tự Thành đi đến đâu đại thắng đến đó. Nhà Minh cũng biết đây là mối lo đáng sợ, nhưng phải đối phó 2 đầu, quân tướng đều bất mãn chẳng còn ý chí chiến đấu nên đành chống đỡ cầm chừng. Chẳng bao lâu, Lý Tự Thành đã xây dựng 1 chính quyền ở Tây An, lấy quốc hiệu là Đại Thuận. Nhân vì cuộc khởi nghĩa nổ ra như sét đánh, danh tiếng vang động khắp gần xa nên Lý Tự Thành còn được gọi là Sấm Vương. Thấy danh thế đã đủ mạnh, nhà vua Sùng Trinh nhà Minh hôn ám, bao nhiêu quân hùng tướng mạnh phải dồn lên phía bắc chống trả nhà Thanh, Lý Tự Thành liền dẫn toàn bộ lực lượng vượt qua Hoàng Hà, chia làm 2 đạo tiến đánh

Bắc Kinh. Nêu cao ngọn cờ chính nghĩa, 2 đạo nghĩa binh của Lý Tự Thành đi đến đâu được hưởng ứng tới đó, quân tướng nhà Minh bỏ hàng ngũ khá đông, chẳng mấy chốc đã hội sự tại chân thành Bắc Kinh, sửa soạn cuộc công phá cuối cùng.

Thật ra triều đình nhà Minh cũng còn 1 số tướng lĩnh tài năng nhưng hầu hết đều phải điều lên biên ải trấn thủ, vì vậy việc thất thủ Bắc Kinh chắc chắn chỉ ngày một ngày hai. Sùng Trinh nhà Minh vô cùng hoảng sợ, liền tiếp hạ mấy chiếu chỉ thúc giục mãnh tướng Ngô Tam Quế ở Ninh Viễn phải cấp tốc mang quân về cứu giá. Lúc đó Ngô Tam Quế có thể gọi là viên tướng tài ba nhất triều Minh, tuy còn trẻ tuổi, chưa quá 30 nhưng đã được trọng dụng phong lên chức Bình Tây Bá, trấn thủ toàn bộ mặt đông bắc. Ngô Tam Quế xuất thân trong gia đình đại quan, quen với đời sống xa hoa phóng túng, háo sắc, thích phô trương. Tuy nhiên nhờ có sức khỏe hơn người, thông thạo binh pháp, điều quân khiên tướng rất dũng mãnh nên con đường binh nghiệp thăng tiến rất mau, hiện tại nắm giữ mấy chục vạn quân mã, quyền thế chấn động 1 vùng biên cương. Ngay từ khi Ngô Tam Quế còn trẻ đã biểu lộ là 1 vị tướng kiêu dũng. Khi ấy là vào năm Sùng Trinh thứ 2, Hoàng Thái Cực chỉ huy 56 vạn quân tiến về Bắc Kinh, Sùng Trinh ngu muội nghe lời bọn gian thần, kết tội đại tướng Viên Sùng Hoán khiến Tổ Đại Thọ bất mãn dẫn quân về Ninh Viễn. Sùng Trinh phải sai sứ thần đến tận nơi giải thích, Tổ Đại Thọ mới chịu quay trở lại Kiến Xương, bố phòng binh mã chống cự với quân Hậu Kim (tức quân nhà Thanh sau này).

Khi ấy Ngô Tương là bộ tướng dưới quyền Tổ Đại Thọ dẫn vài trăm quân sĩ đi dò thám, bất ngờ đụng độ với đại quân Hậu Kim. Thấy Ngô Tương ít quân, hoàng đế Hậu Kim truyền chỉ bao vây chiêu hàng chứ không giết ngay. Tổ Đại Thọ biết tin nhưng thấy quân Hậu Kim quá đông, hoảng sợ không cho lệnh phát binh đi giải

cứu Ngô Tương. Ngô Tam Quế nóng lòng muốn cứu cha, cầu xin không được Tổ Đại Thọ chấp nhận, liền can đảm dẫn hơn 20 gia tướng oai hùng xông vào vòng vây đánh giết. Ngô Tam Quế trở tài thiện xạ, dùng cung tên bắn chết viên tướng cầm đầu quân Hậu Kim bao vây, mau lẹ thúc ngựa chạy lại cắt lấy thủ cấp rồi hợp với mấy trăm quân sĩ của cha mở đường máu chạy trốn. Quân Hậu Kim kinh hoàng vì tài năng của Ngô Tam Quế, vừa mất tinh thần vừa sợ đó chỉ là kế dẫn dụ vào nơi phục kích nên không dám đuổi theo, kết quả cha con Ngô Tam Quế về thành an toàn. Tổ Đại Thọ hết lời khen ngợi người thanh niên dũng cảm phi thường ấy, đề bạt lên làm tướng khi Ngô Tam Quế chưa đầy 20 tuổi.

Ngô Tam Quế không những tinh thông võ nghệ mà còn rất thích văn chương thơ phú. Ngoài thời gian luyện võ, huấn luyện quân binh, hễ rảnh rang là cầm sách đọc. Với tài năng ấy, tất nhiên Ngô Tam Quế không tránh khỏi tham vọng. 2 câu đối mà Ngô Tam Quế dán ở nơi đọc sách đủ nói lên những tham vọng này phần nào:

"Sĩ quan đương tác chấp kim ngô

Thú thê đương đắc Âm Lệ Hoa"

Tức là: "Làm quan thì nên làm tới chức chấp kim ngô, lấy vợ thì phải lấy người đẹp như Âm Lệ Hoa đời Hán".

Khi triều đại Sùng Trinh sắp diệt vong, Ngô Tam Quế càng được trọng dụng hơn, trấn thủ ở Ninh Viễn để chống cự với quân Thanh lâm le xâm chiếm Trung Nguyên. Để kịp thời chống trả với sức tấn công dữ dội của quân Thanh, Ngô Tam Quế rời Ninh Viễn đi thị sát 1 vòng, bố phòng lại lực lượng, đắp thêm hào cao lũy sâu, sẵn sàng đối phó. Công việc đang tiến hành thuận lợi, đột ngột Ngô Tam Quế nhận được 1 ngày hai ba chiếu chỉ của Sùng Trinh lệnh cho đại

quân rút về giải vây kinh thành thì khó nghĩ vô cùng. Hiện tại việc bố phòng tuy vững chắc, nếu rút hết binh tướng thì quân Thanh sẽ phát hiện ra ngay và chắc chắn thừa cơ hội tấn công; bằng không tuân theo chiếu chỉ thì sau này rất khó biện minh với Sùng Trinh. Ngô Tam Quế suy tính rất mau, sau cùng quyết định trao lại binh quyền cho 1 số tướng lĩnh tin cậy, chỉ dẫn vài ngàn tinh binh cấp tốc tiến về cứu kinh thành. Tiếc rằng sức tấn công của quân khởi nghĩa Lý Tự Thành quá nhanh, khi Ngô Tam Quế dẫn quân về tới Sơn Hải Quan thì nhận được tin báo Bắc Kinh đã thất thủ, hoàng đế Sùng Trinh không kịp chạy trốn, ra môi sơn ở phía sau hoàng cung treo cổ tự tử. Nhà Minh thống trị Trung Nguyên được 277 năm đến đây là diệt vong.

Ngô Tam Quế cực kì lúng túng, không biết phải làm sao, đành tạm thời cho quân đóng trại tại chỗ chờ xem tình hình diễn biến ra sao để có cách ứng phó phù hợp. Để có tin tức chính xác, Ngô Tam Quế phái nhiều quân thám thính, ăn mặc theo lối thường dân đến Bắc Kinh nghe ngóng. Một ngày sau, bọn thám thính lần lượt báo về, toàn là tin không tốt: Lý Tự Thành đã vào Bắc Kinh, buông thả cho nghĩa quân tha hồ cướp bóc, đốt phá tan hoang. Hoàng đế chết rồi thì bá quan cũng chẳng còn trông cậy vào đâu, mạnh ai nấy chạy không sao liên lạc được. Ngô Tam Quế còn đang kinh hoàng trù tính cho con đường tương lai vẹn toàn thì bất chợt có 1 tên quân thám thính chạy về, vừa tới cửa doanh trướng chưa kịp làm lễ thì đã hô to: "Nguy rồi! Nguy rồi! Toàn gia của nguyên soái đang bị Sấm Vương bắt giữ, chẳng biết an nguy ra sao!".

Ngô Tam Quế càng thêm kinh sợ, hỏi thêm thì mới biết Lý Tự Thành mang danh là nghĩa quân nhưng con người hắn cũng tham lam tàn nhẫn chẳng khác gì các quân vương triều Minh. Vừa tràn vào Bắc Kinh, Lý Tự Thành lột bỏ mặt nạ danh nghĩa, ra lệnh cho

các bộ tướng là Lưu Tông Mẫn, Lý Hoa bắt giữ toàn bộ hoàng thân quốc thích, gia đình quan lại ở kinh đô, cho phép họ dùng cục hình tra khảo, miễn làm sao lấy hết tiền bạc châu ngọc là được, không truy cứu việc sử dụng hình cụ tàn nhẫn ra sao. Tướng lĩnh đã vậy thì quân sĩ làm sao khác hơn, bọn chúng theo gương thì nhau cướp phá dân lành, vơ vét của cải. Chỉ cần nghi ngờ là quan lại nhà Minh là lập tức xuống tay giết chóc. Kinh thành Bắc Kinh ngày nào huy hoàng tráng lệ nay chỉ còn là 1 bãi đất hoang tàn, thân người la liệt. Khi ấy phụ thân của Ngô Tam Quế là Ngô Tương, vẫn ỷ vào mình là cựu tướng, dòng dõi hoàng tộc, lại tin rằng con sẽ đem binh mã về cứu giá nên không thu xếp chạy trốn; rốt cuộc bị Lưu Tông Mẫn bắt được và tịch biên toàn bộ gia sản. Tuy Lưu Tông Mẫn biết con trai của ông ta là Ngô Tam Quế lừng lẫy chiến công vẫn không sợ hãi, cho quân tra khảo Ngô Tương đến chết đi sống lại, bao giờ khai hết những chỗ cất giấu vàng ngọc thì mới dừng tay. Ngô Tam Quế ghe vậy rất nóng lòng, tuy chẳng còn vương triều nữa nhưng vẫn nắm 1 số quân tinh nhuệ trong tay thì vẫn đủ sức xưng hùng xưng bá 1 vùng. Hắn liền cấp tốc kéo 1 số binh mã về Bắc Kinh, tùy thời cơ sẽ tìm cách cứu gia đình thân thuộc. đi chưa được bao xa, chợt phía trước có 1 đoàn quân giương cờ Sấm Vương rầm rộ đi ngược lại. Ngô Tam Quế không sợ hãi, cho bày binh bố trận chờ đợi. Chẳng bao lâu, 1 viên tướng phi ngựa tới trước, hô lớn: "Xin Ngô tướng quân đừng vọng động, có chiếu thư của Sấm Vương cho tướng quân đây!".

Ngô Tam Quế nhìn kĩ, nhận ra đó là Đường Thông, cũng là 1 tướng lĩnh của triều Minh nhưng đã đầu hàng Lý Tự Thành. Ngô Tam Quế liền hỏi Đường Thông nguyên nhân tại sao biết mình đang về Bắc Kinh. Đường Thông cho biết: "Danh tiếng của tướng quân nổi như cồn nơi biên ải, ai mà không hay biết. Sấm Vương là người

nghĩa khí, tuy đã tiêu diệt được triều Minh nhưng đã từng nghe danh tướng quân nên muốn mời về kinh thành phong cho quan chức".

Thật ra Lý Tự Thành không thèm để ý đến Ngô Tam Quế, kiêu ngạo toan tính hạ xong Bắc Kinh thì sẽ tiến lên miền bắc tiêu diệt những đạo quân còn sót lại. Theo Lý Tự Thành thì bọn quan quân nhà Minh như rắn mất đầu, chỉ 1 lần động binh là giải quyết xong xuôi. Thế nhưng các mưu sĩ của Lý Tự Thành có ý nghĩ khác, bàn rằng: "Ngô Tam Quế là một mảnh tướng không dễ gì khuất phục bằng sức mạnh. Hắn lại nắm trong tay vài chục vạn quân. Nếu không quy hàng thì càng đáng lo cho chúng ta hơn nữa! Nay Đại vương đang nắm thế mạnh trong tay, thì nên tạm thời dũ hàng, vẫn cho hắn giữ chức Tổng binh như cũ. Vừa có lợi là có người trấn thủ biên giới phía bắc vừa đỡ mối lo phản loạn".

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đế Lỵ Anh Hùng (P2)

Lý Tự Thành không hiểu thế mạnh trong tay là gì, hỏi thì các mưu sĩ dâng 1 kế sách. Lý Tự Thành nghe theo, sai Đường Thông là người biết mặt Ngô Tam Quế, cầm chiếu thư đi dụ hàng. Đường Thông đi đến thẳng Sơn Hải Quan nhưng không ngờ Ngô Tam Quế cũng đang kéo quân về nên gặp nhau giữa đường. 2 người vào doanh trường uống trà giải khát, Đường Thông liền thuyết phục: "Hiện tại triều Minh đã diệt vong, Sùng Trinh đã chết thì tướng quân trung thành với ai? Vả chăng Sấm Vương là người vì dân vì nước, được nhân dân ủng hộ theo về, xứng đáng ngồi trên ngai vàng giúp dân no ấm thịnh vượng. Nếu tướng quân quy hàng thì vẫn giữ được tước lộc như trước. Như vậy chẳng là vẹn toàn hay sao? Bằng tướng quân làm ngược lại thì thân thể bơ vơ, chẳng chống thì chầy cũng bị nghĩa quân tiêu diệt mà thôi, uống một đời anh hùng!".

Ngô Tam Quế gật đầu công nhận Đường Thông nói đúng, nhưng bất chợt chỉ mới vài ngày mà đã quay ngoắt sang thờ 1 ông vua khác thì cũng khó ăn nói với quân tướng dưới quyền, đâm ra phân vân không quyết. Đường Thông thấy vậy liền đưa ra 1 bức thư, Ngô Tam Quế nhìn thấy là biết ngay đó là nét chữ của phụ thân, vội vàng mở ra đọc. hóa ra Ngô Tương đang bị giam giữ rất khổ nhục, khuyên con nên quy hàng để gia đình thoát khỏi cảnh lao tù đồng thời cũng giữ được chức tước. Ngô Tam Quế đọc xong thư của phụ thân, biết tình thế không thể tự quyết định, thở dài nói với Đường Thông: "Được rồi! Tướng quân hãy về báo với Sấm Vương là tôi

thuận theo, sau khi thả hết thân thuộc họ Ngô ra thì tôi sẽ về kinh đô làm lễ bái kiến".

Đường Thông tuy phải dùng đến kế sách ép buộc của bọn mưu sĩ hoạch định trước nhưng kết quả thành công thì rất mừng, lập tức quay trở lại Bắc Kinh báo cho Sấm Vương. Ngô Tam Quế cũng quay về Sơn Hải Quan cách đặt các bộ tướng giữ vững quan ải rồi mới dẫn vài ngàn tinh binh theo mình về Bắc Kinh làm lễ quy thuận. Trên đường đi, Ngô Tam Quế thấy hàng đoàn người nối đuôi nhau đi ngược lại, tức là rời khỏi kinh thành, người nào cũng đầu tóc bê bối, áo quần rách nát, mặt mày tiều tụy vì đói khát thì rất thương cảm. Khi hỏi tại sao chiến tranh đã hết, không ở lại kinh thành thì tất cả đều không trả lời, chỉ len lén cúi mặt xuống sợ hãi mà bỏ đi. Điều này khiến Ngô Tam Quế ngộ ra sự tàn bạo của đoàn quân Lý Tự Thành, gọi là nghĩa quân mà chẳng có chút nhân nghĩa nào đối với người dân thường, đến như hoàng gia quý tộc chắc chắn còn tệ hại hơn nữa. Ngô Tam Quế ngồi trên ngựa còn đang băn khoăn lo lắng cho gia đình, chợt có 1 lão già đi lẫn lộn trong hàng người trốn chạy kêu lớn: "Công tử! Ngô tướng quân...!".

Ngô Tam Quế giật mình nhìn lại, thì ra đó là lão bộc theo hầu phụ thân mình đã nhiều năm, tên là Trương Ngũ. Thấy Ngô Tam Quế nhận ra mình, Trương Ngũ liền sụp xuống khóc nức nở, mái đầu bạc run rẩy càng làm cho tấm thân gầy yếu thêm thảm nảo. Ngô Tam Quế truyền quân đứng lại, đỡ Trương Ngũ vào đại doanh để hỏi chuyện gia đình. Trương Ngũ gạt nước mắt cho biết: "Bọn hung ác Lý Tự Thành bao vây phủ đệ rồi xông vào lục soát, tịch thu không sót cái nôi đồng. Ai có lời chống lại lập tức giết ngay. Lão nô thấy toàn gia đều bị bắt, lão nhân gia tuy đã lớn cũng không hề được bọn quân của viên tướng họ Lưu gì đó đối xử tử tế thì biết ngay là hung hiểm. Lão thật thẹn khi phải bỏ trốn một mình, không theo hầu lão

nhân gia; nhưng như vậy thì làm sao có người đến Sơn Hải Quan báo cho tướng quân biết được!".

Ngô Tam Quế liền dùng lời an ủi lão bộc, cho rằng khi về kinh làm lễ quy thuận chắc chắn sẽ được trọng đãi, gia đình thân thuộc sẽ được thả ra, còn có thể xin với Sấm Vương trả hết tài sản, mọi việc chỉ còn vài ngày nữa là không còn gì vất vả. Trương Ngũ nghe vậy rất mừng nhưng chưa hết nét kinh hoàng, kể lại cho Ngô Tam Quế nghe tình trạng đã diễn ra ở Bắc Kinh trong mấy ngày qua: "Kinh đô trước kia sầm uất như vậy mà chỉ mấy ngày quân của Sấm Vương đã tàn phá gần hết, cướp bóc tiền của chưa thỏa mãn. Bọn chúng còn bắt luôn cả phi tần, cung nữ, phu nhân các đại quan mang về chia chác, bắt hầu hạ rất tủi nhục. Ngay cả gia đình họ Ngô chúng ta cũng không sao thoát khỏi đại nạn".

Chợt Ngô Tam Quế nhớ đến người tiểu thiếp còn ở lại kinh thành, giật mình hỏi luôn: "Viên Viên của ta hiện tại ra sao?".

Lão bộc Trương Ngũ ngược đôi mắt mệt mỏi nhìn lên, áp úng nói: "Trần cô nương hả? Chính mắt lão thấy tên tướng họ Lưu cười khà ồ, nắm lấy Trần cô nương dẫn đi. Thật không biết sống chết ra sao?".

Ngô Tam Quế nghe đến đó, gầm lên 1 tiếng dữ dội, đôi mắt trợn ngược, nghiến răng mím lợi đến bật cả máu ra, khàn giọng quát lớn: "Lý Tự Thành! Người dám khinh nhờn ái thiếp của ta. Ngô Tam Quế này quyết không đội trời chung với người!".

Trong bài "Viên Viên khúc" của thi nhân Ngô Vĩ Nghiệp sau này có 2 câu diễn tả rất sinh động cảnh tượng ấy:

"Đồng khóc lục quân câu cải tổ

Xung quân nhất nộ vị hồng nhan".

Tức là: " Trong lúc sáu quân đều áo trắng than khóc thì có một người tóc chạm đến mũ vì một gái má hồng". Sáu quân áo trắng than khóc là diễn tả việc Sùng Trinh mất, quan quân đều để tang cho vua, còn "gái má hồng" chính là Trần Viên Viên, ái thiếp của Ngô Tam Quế.

Cuộc đời anh hùng của họ Ngô vì cái tên Trần Viên Viên mà đi qua một khúc quanh khác, kéo theo cả 1 triều đại sụp đổ, đưa đất nước vào tay tộc Mãn. Cô nương họ Trần tên Viên Viên ấy là người ở Thái Nguyên, xuất thân hèn kém. Cha nàng chỉ là người bán hàng nhỏ, rất vất vả trong việc mưu sinh nhưng vốn từ nhỏ đã thích xướng ca, lúc rảnh rỗi thường dạy cho Viên Viên những bài học vỡ lòng. Thật ra Viên Viên họ Huỳnh nhưng vì cha mẹ nghèo khổ phải theo nghĩa mẫu bốn ba kiếm miếng ăn nên đổi thành họ Trần tên Nguyên, còn Viên Viên là tiểu danh được gọi trong gia đình. Sau này còn có tên tự là Nguyễn Phân. Thế nhưng cuộc đời thuở nhỏ cũng không được an nhàn. Năm 10 tuổi, cha mẹ nuôi thi nhau mất sớm, Viên Viên phải lưu lạc tha phương, mấy năm sau đến Tô Châu xin làm ca kĩ độ thân. Tuy gia thế nghèo hèn nhưng trời cho 1 nhan sắc tuyệt mỹ, bản chất lại thông tuệ, chỉ được cha dạy mấy điều căn bản vỡ lòng và sau này tự mình học thêm mà vẫn thành thạo đàn địch xướng ca, có khi lại còn làm thơ vẽ tranh. Thật là đủ tài đủ sắc! Với nghề ca kĩ, dù giỏi giang đến đâu mà không có nhan sắc thì cũng không được tài tử vương tôn theo đuổi. Viên Viên càng lớn, nhan sắc càng yêu kiều nên mới 14 tuổi đã nổi tiếng khắp miền Tô Châu, vương tôn tài tử đều tìm đến bỏ tiền ra thưởng thức nhan sắc cùng tiếng đàn mê hồn của nàng. Nhan sắc của nàng được ái mộ đến mức lan truyền đến kinh thành. Khi ấy Điền quý phi đang được vua Sùng Trinh sủng ái nên cha mẹ cũng được thơm lây. Cha của Điền

quý phi là Điền Văn được phong quốc cửu, cậy vào thế lực của con gái mua quan bán chức, trong nhà có đến hàng vạn lượng vàng. Điền Văn thấy nhờ con gái mà giàu có mau chóng thì rất thích thú, toan tính tìm cách tiến thân thêm nữa. Nghe danh tiếng của Viên Viên vừa xinh đẹp vừa thông thạo múa hát, đàn địch, Điền Văn cho đây là cơ hội rất tốt. Điền Văn bỏ ra 2000 lượng vàng mua Viên Viên về phủ, mời thầy dạy nàng những điệu múa mê hồn, chỉ bảo lễ nghi cung đình; hy vọng 1 ngày nào đó dâng cho Sùng Trinh thì sẽ được hoàng đế cất nhắc, thăng quan tiến chức.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đế Lỵ Anh Hùng (P3)

Trong thời gian ở phủ của Điền Văn, tuy rất ít người được thưởng thức nhưng tài nghệ và nhan sắc của Viên Viên vẫn lan rộng khắp giới vương tôn quý tộc, không ít vị quan đã già lão nhiều tiền của muốn thêm thê thiếp tìm cách lân la làm quen với Điền Văn, mục đích chính là 1 lần gặp mỹ nhân để cho thỏa lòng. Nhờ vậy từ khi có Viên Viên về, phủ đệ của Điền Văn ngày nào cũng sáng trưng đèn đuốc, ngựa xe ra vào như nước. Trong số những quan lại, Ngô Tam Quế trẻ tuổi anh hùng nhưng lúc đó chức tước còn nhỏ, mấy lần được chiêm ngưỡng nhan sắc khuynh thành của Viên Viên, trong lòng hết sức say mê mà không dám nói ra tuy biết rằng Viên Viên cũng có tình cảm với mình. Điền Văn còn muốn giá trị của Viên Viên cao thêm, luôn luôn khoe rằng mỹ nhân sẽ được hoàng đế sủng ái, vì vậy Ngô Tam Quế càng thêm nhút nhát mang mối hận tình trong lòng. Qua 1 thời gian, Ngô Tam Quế được thăng chức, điều ra Ninh Viễn phụ trách việc chống giặc ngoại xâm, mối u hoài tơ tưởng đến người đẹp của anh hùng lại càng thêm xa vời. Sau 1 năm dạy dỗ công phu, Điền Văn liền xin dâng Viên Viên bổ sung cho hậu cung. Tiếc rằng Điền Văn tính sai nước cờ, hoàng đế Sùng Trinh khi ấy đang sủng ái Điền quý phi, chính sự lại đang rối loạn vì giặc trong thù ngoài, vô cùng lo lắng mệt mỏi; nghe nói đã bổ sung thêm mỹ nhân thì chán ngán truyền lệnh trả về bằng hết. Nàng Viên Viên sắc nước hương trời, đào liễu non tơ phải làm tiểu thiếp cho Điền Văn. Thế nhưng chính Điền Văn tuổi đã cao, lại có nhiều thê thiếp nên Viên Viên đành cam phận sống cuộc đời lạnh lẽo, chỉ biết

ngâm thơ vịnh nguyệt cho qua ngày tháng. Cuộc đời mỹ nhân tưởng như thế là xong, chẳng may khi ấy nghĩa quân của Lý Tự Thành phát triển mạnh mẽ, liên tiếp đánh phá cướp bóc 2 vùng Tây An, Thái Nguyên. Nghĩa quân vốn là người dân nghèo, chịu nhiều áp bức nên mỗi khi chiếm được các trấn thì đều giết hết những người làm quan cho triều đình, của cải tịch biên làm công khổ nuôi quân, kẻ giàu có cho đến quan lại đều sợ hãi, nghe nghĩa quân đi đến đâu là bỏ nhà cửa chạy trốn đến đó. Điền Văn nghe tin nghĩa quân đã xâm phạm Thái Nguyên thì hết sức lo lắng, suốt ngày thu góp tư trang tiền bạc, quanh quẩn thờ ngẩn than dài, chỉ sợ 1 ngày nào đó mất hết tài sản bấy lâu nay nhặt nhạnh được mà mạng sống cũng khó bảo toàn. Viên Viên thấy Điền Văn hoảng hốt không yên thì liền nói: "Thiếp nghe rằng Ngô tổng binh trấn nhậm vùng này là người nhiều lần đến phủ ta vui chơi. Sao tướng công không nói với Ngô tổng binh một tiếng, nhờ y bảo vệ giúp cho?".

Điền Văn như người chợt tỉnh, đã toan sai người đi lên Ninh Viễn tìm kiếm kết giao thì tình cờ Ngô Tam Quế lại có việc về triều yết kiến Sùng Trinh, báo cáo quân tình. Điền Văn lập tức cho mở tiệc lớn, đích thân đến phủ tổng binh mời mọc ân cần. Ngô Tam Quế biết tin Sùng Trinh không nạp thêm phi tần, Viên Viên đã về trong phủ của Điền Văn thì trong lòng hé lên 1 chút hy vọng, chỉ vì quân cơ quá bận rộn nên chưa có việc đến chơi giáp mặt giai nhân cho phi tình nhưng nhớ mà thôi. Nay bất ngờ lại được Điền Văn chủ động mời tiệc thì vui mừng khôn xiết, nhận lời ngay. Để mua chuộc Ngô Tam Quế, Điền Văn sửa soạn yến tiệc cực lớn, món ăn la liệt bày trên bàn, có cả vài món ngự thiện của hoàng đế mà Điền quý phi sai người mang ra biếu tặng quốc cửu. Toàn là trân châu mỹ vị, miệng lưỡi Ngô Tam Quế hình như không cảm nhận được, đôi mắt liếc quanh tìm kiếm bóng dáng mỹ nhân mà mình mơ tưởng. May sao rượu được vài tuần, Điền Văn nâng chén rượu lên cười ha hả nói:

"Anh hùng thì phải có rượu ngon, rượu ngon phải có mỹ nhân múa hát. Nay đã có hai thứ, thiếu mỹ nhân múa hát thì sao gọi là trọn vui được!".

Nói xong, Điền Văn liền vỗ tay cho các mỹ nữ, ca kỹ trong nhà ra hầu rượu khách quý, sau đó trở tài múa hát, ai giỏi nhất sẽ được ban thưởng. Ngô Tam Quế như mở cờ trong bụng, chắc chắn thế nào cũng có mặt Viên Viên, dù chỉ nhìn nàng 1 lần thôi cũng thỏa dạ. Chẳng ngờ nhìn mãi mà bóng dáng người ngọc vẫn biệt tăm, Ngô Tam Quế không nén được nổi lòng, buộc miệng hỏi đến tên Trần Viên Viên. Vị tướng si tình này hoàn toàn không biết mỹ nhân không còn là 1 ca kỹ nữa, đã là tiểu thiếp của Điền Văn nên mới dám hỏi sỗ sàng như vậy. Điền Văn hơi nhúu mày ngẫm tức giận vì sự vô lễ của Ngô Tam Quế nhưng suy nghĩ 1 chút lại hiểu ngay, đổi giận làm vui cười nói: "Đệ nhất anh hùng thì phải có đệ nhất mỹ nhân mới xứng. Các người mau gọi Viên Viên ra đây để ứng hầu Ngô tổng binh!".

Viên Viên theo lệnh bước ra, uyển chuyển bước tới gần, nàng rót rượu vào chum phỉ thúy dâng cho Ngô Tam Quế mà mặt hoa vẫn đượm nét u sầu. Ánh mắt long lanh như nước hồ thu của Viên Viên chợt long lanh như muốn nhắn gọi người anh hùng mau mau giành lấy mỹ nhân. Ngô Tam Quế nhận ra ánh mắt cầu xin ấy, lòng đau như cắt. Viên Viên đã là tiểu thiếp của Điền Văn, sống lạnh lùng nên nét mặt u sầu càng làm tăng thêm vẻ đẹp huyền ảo, làm cho Ngô Tam Quế phải than thầm trong bụng: "Hình như nàng còn đẹp hơn trước kia mấy phần! Một mỹ nhân chim sa cá lặn như vậy mà phải chôn vùi kiếp sống với lão già họ Điền thì đáng tiếc lắm thay! Ta dụng trăm quân vạn mã trong tay cũng không làm sao cướp được thể thiếp của người khác, có lẽ đành phải hẹn lại kiếp sau mà thôi!".

Trong khi Ngô Tam Quế ngẩn ngơ suy nghĩ thì Trần Viên Viên đã lùi vài bước, gọi tỳ nữ mang đàn ra cho mình dạo khúc "Tương phi oán". Tiếng đàn réo rất như khóc như than, như nỉ non kêu gọi người anh hùng mau chóng ra tay càng làm cho Ngô Tam Quế đau đớn, nghiêng răng mà chịu đựng nỗi khổ tâm không sao giải quyết được. Khi đàn xong, Viên Viên còn định múa 1 điệu nhưng Điền Văn có vẻ khó chịu, phát tay cho nàng lui vào, cười nói giả lả: "Như vậy cũng đủ rồi, người vào trong cho Ngô tổng binh yên tĩnh uống rượu, ta có lời muốn nói riêng!".

Thật ra Điền Văn cũng nhìn thấy tình cảm lưu luyến của 2 người. Tuy lão chẳng tiếc gì Viên Viên nhưng dù sao trên danh nghĩa vẫn là thê thiếp, bộc lộ tình cảm với người đàn ông khác tức là sỉ nhục lão hay sao. Vì vậy Điền Văn không cho Viên Viên múa hát thêm. Ngô Tam Quế vô cùng thất vọng, bao năm nay chỉ chờ có giây phút này thôi, thế mà nhìn nhau chưa thỏa đã phải chia tay, không cam tâm không được, đành đưa mắt nhìn theo, cõi lòng tan nát. Chàng tướng trẻ còn đang ngẩn ngơ thì chợt có 1 tên quân thân cận chạy vào xin trình báo. Tên quân này thấy Điền Văn và nhiều người khác thì im bật, chứng tỏ đây là việc quân cơ rất hệ trọng. Ngô Tam Quế muốn ra oai với Điền Văn là giả như đã quá thân tình, nói luôn: "Ở đây toàn là người nhà, có gì thì người cứ báo cho ta biết!".

Tên quân cúi đầu tuân lệnh, nói: "Tiểu nhân vừa nghe tin Đại Châu thất thủ, Chu tổng binh đã tử trận. Thanh thế của giặc Sấm Vương rất mạnh, thừa cơ có thể uy hiếp cả kinh thành. Mời tướng quân mau về quân doanh nghị sự rồi tâu báo với hoàng thượng mới kịp!".

Ngô Tam Quế nghe vậy không đến nỗi kinh hoàng, riêng Điền Văn thì thất sắc rõ ràng bởi vì tai họa diệt thân mất của đến tới nơi.

Điền Văn sợ Ngô Tam Quế bỏ về, vội vàng nói ra: "Lão phu đã già yếu, quả thật khó giữ được cơ nghiệp mấy chục năm nay ra sức gây dựng. Đã là chỗ thân thiết, trăm sự nhờ tổng binh giúp đỡ. Nếu tổng binh cho một số quân tướng trấn giữ vòng ngoài, cố gắng ngăn chặn bọn Lý Tự Thành hoặc giả có biến động gì thì xin báo trước, lão phu xin đền đáp xứng đáng!".

Đang chán nản cùng cực, nghe Điền Văn nói thì trong lòng Ngô Tam Quế nảy ra 1 mưu kế, giả vờ lắc đầu nói: "Thế giặc mạnh như nước lũ, Tam Quế tôi chỉ có vài chục vạn quân chưa đủ để chống đỡ, làm sao giúp cho quốc cữu được đây?".

Điền Văn nghe vậy sợ quá, luống cuống cả chân tay, hạ giọng năn nỉ: "Lão phu biết tổng binh đã ra tay giúp thì tất phải được. Tài sản của lão phu thì cũng như là tính mạng, mất một trong hai thì sống làm sao được nữa! Chẳng lẽ tổng binh đòi chia đôi gia sản thì mới chịu giúp hay sao?".

Ngô Tam Quế cười lớn, nói: "Tam Quế này tài hèn sức mọn, sao dám đòi chia gia sản với quốc cữu? Tam Quế tôi bình sinh không thích tiền bạc mà chỉ thích mỹ nhân, nếu quốc cữu đáp ứng được thì tất mọi việc chu toàn!".

Thoạt đầu Điền Văn chưa nghĩ tới Viên Viên, nghe vậy hoảng hồn cười nói: "Hay lắm! Quả là danh tướng với mỹ nhân bao giờ cũng chung đôi. Tổng binh muốn bao nhiêu mỹ nhân nâng khăn sửa túi đây?".

Ngô Tam Quế nghiêm mặt đáp thẳng: "Tôi chỉ muốn một người, đó là Trần Viên Viên cô nương!".

Điền Văn giật nảy mình, trong lòng tự trách: "Biết vậy ta đã không đưa Viên Viên ra giới thiệu. Nay tên giặc trẻ này đã nói thẳng thì từ chối tất nguy hiểm vào thân".

Điền Văn giả như khó nghĩ, nhú mày rất lâu mới trả lời: "Được tổng binh giúp đỡ thì lão phu có tiếc chi một đứa ca kỹ. Chỉ sợ tiểu thiếp nhà này không ượng chịu thì biết làm sao?".

Ngô Tam Quế quả quyết nói chắc: "Quốc cữu cứ mời Trần cô nương ra đây hỏi xem, nếu Trần cô nương từ chối thì Tam Quế này nhất định không bao giờ nhắc tới việc này nữa, cũng sẽ hết sức bảo vệ gia quyền cho quốc cữu!".

Bất đắc dĩ Điền Văn phải sai thị tỳ mời Viên Viên ra. Điền Văn nói sơ lược cho Viên Viên biết là Ngô Tam Quế muốn được cùng nàng chia chẵn xẻ gối, trừng mắt hỏi lớn: "Nàng ượng chịu hay không thì cứ nói thẳng ra, ta sẽ tác thành mà không đòi hỏi gì cả!".

Thật sự Điền Văn chỉ muốn Viên viên giữ gìn tam tông tứ đức, lắt đầu 1 cái là xong sự việc, lão không mất người mà cũng chẳng mất đồng nào, vẫn được Ngô Tam Quế y hện bảo vệ cho gia quyền. Chẳng ngờ ngay từ khi Trần Viên Viên gặp gỡ Ngô Tam Quế lần đầu đã có lòng yêu mến, cho rằng người anh hùng như vậy mới xứng đáng gởi thân. Nàng chờ Điền Văn nói xong, nhỏ nhẹ đáp: "Tấm thân cô gái này may nhờ quốc cữu mà được ấm no đầy đủ, nay quốc cữu cần tới thì đâu dám chối từ. Thiếp tuy gởi thân nơi nhà khác nhưng vẫn nhớ tới công ơn, quyết một lòng thúc giục tổng binh lo liệu cho mọi người an toàn".

Ngô Tam Quế nghe vậy đắc chí cười lớn, còn Điền Văn sầm mặt lại vì tức giận. Đang lúc chiến loạn đời nào Điền Văn dám trêu người hổ tướng, nuốt hận mà sai bọn tỳ nữ vào trong thu góp hành trang

cùng về với Ngô Tam Quế ngay đêm hôm ấy. Lần này anh hùng được mỹ nhân, cùng nhau vui vầy cá nước thỏa tình nhưng nhớ bấy lâu nay. Tiếc rằng trời xanh ghen gái má hồng, Viên Viên chưa được thỏa tình gần gũi người anh hùng thì chợt có chiếu của triều đình ban xuống, lệnh cho Ngô Tam Quế cấp tốc về quan ải chinh đốn quân binh, sửa soạn chống đỡ với ngoại xâm. Hóara quân Thanh thừa cơ triều đình mãi lo đối phó với Lý Tự Thành, dồn đại quân tấn công xâm phạm Trung Nguyên, hiện giờ đang uy hiếp Cẩm Châu. Theo chế độ của triều Minh, chiến sĩ ra trận mạc không được mang theo thê thiếp, nên Ngô Tam Quế bắt buộc phải chia tay người vợ trẻ mới cưới mấy ngày, nhờ phụ thân chăm sóc. Chẳng ngờ chỉ mấy ngày thôi mà bao nhiêu biến chuyển không sao ngờ tới, cuối cùng mỹ nhân đã rơi vào tay Lưu Tông Mẫn thì lành ít dữ nhiều. Giấc mộng vàng bao nhiêu lâu nay của Ngô Tam Quế tan thành mây khói, tất cả chỉ vì Lý Tự Thành tham ác, đã không vớ về chiêu an dân chúng, mà còn dung dưỡng cho quân tướng dưới quyền qác oai tác quái. Oán hận dâng tràn, Ngô Tam Quế thề quyết không đội trời chung với Lý Tự Thành, đưa đất nước Trung Quốc vào 1 khúc quanh lịch sử hết sức quan trọng.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đế Lỵ Anh Hùng (P4)

Nghe tin Trần Viên Viên bị bộ tướng của Lý Tự Thành bắt giữ, có thái độ hết sức sàm sỡ, Ngô Tam Quế gầm lên 1 tiếng rồi triệu tập toàn bộ quân tướng lại, hô hào họ quyết tâm trả thù cho hoàng đế Sùng Trinh. Quân tướng dưới quyền đâu có biết tâm ý của Ngô Tam Quế, đồng thanh reo hò, xin được hết lòng trung trinh đánh đuổi bọn giặc cướp Lý Tự Thành. Ngô Tam Quế rất hài lòng, lui quân về Sơn Hải Quan chỉnh đốn, bổ sung lực lượng để sẵn sàng quyết chiến 1 trận. Khi ấy Đại Thuận hoàng đế Lý Tự Thành chờ mãi không thấy Ngô Tam Quế về quy hàng, đang nóng ruột thì lại nghe tin quân mã của hắn đang rục rịch động binh. Lý Tự Thành hết sức nóng giận, mắng lớn: "Tên họ Ngô này quả không hiểu thời thế. Hắn đã không quy thuận triều đình thì thôi, còn dám nói không đội trời chung với ta thì thật to gan!".

Lý Tự Thành liền thân chinh dẫn 20 vạn quân tiến thẳng đến Sơn Hải Quan, mang theo gia quyến của Ngô Tam Quế làm con tin. Ngô Tam Quế không khỏi lo sợ bởi vì 2 mặt đều có địch thủ. Bên ngoài quan ải quân Thanh đang rình rập thời cơ vượt qua, bên trong đại binh của Lý Tự Thành khí thế đang dâng cao, quân số lại hơn hẳn thì khó chống đỡ được cả 2 mặt. Dù là danh tướng oai hùng, mấy ngày liền Ngô Tam Quế không khỏi mất ăn mất ngủ, tìm kế sách đối phó sao cho vẹn toàn. Chợt Ngô Tam Quế tự nghĩ: "Ta đã thề không đội trời chung với Lý Tự Thành thì dù có chết chung cũng quyết giữ lời, vả chăng quy thuận hắn thì cũng là quan tướng dưới quyền, sau

này hồ hấn o ép bắt buộc; còn đầu hàng quân Thanh vẫn bảo toàn được lực lượng. Nếu sau này cầ thiết ta sẽ phản lại, làm vua một cõi chẳng hay hơn sao!".

Thật sự ngay từ khi nắm binh quyền, Ngô Tam Quế đã tham vọng lớn hơn là suốt đời làm chức tổng binh hay kim ngô gần hoàng đế, nay lại nhân có việc của Viên Viên thì chính là cơ hội tốt nhất. Vì vậy sau khi toan tính lợi hại nhiều đường, Ngô Tam Quế quyết định đầu hàng nhà Thanh, nhờ họ chống với Lý Tự Thành, còn mình ngồi làm ngư ông đắc lợi. Ngô Tam Quế liền viết thư, sai 2 bộ tướng là Vương Khuông và Quách Vân mang đến quân doanh nhà Thanh đang đóng ở Đôn Hậu. Lúc đó Đa Nhĩ Cổn đích thân đóng quân, xem xét tình hình để có kế sách vượt qua Sơn Hải Quan. Mưu sĩ đưa ra nhiều kế sách nhưng Đa Nhĩ Cổn đều bác bỏ bởi vì những kế sách này rất hao tổn quân binh. Đa Nhĩ Cổn cũng mấy lần đốc thúc tấn công thử xem Ngô Tam Quế chỉ huy ra sao, mấy lần đều thất bại nên trong lòng càng lo lắng, nếu trừ được Ngô Tam Quế thì mới có hy vọng vượt quan ải vào đất Trung Nguyên. Bất chợt nhận được thư của Ngô Tam Quế thì mừng rỡ như bắt được vàng, cho Vương Khuông và Quách Vân nghỉ ngơi, cùng với Phạm Văn Trình, Hồng Thừa Trù bàn soạn. Phạm Văn Trình và Hồng Thừa Trù vốn là bề tôi của nhà Minh, đầu hàng quân Thanh ngay từ lúc quân Thanh xâm lấn biên giới nên rất được trọng dụng. Phạm Văn Trình được phong làm quân sư, còn Hồng Thừa Trù làm tướng quân. Vốn chưa quen thuộc phong tục Trung nguyên, việc gì Đa Nhĩ Cổn cũng hỏi ý kiến 2 người khi thi hành để tránh sai sót. Điều này cho thấy tâm cơ của Đa Nhĩ Cổn rất tinh minh, biết thu xếp hài hòa để đạt được tham vọng. Phạm Văn Trình đọc xong thư của Ngô Tam Quế thì sáng hẳn nét mặt, mừng rỡ nói: "Thật là trời giúp vương gia, có lẽ trời đã an định vương gia thống nhất được Trung Nguyên nên mới đưa đẩy ra tình thế này. Tôi xin chúc mừng!".

Đa Nhĩ Cỗn ngạc nhiên hỏi: "Sao ông chúc mừng sớm vậy? Ta thấy có gì đặc biệt đâu? Ngô Tam Quế một lòng trung trinh với triều đình, xin giúp quân mã thì có lợi gì cho ta?".

Phạm Văn Trình cười nhạt nói: "Tôi thật chẳng hiểu vì sao Ngô Tam Quế lại xin liên kết với chúng ta, nhưng rõ ràng là cơ hội ngàn năm một thuở,. Mấy tháng nay vương gia lo nghĩ đến bạc đầu mà chẳng làm sao vượt được Sơn Hải Quan. Bây giờ nhân cơ hội này đồng ý giúp cho Ngô Tam Quế đánh tan Lý Tự Thành, rồi thẳng đường chiếm luôn Bắc Kinh, khi ấy Ngô Tam Quế có phản đối cũng chẳng làm gì chúng ta được nữa!".

Đa Nhĩ Cổn hiểu ra kế sách "hỗn thủy môn ngư" - tức thừa nước đục bắt cá, cười khoái trá rồi toan hạ lệnh điểm quân mã giúp cho Ngô Tam Quế. Phạm Văn Trình vội thưa: "Vương gia nên từng bước tiến hành thì mới có kết quả tốt nhất. Vương gia phúc đáp đồng ý, giả vờ tiến quân nhưng thực chất là chờ đợi Ngô Tam Quế giao tranh với Lý Tự Thành vài ba trận, thế lực yếu đi rồi chúng ta mới nhúng tay vào; khi ấy chính Lý Tự Thành cũng tổn thất lớn, sẽ không còn ai đủ sức chống lại chúng ta nữa!".

Đa Nhĩ Cỗn gật đầu khen ngợi Phạm Văn Trình hết lời, rồi lập tức viết thư phúc đáp, đồng ý với yêu cầu của Ngô Tam Quế; đồng thời Đa Nhĩ Cỗn cũng cho quân tiến chậm chậm về hướng Liên Sơn. Ngô Tam Quế nhận được thư phúc đáp rất mừng, lại nghe quân thám báo cho biết quân Thanh đang tiến động, thì càng tin tưởng rung đùi mà đợi. Chẳng ngờ quân Thanh chưa thấy đâu, mà đại quân của Lý Tự Thành đã bắt đầu tiến công dữ dội. Ngô Tam Quế cố gắng chỉ huy quân binh đẩy lùi mấy đợt công thành. Lâu đài lâu quan sát tình thế, hần thấy Lý Tự Thành thân chinh đốc thúc, mặt giáp vàng hết sức oai phong, tay cầm roi chỉ chỗ chỗ này chỗ kia ra

về đắc ý thì bao nhiêu tức giận bốc lên hừng hực. Ngô Tam Quế liền điểm vài ngàn kỵ mã, mở cửa thành ra giao chiến. Quả nhiên họ Ngô anh hùng cái thế, quân tướng cũng tinh nhuệ. Tuy Lý Tự Thành huy động toàn bộ 20 vạn binh, giao tranh mù mịt cả trời đất mà từ sáng đến chiều vẫn không sao thắng được Ngô Tam Quế. Ngô Tam Quế cho rằng như vậy cũng đủ oai phong, nếu để lâu sức lực mỗi mòn thì nguy hiểm, nên cuối cùng gióng chiêng lui quân, rút vào quan ải cố thủ như trước. Lý Tự Thành không đuổi theo, bàn với các tướng: "Ngô Tam Quế thật dũng mãnh. Tuy hôm nay hấn tổn thất khá nặng nhưng bên ta cũng không dễ dàng gì. Để bảo toàn lực lượng, theo ta thì nên bao vây chặt chẽ, vài ba tháng sau trong ải hết lương thảo, không cần đánh cũng sẽ chiếm được thôi!".

Đúng ra trong lòng Lý Tự Thành cũng có đôi chút khiếp sợ Ngô Tam Quế. Lý Tự Thành và thuộc tướng còn đang bàn bạc thì chợt quân sĩ chạy vào báo tin: "Hai tướng nhà Minh đã quy hàng là Đường Thông và Bạch Quảng Ân tụ tập được một số quân sĩ, đang kéo đến xin giúp sức cho thánh thượng một tay!".

Lý Tự Thành nghe vậy cả mừng, lập tức xuống lệnh phối hợp. Ba mặt đánh trống phát cờ rung trời động đất để phô trương thanh thế. Ngay hôm sau, Lý Tự Thành thân ra đốc chiến, hạ lệnh cho 3 quân: "Hôm nay quyết hạ được quan ải. Người nào anh dũng lên thành trước tiên sẽ được phong làm Tiên phong tướng!".

Được lời của hoàng đế Đại Thuận, quân binh hết sức hăng hái, cả 3 mặt đều hò reo vang động rồi thi nhau xung phong hãm thành. Ngô Tam Quế cố gắng chỉ huy 3 quân chống đỡ, từ sáng cho đến trưa thì đã kiệt sức, trong lòng ai oán thầm nghĩ: "Số kiếp của ta quả là mạc vận, không những chẳng báo thù cho phụ thân, giải nguy cho ái thiếp được mà còn có khi bỏ thân nơi quan ải này nữa!", đồng thời

Ngô Tam Quế cũng tức giận vì quân Thanh đồng ý mà sao không thấy tới, hết lời chửi thề bọn man di mọi rợ thất ước.

Ngô Tam Quế đang vận dụng hết sức lực điều khiển quân tướng thì chợt nghe có tiếng reo hò từ đằng xa. 1 tên quân chạy lại, mặt xanh như tàu lá hốt hải nói: "Thưa tướng quân, quân Thanh thừa cơ chúng ta đang chống đỡ, từ mặt Liên Sơn ồ ạt kéo đến. Chúng ta hai mặt bị giáp công thì nguy mất rồi!".

Ngô Tam Quế nghe vậy thì cười ngất khiến tên quân chẳng hiểu tại sao. Thì ra Ngô Tam Quế chỉ âm thầm xin quân Thanh trợ giúp, giấu nhem với quân sĩ để họ đừng hoang mang. Lý Tự Thành cũng được cấp báo có quân Thanh xuất hiện, nếu tiếp tục hãm thành thì chẳng khác gì đưa lưng cho người ta đánh, vội vàng hạ lệnh lui binh. Ngày hôm sau, Ngô Tam Quế dẫn mấy kỵ binh theo mình, mở cửa ải đến quân doanh của Thanh Dục vương Đa Phong và Anh vương A Tế Cách bàn luận phối hợp tiêu diệt Lý Tự Thành. 3 người còn đang bàn luận thì đích thân Đa Nhĩ Cổn cũng dẫn 1 đạo quân đến tiếp ứng, thanh thế càng lớn mạnh. Ngô Tam Quế nóng nảy xin mau chóng xuất binh nhưng Đa Nhĩ Cổn không vội, mời Ngô Tam Quế 1 tiệc nhỏ, khoan thai nói: "Lý Tự Thành như con chuột sa bẫy, có chạy đi đâu được mà sợ. Tướng quân cứ yên tâm mà ăn uống đi, tất cả sẽ do chúng tôi lo liệu. Để tình giao hảo chúng ta được công khai, ba quân hai bên đều biết, sau khi tiệc xong chúng ta sẽ tiến hành lễ kết giao mãi mãi sẽ là đồng minh, cùng nhau hưởng thụ giang sơn gấm vóc Trung Nguyên".

Đến nước này, Đa Nhĩ Cổn có đòi hỏi gì cao hơn thì Ngô Tam Quế cũng phải chấp nhận, gật đầu xin nghe theo. Khi Ngô Tam Quế trở về quan ải rồi, Đa Nhĩ Cổn sai 2 vương gia là Đa Phong và A Tế Cách bất ngờ dẫn quân theo lối sau tấn công 2 cánh quân ô hợp

của Đường Phong và Bạch Quảng Ân. 2 phản tướng nhà Minh này ỷ vào lực lượng của Lý Tự Thành đóng gần đó nên không hề đề phòng, quân binh lại từ nhiều châu quận tụ về nên rất ô hợp; bất ngờ bị tiến đánh thì chỉ biết ôm đầu mà chạy. Đa Phong và A Tế Cách chẳng khó khăn gì cũng đánh được 2 cánh quân phụ trợ, vui vẻ ra về tàu lại với Đa Nhĩ Cổn. Không còn gì đáng ngại nữa, Đa Nhĩ Cổn liền dẫn đại quân tiến vào Sơn Hải Quan, được Ngô Tam Quế đón tiếp rất trọng hậu. Đa Nhĩ Cổn ngồi trên lưng ngựa ngắm cảnh hùng vĩ của Sơn Hải Quan, vào trong rồi quan sát các cách bố phòng quả là vững chãi thì cứ chắt lưỡi khen hoài, rùng mình nghĩ thầm: "Sơn Hải Quan nổi tiếng từ trước đến nay quả không sai. Nếu như ta không được trời giúp thì chắc vài ba năm cũng chưa vượt qua được ải kiên cố này được!".

Tháng trận đầu, Đa Nhĩ Cổn và Ngô Tam Quế rất tự tin, mở tiệc ăn uống, ban cho quân tướng dưới quyền rượu ngon thịt béo phủ phê. Ngày hôm sau, 2 người lên địch lầu quan sát địch tình, Đa Nhĩ Cổn thấy quân của Lý Tự Thành đông đảo, các trại đóng san sát như bát úp, trải dài hơn 20 dặm thì lo sợ, nói với Ngô Tam Quế: "Lực lượng của Lý Tự Thành quá hùng hậu, chúng ta chưa nên xuất kích vội, cần phải bàn kế sách phối hợp cho thật vẹn toàn mới được".

Ngô Tam Quế vì muốn nóng lòng trả thù Lý Tự Thành tra khảo gia quyến mình, vừa muốn mau mau tìm hỏi số phận của ái thiếp Viên Viên nên vội nói ngay: "Xin vương gia chớ ngại, quân số của Lý Tự Thành tuy đông thật nhưng toàn nông dân uất ức chế độ hủ bại của nhà Sùng Trinh nên tình nguyện gia nhập, chưa qua huấn luyện bao giờ thì sao có thể tinh nhuệ bằng quân sĩ chúng ta. Vừa rồi tôi đã thử giao chiến, chỉ mới vài ngàn quân mà đã đánh cho hấn một

trận thất điên bát đảo. Vương gia có dưới tay quân hùng tướng mạnh thì có gì phải e ngại!".

Đa Nhĩ Cỗn trước khi tiến quân cũng đã cho người dò xét, biết rõ trận giao tranh vừa rồi của Ngô Tam Quế với Lý Tự Thành nhưng vẫn còn e ngại, phân vân không quyết. Thấy vậy Ngô Tam Quế càng nóng ruột, nghiêm mặt nói: "Nếu vương gia chưa tin thì Tam Quế này xin làm tiên phong dẫn quân đi đâu!".

Đa Nhĩ Cỗn quay lại nhìn Phạm Văn Trình, thấy hắn nháy mắt thì hiểu là nên nghe theo, vui vẻ chấp thuận.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đế Lỵ Anh Hùng (P5)

Ngô Tam Quế được ra trận thì như hổ về rừng, ào ạt dẫn quân đánh thốc vào trung quân, quyết 1 trận giết chết hay bắt sống Lý Tự Thành. Lý Tự Thành thấy đối phương không bao nhiêu người thì rất khinh suất, cười nhạt rồi chia ra làm 2 cánh bao vây Ngô Tam Quế vào giữa. Ngô Tam Quế tả xung hữu đột chống đỡ rất dũng mãnh khiến quân tướng của Lý Tự Thành kinh sợ, không dám tiến lại gần. Hai bên còn đang hỗn chiến dữ dội chưa phân thắng bại, đột nhiên đại hậu quân Đại Thuận náo loạn, tiếng quân sĩ kêu khóc vang trời. Lý Tự Thành nhìn lại không khỏi thất sắc, không những trung quân bị tập kích, khói lửa ngút trời mà từ 2 bên sườn núi, kỵ binh thiện chiến của quân Thanh chằng hiểu từ đâu xông ra như nước vỡ bờ, dẫn đầu là Thanh Dụ vương Đa Phong và Anh vương A Tế Cách. Thì ra Đa Nhĩ Cổn theo kế của Phạm Văn Trình, để quân của Ngô Tam Quế thu hút toàn bộ lực lượng Lý Tự Thành, cho quân kỵ lên vòng ra phía sau tập kích. Quân Mãn Thanh vốn rất giỏi về kỵ binh, di chuyển mau lẹ nên Lý Tự Thành không sao ngờ được. Lý Tự Thành cũng biết mình rơi vào thế yếu, lập tức ra lệnh lui binh tháo chạy, tổn thất không biết bao mà kể.

Ngô Tam Quế thừa cơ hội hô quân truy kích, đuổi Lý Tự Thành chạy dài. Còn đang hăng máu, Ngô Tam Quế chợt nghe có tiếng chiêng thu quân thì rất bức tức, tuy nhiên đã đồng ý phối hợp với quân Thanh nên Ngô Tam Quế đành phải nghe lệnh rút về. Vừa gặp mặt Đa Nhĩ Cổn, Ngô Tam Quế đã hỏi luôn: "Tôi đang thừa thắng

đánh đuổi, sao vương gia lại cho thu quân? Chỉ một lát nữa thôi là tôi đã có thể bắt giết Lý Tự Thành rồi!".

Đa Nhĩ Cỗn giải thích: "Tuy nhất thời quân Đại Thuận thua to nhưng nếu chúng ta đầu đuôi không tiếp ứng được, Ngô tướng quân mãi mê đuổi theo thì tất rơi vào chỗ phục binh. Trận đầu mà thua thì sau này rất khó vực được tinh thần quân sĩ".

Thấy Ngô Tam Quế vẫn còn hậm hực, Đa Nhĩ Cỗn cười mà nói: "Ngày mai nếu tướng quân muốn đuổi theo tận tuyệt thì ta sẽ giao thêm cho hai vạn quân thì mới an lòng. Quân tướng chúng ta nghỉ một đêm càng phục hồi sức lực, mà chính đối phương cũng phải nghỉ ngơi, chạy sao thoát được!".

Ngô Tam Quế cả mừng, đâu có biết đó chính là chủ ý của Đa Nhĩ Cỗn. Nếu ông ta để Ngô Tam Quế một mình đánh giết được Lý Tự Thành là công của tướng triều Minh trừ diệt giặc loạn; còn có số quân Thanh đi theo lại là công của 2 nước, sau này không ai dị nghị gì được. Vả chẳng bất cứ Ngô Tam Quế động tĩnh gì thì đều có người của Đa Nhĩ Cỗn giám sát, dễ dàng ứng phó. Ngô Tam Quế không nhận ra thủ đoạn của Đa Nhĩ Cỗn, vui mừng tạ ơn rồi mờ sáng hôm sau nhảy lên lưng ngựa, huy động quân sĩ đuổi theo cấp tốc. Với lực lượng hùng hậu lại hùng hực khí thế trả thù, Ngô Tam Quế đuổi đến đâu hạ thành trì đến đó. Sức tiến công của Ngô Tam Quế chẳng khác chẻ tre khiến Lý Tự Thành chưa hẳn thua mà vẫn kinh hoảng, phái người đến xin cầu hòa, hứa sẽ ban thưởng chức tước. Ở đây Lý Tự Thành phạm 1 sai lầm quá lớn, nếu như ông ra vừa hứa hẹn ban thưởng, vừa thả hết qua quyền của Ngô Tam Quế ra thì chắc có lẽ sẽ thành công, đằng này Lý Tự Thành chỉ hứa hẹn mà vẫn giữ chặt lấy gia quyền, coi đó là bùa hộ mệnh.

Chủ ý của Ngô Tam Quế vẫn là muốn cứu gia đình và bảo vệ cho ái thiếp Viên Viên nên mấy lần đều từ chối việc cầu hòa, thúc quân đuổi theo ráo riết. Cuối cùng Lý Tự Thành phải chạy vào thành Yên Kinh, đóng chặt cửa cố thủ. Ngô Tam Quế ỷ vào số quân Thanh đông đảo, vừa cho bố trí bao vây chặt chẽ vừa mở các cuộc tấn công hăm thành liên tiếp, Lý Tự Thành cùng 1 số quần thần Đại Thuận lâm vào tình trạng hết sức bi đát, đành phải cùng nhau bàn luận kế sách "tiên lễ hậu binh". Trước tiên Lý Tự Thành sai sứ giả đến quân doanh Ngô Tam Quế cầu hòa, lần này hứa hẹn sẽ cùng nhau chia đôi thiên hạ, Ngô Tam Quế nghe vậy cười lớn: "Đúng là tên cướp! Đã cùng đường, thiên hạ hiện nay vô chủ, vài ngày nữa đã rơi vào tay ta! Sao có thể chia đôi với hấn!".

Để biểu lộ lòng quyết tâm, Ngô Tam Quế lập tức sai quân mang sứ giả ra chém đầu, rồi tiếp tục công thành dữ dội. Lý Tự Thành đành phải dùng tới kế sách cuối cùng, đó là dùng số người thân trong gia đình họ Ngô ép buộc Ngô Tam Quế phải dừng tay. Hôm sau Ngô Tam Quế đang định đem quân công phá thành trì thì chợt có tiếng trống nổi lên, lẫn trong tiếng trống là tiếng khóc ai oán của nhiều người. Ngô Tam Quế nhìn lên thấy phụ thân là Ngô Tương đầu tóc rối tung, mặt mày tiều tụy, quần áo rách nát, lực دفع dẫn theo 10 người thân ra đứng trước bờ thành thì trong lòng hết sức đau đớn. Ngô Tương nói vọng xuống: "Sở dĩ hoàng đế Đại Thuận chưa giết hết gia đình chúng ta là có lòng mến tài năng của con. Nếu con ưng chịu về hàng thì không những có được quyền cao chức trọng mà cả nhà đều bình an. Số phận của phụ thân cùng gia đình đều trông vào con đó!".

Tuy đang đau thương, Ngô Tam Quế vẫn chú ý là số con tin do Lý Tự Thành cầm giữ không có hình bóng Viên Viên, tức giận gầm lên: "Lý Tự Thành! Lưu Tông Mẫn! Còn ái thiếp của ta đâu? Các

người đã đến đường cùng rồi, nếu thả người thì còn toàn tính mạng. Bằng trái lại, ta thề sẽ giết không còn một bóng, giải cứu gia đình sau chưa muộn!".

Thật ra Ngô Tam Quế cũng rất đau lòng, nhưng đang ở thế thắng, chỉ cần gạt đầu 1 cái là trở thành thế bại, mặc tình cho Lý Tự Thành o ép đủ điều. Hắn chỉ mong nói cứng sẽ khiến Lý Tự Thành sợ hãi mà thả người trước hoặc ít nhất cũng không dám ra tay giết chóc ngay. Chẳng ngờ Lý Tự Thành là người hung bạo, mấy ngày nay bắt đắc dĩ mới phải cấm đầu chạy trốn, mất hết uy phong vị hoàng đế, nay lại thấy Ngô Tam Quế cương quyết không chấp nhận bất cứ điều kiện nào thì nổi tính hung hãn lên, trợn mắt mắng luôn: "Được lắm! Người không coi thân thuộc ra gì thì ta cũng đành một mất một còn với người, xem ai anh hùng hảo hán!".

Nói xong, Lý Tự Thành hô quân mang toàn gia họ Ngô ra chém đầu ngay tường thành. Ngô Tam Quế chưa kịp xoay sở thì đã nghe tiếng kêu gào rợn người, rồi máu tươi từ trên cao bắn tung tóe xuống đất. Hắn đứng chết lặng như tượng đá hồi lâu rồi ngã ra bất tỉnh, quân tướng vội xốc Ngô Tam Quế về trướng săn sóc, bãi bỏ cuộc hãm thành hôm đó. Cảnh tượng này cũng được thi nhân Ngô Vĩ Nghiệp diễn tả trong bài "Viên Viên khúc" với 2 câu cô đọng: "Toàn gia bạch cốt thành hôi thổ, nhất đại hồng nhan chiếu hãn thanh"

Tức là: "Xương trắng cả nhà thành bùn đất, một mảnh hồng nhan chiếu hãn" .

Hôm sau đại quân nhà Thanh do Đa Nhĩ Cổn mới kéo đến. Vị vương gia này vào thăm hỏi Ngô Tam Quế, dùng lời an ủi: "Hận càng thêm hận, thù chất thêm thù. Ta quyết giúp tướng quân báo

được mỗi hận thù này. Tướng quân hãy yên tâm an dưỡng, ngày mai ta sẽ lấy được thành Yên Kinh mới thôi!".

Ngô Tam Quế bùi ngùi xin đa tạ. Giữ đúng lời hứa, sáng hôm sau Đa Nhĩ Cổn huy động toàn lực, ban bố hiệu lệnh: "Chưa hạ được thành thì chưa dừng tay!".

Quân tướng nhà Thanh liền reo hò vang dậy, thề quyết 1 lòng khiến khí thế dâng lên hừng hực. Lý Tự Thành nhắm thấy có đánh cũng thêm thiệt hại mà thôi, bỏ thành chạy về Tây An. Khi vào được hoàng thành, Ngô Tam Quế đích thân lục soát toàn bộ hoàng cung để tìm Viên Viên, hy vọng quan quân Lý Tự Thành hoảng hốt không kịp đem theo. Tất cả công sức đều vô ích, bóng mỹ nhân vẫn biệt vô tầm cá. Ngô Tam Quế không hề nản chí, sai thuộc hạ đi từng nhà dân còn nán lại Yên Kinh để dò hỏi, rốt cuộc cũng không ai biết được Viên Viên lưu lạc về đâu. Trong lòng căm hận trào dâng, Ngô Tam Quế không kịp trình báo với Đa Nhĩ Cổn, cũng chẳng quan tâm triều đại đã đổi thay, dẫn theo số quân bằng bộ nhắm hướng Tây An đuổi theo Lý Tự Thành. Tuy thua trận, nhưng dù sao tàn quân của Lý Tự Thành vẫn còn gần 10 vạn, Ngô Tam Quế đuổi theo kịp, mấy lần giao tranh đều yếu thế hơn, tổn hại khá nhiều. Tuy vậy Ngô Tam Quế vẫn không sòn lòng, còn toan chỉnh đốn binh mã tiếp tục, thì vừa lúc 2 tướng là Tổ Đại Thọ và Khổng Hữu Đức theo lệnh Đa Nhĩ Cổn đuổi tới nơi. 2 tướng cho biết: "Vương gia rất lo cho tướng quân, nhưng kinh thành mới chiếm xong còn nhiều việc phải làm, không thể điều động binh mã giúp được. Chúng tôi theo lệnh vương gia, mang quân lệnh đến gọi tướng quân quay về kinh thành. Lý Tự Thành hiện nay binh tàn thế bại, cứ để cho hắn sống vài tháng nữa cũng không sao. Xin tướng quân suy nghĩ mà đừng chống lệnh!".

Ngô Tam Quế đành phải tuân lời. Về tới Yên Kinh, Ngô Tam Quế không sao yên tâm được. Mỗi lần nhìn thấy cảnh hoang tàn của kinh thành, lòng thù hận càng dâng cao, mấy lần xin với Đa Nhĩ Cổn cấp quân mã cho mình đuổi theo Lý Tự Thành, đánh giết cho tận tuyệt. Đa Nhĩ Cổn vốn có tầm nhìn xa trông rộng, nhất định không ưng thuận. Đa Nhĩ Cổn hoạch định rất chính xác, Trung Nguyên là mảnh đất bao la bát ngát, nếu rải quân ra nhiều chỗ thì chẳng những không đủ mà còn cung ứng lương thực vất vả, vì vậy việc xây dựng chính quyền vững mạnh là điều cần thiết hơn cả. Nhờ tài trí của Đa Nhĩ Cổn, chẳng bao lâu nhà Thanh đã phát triển thành 1 triều đại vững vàng, được nhiều sĩ phu Hán tộc tham gia chính sự. Tuy vẫn có 1 số sĩ phu Hán tộc ngấm ngầm chống đối nhưng không gây được tác động lớn đối với việc cai trị của nhà Thanh trong giai đoạn đầu. Cũng trong năm ấy, con trai của Hoàng Thái Cực là Phúc Lâm lên ngôi hoàng đế, lấy hiệu là Thanh Thái Tổ. Năm Thuận Trị nguyên niên, khi bình công ban thưởng, Ngô Tam Quế có công lao lớn nhất nên được phong làm Bình Tây vương, rất được triều đình nhà Thanh trọng đãi, nhưng đồng thời vẫn có ý đề phòng, không tin cậy bằng các hàng thần như Phạm Văn Trình, Hồng Thừa Trù. Ngô Tam Quế đành phải bó gối nơi Yên Kinh, ngày ngày tưởng nhớ đến bóng giai nhân.

Thời gian trôi qua, bất ngờ 1 hôm có một người họ Quách ở ngoại thành đến phủ Ngô Tam Quế xin vào gặp mặt, cho biết: "Một cô nương xinh đẹp như thiên tiên nhờ tôi gửi cho vương gia một lá thư. Cô nương này dặn phải trao tận tay Ngô vương gia, nhất định không qua tay người khác. Vì vậy tôi bạo gan xin được vào yết kiến".

Ngô Tam Quế nghe nói là thư của một cô nương thì linh tính máy động, lập tức cho vào, hóa ra đó là người của Quách gia trang ở

ngoại thành và lá thư đúng là của mỹ nhân Viên Viên. Ngô Tam Quế mừng rỡ vô cùng, mau chóng mở thư ra đọc: "Tiện thiếp vốn sinh ra trong kiếp gian truân, trải qua bao nhiêu vất vả tủi nhục mới gặp được chàng. Ngờ đâu con tạo trở trêu, loan phượng chưa phỉ tình thì chàng vì nước phải rời xa mái ấm. Ở lại kinh thành, thiếp ngày ngày mong nhớ, nhận những món quà mà phu quân từ nơi biên ải gió sương gửi về mà lòng đau quặn thắt, mong mỗi tới ngày tái hợp. Thiếp tưởng đâu đã dựa bóng anh hùng, suốt đời được nương tựa ấm êm, ngờ đâu một sớm kinh đô đầy giặc cỏ, anh hùng đâu kịp mang quân về dành người ngọc. Thiếp bị bọn giặc Sấm vương bức phải vào cung, trăm điều cực khổ, nhưng lòng đã quyết không phụ tùng quân, mãi mãi thủy chung duy nhất nên một hôm thừa cơ hội trốn thoát, tìm đến chốn ngoại thành, nương nhờ Quách gia trang cho đến ngày nay. Vốn là nơi quê mùa, tin tức không có, thiếp nghe tin chàng được triều đình trọng dụng mà vẫn không sao dám tin. Nay được biết chắc, nhờ người đem tin tới. Mong ngóng tin chàng như hạn mong mưa. Nếu chàng còn nhớ những ái ân xưa xin cho người đón thiếp để ngọc châu lại về hợp phố".

Ngô Tam Quế đọc xong thư của Viên Viên, mừng rỡ như điên dại, thưởng cho người đưa thư xong lập tức vào triều xin nghỉ vài ngày đi đón ái thiếp. Đa Nhĩ Cổn quả là tay sành sỏi, nghe biết thì rất rộng rãi, truyền cấp cho kiệu hoa xe ngựa đầy đủ theo nghi vệ vương gia. Cuộc đón giai nhân diễn ra khá rầm rộ, bởi vì Ngô Tam Quế điều động gần 1000 nhân mã, cờ xí la liệt, có cả đàn sáo chiêng trống râm rộ kéo nhau ra ngoại thành. Ngô Tam Quế nhớ nhung Viên Viên tha thiết, nên khi về bỏ ngựa, cùng với giai nhân ngồi chung kiệu, đàm thắm chuyện trò cho phỉn phây bấy lâu. Khi về đến Yên Kinh, Ngô Tam Quế mở yến tiệc trùng phùng rất long trọng, mời cả bá quan nhà Thanh đến chung vui. Đa Nhĩ Cổn cũng đích thân dự tiệc, tặng Viên

Viên nhiều vật phẩm đắt giá và tuyên bố chiếu thư phong chonàng làm vương phi.

10 ĐẠI MỸ NHÂN TRUNG QUỐC

Huyền Cơ
dtv-ebook.com

Trần Viên Viên - Mỹ Nhân Đế Lụy Anh Hùng (End)

Ngô Tam Quế và Viên Viên chưa sum họp bao lâu thì Lý Tự Thành chạy về Chân Định, ra sức củng cố lại quân đội. Thấy thanh thế của Lý Tự Thành được phục hồi càng ngày càng mạnh lên, triều đình nhà Thanh sai Ngô Tam Quế dẫn quân đi chinh phạt. Được lệnh này, Ngô Tam Quế hết sức vui mừng, bởi vì dù Viên Viên đã yên lành nhưng mối căm giận Lý Tự Thành vẫn chưa nhạt. Ngô Tam Quế lại muốn quyết chiến 1 trận để triều đình nhà Thanh hiểu rõ tài năng của mình, vừa đến Chân Định là hạ lệnh tấn công ngay. Dù đông đảo nhưng quân tướng Lý Tự Thành không sao địch nổi đoàn quân thiện chiến của Ngô Tam Quế. Qua vài trận quyết chiến hết sức dữ dội đã mất gần 1 vạn quân mã, ngay cả Lý Tự Thành cố sức điều động quân tướng cũng bị trúng tên thọ thương, được đưa về Cửu Cung Sơn. Lý Tự Thành chỉ gượng sống được mấy ngày rồi qua đời. Thế là 1 anh hùng nông dân đủ tài năng lật đổ nhà Minh nhưng chỉ vì chính sách sai lầm ngay từ phút đầu, tiến vào Bắc Kinh mà hậu quả trở thành tay trắng, để hận lại đời sau.

Ngô Tam Quế nhờ công lao tiêu diệt được thế lực nông dân của Lý Tự thành, đặc biệt được nhà Thanh ưu ái phong làm Thân vương. Quân Thanh tuy đã chiếm gần hết Trung Nguyên, nhưng ở miền nam vẫn có những lực lượng nổi dậy, lớn mạnh nhất là lực lượng của Trương Hiến Trung, đồng thời xây dựng được chính quyền phong kiến ở Tứ Xuyên. Vì vậy không những "bát kỳ" - tức quân tinh nhuệ của nhà Thanh phải vất vả đánh dẹp mà Ngô Tam Quế cũng không yên ổn ngày nào. Vào năm Thuận Trị thứ 2, Đa Nhĩ Cổn lâm bệnh nặng rồi chết ở Nội Mông. Đa Nhĩ Cổn không những là chỗ dựa của Ngô Tam Quế mà còn là vị Thân vương có uy thế lớn nhất của Mãn Thanh. Khi chết rồi, lập tức triều đình nhà Thanh nổi lên nhiều sóng gió. Đa Nhĩ Cổn đã xanh mỡ vẫn không được yên thân, một số đại thần nhà Thanh tố cáo Đa Nhĩ Cổn trước kia đã từng âm mưu phản nghịch, chỉ vì không có thời cơ nên chưa dám ra tay mà thôi. Việc này làm liên lụy rất nhiều đại thần nhưng riêng Ngô Tam Quế vẫn không hề hấn gì bởi vì triều đình nhà Thanh vẫn đang cần tới hấn, vẫn phải lợi dụng tài năng quân sự của Ngô Tam Quế để tiêu diệt các mầm mống nổi dậy của người Hán.

Nhờ thắng lợi vang dội ở Chân Định, Thanh Thánh Tổ Khang Hy quyết định ban phong cho Ngô Tam Quế làm Thân vương, đây là vinh dự rất lớn. Trong hơn 200 năm lập quốc, nhà Thanh chỉ phong cho 2 người Hán tộc làm Thân vương, đó là Ngô Tam Quế và sau này là Hàn tướng Thượng Khả Hỷ. Khi đã làm Thân vương, Ngô Tam Quế được điều đi trấn giữ vùng Vân Nam, cho phép toàn quyền điều động binh mã 4 trấn lớn, không những được quyền ban thưởng cho thuộc hạ, mà còn sinh sát tùy ý. Sau đó không lâu, triều đình nhà Thanh có nhiều việc quân cơ bận rộn, lại giao thêm Quý Châu cho Ngô Tam Quế. Binh quyền ngất trời trong tay, Ngô Tam Quế bắt đầu nổi dã tâm, sai quân thu vét của cải nhân dân để xây cung điện nguy nga chẳng kém gì các đế vương tộc Hán ngày trước. Viên Viên được lập làm vương phi nhưng Ngô Tam Quế cũng không vì vậy mà không hưởng thụ cho thỏa mãn. Hấn thu nạp thêm 2 mỹ nhân nữa, biệt danh là Bát diện Quan Âm và Tứ diện Quan Âm. Hai mỹ nhân này vốn là ca kỹ của Lý Minh Duệ - Lễ bộ thị lang triều Minh, bị Cao An cướp lấy rồi dâng cho Ngô Tam Quế để tấn công. Ngô Tam Quế tỏ ra biết sủng ái mỹ nhân, cho xây 1 tòa nhà vàng gọi là Lệ cung để 2 mỹ nhân có chỗ vui chơi. Ngoài Viên Viên và 2 Quan Âm, Ngô Tam Quế còn sủng ái 1 mỹ nhân nhỏ tuổi tên là Liên Nhi. Thấy triều đình không hề chú ý, dần dần Ngô Tam Quế còn bắt chước

các đế vương, tuyển chọn cả ngàn mỹ nữ vào cung để thỏa mãn tham vọng ngày trước. Lúc đó Ngô Tam Quế chẳng khác gì đế vương là mấy. Sở dĩ Ngô Tam Quế tha hồ xưng hùng xưng bá là vì triều đình nhà Thanh mãi lo chấn chỉnh nội bộ. Khi đã vững vàng, Khang Hy liền lập kế hoạch bãi trừ quyền hạn của các phiên trấn. Khi nghe tin Khang Hy hạ chiếu bãi trừ phiên trấn của Thượng Khả Hỷ, Ngô Tam Quế mới giật mình lo lắng. Suy tính nhiều ngày, Ngô Tam Quế định đi 1 nước cờ táo bạo, đó là dâng tấu xin từ chức. Ngô Tam Quế hy vọng nhà Thanh còn cần đến chắc chắn sẽ không chuẩn tấu. Tiếc rằng Khang Hy Thanh Thánh Tổ phê chuẩn ngay lập tức, có nghĩa là Ngô Tam Quế phải rời bỏ các cung điện mà hắn đã nhiều công xây dựng nên cùng với quyền thế, danh vọng. Mất quyền thế cũng tức là mất toàn bộ mỹ nhân mà hắn thu nạp được. Ngô Tam Quế nghe tin này vô cùng tức giận, chiêu tập tổng binh 4 trấn, tuyên bố phản lại nhà Thanh, tự phong là Đại nguyên soái, đặt quốc hiệu là Chu.

Ngô Tam Quế bàn với các tướng: "Nay chúng ta đã là một quốc gia, chắc chắn triều đình Thanh không dễ yên. Người ta thường nói "tiên hạ thủ vi cường". Nhà Thanh chưa kịp phản ứng với việc chúng ta lập triều đình riêng thì nhân cơ hội này tiến thẳng lên phương bắc, lấy lý do là "phản Thanh phục Minh" tất nhân dân sẽ hưởng ứng đông đảo".

Khi ấy sự căm phẫn của người dân Trung Nguyên đối với việc nhà Thanh bắt buộc cạo đầu tết tóc đang lên tới đỉnh điểm, hầu như ai cũng muốn đi theo Ngô Tam Quế nên thanh thế rất lớn. Ngô Tam Quế lại là tướng lĩnh thiện chiến nên ngay trận đầu đã chiếm được Quý Châu. Vì tổng đốc Quý Châu không thuận theo, cả nhà đều bị giết chết. Với khí thế hùng hực ấy, Ngô Tam Quế liền tiếp thu phục được Quảng Châu, Thường Đức, Trấn Châu, Trường Sa, Nhạc Châu, Hàng Châu, tức là làm chủ toàn bộ đất đai vùng Hồ Nam. Tin tức này làm rung động cả triều đình nhà Thanh, nhưng Ngô Tam Quế quá tự mãn, cho quân đóng ở Phùng Tư gần 3 tháng để nghỉ ngơi, bỏ qua lời khuyên của mưu sĩ Lưu Huyền. Ý đồ của Ngô Tam Quế là muốn lấy Trường Giang làm biên giới tự nhiên, cùng nhà Thanh chia cắt đất đai. Theo bình luận của các sử gia sau này, nếu như Ngô Tam Quế lợi dụng thời cơ nhà Thanh đang hỗn loạn, đưa quân vượt Trường Giang thì có lẽ lịch sử đã thay đổi thuận lợi cho Hán tộc.

Cả quá trình, Ngô Tam Quế đã gặt hái nhiều thắng lợi nên chủ quan, không biết rằng Khang Hy tuy trẻ tuổi nhưng trí tuệ siêu việt hơn người. Trong lúc quân tướng của Ngô Tam Quế ở Phùng Tư mãi ăn chơi thì nhà vua âm thầm điều động toàn quân khắp đất nước về kinh thành, sửa soạn tấn công tiêu diệt đối phương. Khi thấy lực lượng đã đủ sức, Khang Hy liền thiết triều tuyên bố phế bỏ tước Thân vương của Ngô Tam Quế, rồi hạ lệnh cho 10 đạo quân rầm rộ ra khỏi kinh thành tiến đánh. Đến lúc này Ngô Tam Quế vẫn chưa nhìn thấy thất bại, ung dung bày trận ở Hồ Nam chờ đợi. Sau nhiều cuộc chiến đẫm máu, quân đội nhà Thanh chiếm ưu thế. Khi ấy Ngô Tam Quế mới theo lời khuyên của các mưu sĩ, hấp tấp lên ngôi xưng đế ở Hàng Châu, quốc hiệu là Đại Chu, niên hiệu là Chiêu Võ nguyên niên, toan tính nhờ việc này sẽ làm lòng quân dân ổn định. Cuộc chiến kéo dài nhiều năm, 2 bên đều tổn thất không biết bao nhiêu nhân mạng, nhưng nhà Thanh mỗi ngày mỗi mạnh lên, còn Ngô Tam Quế tuy là anh hùng dũng lược nhưng nay đã 67 tuổi, sức lực và ý chí đều đã suy nhược nên bại nhiều hơn thắng.

Khi ấy Nhạc Châu bị quân thanh vây hãm nhiều năm, lương thảo thiếu thốn, quân tướng đều ngã lòng muốn đầu hàng nhà Thanh nhưng Ngô Tam Quế không nhận ra, vẫn liên tiếp hạ chiếu đốc thúc quyết chiến tới cùng. Vào năm Khang Hy thứ 17, Ngô Tam Quế đang cùng các mỹ nhân vui chơi thì đột ngột trúng phong, lâm bệnh nặng rồi qua đời. Ngô Tam Quế mất rồi, quân tướng nhà Đại Chu như

rắn không đầu, mất hết tinh thần chiến đấu. Thậm chí 1 số tướng lĩnh lén lút chạy sang đầu hàng quân Thanh. Năm được thời cơ ấy, quân Thanh mở 1 cuộc tấn công đại quy mô, trước tiên chiếm được thành Nhạc Châu, tướng trấn giữ là Ngô Ứng Kỳ bỏ thành chạy trốn. Nhạc Châu mất thì Trường Sa cũng không thể giữ vững, tướng trấn giữ là Hồ Quốc Trụ biết tình thế không xong, mau lẹ rút lui không chờ xin lệnh của triều đình. Thế là tình hình chiến trận thay đổi hoàn toàn, chẳng bao lâu hỗn loạn, không ai nghe ai chỉ huy, mà cũng chẳng mấy ai chịu bỏ mạng trong thời điểm thất bại đó nữa.

Người ta cho rằng mỹ nhân Viên Viên là nguyên nhân thúc đẩy Ngô Tam Quế trở cò phản lại đất nước, gây thành 1 thời kỳ xáo trộn điều linh đã nhân lúc loạn quân trốn ra khỏi thành, rồi không còn biết tông tích ra sao nữa. Thật ra khi Ngô Tam Quế có ý định phản lại nhà Thanh, Viên Viên đã nhiều lần khuyên chồng: "Trước vương gia vì tức hận mà dẫn quân của quân Thanh vượt quan ải, thần thiếp không dám phê bình đại sự nhưng cho rằng đó là lòng trời đưa đẩy cho nhà Thanh đoạt được Trung Nguyên thuận lợi. Thời thế đã vậy thì vương gia cũng nên thuận theo mới phải, dù có lập quốc thì vinh hoa phú quý cũng chỉ đến có này mà thôi!".

Từ khi Ngô Tam Quế bắt đầu thu nạp mỹ nhân, ăn chơi trác táng, Viên Viên vẫn 1 lòng thờ kính, ân cần chiều chuộng, không hề có 1 chút ghen tuông nào. Vì vậy Ngô Tam Quế hết sức nể trọng, tuy nhiên lòng kiêu ngạo của hắn quá lớn, nhất quyết không nghe theo lời của Viên Viên, thậm chí còn hắn học nói là nữ nhi đâu biết gì đại sự. Nhiều lần như vậy, Viên Viên biết Ngô Tam Quế đã giảm lòng thương yêu đối với mình, buồn rầu xin được xuất gia làm đạo sĩ. Nhan sắc của nàng khi ấy cũng tàn phai, Ngô Tam Quế không còn thương tiếc gì nữa, mau chóng chấp thuận và cho xây 1 đạo quán ở vùng đất thuộc gia tộc họ Mộc để Viên Viên yên tĩnh tu hành, lấy đạo hiệu là Tịch Tĩnh. Có lẽ Viên Viên đã được cửa từ bi cảm hóa, biết trước tương lai nên trong thời điểm huy hoàng nhất của Ngô Tam Quế là lúc xưng đế, Viên Viên đột ngột viên tịch, được an táng ở cạnh chùa Thương Sơn.

Có thể nói là cuộc đời của Trần Viên Viên quả là hồng nhan gian truân, ngay từ nhỏ nàng đã phải vất vả mưu sinh, trải qua không biết bao nhiêu tay phủ thương, vương tôn quý tộc để rồi đến cuối cùng mới đạt được 1 khoảng thời gian đầy đủ hạnh phúc dưới sự sủng ái của anh hùng Ngô Tam Quế. Nhưng số mệnh không cho nàng hưởng lâu dài, đến cuối cuộc đời sống lặng lẽ trong cung điện huy hoàng mà như người đã chết, chẳng còn ham muốn điều gì. Có lẽ vì vậy mà khi Ngô Tam Quế xưng đế, Viên Viên mới quyết định xuất gia làm đạo sĩ, lấy câu kinh tiến kệ, trút bỏ số kiếp gian truân. Người sau đọc chuyện tình của Ngô Tam Quế và Trần Viên Viên đều cảm xúc, sáng tác thơ văn mô tả lại như bài "Viên Viên khúc" của Ngô Vĩ Nghiệp, xin trích mấy câu sau đây:

Đỉnh hồ đương nhật khí nhân gian

Phá địch thu kinh hạ Ngọc Quan

Đồng khóc lục quân giai cáo tổ

Xung quan nhất nộ nhị hồng quan.

Hồng nhan lưu lạc phi ngô luyện

Nghịch tặc thiên vong tự hoang yển

Điện tảo Hoàng Cân định Hắc Sơn

Khốc bãi quân thân tái tương kiến.

Tương kiến sơ kinh Điền Đậu gia

Hầu môn ca vũ xuất như hoa

Hứa tương thích lý không hầu kỹ

Đẳng thủ tướng quân du bích xa.

Gia bản Cô Tô Cán Hoa Lý

Viên Viên tiểu tự kiều la ý

Mộng hướng Phù Sai uyển lý du

Cung nga ứng nhập quân vương khởi...

Tạm dịch:

Đỉnh hồ hôm ấy bỏ trần gian

Phá địch thu kinh xuống Ngọc Quan

Khóc nức sáu quân mang tang trắng

Một người tóc dựng vì hồng nhan.

Hồng nhan lưu lạc đâu vì yêu

Giặc nghịch mắt trời tự tàn tiệt

Quét sách Hoàng Cân bình Hắc Sơn

Dứt khúc chia tay rồi lại tiếp.

Gặp gỡ đầu hoa ruộng Đậu gia

Cửa hầu ca múa đẹp như hoa

Hẹn sau cửa ấy trơ nhạc xướng

Đội xe quân tướng liếc ngọc hoa.

Nhà vốn Cô Tô làng rửa hoa

Tên thiếp Viên Viên mềm lụa là

Mộng về Phù Sai chơi mộng đẹp

Cung nga nâng giấc quân vương xa.

HẾT

Trên đây mình đã cop xong tác phẩm Thập đại mỹ nhân Trung Quốc, cảm ơn các bạn đã đọc và ủng hộ tác phẩm trong thời gian qua. Hẹn gặp các bạn vào tác phẩm hay khác!